

THƯ HÊ-BƠ-RƠ

PHÍA TRONG BỨC MÀN

Bởi Ts. Brian J. Bailey

Biên tập bởi Paul G. Caram

LỜI ĐỀ TẶNG

Kính gửi Đức Chúa Jêsus Christ là Cứu Chúa yêu dấu chúng ta, là Đấng đã mở đường cho chúng ta vào phía trong bức màn đến nơi Chí Thánh với Đức Chúa Trời.

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn đến tất cả những người sau:

Gửi Brian Alarid — vì sự trợ giúp đặc lực của anh ấy trong việc biên tập và định dạng văn bản cho bản thảo của sách này.

Gửi Bonnie Cooper — vì cô ấy đã nhiều giờ ghi chép lại các bài giảng trong lớp học năm 1983 và 1993 của sách Hê-bơ-rơ.

Đến Betsy Caram,

Sharon Miller,

Joyce Palmer,

Mary Humphreys

Leslie Sigsby

Lois Kropf

Judy Danielson

Suzette Erb

Kevin Womack — vì những lần chỉnh sửa cuối cùng tuyệt vời của họ trong quá trình hiệu đính cuốn sách này.

Gửi đến người đáng kính Joseph Cilluffo — vì sự tạo màu đẹp đẽ của trang bìa trước.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Mục Lục

Phần một 1:1-14

Đấng Christ cao trọng hơn các tiên tri và thiên sứ

Lời cảnh báo thứ nhất 2:1-4

Hãy chú ý điều Đức Chúa Trời phán

Phần hai 2:5-18

Nhìn xem con người Chúa Jêsus

Phần ba 3:1-6

Đấng Christ cao trọng hơn Môi-se

Lời cảnh báo thứ hai 3:7 - 4:13

Đừng để hụt mất sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời

Phần bốn 4:14 - 5:10

Đấng Christ cao trọng hơn A-rôn bội phần

Lời cảnh báo thứ ba 5:11 - 6:20

Coi chừng sự biếng nhác và sự bội đạo

Phần năm 7:1-28

Chức lễ theo ban Mê-chi-xê-đéc

Phần sáu 8:1-13

Đền thờ mới và giao ước mới

Phần bảy 9:1-28

Huyết Đấng Christ tốt hơn huyết con sinh tế

Phần tám 10:1-20

Con đường mới và sống

Phần chín 10:21-25

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Đời sống trong nơi chí thánh

Lời cảnh báo thứ tư 10:26-39

Coi chừng tội cố ý và sự thối lui

Phần mười 11:1-40

Lời chứng của đức tin

Phần mười một 12:1-13

Sự nhịn nhục của lòng trông cậy

Lời cảnh báo thứ năm 12:14-29

Coi chừng sự cay đắng và sự chối bỏ trong Đấng Christ

Phần mười hai 13:1-25

Tình yêu thương và việc lành

Lời Giới Thiệu

Hoan nghênh bạn đến với việc nghiên cứu thư của Phao-lô gửi cho người Hê-bơ-rơ. Chủ đề nghiên cứu của chúng ta sẽ là “*Phía Trong Bức Màn*”. Vì vậy, mục đích tối hậu của chúng ta trong việc nghiên cứu này không phải chỉ để hiểu được sứ điệp của sách Hê-bơ-rơ, mà còn để kinh nghiệm sứ điệp ấy. Chủ đề Phía Trong Bức Màn thì hết sức quý báu. Bức màn này có liên quan đến đền tạm Môi-se, gồm ba phần - hành lang ngoài, nơi thánh, và kế đến là nơi chí thánh, nơi ngự của sự vinh hiển Đức Chúa Trời. Bức màn phân cách nơi thánh và nơi chí thánh. Bức màn này ngăn không cho con người vào trong nơi hiện diện trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

Trong thời Cựu Ước, chỉ thầy tế lễ cả mới được vào phía trong bức màn - mỗi năm một lần vào Ngày Đại Lễ Chuộc Tội. Bởi bức màn này, Đức Thánh Linh đã biểu thị rằng con đường dẫn vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời chưa được mở ra. Trong khi Cựu Ước vẫn còn hiệu lực, thì con đường vào nơi chí thánh vẫn chưa được bày tỏ. Cần phải có huyết của Đức Chúa Jêsus Christ đổ ra để mở cho chúng ta con đường vào phía trong bức màn, trong sự hiện diện của chính mình Đức Chúa Trời. Đây là chủ đề trọng tâm của sách Hê-bơ-rơ, và cũng là lý do khiến thư này hết sức thiêng liêng. Thư gửi cho người Hê-bơ-rơ cho chúng ta thấy giao ước mới cao trọng hơn giao ước cũ bội phần dường nào.

Quyền Tác Giả

Câu hỏi đầu tiên nổi lên khi chúng ta đến với sách Hê-bơ-rơ là: Ai là tác giả? Hê-bơ-rơ không giống tất cả các thư khác vì trong đó tên tác giả không xuất hiện. Vì lý do này mà nhiều suy đoán đã nổi lên về quyền tác giả. Nói chung, người ta cho rằng Sứ đồ Phao-lô là tác giả sách Hê-bơ-rơ, nhưng điều này bị thách thức bởi một số học giả Thánh Kinh bởi một số lý do.

Ngoài việc thiếu đi những lời chào thăm thường thấy của Phao-lô, người ta cho rằng văn phong sách Hê-bơ-rơ không giống các thư khác của Phao-lô. Tuy nhiên, văn phong của Khải Huyền và III Giăng cũng khác nhau, dầu cả hai được viết bởi cùng một tác giả. Gạt sang một bên những sự phản đối này, thì còn ai ngoài Phao-lô có thể viết sách Hê-bơ-rơ? Người ta cho rằng không có một tác giả nào khác trong Tân Ước, ngoài Phao-lô, có khả năng viết sách này.

Chúng ta hãy xem xét các tác giả của Tân Ước - Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca, Giăng, Gia-cơ, Phi-e-rơ, Giu-đe và Phao-lô. Người ta đồng ý rằng Ma-thi-ơ, Mác, hay Lu-ca không có khả năng viết sách Hê-bơ-rơ. Còn về sứ đồ Giăng, thì thư Hê-bơ-rơ rất khác với Giăng. Giăng là người hết sức đơn giản và ông viết theo sự mặc khải. Nhưng Hê-bơ-rơ lại là một tác phẩm học thuật đáng quý được luận ra từ Cựu Ước. Cũng không thể là Gia-cơ hoặc Giu-đe. Các thư của họ hết sức khác với Hê-bơ-rơ.

Chắc chắn, Phi-e-rơ không phải là tác giả; bởi chính Phi-e-rơ thừa nhận thư của Phao-lô có mức độ thuộc linh cao hơn khi ông cho chúng ta biết trong II Phi-e-rơ 3:16 rằng một số thư của Phao-lô là “*khó hiểu*”. Nếu cho các sách khác của Phao-lô là khó hiểu, thì chắc rằng Phi-e-rơ không thể nào viết sách Hê-bơ-rơ, là sách phức tạp nhất trong tất cả các sách, trừ Khải Huyền. Vì vậy, chúng ta phải kết luận rằng không ai trong các tác giả Tân Ước có sự hiểu biết uyên thâm cần có để viết sách Hê-bơ-rơ ngoại trừ Phao-lô.

Trở lại đầu năm 150 S.C., Pantaenus người Alexandria, một giáo sư được kính trọng trong thời của ông, đã quy quyền tác giả Hê-bơ-rơ cho Phao-lô, chỉ trong vòng tám mươi năm sau khi Phao-lô qua đời. Cũng có bằng chứng nội tại tỏ rõ Phao-lô là tác giả. Trong Hê-bơ-rơ 10:34, tác giả nói: “*Vì anh em đã thương xót (tôi) kẻ bị tù.*” Vì vậy, tác giả phải là người từng ở tù. Điều này một lần nữa chỉ về Phao-lô, bởi vì Phao-lô đã từng ở tù và viết một

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

số thư được thần cảm trong khi bị giam giữ. Tác giả cũng được liên kết với Ti-mô-thê; bởi vì ở Hê-bơ-rơ 13:23, ông nói: “*Hãy biết rằng anh em chúng ta là Ti-mô-thê đã được thả ra; nếu người sớm đến, tôi sẽ cùng người đi thăm anh em.*” Vì vậy, xuất xứ một lần nữa, chỉ đến Phao-lô, người bạn thiết và người cha thuộc linh của Ti-mô-thê.

Văn phong của thư Phao-lô gửi cho người Hê-bơ-rơ tự nhiên khác với các thư khác của ông bởi vì ông viết cho người Do Thái. Trong các thư khác ông chủ yếu viết cho dân ngoại. Trong các thư đó ông luôn bắt đầu bằng tên mình - “*Phao-lô, sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ*”. Phao-lô tránh dùng những từ này khi viết cho hội chúng người Do Thái. Thay vào đó, ông mở đầu bằng danh xưng của Đức Chúa Trời: “*Đời xưa, Đức Chúa Trời đã nhiều lần...*”. Đối với người Hê-bơ-rơ hẳn là không thể chấp nhận được nếu Phao-lô đưa cả tên mình vào cạnh bên danh của Đức Chúa Trời.

Bởi lẽ đó, nếu xét đến đối tượng độc giả mà thư muốn nhấn gửi tới và việc xem xét tính uyên thâm lạ lùng, cùng sự hiểu biết luật pháp Do Thái trong Cựu Ước mà thư này cung cấp, chúng ta phải kết luận rằng sứ đồ Phao-lô phải là người đã viết sách Hê-bơ-rơ. Nhiều giáo phụ trong hội thánh đầu tiên đã chứng thực điều này. Không ai ngoại trừ Phao-lô có khả năng viết kiệt tác này. Ông không những là giáo sư của Dân Ngoại mà còn là giáo sư của cả hội thánh. Phao-lô người rất có khả năng trong việc viết thư đầy những hiểu biết chuyên môn cho người Rô-ma, chắc chắn cũng đủ khả năng để viết cho người Hê-bơ-rơ.

KHÁI QUÁT THƯ HÊ-BƠ-RƠ

Giờ đây, chúng ta hãy xem xét vắn tắt bố cục sách Hê-bơ-rơ và luôn ghi nhớ chủ đề “*Phía Trong Bức Màn*” của Phao-lô. Qua thư này, Vị Sứ đồ muốn chứng minh giao ước mới cao trọng hơn giao ước cũ bội phần. Vì vậy, ở Phần Một, Phao-lô bắt đầu bằng cách trình bày sự cao trọng của *Đấng Chủ Tể* giao ước mới, chính là Con Đức Chúa Trời.

ĐÁNG CHRIST -
CAO TRỌNG HƠN CÁC TIÊN TRI VÀ CÁC THIÊN SỨ

PHẦN MỘT 1:1-14

Trong 1:1, Phao-lô nhắc nhở người Hê-bơ-rơ rằng trong các đời trước, Đức Chúa Trời đã phán qua các đấng tiên tri, nhưng hiện nay, Ngài phán với chúng ta qua Con Ngài. Vì vậy, ông trình bày với người Hê-bơ-rơ bảy cách Đấng Christ cao trọng hơn các tiên tri (1:1-3). Sau đó, trong 1:4-14, ông cho thấy mười cách Đấng Christ cao trọng hơn các thiên sứ bội phần.

Lời Cảnh Báo Thứ Nhất - 2:1-4

Trong đoạn 2:1-14 chúng ta có lời cảnh báo thứ nhất trong năm lời cảnh báo ở trong thư Hê-bơ-rơ. Phao-lô khuyên nài: “*Hãy giữ vững*” điều Chúa đang phán. Tôi xin nói rằng những lời cảnh báo này là hết sức đáng kinh khiếp. Chúng không phải dùng để nói với tội nhân, mà với các thánh đồ. Mỗi một lời cảnh báo đều dành cho kẻ có thể trở nên những kẻ bội đạo. Vì vậy, chúng ta có thể thấy rõ rằng Phao-lô không tin rằng một người một khi tin Chúa sẽ không bao giờ hư mất; cả Đấng Christ và các Sứ Đồ đều không tin như vậy, chúng ta cũng không!

Nhìn Xem Con Người - Jêsus

Phần hai 2:5-18

Phần thứ hai này của thư, tôi đặt tựa là “*Nhìn xem Con Người - Jêsus*”. Đây là sự hạ mình của Đấng Christ, Đấng đã trở nên loài người để chịu chết: để đem nhiều con đến sự vinh hiển, để hủy phá kẻ cầm quyền sự chết (là ma quỷ), để giải phóng những kẻ bị cầm dưới ách nô lệ và sợ hãi, để trở nên thầy tế lễ thượng phẩm đầy lòng thương xót và trung tín, để trở nên sự giải hòa cho tội nhân, và để thêm sức mạnh cho chúng ta vượt qua những cám dỗ của mình.

Đấng Christ - Cao Trọng Hơn Môi-se

Phần Ba 3:1-6

Hãy ghi nhớ rằng giao ước mới cao trọng hơn giao ước cũ bội phần, Phao-lô triển khai chủ đề Chúa Jêsus, Đấng quản trị giao ước mới, cao trọng hơn Môi-se, người quản trị giao ước cũ bội phần. Môi-se đã lập giao ước cũ, là

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

điều phân rẽ con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời bởi một bức màn, nhưng Đấng Christ đã đem đến giao ước mới, là điều đã cất bỏ bức màn đi.

Lời Cảnh Báo Thứ Hai - 3:7 - 4:13

Phần Ba nói theo sau với một lời cảnh báo thứ hai là chớ để “*bị trừ mắt phần bước vào trong sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời*”. Đây là một vấn đề nữa mà chúng ta phải hiểu. Sứ đồ Phao-lô lo rằng độc giả của thuyên này bị hụt mất mục đích của Đức Chúa Trời dành cho đời sống họ. Không những ông muốn những người nghe mình được vào thiên đàng, mà ông còn muốn họ làm xong phần việc được trao phó cho ngay khi trên đất. Nếu không, phần hưởng của họ trên thiên đàng sẽ tầm thường.

Đấng Christ - Cao Trọng Hơn A-rôn Bội Phần

Phần Bốn 4:14 - 5:10

A-rôn, nếu bạn nhớ được thì ông là thầy tế lễ thượng phẩm đầu tiên theo ban Lê-vi. Ông là thầy tế lễ thượng phẩm đầu tiên của giao ước cũ. Ý tưởng được trình bày ở đây là Con Đức Chúa Trời cao trọng bội phần hơn A-rôn và tất cả những gì ông đại diện. Chức vụ của A-rôn chấm dứt khi ông qua đời, nhưng chức vụ của Đấng Christ còn tồn tại đời đời.

Lời Cảnh Báo Thứ Ba - 5:11 - 6:20

Lời cảnh báo được đưa ra trong phần này là dành cho kẻ biếng nhác và bội đạo. Tín hữu Hê-bơ-rơ đã trở nên “*chậm hiểu*”. Họ thỏa mãn và bằng lòng với những lễ thật sơ học của Cơ đốc giáo. Phao-lô khuyên họ phải vượt qua các nguyên tắc đầu tiên của đức tin, và “*đạt đến chỗ trọn vẹn*”. Thay vì sanh ra những thảo mộc (bông trái của Thánh Linh), họ lại sinh ra cỏ rạ, gai góc (những công việc của xác thịt). Sự thật đáng buồn là khi mà các tín hữu không chịu tiếp tục tiến lên, họ thối lui và mất hết vui mừng.

Chức Tế Lễ Theo Ban Mên-chi-xê-đéc

Phần Năm 7:1-28

Sau khi Đấng Christ chịu chết, chức tế lễ của người Lê-vi chấm dứt, và một chức tế lễ mới theo ban Mên-chi-xê-đéc đã được thiết lập.

Nơi Thánh Mới và Giao Ước Mới

Phần Sáu 8:1-13

Rõ ràng, nếu có một giao ước mới và một chức thầy tế lễ mới, thì cũng phải có một nơi thánh mới.

Huyết Của Đấng Christ - Tốt Hơn Huyết Của Con Sinh Tế

Phần Bảy 9:1-28

Một giao ước (hay di chúc) thì được lập trên sự qua đời của người lập di chúc. Một di chúc không thể có hiệu lực cho đến khi người lập di chúc đó qua đời. Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Thiết Lập Giao Ước Mới (Tân Ước). Ngài là Đấng đã lập di chúc để lại mọi phước hạnh của thiên đàng cho dân sự mình, nhưng di sản này chưa có hiệu lực cho đến khi Ngài chịu chết. Cựu Ước được lập dựa trên huyết, trên sự chết của con sinh tế. Nhưng huyết của con sinh tế không thể so với huyết của chính Đức Chúa Trời. Vì vậy, Phao-lô nhấn mạnh rằng huyết của Đấng Christ tốt hơn huyết của con sinh tế bội phần. Nhiều tín hữu Hê-bơ-rơ vẫn theo truyền thống của mình, dâng con sinh tế động vật, nhưng Phao-lô chỉ cho họ thấy rằng bởi sự dâng mình một lần, Đấng Christ đã cất bỏ tội lỗi của chúng ta mãi mãi.

Đường Mới và Sống

Phần Tám 10:1-20

Đường mới và sống là vượt qua bức màn vào nơi chí thánh với Đức Chúa Trời. Chúng ta không được phép bằng lòng cứ giữ mối quan hệ với Đức Chúa Trời ở mức độ hành lang ngoài hoặc nơi thánh như nhiều tín hữu Hê-bơ-rơ đã làm. Thay vì tiếp tục tiến tới trên hành trình theo Chúa, thì nhiều người đã ngã chết trong đồng vắng. Họ đã bằng lòng định cư ở vùng bình nguyên thuộc linh là nơi họ đã đạt đến và không muốn phấn đấu để đi tới đích của mình. Đích đến ấy chính là phía bên trong bức màn. Đấng Christ đã mở một con đường để dân Ngài vào trong nơi chí thánh, vào trong sự hiện diện trọn vẹn của Ngài, trong sự yên nghỉ hoàn toàn, và trong sự trưởng thành trọn vẹn.

Đòi Sống Trong Nơi Chí Thánh

Phần Chín 10:21-25

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Đây là nơi phước hạnh, nơi mà chúng ta muốn cứ luôn ở bên trong. Tại đây, lương tâm của chúng ta hoàn toàn bình yên, và chúng ta kinh nghiệm sự đầy trọn của vinh hiển Đức Chúa Trời. Sự cứu chuộc trọn vẹn thì có được ở bên trong bức màn trong nơi chí thánh.

Lời Cảnh Báo Thứ Tư - 10:26-39

Lời cảnh báo thứ tư nằm ở mãi gần cuối của sách. Lời cảnh báo này nghịch lại việc cố ý phạm tội và sự thối lui. Chúng ta có thể nghĩ rằng nếu người nào đó đã tiến xa đến mức này, thì chắc chắn không còn gặp hiểm họa của sự thối lui. Nhưng, đáng tiếc thay, bất cứ thời điểm nào trong đời sống Cơ đốc, người ấy cũng có thể sa sút và quay lại những lối cũ.

Lời Chứng Đức Tin

Phần Mười Một 11:1-40

Ở chương mười một, chúng ta có chương Kinh thánh thật tuyệt vời nói về đức tin và các anh hùng đức tin. Bởi vì các tín hữu Hê-bơ-rơ vẫn giữ quá nhiều nghi thức của tôn giáo cũ, Phao-lô nhấn mạnh chỉ đức tin trong Đấng Christ đem đến sự cứu rỗi và sự trọn vẹn.

Sự Nhịn Nhục Trông Cậy

Phần Mười Một 12:1-13

Ở phần này, Phao-lô khuyên nài người Hê-bơ-rơ hãy “*quãng hết gánh nặng*” để có thể chạy đến đích và để hoàn thành cuộc đua.

Lời Cảnh Báo Thứ Năm - 12:14-29

Cảnh báo cuối cùng của Phao-lô dành cho những tín hữu là chớ để thêm lòng cay đắng rồi dẫn đến chối bỏ Chúa Jesus. Ông cảnh báo: “*Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đấng phán từ trên trời*”.

Tình Yêu Thương Và Việc Lành

Phần Mười Hai 13:1-25

Trong phần kết luận, chúng ta thấy rằng tình yêu thương và việc lành là bông trái của những người nam người nữ sống trong nơi chí thánh với Đức Chúa Trời.

PHẦN MỘT

1:1-4 - ĐÁNG CHRIST - CAO TRỌNG HƠN CÁC TIÊN TRI VÀ THIÊN SỨ BỘI PHẦN

ĐÁNG CHRIST - CAO TRỌNG HƠN CÁC TIÊN TRI

1:1-3 “*Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bốn thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao*”.

Trong thư này, Sứ đồ Phao-lô đang tìm cách tỏ rõ rằng giao ước mới cao trọng hơn giao ước cũ bội phần. Vì vậy, điều đầu tiên ông làm là giới thiệu Đấng Chủ Tể của giao ước mới, chính là Con của Đức Chúa Trời.

“*Đời xưa Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách*”. Xuyên suốt Cựu Ước, phương tiện mà qua đó Đức Chúa Trời phán cùng con cái Y-sơ-ra-ên là các đấng tiên tri. Đức Chúa Trời phán với các tổ phụ qua các đấng tiên tri. Nhưng ngày nay, Phao-lô nói tiếp “*rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài*”. Điểm mâu chốt Phao-lô đang cố gắng trình bày cho người Hê-bê-rơ trong câu 2-3 đó là Con Đức Chúa Trời cao trọng hơn hết thảy các đấng tiên tri bội phần. Do đó, để trình bày việc Đấng Christ trỗi hơn các đấng tiên tri, Phao-lô đã nêu lên bảy tuyên bố quan trọng về Ngài.

(1) “*Ngài là Đấng kế tự muôn vật*”

Điều đầu tiên trong bảy tuyên bố quan trọng của Phao-lô việc Đấng Christ trỗi hơn các đấng tiên tri đó là: “*Ngài là Đấng kế tự muôn vật*”. Đề tài trong câu này là sự kế tự. Có gì khác biệt giữa sản nghiệp của một đấng tiên tri và

sản nghiệp của Con Đức Chúa Trời? Tiên tri Đa-ni-ên đã được báo cho biết: *“Hãy đi, cho đến có kỳ cuối cùng. Người sẽ nghỉ ngơi; và đến cuối cùng những ngày, người sẽ đứng trong sản nghiệp mình”*. (Đa-ni-ên 12:13). Đa-ni-ên đã được tỏ cho biết sản nghiệp của ông là một nơi cụ thể trên thiên đàng, nhưng Con Đức Chúa Trời là Đấng kế tự cả Thiên Đàng. Mọi thứ đều thuộc về Con. Hết thảy quyền phép trên trời và dưới đất đều đã giao cho Ngài (Ma-thi-ơ 28: 18, Phi-líp 2:9-11). Đấng Christ là Đấng kế tự muôn vật. Trái lại, phần thưởng của một đấng tiên tri hay một thánh đồ của Chúa là sẽ đứng trong nơi cụ thể mà Chúa đã định sẵn cho người ấy trước khi lập nên trái đất.

(2) “Bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian”

Con Đức Chúa Trời là Đấng Đồng Sáng Tạo cả vũ trụ này. Kinh Thánh tuyên bố rõ ràng rằng Đức Chúa Cha đã dựng nên muôn vật bởi Đức Chúa Jê-sus Christ (Ê-phê-sô 3:9; Giăng 1:3,10). Làm sao có thể so sánh Đấng Tạo Hóa với một đấng tiên tri được? Các đấng tiên tri chỉ công bố rằng Ngài đã dựng nên thế gian, còn Đấng đã tạo dựng thế gian thì phải lớn hơn các tiên tri bội phần, tức là Đấng đã khẳng định Ngài đã dựng nên họ. Môi-se tuyên bố Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa trong Sáng Thế Ký 1:26. Giê-rê-mi cũng tuyên bố Đức Chúa Trời là Đấng đã dựng nên trời và đất (Giê-rê-mi 32:17) Cũng vậy, các tiên tri chỉ hướng sự chú ý của con người đến Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo Hóa. Nhưng Con Đức Chúa Trời đã dựng nên muôn vật, kể cả hết thảy thiên sứ và các tiên tri (Cô-lô-se 1:15 -18)

(3) “Sự chói sáng của sự vinh hiển Ngài”

Con Đức Chúa Trời là *“sự chói sáng của sự vinh hiển của Đức Chúa Cha.”* Đấng Christ là *nguồn* của mọi sự sáng. Ngài là nguồn của mọi sự vinh hiển. Vị tiên tri duy nhất đã từng ném biếm và phản chiếu vinh hiển này là Môi-se. Môi-se không có sự vinh hiển riêng của mình. Ông chỉ phản chiếu vinh hiển mà Đấng Christ chiếu soi trên ông trong khi ông tắm mình trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời trên núi Si-nai. Nhìn thấy sự khác biệt giữa Môi-se và Đấng Christ trong lãnh vực vinh hiển là điều hết sức quan trọng. Mặt của Môi-se được chiếu sáng bởi vinh hiển của Đức Chúa Trời. Vinh hiển này được đặt để ở trên Môi-se; chứ nó không bắt nguồn từ nơi ông (Xuất 34:28-35). Đức Chúa Trời cũng hứa với hội thánh thời kỳ sau rất rõ ràng *“Sự vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người.”* (Ê-sai 60:1).

Điều này được Phao-lô khẳng định trong II Cô-rinh-tô 3:7-10. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà Môi-se đã từng kinh nghiệm sẽ được bày tỏ ra, thậm chí qua những cách lớn hơn nữa trong cuộc phục hưng thời kỳ cuối cùng.

Đấng Christ là *nguồn* của mọi sự sáng và vinh hiển. Sự vinh hiển không bắt nguồn nơi các tiên tri hay nơi chúng ta. Thật nguy hiểm khi nghĩ rằng quyền phép và vinh hiển là thứ gì đó cư trú bên trong chúng ta. Lần nọ, khi tôi tham dự một kỳ hội đồng dành cho các mục sư ở New Zealand, đã có một cảnh báo mang tính tiên tri được ban cho về vấn đề này. Thánh Linh cảnh báo rằng: *“Hãy luôn nhớ rằng con chỉ là ống dẫn; chứ không phải là nguồn cội”*. Qua năm tháng, tôi đã thấy những con người bị hủy hoại bởi vì họ lầm tưởng rằng *nguồn cội* ở trong chính họ. Duy Đức Chúa Jê-sus Christ là nguồn cội. Đấng Christ ở *trong chúng ta* là nguồn cội. Vì vậy, mỗi người chúng ta cần thận trọng để bước đi trong sự khiêm nhường và luôn nhận biết ai là nguồn sức mạnh của mình.

(4) “Và hình bóng của bốn thể Ngài”

Mỗi vị tiên tri đều bày tỏ một phương diện nhất định của bản tánh Đức Chúa Trời. Ví dụ, Môi-se nổi tiếng về sự nhu mì, Giê-rê-mi thì nổi tiếng về lòng thương xót của ông. Nhiều khi người ta nói rằng Giê-rê-mi có tấm lòng của người phụ nữ vì lòng ông hết sức mềm mại. Sứ đồ Giăng thì biểu lộ ra tình yêu thương của Đấng Christ. Phao-lô thì biểu lộ thuộc tính nhịn nhục (I Ti-mô-thê 1:16).

Tuy nhiên, Đấng Christ bày tỏ trọn vẹn Đức Chúa Cha trong mọi phương diện - đầy trọn vẹn đến nỗi Đấng Christ có thể nói cùng Phi-líp rằng: *“Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha”*. (Giăng 14:9). Chúa Jê-sus là bản sao trọn vẹn của Đức Chúa Cha. Từ *hình ảnh* theo nghĩa đen có nghĩa là một con dấu hay một dấu ấn.

Vào thời xa xưa, người ta sẽ ấn một con dấu lên sáp tan chảy và hình ảnh chính xác của con dấu sẽ xuất hiện trên sáp. Đó thật sự là hàm ý của điều gọi là *“hình bóng của bốn thể Ngài”*. Đấng Christ hoàn toàn giống với Đức Chúa Cha trong mọi chi tiết. Không thể nói về bất cứ người nào như vậy.

(5) “Lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật”

Phao-lô lặp lại cùng những lẽ thật này trong Cô-lô-se 1:15-17, là ông nói: *“Ấy chính Ngài (Đấng Christ) là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy*

được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài". Chúng ta hãy suy gẫm từ "*đứng vững*" một chút.

Một người bạn của tôi đang giảng bài trong một lớp sinh viên đại học về đề tài sự sáng tạo. Ông nói với các sinh viên: "*Gỗ trong chiếc bàn này có đủ sức mạnh nguyên tử để làm nổ tung tòa nhà này. Theo các bạn thì điều gì giữ những nguyên tử này lại với nhau?*". Các nhà khoa học không biết điều gì đã giữ các nguyên tử lại với nhau, vì vậy họ gọi đó là "*Nhân tố X*".

Nhân tố X là Đấng Christ bởi vì mọi thứ được giữ vững lại với nhau bởi Ngài. Khoa học không có lời giải thích. Khi các nhà khoa học không biết câu trả lời, họ dùng nhân tố "X". Chỉ có Phao-lô mới có thể giải thích "*nhân tố X*". Ông nói "*Muôn vật được nâng đỡ bởi lời có quyền phép của Đức Chúa Trời*". Bởi Đấng Christ mà muôn vật *đứng vững* hay được giữ vững lại với nhau. Đây là một lẽ thật phi thường.

Quyền năng của các đấng tiên tri thì thật giới hạn. Môi-se nói với hòn đá và nước phun ra. Ê-li nói với trời và lửa đã giáng xuống. Dầu vậy, quyền năng của họ không thể so sánh với quyền phép của Đấng Christ, Đấng giữ vững cả vũ trụ lại với nhau bởi Lời Ngài. Giô-suê, theo nghĩa đen, đã khiến cho mặt trời phải đứng yên khi ông ra lệnh. Tuy nhiên, những mệnh lệnh của các đấng tiên tri xưa chỉ có quyền vì chúng được *nâng đỡ* bởi Lời của Đấng Christ. Các tiên tri đã ra lệnh theo mạng lệnh của Ngài. Khi Giô-suê truyền lệnh: "*Hỡi mặt trời, hãy dừng lại*", thì Đấng Christ phán: "*Hỡi mặt trời, Giô-suê đã nói. Ngươi hãy dừng lại*".

(6) "Ngài thanh tẩy tội lỗi chúng ta"

Hết thảy các đấng tiên tri đều có tội lỗi mình và phải được Chúa thanh tẩy. Toàn bộ Ê-sai chương sáu thu hút sự chú ý của chúng ta về điều này. Ê-sai đã kêu lên: "*Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy*". Bấy giờ, một Sê-ra-phim bay đến, cầm than lửa đỏ chạm đến miệng ông, mà nói rằng: "*Này, cái này đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi*". (Ê-sai 6:5-7). Điều này được thực hiện bởi quyền phép của của lễ hy sinh trong tương lai

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

của Đấng Christ. Đức Chúa Trời có thể thanh tẩy và tha thứ tội lỗi trong Cựu Ước bởi vì Ngài hướng đến của lễ Con Ngài sẽ thực hiện trên thập tự giá. Chính các tiên tri cũng phải được thanh tẩy tội mình và được đền tội thay bởi Đấng vô tội. Sự khác nhau giữa các tiên tri và Đấng Christ đó là các tiên tri cần phải được thanh tẩy trong khi Đấng Christ thực hiện sự thanh tẩy. Về phương diện này không thể có bất cứ sự so sánh nào.

(7) “Ngài ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao”

Không một đấng tiên tri nào từng là vua (trừ ra Môi-se và Đa-vít). Chúng ta được biết rằng Môi-se đã cai trị như một vị vua tại Giê-su-run (Phục Truyền 33:5). Chúng ta đều biết Đa-vít là một vị vua. Tuy nhiên, Đấng Christ không những là một vị vua, mà Ngài còn là “*Vua của các vua và Chúa của các chúa*” như Giăng đã tuyên bố trong Khải Huyền 19:16. Trong Thi Thiên 24:8, Ngài được xưng là “*Vua vinh hiển*”. Đấng Christ không những là vua Y-sơ-ra-ên, mà Ngài còn là một Vua lớn trên cả trái đất (Thi Thiên 47:2). Danh Ngài cao hơn hết mọi danh, trên trời, dưới đất, và bên dưới đất (Phi-líp 2:9-11). Vị trí duy nhất của Ngài bên hữu Đức Chúa Cha chưa bao giờ được trao cho bất cứ đấng tiên tri nào. Không hề có khi nào Đức Chúa Cha phán với thiên sứ nào trên trời rằng: “*Hãy ngồi bên hữu ta*” (Hê-bơ-rơ 1:13).

Để ghi nhớ chủ đề “*Phía Trong Bức Màn*”, Phao-lô trình bày trong chương đầu tiên sự cao trọng của Đấng đã mở bức màn, tức là Con của chính mình Đức Chúa Trời. Trong câu 1-3, ông nêu ra và chỉ cho thấy Đấng Christ cao trọng hơn các tiên tri như thế nào. Sau đó, từ câu 4-14, ông tiếp tục cho thấy Đấng Christ cao trọng hơn các thiên sứ ra sao. Bây giờ chúng ta hãy xem lại bảy điểm Phao-lô đưa ra cho thấy Đấng Christ cao trọng hơn các tiên tri.

Đấng Christ Cao Trọng Hơn Các Tiên Tri Vì:

1. Đức Chúa Con kế tự *cả* thiên đàng; các tiên tri chỉ kế tự *một chỗ* trên thiên đàng.
2. Đức Chúa Con đã *dựng nên* vũ trụ; các tiên tri chỉ *công bố* rằng Ngài đã dựng nên vũ trụ.
3. Con chính là *nguồn* vinh hiển, các tiên tri chỉ *phần nào* vinh hiển của Ngài đáp đạu trên họ.

4. Các tiên tri biểu lộ những phương diện nhất định của bản tánh Đức Chúa Trời; Con biểu lộ *mọi* khía cạnh của Ngài. Ngài là bản sao hoàn hảo của Đức Chúa Cha.
5. Các tiên tri nói một cách sáng tạo; Con làm cho ứng nghiệm công việc sáng tạo. Ngay cả các nguyên tử cũng được giữ vững với nhau bởi Lời của Đấng Christ.
6. Các tiên tri cần được thanh tẩy tội lỗi của mình; Con Đức Chúa Trời là Đấng vô tội thanh tẩy tội lỗi của họ và của chúng ta.
7. Vị trí duy nhất của Con ở bên hữu Đức Chúa Cha chưa bao giờ được trao cho một tiên tri nào.

ĐÁNG CHRIST CAO TRỌNG HƠN CÁC THIÊN SỨ

(1) “Được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ”

1:4 “Được hưởng danh cao hơn [*xuất sắc hơn*] danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu”. Các thiên sứ đóng một vai trò quan trọng trong Cựu Ước, đặc biệt là trong việc ban luật pháp (xem Công Vụ 7:53). Dân Y-sơ-ra-ên hết sức kính sợ các thiên sứ này (Xuất 23:20-23). Sự can thiệp của các lực lượng thiên sứ được dặt vào lịch sử của Y-sơ-ra-ên. Nhưng Con thì còn đáng tôn kính hơn các thiên sứ bội phần bởi vì Ngài chính là Đấng *kiểm soát* lịch sử.

Con Đức Chúa Trời ban hành luật pháp, được thực thi bởi các thiên sứ đến cho các tiên tri. Danh Ngài cao hơn bất cứ danh nào trên trời hay dưới đất (Phi-líp 2:9-11, Ma-thi-ơ 28:18). Theo suy nghĩ của người Do Thái, một cái tên bày tỏ bản chất cốt yếu của một người và cũng có thể thể hiện cấp bậc hoặc nhân phẩm của người đó. Đấng Christ có danh cao trọng hơn các thiên sứ bởi vì Ngài vốn cao trọng hơn trong mọi cách.

(2) “Người là Con Ta” không phải phán với các thiên sứ

1:5 “Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: *Người là Con ta*”. Có một sự khác biệt lớn giữa thiên sứ, là tạo vật, với Đấng Christ, là chính bản thể của Đức Chúa Cha và ra từ Cha. Danh hiệu duy nhất này: “*Con Trai Ta*”, chỉ thuộc về một mình Đức Chúa Jê-sus Christ mà thôi. Các thiên sứ thật cũng được gọi là “*các con trai Đức Chúa Trời*” trong Gióp 38:7. Đức Chúa Cha có nhiều “*con trai*” bởi được tạo dựng hoặc

nhận làm con nuôi, nhưng Ngài chỉ có một Con duy nhất. Ở tại sông Giô-đanh, Đức Chúa Cha đã phán rất rõ: “*Này là Con Trai yêu dấu của Ta*”. Trong Rô-ma 1:4 Phao-lô nói Ngài đã được “*tỏ ra là Con Đức Chúa Trời theo thân linh của thánh đức*” (tức là bởi Đức Thánh Linh)”.

(3) Ngài là Con đầu lòng và độc sanh của Đức Chúa Cha

“*Ngày nay ta đã sanh người. Ta sẽ làm Cha người, người sẽ làm Con Trai ta*”. Đấng Christ là Con độc sanh đầu hết của Đức Chúa Cha. Trong Giăng 1:18 chúng ta được biết: “*Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết*”. Ở đây chúng ta hiểu sự ra đời của Đấng Christ (nếu tôi có thể nói điều này) theo ý nghĩa Ngài ra từ lòng Cha Ngài. Đấng Christ luôn có ở trong lòng Cha Ngài, nhưng đã có một thời điểm (rất lâu trước công cuộc sáng tạo) khi Đức Chúa Con ra từ Cha. Linh tiên tri làm sáng tỏ một cách sống động điều này qua Châm ngôn 8:22-30. Chính Đấng Christ đã chứng thực: “*Vì Ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến*”. (Giăng 8:42,16:28), và “*Con đến từ nơi Cha*” (Giăng 17:8). Các thiên sứ được tạo dựng, con người cũng vậy. Tuy nhiên, Đức Chúa Con là Con độc nhất được sinh ra từ Cha. Con Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và bình đẳng với Đức Chúa Trời (Giăng 1:1, 5:18). Chỉ có Con có thân tánh!

(4) “Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con”

1:6 “*Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con*”. Đức Chúa Trời ra lệnh cho hết thảy các thiên sứ phải thờ lạy Đấng Christ, còn Đấng Christ không bao giờ phải phục tùng các thiên sứ. Bản thân điều này là bằng chứng đầy đủ cho thấy Đấng Christ cao trọng hơn các thiên sứ. Chỉ một mình Đấng Christ xứng đáng được thờ phượng. Chúng ta không bao giờ được thờ phượng thiên sứ và loài người.

Trong Cô-lô-se 2:18, Phao-lô cảnh báo: “*Chớ để cho những kẻ kia cướp lấy phần thưởng chạy thi, là kẻ giả đờ khiêm nhượng mà muốn thờ lạy các thiên sứ*”. Chúng ta phải hết sức sáng suốt ở điểm này, bởi vì trong mỗi cuộc phục hưng đều có sự thăm viếng của thiên sứ, và thường có một khuynh hướng trở nên quá bận tâm với những việc phi thường của thiên sứ thay vì của Đức Chúa Trời. Ngày nay có một số sách viết về các thiên sứ sinh ra lòng khao khát quá mức để được nhìn thấy các thiên sứ. Nếu chúng ta có

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

khao khát được nhìn thấy bất cứ ai, thì đó phải là khao khát được nhìn thấy Đấng Christ. Mọi sự chú ý của chúng ta phải được thu hút đến Đấng Christ, chứ không phải thiên sứ hay loài người. Việc Chúa chọn để sai phái một thiên sứ đi làm nhiệm vụ là một chuyện, song mong muốn của chúng ta thì phải luôn hướng về Chúa, chứ không phải việc phi thường của thiên sứ. Tuy nhiên, chúng ta cũng hãy xem mặt tích cực của chủ đề về các thiên sứ.

1:7 “*Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tôi tớ Ngài như ngọn lửa*”. Sứ đồ Phao-lô đang trưng dẫn Thi Thiên 104:4. Thiên sứ không phải là Thiên Chúa. Họ là các sứ giả thiên đàng với những nhiệm vụ đặc biệt phải hoàn thành. Các thiên sứ phải lệ thuộc vào Đức Chúa Trời cũng giống như con người vậy. Các thiên sứ là các linh, và vì họ là các linh, nên họ có khả năng biến mình thành con người. Điều này được đưa ra trong Hê-bơ-rơ 13:2, trong đó nêu rõ: “*Chớ quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó, đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết*”. Khi bạn thấy một thiên sứ trong hình dạng thần linh, đáng ấy sẽ có hai tay, nhưng nhất định cũng có cánh. Người sẽ mặc áo xống trắng. Các thiên sứ rất rực rỡ, có sức mạnh rất lớn trên gương mặt họ. Hiển nhiên là không ai tiếp đãi thiên sứ mà không biết nếu như một hữu thể có cánh đến nơi cửa nhà mình. Các thiên sứ có khả năng siêu phàm nên có thể biến mình thành loài người.

Một mục sư bạn tôi sống ở Scotland với hai hoặc ba trưởng lão trong hội thánh. Một lần nọ, họ đang ở tại một khu vực đồi núi thuộc vùng nông thôn. Từ căn nhà gỗ của mình, họ có thể nhìn bao quát một khoảng rộng lớn. Không có các nhà khác ở chung quanh. Bạn tôi và các trưởng lão đến đó để tham dự một kỳ dưỡng linh tĩnh tâm ngắn, họ cùng nghiên cứu sách Ê-xê-chi-ên. Đang khi mày mò nghiên cứu đến một phần khá khó, thì thành linh có một tiếng gõ cửa. Sau khi họ mời vị khách vào một cách tử tế, thì vị khách hỏi: “*Các anh đang làm gì vậy?*” Họ trả lời: “*Chúng tôi đang nghiên cứu sách Ê-xê-chi-ên. Anh có muốn tham gia với chúng tôi không?*” Anh ta trả lời: “*Có chứ*”. Trước sự kinh ngạc của họ, vị khách bắt đầu mở Kinh Thánh ra và dẫn giải tất cả những đoạn tương ứng trong Ê-xê-chi-ên. Sau một hồi, người khách bảo: “*Muộn rồi; bây giờ tôi phải đi*”. Vì vậy, các anh em cùng đứng lên và tiễn vị khách ấy ra cửa. Từng người một chào tạm biệt anh ấy và đóng cửa lại.

Thình lình họ nói với nhau: “*Chúng ta chẳng mời anh ta ăn bánh hoặc uống nước gì cả; chúng ta thật thiếu lòng tiếp đãi khách!*” Chưa được vài giây, họ liền mở cửa lại, nhưng anh ta đã biến mất. Lời đến với họ lúc ấy là: “*Có người đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết*”.

Kinh Thánh cũng dạy chúng ta phải *thử* những cuộc ghé thăm của thiên sứ như Giô-suê đã làm (Giô-suê 5:13-15), bởi vì, đôi khi người ta bị những thiên sứ sa ngã ghé thăm. Chỉ những thiên sứ giả mới nhận sự thờ phượng; thiên sứ thật thì không (Khải Huyền 22:8-9). Các thiên sứ sa ngã không có bản tánh bày tỏ sự khiêm nhường. Những người đã đối mặt với chúng sẽ cho bạn biết tất cả tên gọi của chúng, bởi vì, chúng rất sẵn lòng tự nguyện xưng danh của chúng ra và tiết lộ nhiều “*thông tin*” khác nữa. Như vậy thì, chúng ta phải chắc chắn rằng mình không đứng về nhầm phe. Giáo phái Mặc-môn là hậu quả cuộc viếng thăm của một thiên sứ sa ngã với Joseph Smith. Lẽ ra ông phải chất vấn thiên sứ đó.

(5) “*Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: HỒI ĐỨC CHÚA TRỜI, ngôi Chúa còn mãi đời này qua đời kia*”

1:8 “*Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hồi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng*”. (xem Thi Thiên 45:6). Các thiên sứ không bao giờ được ban cho danh hiệu “*Đức Chúa Trời*”. Chỉ Đức Chúa Con được nắm giữ danh hiệu này. Ngoài ra, không bao giờ có dẫn chứng nào cho thấy rằng các thiên sứ nắm giữ vương quyền trong nước trời. (xem Hê-bơ-rơ 2:5).

(6) “*Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xức cho, khiến Chúa trởi hơn kẻ đồng loại mình*”

1:9 “*Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; cho nên, hồi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xức cho, khiến Chúa trởi hơn kẻ đồng loại mình*”. Ở đây, Đấng Christ được phân biệt với hết thầy anh em mình, hết thầy các đấng tiên tri, và hết thầy các thiên sứ. Đức Chúa Cha đã xức dầu cho Ngài vượt trội hơn hết thầy anh em mình, kể cả các thiên sứ. Đấng Christ yêu sự công bình và Ngài ghét sự gian ác. Nan đề trong hội thánh là có nhiều người yêu sự công bình, nhưng họ không ghét sự gian ác. Điều này hết sức phổ biến trong đời sống Cơ đốc nhân. Vì vậy, chúng ta hãy suy ngẫm nhiều về vấn đề này. Yêu mến sự công bình và ghét sự gian ác là bí quyết để được vui mừng. Đây cũng là bí quyết để có được sự xức dầu đặc

biệt đó. Khi một người không có sự vui mừng, ấy là do người ấy thường xuyên không ghét sự gian ác.

(7) “Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nên đất, và các tầng trời”

1:10 “*Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nên đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa*”. Một lần nữa, Con Đức Chúa Trời được tôn cao với tư cách là Đấng sáng tạo trời và đất. Điều này phù hợp với Cô-lô-se 1:15-18, nhưng tôi muốn xem lại câu 16 một lần nữa: “*Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả*”. Điều quan trọng phải hiểu là Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đồng sáng tạo vũ trụ. Điều này được làm rõ cách sinh động qua Sáng Thế Ký 1:26, nơi mà hình thức số nhiều về Đức Chúa Trời được sử dụng. “*Chúng ta hãy làm nên loài người như hình chúng ta và theo tượng chúng ta*”. Không phải là vấn đề Đức Chúa Trời tạo dựng, mà là Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con cùng nhau tạo dựng vũ trụ. Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật bởi Đức Chúa Jêsus Christ (Ê-phê-sô 3:9), bởi Lời Ngài. Chắc chắn Đấng Christ cao trọng hơn các thiên sứ, vì Ngài đã dựng nên họ.

(8) “Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có”

1:11-12 “*Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng. Rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng*”. Đấng Christ đã tồn tại từ trước khi lập nên trái đất, và Ngài vẫn cứ tồn tại sau khi đất ngày càng cũ mòn và hư đi. Ngài là Đấng TA LÀ (Đấng Tự Hữu Hằng Hữu), Đấng hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời vẫn không hề thay đổi (Hê-bơ-rơ 13:8). Không thiên sứ nào từng có thể tuyên bố tồn tại đời đời và có bản chất bất biến. Chúa Jêsus phán: “*Trời đất sẽ qua đi, song lời ta không bao giờ qua đâu.*” (Mác 13:31). Lời của Đấng Christ không thể qua đi bởi vì Đấng Christ hằng còn đời đời và Ngài chính là Lời Nhập Thể của Đức Chúa Trời.

Giăng 1:1 chép rằng: “*Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời*”. Liên kết Ngôi Lời với Đấng Christ là điều hết sức quan trọng. Ngài chính là Lời Nhập Thể của Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Ngôi Lời sáng tạo và đầy quyền phép bởi vì Ngôi Lời ra từ LỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI, Đấng Tạo Hóa (Khải Huyền 19:13). Đấng Christ là ai? Ngài là Lời hằng sống của Đức Chúa Trời. Vì vậy, Lời của Đức Chúa Trời là sáng tạo.

Đức Chúa Jêsus phán: *“Trời đất sẽ qua đi, song lời ta không bao giờ qua đâu”*. Trời và đất có thể qua đi bởi vì chúng được tạo dựng, nhưng Lời của Đấng Christ thì không thể qua đi bởi vì chúng đến từ Đấng Tạo Hóa đời đời. Khi chúng ta nói ra lời chân thật của Đức Chúa Trời bởi sự xúc dầu, lời đó mang tính sáng tạo. Khi một lời rhema ra từ Chúa, lời ấy có thể tạo ra một cơ quan trong cơ thể. Vì vậy, Lời của Đức Chúa Trời được phán bởi sự xúc dầu có thể đem đến sự tồn tại những thứ chưa có. Lời được xúc dầu của Đức Chúa Trời có quyền phép lớn lao. Có khả năng để đem lại tài chánh, các công trình, và mọi điều khác mà chúng ta có cần.

Các nhà khoa học khi nghiên cứu cấu trúc nguyên tử không thể hiểu được làm thế nào mà các nguyên tử được gắn kết với nhau. Không có lời giải thích về mặt khoa học. Kinh Thánh tiết lộ bí mật cho chúng ta. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng thế giới được giữ vững bởi Lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã truyền cho biển: *“Mây đến đây, chứ không đi xa nữa”* (Gióp 38:11). Các biển không thể tràn qua đất bởi vì Đức Chúa Trời đã định biên giới cho nó, bởi Lời Ngài. Quyền phép nằm ở Lời Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời phán với chúng ta, chúng ta phải lấy đức tin mà tiếp nhận lời Ngài. Y-sơ-ra-ên đã không vào để nhận được sản nghiệp của họ bởi vì họ không lấy đức tin nhận lãnh điều được rao giảng cho mình (Hê-bơ-rơ 4:2). Đức tin là một đề tài mạnh mẽ trong thư Phao-lô gửi cho người Hê-bơ-rơ. Giô-suê và Ca-lép đã nhìn xem những người không lờ trong xứ Ca-na-an và nói rằng: *“Nếu Đức Chúa Trời ở với chúng ta và làm ơn cho chúng ta, thì chúng chẳng là gì cả”*. Đây là lý do Đa-vít có thể giết chết Gô-li-át. Sự xúc dầu của Đức Giê-hô-va ở trên ông và ông đã nói với người không lờ: *“Ngươi cầm gươm, giáo, lao mà đến cùng ta; còn ta, ta nhân danh Đức Giê-hô-va vạn binh mà đến, tức là Đức Chúa Trời của đạo binh Y-sơ-ra-ên, làm sao ngươi có thể đối địch cùng ta?”*. Đây là lý do chúng ta phải tin và quý trọng những lời mà Chúa phán hứa với chúng ta. Chúng ta phải đảm bảo rằng chúng ta lấy đức tin để nhận lãnh lời hứa của Chúa cho chúng ta, bởi vì, lời đó chắc chắn sẽ sản sinh ra điều Chúa phán nếu như chúng ta nhận lãnh nó bằng đức tin.

(9) “Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu ta”

1:13 “Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân ngươi?”. Những lời này chỉ được phán duy nhất cho Con Đức Chúa Trời, không phải cho các thiên sứ. Vị trí bên tay hữu Đức Chúa Cha chỉ được giữ duy nhất cho một mình Con Đức Chúa Trời. Thi Thiên 2 khẳng định toàn bộ ý tưởng này. Con Đức Chúa Trời đã được chỉ định làm Đấng kế tự muôn vật. Sa-tan, thiên sứ trưởng sa ngã đã thèm muốn địa vị tối thượng này. Trong Thi Thiên 2, chúng ta có thể thấy sự ghen tỵ của Sa-tan, hành động trong sự giận hờn qua việc lừa dối mọi dân trên đất.

Thi thiên 2:1-12 chép như vậy: “*Nhân sao các ngoại bang náo loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, các quan trưởng bàn nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xức dầu của Ngài mà rằng: Chúng ta hãy bỏ lời tối của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. Bấy giờ Ngài sẽ nổi thanh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khỏa chúng nó, mà rằng: Dầu vậy, ta đã lập Vua ta trên Si-ôn là núi thánh ta. Ta sẽ giáng ra mạng lịnh: Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Ngươi là Con ta; Ngày nay ta đã sanh Ngươi. Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hèn việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các ngươi hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thanh nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nương náu mình nơi Người có phước thay!”*

(10) Các thiên sứ “được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp của sự cứu rỗi”

1:14 “*Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?*” Các thiên sứ là ai? Các thiên sứ là các hữu thể thần linh. Họ không có thân thể như chúng ta, nhưng họ có khả năng để mang lấy một hình dạng con người. Họ là các linh thi hành chức vụ được Chúa sai đến để

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

giúp đỡ cho những người hưởng cơ nghiệp cứu rỗi. Ai là những người được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi? Đó là những người được cứu chuộc. Vì vậy, các thiên sứ được sai đến để giúp đỡ và hỗ trợ mỗi Cơ đốc nhân. Mỗi một người tin Chúa đều có một thiên sứ bảo vệ. Do vậy, các thiên sứ là các tôi tớ có các bổn phận phải thực hiện. Họ không phải là Thiên Chúa, và chắc chắn rằng họ không thể so sánh với địa vị Con Đức Chúa Trời. Họ được Con Đức Chúa Trời tạo dựng.

Khi tôi tham dự kỳ trại mùa hè của trường Kinh Thánh, là một thanh niên, tôi là người chịu trách nhiệm trong một chuyến du lịch đến một ngọn núi đặc biệt ở tại Derbyshire. Leo lên giữa lưng chừng núi này, có một con đường khúc khuỷu dẫn lên miệng một hang đá. Trách nhiệm của tôi là phải dẫn mọi người lên. Đang khi chúng tôi chậm chạp leo lên phần cuối cùng của con đường khúc khuỷu này, tôi quyết định tách khỏi con đường ấy và chọn một con đường tắt lên đồi. Khi bạn là một người lãnh đạo, các con chiên nhỏ sẽ theo sau. Ngay sau lưng tôi là một bà cụ 70 tuổi. Bà cũng tách khỏi con đường như tôi đã làm, và ngay khi leo lên được đỉnh đồi, bà bị trượt chân.

Khi tôi vươn tới để giúp bà, chân tôi đạp bật những tảng đá lớn và chúng rơi rào rào xuống các thánh đồ bên dưới. Lập tức tâm linh tôi kêu cầu Chúa cứu giúp. Khi ấy, Đức Chúa Trời mở mắt tôi và tôi nhìn thấy sau lưng mỗi thánh đồ là một thiên sứ đang giúp đỡ họ. Thật là một cảnh tượng hết sức đẹp đẽ. Một vài thánh đồ này là những người cao tuổi và phải trải qua một thời gian khó khăn, nhưng các thiên sứ thật là tử tế và nhịn nhục đối với họ. Thật tuyệt vời khi được xem thấy họ. Tất nhiên, không một viên đá nào đụng đến các thánh đồ. Kinh nghiệm này khiến tôi hiểu điều trước đây tôi chưa từng hiểu, đó là các thiên sứ là những linh thi hành chức vụ được sai đến để giúp những người “*sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi*”.

Tôi còn nhớ câu chuyện về một mục sư Giám Lý lúc còn trẻ đã từng là một giáo sĩ ở Trung Quốc. Lần nọ, trong lúc ông và gia đình đang ở trên sông Trường Giang, con tàu của họ thành lỉnh bị lật úp. Ông xoay sở để làm cho nó nổi lên, rồi lật nó lại cho ngay, rồi đưa vợ và các con an toàn trở lại thuyền. Tuy nhiên, cả hai vợ chồng đều nghĩ người kia đang giữ đứa con nhỏ. Khi họ nhận ra rằng không ai giữ đứa bé, thì họ vô cùng hoảng hốt và sợ hãi. Sau đó họ nhìn quanh và thấy bên kia sông, có một bàn tay và một

cánh tay vươn ra, đang giữ lấy đứa bé. Vị giáo sĩ đã bơi đến đứa bé và ngay khi ông nắm được đứa bé, bàn tay kia buông ra và biến mất.

Về các con trẻ, Chúa Jêsus nói rằng mỗi đứa trẻ đều có một thiên sứ bảo vệ và các thiên sứ ấy thường thấy mặt Cha trên thiên đàng (Ma-thi-ơ 18:10). Khi biết những điều con trẻ hay mắc vào, thì thật an ủi khi biết rằng các thiên sứ đang trông nom chúng. Các thiên sứ đều là các linh thi hành chức vụ. Vì vậy, khi Chúa phán chúng ta không bao giờ đơn độc, thì đúng là chúng ta không bao giờ đơn độc. Khi có một người, thì thực ra lại có hai. Và khi có hai người thì thực ra lại có bốn. Khi biết rằng chúng ta có những thiên thần bảo hộ hiện diện và trông nom chúng ta luôn luôn, thì điều đó sẽ thôi thúc chúng ta sống thánh khiết.

Thật ngạc nhiên là con người không gặp phải nhiều tai nạn, nhưng có một lý do cho điều này. Vài lần tại một số các thành phố, tôi đã từng được mở mắt nhìn thấy các thiên sứ ở những ngã đường giao nhau đang trông chừng xe cộ và người đi bộ. Tôi tin rằng các thiên sứ có nhiều chức vụ rộng lớn hơn những gì chúng ta nhận biết. Chắc chắn, cũng có các thiên sứ cai quản trên cả các nước. Tôi thật sự tin có sự can thiệp của các thiên sứ trong việc cứu các quốc gia khỏi sự hỗn loạn và hủy diệt hoàn toàn. Nhiều khi có những quốc gia dường như chắc chắn sắp bị quét sạch, nhưng bằng cách nào đó, chúng còn tồn tại. Tôi nghĩ đó là vì có sự can thiệp của thiên sứ. Nếu mắt chúng ta được mở ra, chúng ta sẽ thấy nhiều lực lượng và thiên sứ mà mắt thường không nhìn thấy được. Nhân đây tôi cũng muốn nói rằng, các thiên sứ thiện nhiều hơn các thiên sứ sa ngã với tỷ lệ 2/1. Đôi khi người ta có cảm tưởng là chúng ta đang ở trong phía thiểu số và rằng chỗ nào cũng có một con quỷ, nhưng số các quỷ bị áp đảo bởi các thiên sứ thiện với tỷ lệ 2/1. Và chúng ta phải biết rõ rằng lực lượng ở phía chúng ta đông hơn những kẻ ở phía bên kia. Hãy nhớ lại điều Ê-li-sê đã nói với tôi tớ mình khi họ bị kẻ thù vây hãm: *“Đừng sợ: vì những người ở với chúng ta đông hơn những kẻ ở với chúng nó”* (II Vua 6:16)

Đấng Christ Trôi Hơn Các Thiên Sứ Bởi Vì:

1. Ngài có danh xưng (địa vị, chân giá trị) xuất sắc hơn so với các thiên sứ.
2. Câu **“Người là Con ta”** không bao giờ được phán với các thiên sứ mà chỉ phán với Đức Chúa Con.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

3. Đấng Christ là Con độc sanh duy nhất của Đức Chúa Cha, và Ngài ra từ lòng Cha. Các thiên sứ thì đã được tạo dựng.
4. Hết thảy các thiên sứ đều được truyền phải thờ phượng Đức Chúa Con.
5. Đức Chúa Con được mang danh hiệu “*Đứa Chúa Trời*”. Chưa bao giờ có thiên sứ nào được mang danh Đức Chúa Trời, họ cũng không hề được hứa ban cho ngôi nước.
6. Đức Chúa Con được xúc dầu trởi hơn đồng loại mình (trởi hơn anh em Ngài, các tiên tri, và các thiên sứ).
7. Đức Chúa Con là Đấng Tạo Hóa. Ngài đã tạo dựng muôn vật, kể cả các thiên sứ.
8. Đức Chúa Con và Lời Ngài còn đến đời đời. Đấng Christ là “*Đấng bất biến*” từ đời này sang đời kia. Thiên sứ không bao giờ có thể đưa ra một lời tuyên bố như thế.
9. Không thiên sứ nào từng được hứa địa vị độc tôn là được ngự bên hữu Đức Chúa Trời.
10. Các thiên sứ là “*những linh thi hành chức vụ được sai đến để giúp đỡ cho những người được thừa hưởng sự cứu rỗi*” tức là những người được cứu chuộc. Vì vậy, các thiên sứ là các tôi tớ Chúa, chứ không phải Thiên Chúa. Họ phải phục tùng Đức Chúa Trời và vâng theo các mạng lệnh của Ngài.

LỜI CẢNH BÁO THỨ NHẤT - 2:1-4

Hãy chú ý điều Đức Chúa Trời phán

Bây giờ chúng ta đến đoạn 2 và lời cảnh báo đầu tiên trong 5 lời cảnh báo trong sách Hê-bê-rơ. Sau khi cắt nghĩa tỉ mỉ về thực tế rằng Đấng Christ cao trọng hơn nhiều so với các tiên tri và các thiên sứ, bây giờ Phao-lô đưa ra lời cảnh báo nghiêm trang này.

2:1 “*Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe, e kéo bị trôi lạc chãng*”. Ý tưởng được miêu tả về việc “*bị trôi lạc*” là hình ảnh của một con tàu đã rời khỏi nơi neo đậu của nó và sau đó bị chìm đắm do sự sao nhãng của thuyền trưởng. Đáng tiếc thay, trong suốt cuộc đời và chức vụ của mình, tôi đã chứng kiến rất nhiều người đã để chiếc thuyền linh hồn của họ bị trôi lạc khỏi chỗ neo đậu an toàn của sự cứu rỗi ở trong Đấng Christ. Kết quả là họ đã bị chìm đắm, và điều đó xảy ra hết sức tinh vi.

Dấu hiệu nguy hiểm đầu tiên là khi một người nam hoặc người nữ ngừng đọc và suy gẫm lời Chúa. Và rồi họ bỏ bê sự nhóm lại với hội thánh, và từng chút một, như thế họ bị trôi lạc khỏi mối thông công với các thánh đồ. Thay vì nhìn xem Chúa để được chỉ dẫn, họ dựa vào sự hiểu biết riêng của mình và đưa ra quyết định theo phán đoán riêng của mình. Hậu quả kéo theo là tai họa, và họ quay cuồng hết bi kịch này đến bi kịch khác như con tàu không có bánh lái trong trận bão. Ôi, chúng ta hãy luôn nhớ rằng việc bám chặt vào Đấng Christ và lẽ thật của Ngài là nơi trú ẩn an toàn duy nhất của chúng ta. Vì vậy, Phao-lô khuyên: “*Chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe*”

2:2 “*Vì nếu lời thiên sứ rao truyền đã vững chắc và sự trái phép nghịch mạng đã được báo ứng xứng đáng rồi*”. Một lần nữa, tôi lại sẽ nhắc đến Công Vụ 7:53, nhưng bây giờ tôi muốn trưng dẫn Xuất 23:20-21, ở đây Đức Chúa Trời phán với Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng, Ngài phán: “*Đây này, ta sai một thiên sứ đi trước mặt ngươi đặng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa ngươi vào nơi ta đã dự bị. Trước mặt người, người khá giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì danh ta ngự trong mình người.*” Đây là một ý tưởng hết sức trang nghiêm. Lời được nói bởi các thiên sứ là lời bền vững, và mỗi vi phạm đều phải nhận lấy sự báo ứng xứng đáng. Khi con cái Y-sơ-ra-ên không vâng lời trong

đồng vắng, những hình phạt lạ lùng đã giáng trên họ. Vì vậy, sứ đồ Phao-lô muốn nhắc nhở chúng ta điều đó, và ông tiếp tục lời cảnh báo trong câu 3.

2:3 “*Mà nếu ta còn trễ nải sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được? Là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta*”. Đây là lời cảnh báo đáng sợ của Phao-lô - làm thế nào chúng ta thoát được nếu sao lãng sự cứu rỗi lớn dường ấy? Lời biện luận của sứ đồ Phao-lô là như vậy: Chúng ta đã được ban cho các đặc ân lớn lao hơn nhiều so với những người tin Chúa trong thời Cựu Ước. Chúng ta có giao ước lớn hơn; chúng ta được kinh nghiệm sâu nhiệm hơn với Đấng Christ; chúng ta có phép báp-têm của Đức Thánh Linh, cũng như sự cứu rỗi bởi ân điển và phép báp-têm nước. Nếu những tín hữu thời Cựu Ước kinh nghiệm ít hơn mà còn không tránh khỏi sự đoán phạt khi họ bất tuân, thì theo bạn chúng ta sẽ ra thế nào?

2:3b-4 “*Là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta, Đức Chúa Trời cũng dùng những dấu kỳ sự lạ và đủ thứ phép mầu, lại dùng sự ban cho của Đức Thánh linh mà Ngài đã theo ý muốn mình phát ra, để làm chứng với các kẻ đó*”. Đức Chúa Jê-sus đã phán rất nhiều về sự cứu rỗi diệu kỳ này, là điều chính Ngài đã mua chuộc để cứu con người một cách trọn vẹn, và điều này đã được hết thảy các sứ đồ khẳng quyết bằng các dấu kỳ và phép lạ quyền năng. Từ ngày Lễ Ngũ Tuần trở đi, Đức Chúa Trời đã thấy việc khẳng định lời Ngài bằng những dấu lạ cập theo là thích hợp. Tin Lành với “*các dấu lạ cập theo*” đã được Đấng Christ phán hứa trong Mác 16. Một trong những dấu lạ đó (cùng nhiều dấu lạ khác) là nói các thứ tiếng khác nhau. Ngày nay chúng ta được vinh hạnh và đặc ân được báp-têm trong Đức Thánh Linh và nói các thứ tiếng khác.

Rất nhiều đặc ân đã được trao phó cho chúng ta, chúng ta cần để con thuyền của mình không trôi lạc khỏi nơi neo đậu của Đấng Christ và mọi lẽ thật kỳ diệu của Ngài biết bao! Thậm chí chúng ta phải chuyên tâm hơn nữa với sự sáng so với những người trong thời Cựu Ước. Tân Ước thường nhắc đến cuộc hành trình trong đồng vắng khi dân Y-sơ-ra-ên được dẫn dắt bởi một thiên sứ. Vị thiên sứ đó không dung thứ họ; mà đã đoán phạt họ rất nghiêm khắc vì sự bất tuân của họ. Vì vậy, chúng ta phải biết và ghi nhớ điều đó trong lòng. Đây là lời thứ nhất trong năm lời cảnh báo trong sách Hê-bơ-rơ - “*Hãy chú ý, phải càng giữ vững lấy và chuyên tâm với điều Chúa đã phán với chúng ta*”

Phần Hai

2:5-18 - NHÌN XEM NGƯỜI NÀY - CHÚA JESUS

2:5 “*Vả, thế gian hầu đến mà chúng ta nói đó, Đức Chúa Trời chẳng từng khiến nó phục dưới quyền các thiên sứ*”. Trong Phần Hai, Phao-lô một lần nữa so sánh các thiên sứ với Đấng Christ. Khi nhắc đến thế gian hầu đến, sứ đồ Phao-lô nói rằng trời mới và đất mới không phải là đối tượng trị vì của các thiên sứ, mà thuộc quyền cai trị của con người, và đặc biệt là của Con Người Jêsus Christ. “*Sự cứu rỗi lớn*” này là điều đã bắt đầu trên đất, sẽ tiếp tục trong đời hầu đến.

2:6 “*Nhưng có kẻ đã làm chứng rằng: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con người là ai, mà Chúa săn sóc đến?*” (xem Thi Thiên 8:4). Người làm chứng điều này tất nhiên là Vua Đa-vít. Thi Thiên 8, được Đa-vít viết ngay sau khi ông giết Gô-li-át, có lẽ là Thi Thiên đầu tiên trong các Thi Thiên của Đa-vít. Thi Thiên này làm tương phản các thiên sứ với Con Người và các con trai loài người. Nhìn lên các vì sao và chăm xem sự vĩ đại của vũ trụ, vua Đa-vít đã thốt lên từ tấm lòng lời cầu nguyện tiên tri, ông nói: “*Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến, con loài người là chi mà Chúa thăm viếng nó?*” Đa-vít là một tiên tri, và vì vậy, nhiều lời tiên tri của ông chỉ về chính Đấng Christ. Ở đây, ông đang nói về con người, nhưng đặc biệt nói về Con của loài người.

2:7a “*Chúa đã đặt người ở dưới thiên sứ một chút.*” (Xem Thi Thiên 8:5). Con người được làm kém hơn thiên sứ một chút. Ý tưởng con người được làm kém hơn thiên sứ một chút trở nên sống động với tôi cách đây nhiều năm khi chúng tôi giúp đỡ cho một trong số các chị em ở hội thánh. Các trưởng lão và tôi đang tiến hành đuổi quỷ khỏi người nữ này, và chúng tôi đã rất thất vọng với con quỷ cuối cùng. Con quỷ này muốn xuất ra, nhưng người nữ này lại muốn nó ở lại. Cô ta không muốn bỏ đi các đường lối siêu linh của mình. Và rồi tôi thấy một thiên sứ sa ngã bước vào phòng và che phủ cô ta. Thiên sứ này nói qua môi miệng của người nữ: “*Tôi xin long trọng nhắc nhở ông rằng con người được làm kém thiên sứ một chút*”. Nói cách khác, hấn muốn để tôi biết rằng hấn là một thiên sứ, còn tôi là con người. Sau buổi tư vấn, người nữ rời khỏi phòng và thú nhận với vài người rằng: “*Đáng lẽ tôi đã được giải cứu, nhưng tôi đã không muốn để tà linh này*”

ra đi”. Bởi ý chí, cứng cỏi và sự mời đón để mở cho Sa-tan giữ đồn lũy trong đời sống mình, một thiên sứ sa ngã đã đến để củng cố và làm con quỷ này mạnh thêm dầu con quỷ này muốn xuất ra. Tôi nhắc đến câu chuyện này để minh họa cho vấn đề con người được tạo dựng (ít ra là trong đời này) kém hơn thiên sứ một chút.

2:7b-8 “*Cho Người đội mão triều vinh-hiến tôn-trọng; Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm.*” Câu Kinh thánh này không chỉ nói tiên tri về Đấng Christ là A-đam Sau Cùng, mà nó còn đưa ta trở lại với A-đam đầu tiên, là người mà Đức Chúa Trời đã truyền cho “*phải quản trị*” trên khắp đất và trên mọi tạo vật (Sáng 1:26-28). Tôi nghĩ đây là điều mà chúng ta phải nhớ, đặc biệt nếu chúng ta được sai vào cánh đồng truyền giáo. Trên cánh đồng truyền giáo, chúng ta phải đối mặt với rắn, sư tử và các thú dữ khác, nhưng tôi tin rằng nếu chúng ta biết rõ địa vị của mình trong Đấng Christ, chúng ta sẽ không phải sợ chúng. Động vật thì sợ chúng ta, bởi vì nỗi sợ loài người có trong động vật. Chúng sẽ rút lui nếu chúng ta biết địa vị của mình trong Đấng Christ. Những kẻ được chuộc phải có quyền quản trị mọi tạo vật trên trái đất.

2:8 “*Và đặt mọi vật dưới chân Người. Đức Chúa Trời đã khiến mọi vật phục Đức Chúa Jêsus như vậy; thì chẳng để cho một vật nào chẳng phục Ngài; song hiện nay chúng ta chưa thấy mọi vật phục Ngài.*” Đức Chúa Trời đã tuyên bố mọi vật phải phục Đấng Christ, tuy nhiên hiện nay chúng ta thấy sự loạn nghịch ở tứ phía. Mọi sự trên trời và dưới đất *chưa* thuận phục Đấng Christ và ở dưới chân Ngài. Điều này là vì Đức Chúa Cha đã ấn định một thời điểm cho điều này (Truyền Đạo 3, Khải Huyền 11:15, Công Vụ 1:7). Điều này trở nên hiện thực khi Đấng Christ tái lâm.

Khi ma quỷ thấy Đấng Christ trong lúc Ngài đang thi hành chức vụ trên đất, chúng kêu lên trong nỗi hoảng sợ: “*Có phải Ngài đến đây để làm khổ chúng tôi trước kỳ không?*” (Ma-thi-ơ 8:29b). Ma quỷ biết rõ có một thời kỳ định sẵn cho sự đoán phạt chúng. Chắc chắn ma quỷ “*tin và run sợ*” như Gia-cơ nói. Chúng biết Đấng Christ sẽ thống trị mọi sự vào thời điểm mà Đức Chúa Cha đã định. Bản thân Sa-tan biết rằng thì giờ của nó là ngắn ngủi và rằng Đấng Christ, Đấng kế tự muôn vật, sẽ nắm quyền cai trị (Khải Huyền 12:12).

Nhìn Xem Người Này - Chúa Jêsus

2:9 “*Nhưng Đức Chúa Jêsus này, mà đã ở dưới các thiên-sứ một chút, chúng ta thấy Ngài, vì sự chết Ngài đã chịu được đội mũ triều vinh-hiến tôn-trọng. Ấy vậy, bởi ân-điễn của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jêsus đã vì mọi người ném sự chết*”. Không những con người được dựng nên kém thiên sứ một chút, Con Người Jêsus Christ cũng được làm kém thiên sứ một chút hầu cho Ngài có thể chịu chết. Các thiên sứ không thể chết; chỉ con người mới chết được. Vì vậy, Đấng Christ phải được làm kém các thiên sứ một chút; Ngài phải trở thành một con người vì duy bởi sự chết chúng ta mới có thể được cứu chuộc. Cũng chỉ bởi sự chết mà giao ước mới trở nên hiệu lực. Vì vậy, Đấng Christ là Đấng Lập Ước của Giao Ước Mới, đã được làm kém thiên sứ một chút để bởi ân điển của Đức Chúa Trời, vì mọi người, ném sự chết. Ngày nay, chúng ta thấy Đức Chúa Jêsus Christ đang đội mũ triều vinh hiển và tôn trọng chờ đợi thời điểm mọi kẻ thù nghịch Ngài sẽ bị làm bệ dưới chân Ngài.

2:10 “*Thật, Đấng mà muôn vật hướng về Ngài và bởi Ngài, vì muốn đem nhiều con đến sự vinh-hiến, thì đã khiến Đấng làm tội-rã sự cứu-rỗi của những con ấy, nhờ sự đau-đớn mà nên trọn-lành, là phải lắm.*” Đây chính là mục đích chính của việc Đức Chúa Jêsus trở nên con người và chịu chết vì loài người. Đấng Christ đã chịu chết không chỉ để cứu chúng ta khỏi địa ngục, mà còn để đem chúng ta đến chỗ vinh hiển và trưởng thành. Đó là ý của câu này, là điều hết sức quan trọng. Mục đích và ao ước của người cha là con mình lớn lên và giữ lấy địa vị của mình. Thật là một niềm vui lớn khi một bé trai ra đời; tuy nhiên nếu em bé không bao giờ lớn lên, thì chỉ đem lại đau buồn cho cha mình.

Cách đây nhiều năm khi ở Phi-líp-pin, tôi đọc bài báo nói về một bé trai cứ vẫn là trẻ sơ sinh trong chín năm. Cậu bé không hề lớn lên và trưởng thành. Lòng bố mẹ cậu tan vỡ. Niềm vui mừng lớn mà họ đã kinh nghiệm khi bé ra đời đã biến nên nỗi đau buồn bởi vì không có sự tăng trưởng từ năm này sang năm nọ. Bạn nghĩ Cha Thiên Thượng sẽ cảm thấy thế nào khi các con trai con gái của Ngài không lớn lên? Nhiều lần tôi được mời làm diễn giả tại các hội thánh và các kỳ hội đồng, các mục sư mời tôi đã yêu cầu tôi đừng giảng về điều gì sâu nhiệm. Nhiều người trong số họ nói với tôi:

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

“Xin ông vui lòng chỉ làm chứng giảng những gì liên qua đến sự cứu rỗi và phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Chúng tôi không muốn nghe điều gì khác”. Nhiều tín hữu bằng lòng cứ mãi làm em bé. Đức Chúa Trời phán với một nhà truyền giáo nổi tiếng: “Toàn bộ chức vụ của con là sinh ra những trẻ sơ sinh thuộc linh”. Vì vậy, lòng chúng ta phải có nỗi sợ thánh về vấn đề này, bởi vì người lãnh đạo nào ngăn cản hội thánh mình đến với sự kêu gọi cao trọng sẽ phải trả lời với Chúa về tội lỗi này. Tội lỗi là thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời cùng các mục đích của Ngài (Rô-ma 3:23). Hãy nhớ rằng, mục tiêu tối hậu của Đức Chúa Trời là “đem nhiều con đến sự vinh hiển”. Chứ không phải chỉ để cứu họ khỏi địa ngục.

“Thì đã khiến Đấng làm cội-rễ [Tác Giả hoặc Vua] sự cứu-rỗi của những con ấy, nhờ sự đau-đớn mà nên trọn-lành, là phải lắm.” Đấng làm cội rễ sự cứu rỗi của chúng ta được làm nên trọn vẹn qua sự chịu khổ. Tuyên bố này gây nhiều thắc mắc. Đấng Christ đã được làm nên trọn vẹn bằng cách nào? Vì sao Ngài lại cần phải được làm nên trọn vẹn? Há không phải Ngài đã là Con Đức Chúa Trời trọn vẹn rồi sao? Hiểu được cách dịch nguyên ngữ cho từ “trọn vẹn” có thể giải đáp những câu hỏi rắc rối này. Trọn vẹn từ Hy Lạp là *teleios*, có nghĩa là “được làm cho hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ mà chúng ta đã được sai vào trong thế gian để làm”. Đây cũng là từ Đấng Christ sử dụng khi Ngài truyền dạy: “Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn [teleios], như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn” (Ma-thi-ơ 5:48)

Hai Bản Tánh

Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, nhưng Ngài cũng là Con loài người. Ngài là Đức Chúa Trời 100%, đồng thời cũng là con người 100%. Vì vậy, Ngài có hai bản tánh. Là Con Đức Chúa Trời, Ngài không thể phạm tội. Tuy nhiên, là Con loài người, Đấng Christ phải chịu cám dỗ và có khả năng sa vào chước cám dỗ. Là con người, Đấng Christ cần phải chịu khổ để được trở nên hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ của Ngài trên đất. Ngài đã phải trở nên một người được kỷ luật, được huấn luyện, được trang bị, và tự kiểm soát.

Trong Ê-sai 49:1-4, Đấng Christ được mô tả là mũi tên của Đức Chúa Trời. Mũi tên cơ bản gồm hai phần - phần đầu nhọn và phần thân tên. Đầu nhọn tượng trưng cho Lời Đức Chúa Trời nhằm đâm thấu vào lòng người.

Ê-sai 49:2 nói về Đấng Christ: “Ngài đã khiến miệng ta giống như guom bén”. Phần đầu tên đại diện cho phương diện thần tánh của Đấng Christ, còn

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

phần thân tên bằng gỗ nói về phương diện con người của Đấng Christ. Theo hình bóng học của Kinh Thánh, gỗ nói về nhân tánh. Nhân tánh của Ngài phải được trau dồi vì có dòng dõi con người mà Ngài đã từ đó xuất thân. Phải, tâm linh của Ngài là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Cha Ngài; Ngài đã từ trời đến. Tuy nhiên, thân thể Ngài ra từ tử cung của Ma-ri. Thân thể vật lý của Ngài được tạo nên từ thân thể con người của Ma-ri. Do đó, thân thể của Đấng Christ, đã được làm nên giống thân xác tội lỗi. (Rô-ma 8:3).

Hãy xem điều Chúa Jê-sus đã phải đắc thắng trong dòng dõi thuộc về đất của Ngài. Chúng ta gọi đó “là dòng dõi Đấng Mê-si,” nhưng hãy suy nghĩ một chút xem dòng dõi trên đất của Ngài thế nào. Đã có một kỵ nữ, là Ra-háp. Giu-đa, một tổ phụ khác, đã phạm tội loạn luân với con dâu mình. Đa-vít đã phạm tội với Bát-sê-ba. Và Sa-lô-môn nhất định không phải là mẫu mực của sự thánh khiết. Tất cả những người này đều thuộc dòng dõi của Ma-ri và vì vậy có trong khung sườn con người của Jê-sus Christ, Chúa chúng ta. Con Người đã bị cám dỗ trong mọi mặt như chúng ta, song không hề phạm tội. Vì vậy, trong Hê-bơ-rơ 5:8, chúng ta được cho biết: “*Dẫu Ngài là con cũng đã học tập vâng lời [cách tích cực, đặc biệt] bởi những sự khốn khổ mình đã chịu*”. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng Đức Chúa Jê-sus thuộc dòng dõi của Ma-ri cũng như dòng dõi của Đức Thánh Linh.

Phương diện con người của Đấng Christ, đến từ Ma-ri, phải được làm nên trọn vẹn. Ngài đã được làm nên trọn vẹn (teleios) qua sự chịu khổ hầu cho Ngài có thể làm trọn công tác được sai phái vào trong thế gian. Trong ba mươi năm, Đức Chúa Jê-sus đã được huấn luyện, kỷ luật, và trang bị bởi Cha Thiên Thượng của Ngài để trở nên Chiên Con không vết không tì của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi của thế gian đi.

2:11 “*Vì Đấng làm nên thánh và kẻ được nên thánh, đều bởi một Cha mà ra. Cho nên Ngài không thẹn mà gọi những kẻ đó là anh em.*” Trong Giăng 17:19 Chúa nói rằng: “*Con vì họ tự làm nên thánh*”. Hiểu được từ “*nên thánh*” thật sự có ý nghĩa gì là điều quan trọng. Nên thánh thường bị nhầm lẫn với sự thánh khiết. Dẫu cả hai từ đều có thể liên hệ với nhau, chúng có các hàm ý riêng biệt. Thánh khiết là bản tánh thiên thượng, đó chính là bản tánh của Đức Chúa Trời. Đó là một mỹ đức của tâm tánh.

Nên thánh thì khác; nên thánh nghĩa là “*một sự biệt riêng ra để phục vụ Đức Chúa Trời*”. Sự biệt riêng ra để phục vụ Chúa có thể mang nhiều hình

thức. Trong Ê-sai 13:3, người Ba-by-lôn được gọi là *“những kẻ Ta đã biệt riêng ra”*. Người Ba-by-lôn cực kỳ độc ác. Chắc chắn họ không phải là dân thánh theo bất cứ ý nghĩa nào, cũng không thuộc về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã *“để riêng họ ra”* cho các mục đích của Ngài, và mục đích đó là hủy phá Giê-ru-sa-lem. Vì vậy, chúng ta hãy hiểu rằng ý tưởng nên thánh có nghĩa là *“được biệt riêng ra cho các mục đích của Đức Chúa Trời”*.

Đức Chúa Jê-sus là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời. Khi Ngài tuyên bố trong Giăng 17:19: *“Con vì họ tự làm nên thánh,”* điều này đơn giản có nghĩa là Ngài đã biệt riêng chính mình cho mục đích của Đức Chúa Trời để Ngài có thể bước lên thập tự giá. Ở đây không hàm ý rằng cần có thêm sự chuyển giao sự thánh khiết được ban cho Ngài, bởi vì Đức Chúa Jê-sus đã thánh khiết rồi.

“Vì Đấng làm nên thánh và kẻ được nên thánh phải từ Cha mà ra”. Có một sự tương đồng đặc biệt giữa Đấng Christ, Đấng tự biệt mình cho các mục đích của Đức Chúa Trời, với những tín hữu, là người cũng làm tương tự. Đức Chúa Trời biệt riêng chúng ta cho sự hầu việc Ngài; chúng ta được biệt riêng cho công việc Chúa. Vì vậy, chúng ta phải thuộc riêng về Chúa, làm theo mạng lệnh Ngài. Vì lý do đó, có mối liên hệ mật thiết nhất định giữa Chúa Jê-sus Christ và chúng ta.

Điều này đúng trong các lực lượng vũ trang. Trong quân đội, có một tình đồng chí nhất định, bởi vì mỗi một người đã được biệt riêng cho một mục đích chung. Họ cảm thấy một sự hiệp nhất nhất định với nhau, bởi vì họ có mặt ở đó cho một mục tiêu cụ thể là chiến đấu và phó mạng sống mình vì tổ quốc. Một thứ tình anh em nhất định cũng tồn tại trong các lực lượng vũ trang. Cũng vậy, khi Đấng Christ biệt riêng chúng ta để làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, có một tình bạn hữu nhất định. Vì vậy, Ngài không thẹn mà gọi chúng ta là anh em bởi vì chúng ta được biệt riêng ra vì các mục tiêu chung.

2:12 *“Khi Ngài có phán: Tôi sẽ truyền danh Chúa cho anh em tôi;”* (xem Thi Thiên 22:22). Đức Chúa Jê-sus công bố danh Cha Ngài cho các anh em. Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời không được biết đến một cách thân mật như người Cha. Chính Đức Chúa Con đã mặc khải Ngài bằng danh xưng thân mật đó. Một trong những điều kiện tiên quyết của đời sống Cơ đốc nhân là phải biết mọi danh xưng của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải biết hết

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

các danh xưng của Ngài bằng kinh nghiệm chứ không phải chỉ đọc được những danh xưng ấy.

Một số bí quyết khiến Đấng Christ được tôn cao tìm thấy trong Thi Thiên 91:14: “*Bởi vì người trúa mến ta, nên ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bởi vì người biết danh ta*”. Chúa Jêsus đặt toàn bộ ao ước nơi Cha Ngài. Ngài cũng biết hết thảy danh xưng của Cha Ngài bằng kinh nghiệm, không phải chỉ bởi đọc lên hay học thuộc. Vì vậy, Đức Chúa Cha đã tôn cao Ngài. Đây cũng là bí quyết của đời sống chúng ta. Khi chúng ta dành tình yêu cho Chúa là Đức Chúa Trời mình, Ngài sẽ giải cứu chúng ta; và chúng ta sẽ biết các danh của Ngài bằng kinh nghiệm (không phải chỉ bằng lý thuyết), Ngài sẽ đặt chúng ta lên nơi cao với chính Ngài.

Đức Chúa Trời có nhiều danh xưng. Một số trong các danh xưng của Ngài là Giê-hô-va Di-rê có nghĩa là “*Đức Chúa Trời là Đấng cung ứng cho chúng ta*.”. Chúng ta phải biết Ngài là Đấng cung ứng cho mình. Chúng ta cần có mối liên hệ đó với Ngài, biết rằng trong mọi tình huống Ngài là Đấng Toàn Tri (biết tất cả), là Đấng biết các nhu cầu của chúng ta và sẽ cung ứng. Tuy nhiên, cách duy nhất để biết Đức Chúa Trời là Giê-hô-va Di-rê là phải trải qua những kinh nghiệm đối mặt với những nhu cầu lớn, và rồi trong hoàn cảnh đó, Ngài đến với sự cung ứng lạ lùng. Bạn đã biết Ngài là Đấng cung ứng của mình chưa? Khi biết bằng kinh nghiệm Ngài là Đấng cung ứng cho mình, bạn có thể công bố danh ấy cho các anh em mình. Điều đó không còn là lý thuyết nữa, mà là cuộc sống và thực tế. Điều đó cũng xảy ra với hết thảy những danh xưng khác của Ngài.

Làm thế nào chúng ta biết Ngài là Giê-hô-va Ra-pha (Đức Chúa Trời Đấng chữa lành chúng ta) nếu chúng ta không trước hết kinh nghiệm những nhu cầu về sức khỏe? Những người nam những người nữ có các chức vụ chữa lành mạnh mẽ trước hết phải kinh nghiệm cơn bệnh tật nặng nề trong chính đời sống họ đã được Đức Chúa Jêsus Christ chữa lành.

Trong đời sống tận hiến của chúng ta, có một danh khác của Đức Chúa Trời mà chúng ta phải biết bằng kinh nghiệm đó là Giê-hô-va Tsid-ke-nu (Đức Chúa Trời là sự công bình của chúng ta). Khi được tái sinh, mỗi Cơ đốc nhân được kể là công bình, nhưng nhiều người không chịu để Chúa làm cho họ trở nên công bình. Sự công bình do rèn đúc chỉ được ban cho những người khao khát sự công bình (Ma-thi-ơ 5:6).

2:12b “*Và ngợi-khen Chúa ở giữa hội*”. Điều này cũng là lời tiên tri về Đấng Christ, đến từ Thi Thiên 22:22. Trong các buổi nhóm thờ phượng của chúng ta có những lúc Chúa thành linh bắt đầu bằng một bài hát thuộc linh, thờ phượng Cha Ngài qua hội chúng. Hãy nhớ rằng, Đấng Christ đang ở trong chúng ta. Có những lúc Chúa bắt đầu kiểm soát các dây thanh âm của chúng ta, ca hát qua chúng ta để ngợi khen Cha Thiên Thượng của Ngài. Đó là tầm cao của sự ngợi khen.

2:13a “*Ngài lại phán: Ta sẽ phó-thác ta cho Chúa.*” Phao-lô đang trích dẫn Ê-sai 8:17 từ bản Bảy Mươi (hay bản Cựu Ước tiếng Hy Lạp) nói tiên tri về Đấng Christ: “*Tôi vẫn ngóng trông Ngài*”. Hê-bơ-rơ 2:13 viết rằng: “*Ta sẽ phó thác ta cho Chúa.*” Đấng Christ đã nói trong Giăng 5:19 “*Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm.*” Đức Chúa Con bày tỏ một sự lệ thuộc thánh khiết đẹp đẽ nơi Cha Ngài. Ngài công nhận và biết rõ Ngài không thể tự mình làm bất cứ điều gì. Ngài phải được xúc dầu và ban sức bởi Đức Thánh Linh để dâng chính mình như một của lễ không tì vết cho Đức Chúa Trời. (Hê-bơ-rơ 9:14).

Cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem chúng ta đến chỗ lệ thuộc thánh vào Ngài trong mỗi phương diện của đời sống thuộc linh và tự nhiên của mình. Phao-lô nói rằng: “*Tôi sống bởi đức tin của Con Đức Chúa Trời*”. (Ga-la-ti 2:20). Thậm chí chúng ta sống không phải bởi đức tin của mình mà bởi đức tin của Ngài. Đức Chúa Jêsus Christ đã phải đặt mọi tin cậy của Ngài nơi Cha Thiên Thượng và tin rằng Cha Ngài sẽ khiến đưa Ngài ra khỏi.

2:13b “*Lại phán: Ta đây, ta với các con-cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho ta.*” (Xem Ê-sai 8:18). Chúa Jêsus đã nhấn mạnh điều này trong Giăng 17:12, trong câu ấy Ngài nhắc đến những người mà Cha đã ban cho Ngài. Đức Chúa Cha đã ban cho Con Ngài một dòng dõi (xem Ê-sai 44:3, 53:10). Bởi ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta là dòng dõi của Ngài và con cái Ngài. Cũng vậy, Chúa sẽ ban cho chúng ta một dòng dõi thuộc linh.

Đức Chúa Cha muốn ban cho chúng ta nhiều con trai con gái thuộc linh. Khi chúng ta nhìn vào công cuộc sáng tạo ban đầu, điều thứ nhất Đức Chúa Trời phán cùng A-đam là: “*Hãy sanh sản, thêm nhiều, tái làm đầy dẫy đất.*” (Sáng 1:28, KJV). Đức Chúa Cha được vinh hiển khi chúng ta kết nhiều quả (Giăng 15:8). Ý tưởng sinh sôi nhiều được nói về một lần nữa trong cuộc

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

đời của Áp-ra-ham. Hai trong số những lời hứa quan trọng Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham là: *“Ta sẽ ban phước cho ngươi, thêm dòng dõi ngươi nhiều.”* (Sáng 22:17). Khi Đức Chúa Trời đẹp lòng đời sống chúng ta, không những Ngài ban phước cho chúng ta mà còn gia bội nhiều con cái thuộc linh cho chúng ta.

Chúng ta sẽ sinh ra cùng loại. Chúng ta sẽ tái sản sinh trong đời sống người khác chính xác điều mình có. Đây là lý do điều đó hết sức quan trọng chúng ta phải để Chúa xử lý “cổ lòng” và những lãnh vực chưa thuận phục trong đời sống chúng ta, để những điều đó không bị tái sản sinh trong đời sống của các con trai con gái chúng ta. Cơ nghiệp của chúng ta là ở trong các con trai con gái thuộc linh của chúng ta. Chúng là người sẽ tiếp nối khái tượng và sứ điệp của chúng ta. Một trong những phước hạnh lớn nhất của Đức Chúa Trời là có con cái thuộc linh.

Trong I Tê-sa-lô-ni-ca 2:19 Phao-lô đặt một câu hỏi; rồi trả lời cho câu hỏi của chính mình nhằm trình bày một vấn đề quan trọng. *“Vì sự trông cậy, vui mừng và mآo triều thiên vinh hiển của chúng tôi là gì?”*

Ông đang muốn nói rằng: *“Là một người hầu việc Chúa, sự trông cậy, vui mừng và mآo triều thiên của tôi là gì?”* rồi ông đã trả lời câu hỏi của mình như vậy: *“Há chẳng phải là anh em cũng được đứng trước mặt Đức Chúa Jêsus chúng ta trong khi Ngài đến sao? Vì anh em thật là sự vinh hiển và vui mừng của chúng tôi.”* (I Têsa. 2:19-20). Niềm vui của Cơ Đốc Nhân và niềm vui của người hầu việc Chúa trong ngày tính sổ là gì? Niềm vui của chúng ta là được dâng lên Chúa các con trai con gái thuộc linh mà chúng ta đã giúp đỡ đến chỗ trưởng thành và vinh hiển! Ao ước của cha mẹ là con cái mình không những lớn lên, vững vàng và khỏe mạnh về thuộc thể, mà còn đương đầu với những thử thách trong cuộc đời. Tôi xin hỏi bạn câu này: Ao ước của Đức Chúa Trời là gì? Ao ước của Chúa là có các con trai con gái trưởng thành. Vì vậy, niềm vui của chúng ta là ở việc trình diện mọi người trở nên trọn vẹn trong Đấng Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời. (Côl.1:28-29). Đây là lý do chúng ta không thể thỏa lòng rao giảng *một số* lời dạy dỗ của Đức Chúa Trời hoặc *một phần* mưu luận của Đức Chúa Trời. Chỉ nói về sự cứu rỗi, phép báp-têm nước, và phép báp-têm của Đức Thánh Linh thì chỉ phát triển những em bé bụ bẫm. Đó chỉ là những giáo lý sơ học về Đấng Christ, và đây là bình nguyên thuộc linh mà trên đó những tín hữu Hê-bơ-rơ đã dừng chân. (Hêb. 5:12-6:3).

Chúng ta phải đưa những người Chúa trao phó cho mình coi sóc đến chỗ trưởng thành thuộc linh. Sứ đồ Giăng mô tả một người trẻ tuổi là người mạnh mẽ, thắng được Kẻ dữ và giấu Lời Chúa sâu trong lòng mình (I Giăng 2:14). Điều cấp thiết là phải đưa con cái chúng ta đến một nơi mà chúng có thể chiến thắng cá nhân trong đời sống của mình trên mọi sự cầm buộc chúng và trên Sa-tan. Sau đó chúng ta phải tiếp tục đưa chúng đến tư cách cha mẹ thuộc linh.

Mong muốn của những người cha, sau khi con trai và con gái mình đã lớn khôn, là có những đứa cháu. Về mặt thuộc linh, chúng ta mong ước các con trai mình lớn lên và có con cái của chính chúng. Chúng ta mô tả vai trò cha thuộc linh như thế nào? Sứ đồ Giăng mô tả một người cha là người biết Đức Chúa Trời một cách mật thiết (I Giăng 12:13-14). Vì vậy, người cha thuộc linh là một người có mức độ trưởng thành rất cao. Nói tóm lại, mong muốn của chúng ta phải là đưa con cái chúng ta đến một nơi mà chúng có thể chiến thắng cá nhân trong đời sống của mình trên mọi sự cầm buộc chúng và trên Sa-tan. Sau đó chúng ta phải tiếp tục đưa chúng đến tư cách cha mẹ thuộc linh.

2:14-16 *“Vậy thì, vì con-cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ, 15lại cho giải-thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội-mọi trọn đời. 16Vì quả thật không phải Ngài đến vừa-giúp các thiên-sứ, bèn là vừa-giúp dòng-dõi của Áp-ra-ham.”* Một lẽ thật hết sức quan trọng được công bố ở đây, đó là sự kiện Chúa Jêsus không trở nên một thiên sứ; mà Ngài đã trở nên một con người. Đức Chúa Jêsus đã giúp đỡ dòng dõi của Áp-ra-ham. *“Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham”.* (2:16). Vì vậy, chỉ có một cửa lễ dành cho loài người. Không có cửa lễ dành cho các thiên sứ sa ngã hay các quỷ.

Lẽ thật này được làm rõ hết sức cho chúng tôi tại Đức sau Thế Chiến II. Trong những năm 1950, chúng tôi có đặc ân hầu việc Chúa gần như mỗi cuối tuần tại một số các thành phố ở Đức. Khi một đất nước phạm tội như Đức quốc đã làm dưới thời của Adolf Hitler, các thế lực ma quỷ tràn vào đất nước đó. Vì vậy, họ gặp rất nhiều nan đề về thuộc linh sau chiến tranh. Hầu hết mọi người không hay biết điều mà Adolf Hitler đã gây ra cho đất nước

đó và cho dân tộc đó. Những yêu cầu mà ông áp đặt cho tư cách thành viên trong quân xung kích (hay trong đội cận vệ Nazi ưu tú) thật là hiểm ác. Ông đã mở cửa đất nước cho mọi loại tà linh gớm ghiếc có thể tưởng tượng được.

Đang khi làm việc tại một trong các thành phố, một thiếu nữ khoảng 22 tuổi đến gặp chúng tôi và thưa rằng: *“Thưa các mục sư, các ông có thể giúp đỡ tôi không? Hiểu biết của tôi về Kinh Thánh không đầy đủ, và tôi cần phải biết cách để xử lý vấn đề này.”* Vì vậy, chúng tôi hỏi: *“Vấn đề của cô là gì?”* Cô bắt đầu thuật lại câu chuyện của mình. Cô nói: *“Mỗi đêm, các tà linh đến đứng quanh giường tôi, chúng xin tôi chỉ cho chúng con đường cứu rỗi. Tôi lấy Kinh Thánh ra và bắt đầu nói về việc Chúa Jêsus chịu chết cho tội lỗi chúng ta. Tôi cho chúng xem hết câu Kinh Thánh này đến câu Kinh Thánh khác, nhưng dường như chúng không hề thỏa mãn. Tôi biết chuyện này có thể khó tin đối với các ông, nhưng nó xảy ra với tôi hằng đêm.”* (xem Công vụ 16:16-18).

Chúng tôi trả lời: *“Có một câu Kinh Thánh cô phải cho các tà linh đó biết, để chúng sẽ thôi không ghé thăm cô nữa.”* Chúng tôi trình bày cho cô Hê-bơ-rơ 2:16: *“Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham.”* Chúng tôi nói: *“Lần sau các tà linh đến gặp cô, hãy trưng dẫn câu Kinh Thánh này cho chúng; và dựa trên thẩm quyền của Lời Chúa mà cho chúng biết rằng không có sự cứu rỗi cho Sa-tan, các quỷ sứ hay các thiên sứ sa ngã.”* Không có của lễ nào được thực hiện để cứu chuộc các thiên sứ sa ngã. Đấng Christ đã trở nên con người và chịu chết chỉ để cứu chuộc con người, chứ không phải các thiên sứ. Cô gái hơi ngạc nhiên, nhưng cô đồng ý làm điều chúng tôi khuyên. Cô đã làm theo và sau hai đêm cô trở lại và nói rằng: *“Đây là đêm đầu tiên mà tôi không bị quấy rối bởi các tà linh ấy nữa.”*

Điều này có thể không nằm trong kinh nghiệm của bạn, nhưng đôi khi có những tình huống con người đối đầu với những sự việc như vậy và bạn phải biết cách giải đáp cho họ. Ngày nay có những giáo lý khủng khiếp ra từ vực sâu bảo rằng cuối cùng mọi người dưới địa ngục sẽ được cứu. Điều này được gọi là *“sự hòa giải tối hậu,”* và đó là sự cường điệu sai lệch sứ điệp tình yêu thương. Bất cứ lẽ thật nào bị đem đến chỗ cực đoan cũng trở thành sai lạc. *Sự hòa giải tối hậu* là một niềm tin cho rằng một Đức Chúa Trời yêu thương không bao giờ đoán phạt ai chịu hình phạt đời đời. Sự thực của vấn đề này là con người chính là kẻ *“tự xét mình không xứng đáng nhận sự sống*

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

đời đời,” chứ không phải Đức Chúa Trời (Công vụ 13:46). Đức Chúa Trời không muốn cho một người nào bị hư mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn. (II Phi-e-rơ 3:9, I Ti-mô-thê 2:4). Ngài đã trả món nợ tội của chúng ta bằng chính huyết mình. Bất cứ ai khước từ hoặc coi nhẹ sự cung ứng tha thứ của Đức Chúa Trời thì đã tự xét mình không xứng đáng nhận sự sống đời đời. Phao-lô cảnh báo: *“Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu xét đoán.”* (Hê-bơ-rơ 9:27). Không có cơ hội ăn năn sau khi chúng ta chết và lìa bỏ thế gian này. Kinh Thánh làm sáng tỏ một cách mạnh mẽ rằng tại thời điểm chúng ta chết, mọi quyết định đều là cuối cùng và không thể thay đổi lại được.

“Lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội mọi trọn đời.” (2:15). Một mục đích nữa của việc Đấng Christ trở thành người đó là để giải cứu dòng dõi loài người khỏi nỗi sợ chết và để hủy phá kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ. Trong Cựu Ước, các thánh đồ phải chịu nỗi sợ sự chết cả cuộc đời. Đây là một sự trói buộc đáng sợ. Một trong những đặc thắng vinh diệu Đấng Christ đã giành lấy cho con người là chiến thắng của Ngài trên sự chết, cũng như nỗi sợ sự chết.

Phao-lô công bố: *“Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngủ, hầu cho anh em chớ buồn rầu như kẻ khác không có sự trông cậy. Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jê-sus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong Đức Chúa Jê-sus Christ cùng đến với Ngài.”* (I Tê-s. 4:13-14). Đấng Christ đã ban cho chúng ta sự yên ủi nhờ sự trông cậy nơi sự phục sinh. Ngài đã cất bỏ cái nọc của sự chết và mồ mả (I Cô-r. 15:51-57). Về sự chết, Phao-lô nói rằng: *“Chết là điều lợi”* và *“đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn.”* (Phi-líp 1:21, 23).

Bây giờ, tôi muốn chia sẻ với các bạn cảnh tượng mà tôi đã chứng kiến về điều xảy đến cho người công bình khi qua đời. Lần nọ, có một cô gái người Pháp tên Madeline, là sinh viên trường Kinh Thánh chúng tôi tại Thụy Sĩ. Madeline ốm nặng. Sau một thời gian, rõ ràng Chúa muốn gọi cô ấy về ở với Ngài. Một số mục sư nhóm lại quanh giường cô cầu nguyện và thờ phượng Chúa. Khi cô ra đi, mắt tôi vẫn mở và tôi được ngắm xem một cảnh tượng đẹp đẽ không sao tả xiết. Tôi thấy một con đường từ nơi giường của cô thẳng đến thiên đàng, và tôi nhìn thấy Đức Chúa Jê-sus Christ bước đi trên con đường sáng ngời đẹp đẽ đó. Ngài đến ngay giường của Madeline, nhẹ

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

nhàng chạm vào cô và cô ra khỏi thân thể mình, được mặc áo xống trắng đẹp. Hai người đứng bên cạnh nhau. Cô đứng bên hữu Ngài, và họ cùng nhau bước đi như Cô Dâu Chú Rể trên con đường thẳng đến thiên đàng.

Vài ngày sau, tôi lại có hai sự hiện thấy nữa về Madeline nơi thiên đàng. Một trong hai khả tượng đó, tôi thấy cô cùng với một nhóm thiếu nữ cùng độ tuổi trên thiên đàng. Cô đang ở trong đồng cỏ đi lại và ca hát với nhóm thiếu nữ này. Cô thật hết sức vui vẻ. Sau đó, tôi lại thấy cô một lần nữa. Lần này cô được ngồi và đang chơi một nhạc cụ, nhưng tôi không thấy được nhạc cụ vì nó bị che khuất khỏi mắt tôi. Hoàn toàn không có sự buồn bã, chỉ có tình yêu, niềm vui và sự bình an trọn vẹn.

2:17-18 *“Nhân đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế-lễ thượng-phẩm, hay thương-xót và trung-tín, đặt đền tội cho chúng dân. Và, vì chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám-dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám-dỗ vậy.”* Một trong những điều kiện tiên quyết của đời sống thuộc linh chúng ta là phải có bản chất của Đức Chúa Trời bày tỏ ra cho người khác. Chủ đề của sách Hê-bơ-rơ, như chúng ta đã nói ở trước là *“Phía Trong Bức Màn.”* Bên trong bức màn là gì? Phía bên trong bức màn là hòm giao ước, trên hòm giao ước là ngôi thương xót. Thương xót là sự mặc khải cao nhất của Đức Chúa Trời. Khi Chúa hiện ra với Môi-se trên núi Si-nai, từ đầu tiên Ngài dùng để mô tả chính mình là thương xót. Ngài tuyên bố: *“Giê-hô-va! Giê-hô-va! Là Đức Chúa Trời thương xót, nhân từ, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thật.”* (Xuất 34:6). Vì vậy, điều đầu tiên Chúa muốn con người biết về chính Ngài là sự kiện Ngài là Đấng thương xót.

“Nhân đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, đặt đền tội cho chúng dân.” Hê-bơ-rơ 5:1-3 cũng đồng ý điều này: *“Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập lên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hi sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi của mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng.”*

Đấng Christ, trước nhất và đầu tiên hết được gọi là *“thầy tế lễ thương phẩm hay thương xót.”* Sự thương xót đã hình thành như thế nào trong đời sống chúng ta? Tôi tin thương xót được hình thành bởi chúng ta đã bị *“vây trong sự yếu đuối.”* Trong hội thánh của tôi, đã từng có một chấp sự hỏi rằng: *“Vì sao ông chú trọng đến sự chữa lành của Chúa nhiều vậy?”* Tôi trả lời: *“Vì điều đó nằm trong sự chuộc tội và cũng vì có nhiều người đau không thể được chữa lành bởi các bác sĩ.”* Ông trả lời: *“Chúng ta chỉ sống trên trần gian này có bảy mươi năm; vì sao phải bận tâm đến sự chữa lành?”* Ông đã nói một điều phi thường, nhưng ông cũng hoàn toàn nghiêm túc. Vì vậy, câu tiếp theo tôi hỏi ông ta là: *“Ông đã từng đau ốm chưa?”* Ông trả lời: *“Một ngày cũng không hề!”* Tuy nhiên, một người bệnh, thì rất quan tâm đến sự chữa lành của Chúa. Điều này nêu ra một lẽ thật đáng sợ.

Để trở thành thầy tế lễ thương phẩm hay thương xót, Đấng Christ đã bị vây trong sự yếu đuối. Vì vậy, có những yếu đuối trong thân thể và những khiếm khuyết mà chúng ta phải chịu. Đôi khi có những sự đau ốm chúng ta phải khổ sở, nhiều khi có những áp bức mà chúng ta phải chịu đựng để sự thương xót được thêm lên trong đời sống chúng ta. Lòng thương xót được hình thành bởi những yếu đuối. Thật sự, chúng ta chỉ có thể hiểu nan đề của người khác khi đã trải qua cùng những nan đề đó. Đôi khi trong những lãnh vực nhất định của đời sống mình, chúng ta không đắc thắng trọn vẹn cho đến khi Đức Chúa Trời dùng sự yếu đuối đó để hình thành lòng thương xót trong chúng ta.

Lòng thương xót và thông cảm là những phẩm tánh cao quý nhất người hầu việc Chúa có thể có, nhưng chỉ bởi sự cảm dỗ thì lòng thương xót và thông cảm đó mới có thể được phát huy. Không có cách nào khác! Đấng Christ, là Con Người, đã phải trải qua cảm dỗ để trở nên hay thương xót. Phao-lô đã triển khai thêm điều này trong Hê-bơ-rơ 4:14-15; *“Ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế-lễ thương-phẩm lớn đã trải qua các tình trờ, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế-lễ thương-phẩm chẳng có thể cảm-thương sự yếu-đuối chúng ta, bền có một thầy tế-lễ bị thử-thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội.”* Vì vậy, (nhất là nếu chúng ta được kêu

gọi trở thành mục sư hay người lãnh đạo thuộc linh), chúng ta sẽ trải qua những cảm dỗ lớn.

Phẩm chất tốt nhất của một thầy tế lễ là có tình yêu thương và lòng thương xót. Lòng thương xót và tình yêu thương không đến qua cách nào khác ngoài thử thách, yếu đuối và khiếm khuyết. Đôi khi Đức Chúa Trời dựng nên chúng ta với những bệnh tật trong cơ thể chỉ để hình thành lòng thương xót và đồng cảm. Chúng ta đã nghe những người chứng thực điều này nhiều lần khắp nơi trên thế giới. Nhiều người đến gặp tôi và nói: *“Tôi sinh ra với hạn chế đặc biệt này.”* Chúa thường xuyên phán với họ: *“Phải, nó có ở đó để hình thành sự thương xót, cảm thương và hiểu biết của ta.”* Làm thế nào bạn thật sự hiểu người khác nếu như bạn chưa đi qua cái trứng ấy?

Chúng ta cũng có điểm này về sự trung tín. Chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm hay thương xót và trung tín. Tôi không thể quá nhấn mạnh đến điểm này của sự trung tín. Trong Hê-bơ-rơ 3:2 Phao-lô nói rằng Đấng Christ *“đã trung tín với Đấng đã lập Ngài, cũng như Môi-se trung tín với cả nhà Chúa vậy.”* Một trong những phẩm tính để ở trong sự hầu việc Chúa là phải trung tín. Chúng ta phải trung tín với sự kêu gọi mà Chúa đặt để trong đời sống mình. Môi-se được dặn phải xây dựng đền thờ theo những chỉ dẫn cụ thể đã ban cho ông. Chúng ta không thể gây dựng theo sự chỉ dẫn của người nào khác. Chúng ta phải tìm thấy khuôn mẫu Chúa đã dành cho chúng ta. Là một mục sư, Đức Chúa Trời có thể đòi hỏi bạn làm những điều nhất định trong hội thánh mà người khác không làm trong hội thánh người ấy. Chúng ta phải trung tín với kiểu mẫu Chúa ban cho mình. Đức Chúa Trời đòi hỏi sự trung tín.

Chúng ta chỉ có thể trung tín với một khuôn mẫu khi chúng ta biết khuôn mẫu ấy. Vì vậy, điều đầu tiên chúng ta phải làm là cầu hỏi Chúa điều Ngài muốn chúng ta làm. Đối với Môi-se là dựng đền tạm. Đền tạm phải được xây dựng với các kích thước chính xác mà Đức Chúa Trời đã chỉ cho ông ở trên Núi (Hê-bơ-rơ 8:5, Xuất 25:40). Giáo lý và lễ thật cũng phải chính xác. Chúa Jêsus phán: *“Các ngươi sẽ biết lễ thật và lễ thật sẽ buông tha các ngươi.”* Nếu chúng ta không trung tín với giáo lý thật, chúng ta sẽ sinh ra những con cái dị dạng. Nếu chúng ta không trung tín với giáo lý, không

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

trung tín với Lời Đức Chúa Trời ban cho mình, chúng ta sẽ cột trói con người và gây ra bệnh tật thuộc linh và phát triển còi cọc. Giảng và dạy thật là một trách nhiệm đáng sợ, bởi vì lời nói của chúng ta có sức sáng tạo. Nếu giáo lý của chúng ta sai trật, chúng ta sinh ra những đứa con thuộc linh dị dạng, không thích hợp trong chỗ Đức Chúa Trời định cho họ trong cõi đời đời.

Các số đo của đèn thờ của Ê-xê-chi-ên cũng rất chính xác. Đức Chúa Trời hết sức cụ thể về kích thước. Điều này đòi hỏi chúng ta trung tín với những chỉ dẫn cụ thể Ngài ban cho mình. Chúng ta phải trung tín với con người và với Đức Chúa Trời. Trong đời này, chúng ta sẽ thấy rằng những người trung tín với Chúa cũng trung tín với con người.

Phần Ba

3:1-6 - ĐÁNG CHRIST - CAO TRỌNG HƠN MÔI-SE

Trong Phần Ba có sự so sánh giữa Con Đức Chúa Trời với Môi-se. Sứ đồ Phao-lô cũng tiếp tục triển khai chủ đề của ông để cho thấy giao ước mới cao trọng hơn giao ước cũ bội phần. Vì vậy, ông đối chiếu Đấng đã ban giao ước mới với người đã ban giao ước cũ. Ông muốn so sánh hai tác giả ở đây. Con Đức Chúa Trời, là tác giả của giao ước mới, cao trọng hơn Môi-se, là người làm công việc quan trị giao ước cũ.

3:1 *“Bởi có đó, hỡi anh em thánh, là kẻ dự phần ơn trên trời gọi, hãy suy kỹ đến sứ-giả/sứ đồ và thầy tế-lễ thượng-phẩm mà chúng ta tin theo, tức là Đức Chúa Jêsus.”* Phao-lô gọi các tín hữu Hê-bơ-rơ là anh em *“thánh.”* Làm sao ông có thể gọi họ là thánh với mọi nan đề họ có trong đời sống? Câu trả lời thật sự rất đơn giản. Họ được gọi là thánh bởi vì họ được chung phần với Đức Chúa Trời là Đấng Thánh. Sự thánh khiết được *quy cho* chúng ta cùng lúc chúng ta được sanh lại, nhưng sau đó nó phải đến chỗ *được chuyển giao*. Sự thánh khiết phải trở nên thực hữu. Trong câu này Phao-lô cho biết chúng ta là *“kẻ dự phần ơn trên trời gọi.”* Sự kêu gọi trên trời của chúng ta được giải thích ở nhiều nơi trong Tân Ước cũng như trong Cựu Ước. Sự kêu gọi ở trên trời khiến chúng ta trở thành những người đồng kế tự với Đấng Christ; và mọi điều Đức Chúa Trời đã hứa đều chứa đựng trong sự kêu gọi đó. Vì vậy, Phi-e-rơ khuyên chúng ta phải làm cho chắc chắn sự kêu gọi và sự chọn lựa dành cho mình. (II Phi-e-rơ 1:10).

Và rồi chúng ta được dặn hãy *“suy nghĩ kỹ đến sứ giả/sứ đồ và thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta tin theo, tức là Đức Chúa Jêsus.”* Phao-lô chuyển toàn bộ sự tập chú của chúng ta vào Đức Chúa Jêsus Christ khi ông tôn vinh Ngài với hai danh xưng trau chuốt này *“Sứ giả/sứ đồ”* và *“Thầy tế lễ thượng phẩm”*. *Chức vụ sứ đồ* là thứ bậc cao nhất trong hội thánh Tân Ước. *Thầy tế lễ thượng phẩm* cũng là chức việc cao nhất trong chức vụ tế lễ. Chỉ thầy tế lễ thượng phẩm mới được vào bên trong bức màn là nơi chí thánh.

3:2 *“Ngài đã trung-tín với Đấng đã lập Ngài, cũng như Môi-se trung-tín với cả nhà Chúa vậy.”* Một trong những thuộc tính đặc trưng của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta là *trung tín*. Ngài ràng hông bằng sự trung tín (Ê-sai 11:5). Trong sách Khải Huyền, Đấng Christ được ban cho danh hiệu *“Trung*

Tín và Chân Thật”. Những người ở gần nhất với Chiên Con trong Khải Huyền là “*những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn, những kẻ trung tín*”. (Khải 17:14). Một trong những phẩm tính cao trọng nhất được ban cho người tin Chúa là *sự trung tín*, bởi vì có rất ít người được thấy là trung tín. Áp-ra-ham đã được mô tả là “*trung tín*”. Nhiều người *được kêu gọi*, nhưng ít người *được chọn*. Có một sự khác biệt lớn lao giữa những người *được kêu gọi* với những người *được chọn*. Trong cuộc đời mình, tôi đã gặp nhiều người nói *vâng* với sự kêu gọi của Chúa; song họ đã không để Chúa trang bị họ cho sự kêu gọi đó. Tôi đã gặp những người khác đã nỗ lực gắn mình vào các mục tiêu của Đức Chúa Trời và bước vào chức vụ, nhưng về sau đã chứng minh là không trung tín với chức vụ đó. Đức Chúa Jê-sus hoàn toàn trung tín với Cha mình là Đấng đã chỉ định Ngài, vì vậy chúng ta cũng phải trung tín.

“*Ngài đã trung tín với Đấng đã lập Ngài, cũng như Môi-se trung tín với cả nhà Chúa vậy.*” Phao-lô đang làm rõ sự kiện Môi-se trung tín hoàn thành mọi công việc trong đời sống mình cũng như Đấng Christ đã làm trọn con đường của Ngài. Mỗi một người trong chúng ta phải trung tín với sự kêu gọi của mình. Trong Công Vụ 26:19, Phao-lô nói, ông “*không dám chống trả với sự hiện thấy trên trời*”. I Cô-rinh-tô 4:1-2 tuyên bố, chúng ta phải là “*những người quản trị những sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời*”. Người quản lý là người được ủy thác - được giao cho của cải của người khác. Là dân sự Đức Chúa Trời, chúng ta được giao cho những lễ thật của Ngài. Vì vậy, Ngài đòi hỏi chúng ta phải trung tín với sự bày tỏ Ngài đã ban cho chúng ta. Nếu chúng ta không trung tín với những lễ thật mà Chúa đã tỏ cho chúng ta, chúng ta sẽ đánh mất chúng. Ngài sẽ cất chúng đi và ban cho người khác. (Mác 4:24-25, Mat. 21:43).

3:3 “*Vì Ngài đã được xưng là đáng vinh-hiến cao-trọng hơn Môi-se, chẳng khác nào thợ cất nhà được tôn-trọng hơn chính cái nhà.*” Chủ đề ở đây là một “*cái nhà*” và mối liên hệ của Môi-se và của Đấng Christ với cái nhà đó. Trước hết, chúng ta nên xem xét căn nhà gì Phao-lô đang muốn nói về ở đây. Trong 3:6 chúng ta được cho một chiếc chìa khóa, bởi vì câu này nói rằng: “*Nhà Chúa tức là chúng ta*”. Trong nguyên ngữ, từ được dùng cho *nhà* ở đây có liên hệ đặc biệt đến những người sống trong nhà. Vì vậy, chúng ta phải hiểu rằng ngôi nhà này chính là hội thánh, không chỉ là “*những người được gọi ra*” trong thời Tân Ước, mà cả những người trong

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

thời Cựu Ước nữa (Công vụ 7:38). Chính trong ngôi nhà này, hay ở giữa những người sống trong ngôi nhà này mà cả Môi-se và Đấng Christ đều chúng tỏ sự trung tín.

Bây giờ, Phao-lô đối chiếu Môi-se với Đức Chúa Jêsus Christ trong mối liên hệ của họ với căn nhà.

Môi-se chỉ là người giúp đỡ trong căn nhà của những kẻ được chuộc. Ông là người cai quản trong nhà Đức Chúa Trời, và làm chức năng trong vai trò của người tôi tớ. Người đầy tớ nhất định không lớn hơn là người xây nhà. Thảm quyền của người xây nhà và kiến trúc thì trởi hơn nhiều so với quyền của người đầy tớ. Đấng Christ không những là Kiến Trúc Sư, và là Người Xây Dựng căn nhà, Ngài còn là Chủ Nhân và là chủ trì trong căn nhà đó. Ngài là Đấng đã phán: *“Ta sẽ xây hội thánh ta”*.

3:4 *“Vả, chẳng có một cái nhà nào không phải bởi có người dựng nên; mà Đấng đã dựng nên muôn vật, ấy là Đức Chúa Trời.”* Ở đây chính là sự khác biệt lớn lao giữa Môi-se và Đấng Christ. Môi-se chỉ là một người được tạo dựng, nhưng Đức Chúa Jêsus là Đấng Tạo Hóa. Trong đoạn 1, Phao-lô trình bày Con Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Môi-se chỉ là một phần nhỏ của những gì Đấng Christ đã dựng nên. Chắc chắn Đấng xây dựng nên ngôi nhà trởi hơn nhiều so với bất cứ ai cai quản trong ngôi nhà đó.

Đấng Tạo dựng căn nhà thì trởi hơn ngôi nhà và người cai quản trong nhà. Môi-se chỉ là một người cai quản trong nhà Đức Chúa Trời. Ông đã thi hành Cựu Ước cho Y-sơ-ra-ên. Ông là một người ban phát, người ban luật pháp, một người cầu thay. Nhưng ai có được sự tôn trọng lớn hơn - Môi-se hay là Đấng đã dựng nên Môi-se? Môi-se đã giúp điều khiển việc dựng đền tạm, và ông đã ban giao ước cũ và luật pháp. Tuy nhiên, thảm quyền thực thi mọi điều này đến trực tiếp từ Đấng Christ tiên nhập thể - là Đấng che phủ ông trên núi Si-nai. Vì vậy, Môi-se chỉ là một người trung gian và cai quản trong nhà Đức Chúa Trời.

3:5 *“Còn về Môi-se, người đã trung-tín trong cả nhà Chúa, như một kẻ tôi-tớ, gọi đến làm chứng về điều ngày sau sẽ được rao-giảng.”* Là một người tôi tớ, Môi-se cai quản trong nhà Y-sơ-ra-ên và ban cho họ luật pháp và các giới mạng của Đức Chúa Trời, và ông đã dựng đền tạm. Ông đã thiết lập tất cả những quy định về người Lê-vi - các của lễ, các của dâng, những

ngày lễ, và chức thầy tế lễ. Tất cả những điều này đều có các ý nghĩa thuộc linh đối với hội thánh; vì vậy, chúng là một lời chứng về những việc sẽ đến.

3:6a “*Nhưng Đấng Christ thì trung-tín như con trai quản-trị nhà Chúa; mà nhà Chúa tức là chúng ta.*” Con trai không thể so sánh với đầy tớ, và đây là chỗ Phao-lô đưa ra sự tương phản. Con được thừa kế mọi sự và sở hữu mọi sự; đầy tớ chỉ được trả lương. Môi-se là một đầy tớ trung tín, người giúp cai quản nhà (căn nhà là nhà của Y-sơ-ra-ên, những kẻ được chuộc); nhưng Đấng Christ sở hữu ngôi nhà, được tạo thành bởi những người được chuộc thuộc mọi thế hệ. Môi-se chỉ là một người chẵn được ủy thác phải chăm sóc dân sự Đức Chúa Trời, nhưng Đấng Christ là Đấng chẵn chiên chủ của cả bày. Ngài là đầu của hội thánh, và Ngài sở hữu hội thánh. Ngài là “*Đấng kế tự muôn vật*”.

3:6b “*Miễn là chúng ta giữ vững-vàng cho đến cuối-cùng lòng tin chắc và trông-cậy, là sự chúng ta lấy làm vinh-hiến.*” Chúng ta là “*nhà của Ngài*”, nhưng để cứ ở trong nhà của Đấng Christ thì phải có điều kiện! Điều kiện được nói rõ ràng - “*Miễn là chúng ta giữ vững vàng cho đến cuối cùng lòng tin chắc và trông cậy*”. Các độc giả Hê-bơ-rơ đã được xưng công bình bởi đức tin và được báp-têm trong Đức Thánh Linh. Chắc chắn họ đã được đặt vào thân thể Đấng Christ. Tuy nhiên, những điều kiện nhất định phải được thỏa mãn để họ *tiếp tục* ở trong mối liên hệ độc đáo này với Đức Chúa Trời qua Đấng Christ. Là một phần trong nhà Đức Chúa Trời và *cứ ở* trong nhà đó thì phải có điều kiện. Lời cảnh báo này hàm ý mỗi nguy hiểm của sự bội đạo về phần các tín hữu Hê-bơ-rơ này, bởi vì họ đã phạm tội xem thường, xao lãng và thiếu cẩn trọng.

Lời Cảnh Báo Thứ Hai - 3:7 - 4:13

DỪNG ĐỂ TRẬT MẤT SỰ YÊN NGHỈ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Bây giờ sứ đồ Phao-lô sẽ đưa ra một lời cảnh báo thứ nhì dài hơn. Tôi muốn nhấn mạnh thật nhiều vào lời cảnh báo thứ nhì này bởi vì nó hết sức quan trọng. Phần này từ 3:7 đến 4:13 có thể gọi là “*Dừng Để Trật Mất Sự Yên Nghỉ Của Đức Chúa Trời.*” Bắt đầu với lời trích trực tiếp từ Thi Thiên, nơi Thánh Linh trong vua Đa-vít phán rằng: “*Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài thì chớ cứng lòng*” (đọc Thi Thiên 95:7-11). Lời cảnh báo chớ cứng lòng quan trọng đến nỗi Phao-lô lặp lại đến bốn lần. Khi bất cứ điều gì được viết trong Kinh Thánh chúng ta phải lưu ý; nhưng khi điều đó được lặp lại bốn lần, thì chúng ta phải nhận biết rằng đó là một lời cảnh báo không được xao lãng. Phao-lô nhấn mạnh “*ngày nay*”. Ông không nói ngày mai. Ê-sai nói rằng: “*ngày nay là ngày cứu rỗi*”. Ngày nay là hết sức quan trọng. Chúng ta rất thường nói *ngày mai* nhưng *ngày mai* không bao giờ đến. *Ngày nay* chúng ta phải nghe tiếng phán của Ngài và chớ cứng lòng. Chính *ngày nay* chúng ta phải cẩn thận canh giữ tâm lòng mình hơn hết.

Để minh họa cho việc dừng để hụt mất sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, Phao-lô dùng khung cảnh cuộc hành trình Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến đất hứa. Cuộc hành trình này là chủ đề được nhắc đến thường xuyên trong Lời Chúa. Cuộc hành trình của Y-sơ-ra-ên vào đất hứa đã phải mất bốn mươi năm, đáng ra chỉ phải mất gần hai năm thôi. Điều đó chứa đầy những bài học quý báu cho chúng ta.

3:7-11 “*7Cho nên, như Đức Thánh-Linh phán rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, 8Thì chớ cứng lòng, như lúc nổi loạn, Là ngày thử Chúa trong đồng vắng, 9Là nơi tổ-phụ các người thấy công-việc ta làm trong bốn mươi năm, Mà còn thử để dò-xét ta! 10Nhân đó, ta giận dòng-dõi này, Và phán rằng: Lòng chúng nó làm-lạc luôn, Chẳng từng biết đường-lối ta. 11Này là lời thề mà ta lập trong cơn thanh-nộ, rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên-nghỉ của ta!*” Trong những câu này, Phao-lô thúc giục các

độc giả và các tín hữu của Hê-bơ-rơ lúc nào cũng “*chớ cứng lòng như lúc nổi loạn, là ngày thử Chúa trong đồng vắng.*” Trong đồng vắng, các tổ phụ đã thử (hay thách thức) Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác. Họ cứ luôn buộc tội Ngài là thiếu trách nhiệm vì những tình huống không dễ chịu và những sự trễ nải. Họ cứ liên tục nói xấu bản tánh Ngài (Phục Truyền 1:26-27). Hậu quả là, Đức Chúa Trời hết sức buồn lòng với thế hệ đó đến nỗi trong cơn thịnh nộ Ngài đã thề cùng họ rằng họ sẽ chẳng vào xứ yên nghỉ Ca-na-an. Vì vậy Y-sơ-ra-ên bị khước từ đặc quyền đến được nơi đến của họ cùng tất cả các phước hạnh đang chờ họ tại đó, họ buộc phải lang thang trong đồng vắng vô mục đích suốt ba mươi tám năm nữa. Lời tóm tắt của Đức Chúa Trời về thế hệ đã ra khỏi Ê-díp-tô là như vậy: “*Lòng chúng nó làm lạc luôn, chẳng từng biết đường lối ta.*”

Lòng Làm Lạc

Tình trạng của tấm lòng chúng ta quyết định chúng ta có hưởng được sự khôn ngoan và sự thông sáng hay không. Tấm lòng cứng cõi khiến người ta không thể nhận được ân tứ của sự thông sáng. Y-sơ-ra-ên là một tổng thể, đã chẳng có được sự thông sáng vì có sự cứng cõi trong tấm lòng của họ. Con cái Y-sơ-ra-ên đã được dạy lẽ thật của Đức Chúa Trời, song họ cứ đi lạc khỏi lẽ thật luôn. Chúng ta được bảo cho biết rằng lòng họ làm lạc luôn. Vua Sa-lô-môn cảnh báo: “*Hãy cẩn thận giữ tấm lòng con hơn hết, vì các nguồn sự sống đều do nơi nó mà ra.*” (Châm Ngôn 4:23). Chúng ta phải canh giữ lòng mình để khỏi trở nên cứng cõi. Đây là một sự lựa chọn không ngừng. Một tấm lòng bằng đá là một tấm lòng tự làm mình trở nên cứng cõi và nổi loạn. Sự chai cứng của tấm lòng ngăn trở những bông trái của Thánh Linh đâm rễ và phát triển trong đời sống chúng ta. Chúng ta cần không ngừng kêu cầu: “*Lạy Chúa, xin ban cho con tấm lòng mới.*” (Ê-xê-chi-ên 36:26). Vua Đa-vít đã cầu nguyện: “*Xin dựng nên trong con một lòng trong sạch.*” (Thi Thiên 51:10). Chúa có thể nói về Đa-vít trẻ tuổi: “*Ta đã tìm được một con người theo lòng ta.*” Lời cầu nguyện không ngừng của chúng ta phải là: “*Lạy Chúa xin ban cho con tấm lòng như lòng Ngài.*” Tấm lòng giống như một khu vườn, không thể bỏ mặc không săn sóc. Mảnh đất được chăm sóc cẩn thận có thể trở thành khu vườn hết sức xinh đẹp. Nhưng nếu xao lãng,

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

nó sẽ xuống cấp nhanh chóng. Nếu bạn đi nghỉ hai hoặc ba tuần, cỏ sẽ mọc phủ đầy. Khu vườn phải được chăm sóc và tưới tẩm liên tục; không thể để mặc. Tấm lòng con người cũng vậy. Chúng ta phải luôn canh giữ lòng mình. Chúng ta phải luôn phơi bày nó trước ánh nắng hiện diện của Ngài, bởi vì khu vườn cần ánh nắng. Mặt Trời của Sự Công Bình phải chiếu soi trên khu vườn chúng ta. Chúng ta phải liên tục nhổ bỏ cỏ dại. Cỏ dại, gai góc và cây tầm xuân tượng trưng cho các công việc của xác thịt. Nếu chúng ta không nhổ bỏ chúng đi, chúng sẽ len lỏi và làm nghẹt ngòi bông trái của Thánh Linh đang phát triển trong khu vườn của chúng ta. Những loại cỏ này là những mầm mống tư tưởng nhỏ mà có thể chúng ta đã đọc, đã nghe, hay suy nghĩ đến, là điều chúng ta phải triệt đi trước khi chúng phát triển. Y-sơ-ra-ên đã không canh giữ khu vườn của họ. Khu vườn của họ đã trở nên như mảnh đất bị chai cứng, bỏ hoang (xem Giê-rê-mi 4:3). Một tấm lòng chai cứng sẽ mất đi ơn ban của sự hiểu biết (Phục Truyền 29:2-4), cũng như ơn ban của Đức Chúa Trời.

Nếu chúng ta lâm lạc trong sự thông sáng, chúng ta không thể nào bước vào lãnh vực tương giao mà Chúa rất ao ước đem chúng ta vào. Ngài mong mỗi đưa chúng ta vào trong lãnh vực tương giao mà một người cha có với con của mình. Một người cha muốn con mình biết đường lối và mục tiêu của mình. Đó là tiếng kêu trong lòng Đức Chúa Trời. Môi-se đã hiểu đường lối của Đức Chúa Trời, nhưng con cái Y-sơ-ra-ên chỉ thấy các công việc của Ngài (Thi Thiên 103:7). Nhiều người chỉ thấy công việc của Đức Chúa Trời, nhưng họ không biết những mục tiêu dấu kín đằng sau điều Ngài đang làm là gì.

Họ thấy Đức Chúa Trời hành động trong công cuộc truyền giáo, chữa lành kẻ đau, và thi hành nhiều phép lạ, nhưng Đức Chúa Trời muốn chúng ta biết *đường lối* của Ngài. Ngài muốn sự thông hiểu đường lối Ngài phải được ghi khắc sâu trong lòng chúng ta. Vì vậy, chúng ta cần phải kêu lên: "*Lạy Chúa, xin chỉ dạy con đường lối Ngài.*" Với ai Chúa sẽ bày tỏ các đường lối Ngài? Thi Thiên 25:9 tuyên bố: "*Ngài sẽ chỉ dạy con đường Ngài cho người nhu mì.*" Nhu mì là "*Sự chấp nhận thánh các hoàn cảnh.*" Nhu mì là khả năng để chịu đựng nghịch cảnh mà không làm lòng mình cứng cõi cũng như giận đối với Đức Chúa Trời.

Hiểu đường lối Chúa là điều hết sức cần thiết. Chúng ta phải hỏi rằng: *“Đức Chúa Trời sẽ xử lý tình huống cụ thể này như thế nào?”* Chúng ta không thể dựa vào các nguyên tắc hay những kinh nghiệm trong quá khứ. Khi chịu trách nhiệm một công việc, bạn thường bị áp lực bởi những người ở dưới mình để hành động nhanh và phù hợp cho các tình huống nổi lên. Nhưng bạn sẽ phải bảo họ: *“Chúng ta hãy đợi cho đến khi biết chắc mình có được tâm trí của Chúa, và biết cách Chúa sẽ xử lý tình huống này”*. Nhiều lần chúng ta bị dồn ép bởi tính cấp bách của cảm xúc để làm điều gì đó ngay bây giờ! Tốt hơn là hãy chờ đợi cho đến khi chúng ta biết chắc sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, sau đó chúng ta có thể truyền đạt sự chỉ dẫn đó cho tình huống và những bên có liên quan. Chúng ta rất thường nghĩ mình biết cách xử lý tình huống; nhưng trong thực tế, chúng ta cần nghe điều gì đó tươi mới từ ngai Đức Chúa Trời.

Sự Yên Nghỉ Của Đức Chúa Trời

3:11 *“Đây là lời thề mà ta lập trong cơn thanh ngộ, rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ của ta!”* Đây là hậu quả cuối cùng của việc không biết đường lối Chúa và cứ tiếp tục có lòng lầm lạc. Chúng ta cần dừng lại ở đây một chút, bởi vì chủ đề *“sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời”* sẽ được lặp đi lặp lại nhiều lần nữa trong phần này của Kinh Thánh. Sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời là gì? Yên nghỉ có thể được nhìn từ một số phương diện mà giờ đây chúng ta sẽ xem xét.

Trước hết, đó là ngày thứ bảy hay ngày Sa-bát, như đã được nhắc đến trong Sáng thế ký 2:2. Đức Chúa Trời đã truyền rằng chúng ta hãy nghỉ ngơi vào ngày Sa-bát. Đó là cách giải thích đầu tiên về sự nghỉ ngơi. Cách giải thích thứ hai là từ quan điểm của cuộc hành trình của Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến Ca-na-an. Nơi đến của họ là địa điểm địa lí được gọi là Ca-na-an, nhưng cụ thể là Núi Si-ôn trong xứ Ca-na-an. Chưa đến nơi đến của họ là chưa ổn định, chưa hoàn thành và trật mất sự yên nghỉ. Cách giải thích thứ ba về sự yên nghỉ của Chúa là ngày Sa-bát thuộc linh. Đó là sự dừng lại khỏi công việc của chúng ta (Ê-sai 58:13) và sự tin cậy hoàn toàn nơi Đức Chúa Trời. Ngày Sa-bát thuộc linh diễn ra khi lười chúng ta, cũng như mọi động cơ và đường lối của chúng ta vào nơi yên nghỉ. Mọi tranh đấu và tham vọng của chúng ta dừng lại khi chúng ta bước vào ngày Sa-bát thuộc linh cá nhân.

Hôn nhân là biểu tượng thứ tư của sự yên nghỉ (Ru-tơ 3:1). Hôn nhân kéo theo việc được ở dưới quyền làm đầu và bảo vệ của một người khác, không còn độc lập và thuộc về riêng mình. Ê-sai 11:10 hứa rằng: *“Nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển”*

Trong Hê-bơ-rơ 3 và 4, Phao-lô đang xem xét sự yên nghỉ chủ yếu từ phương diện cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên. Sự yên nghỉ mà ông nhắc đến ở đây có liên quan đến việc vượt qua các thử thách trong đồng vắng, vượt sông Giô-đanh, chinh phục nhiều kẻ thù, và cuối cùng định cư trong sản nghiệp của họ nơi đất hứa. Yên nghỉ là ở trong đất Ca-na-an. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời thề với họ trong cơn thịnh nộ rằng họ sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ngài, Ngài muốn nói họ sẽ không được vào đất hứa, vào nơi Ngài đã định cho họ. Điều đó có nghĩa là sự kêu gọi, những lời hứa, và những phước hạnh Ngài đã hoạch định cho đời sống của họ chưa được thực hiện. Họ chưa được dự phần mục tiêu tốt nhất mà vì đó Đức Chúa Trời đã đưa họ ra khỏi Ê-díp-tô. Chúng ta hãy nhớ rằng khi Đức Chúa Trời đem chúng ta ra khỏi một nơi nào đó, Ngài có ý định đem chúng ta vào một nơi khác. Đức Chúa Trời đã phán bảo Môi-se hãy đem họ ra [khỏi Ê-díp-tô] để đưa họ vào [xứ Ca-na-an].

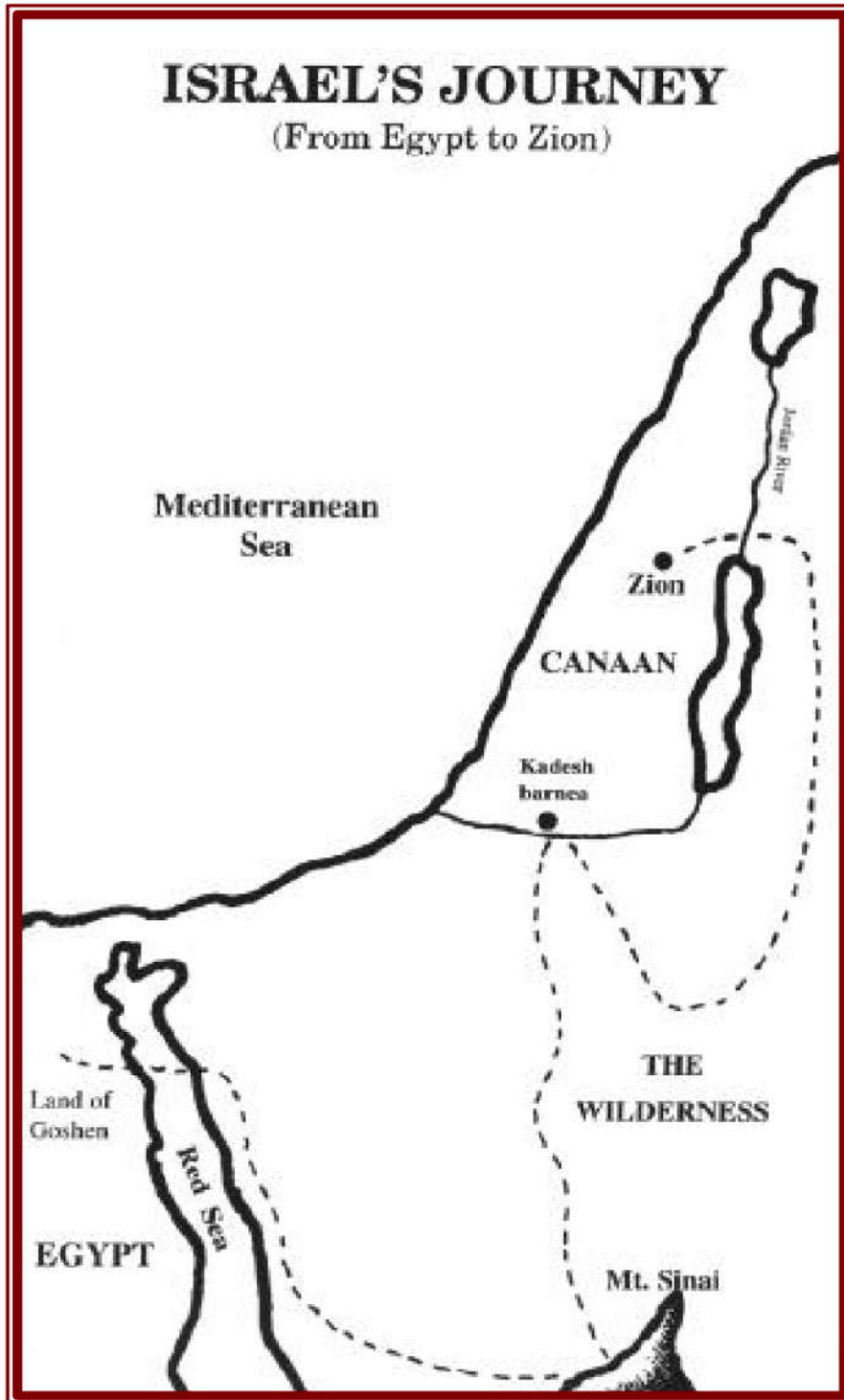
Rõ ràng đáng lẽ họ phải được đưa vào xứ yên nghỉ và cuối cùng đến núi Si-ôn như chúng ta sẽ thấy về sau trong Hê-bê-rơ. Nhưng Ngài đã phán cùng thế hệ này rằng họ sẽ không được vào. Và rồi Phao-lô cho lời cảnh báo này trong câu mười hai:

3:12 *“Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kẻo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà chối bỏ Đức Chúa Trời Hằng Sống chẳng.”* Bây giờ sứ đồ Phao-lô đang nói trực tiếp với mỗi người trong chúng ta. Ông đang nói với các tín hữu thời Tân Ước: *“Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kẻo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin”* Chúng ta hãy dừng lại giây lát ở đây và suy xét một số điều có thể làm cứng lòng chúng ta. Điều gì có thể ngăn trở chúng ta không hưởng được những lời hứa của Đức Chúa Trời? Cơ bản trong phần này có ba tội lỗi rõ ràng mà chúng ta phải coi chừng. Điều thứ nhất chúng ta cần thận đó là *“Tám lòng dữ và chẳng tin”* (câu 12). Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta phải tìm kiếm để được đầy dẫy đức tin Ngài. Khi Chúa phán với chúng ta, chúng ta phải có lòng tin. Chớ làm cứng lòng mình, nghịch

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

cùng những điều Chúa đã hứa cùng mình. Sự cứng lòng và vô tín liên kết chặt chẽ với nhau (Mác 6:52, 8:17, 16:14).

Hebrews - Within The Veil



3:13 “ *Nhưng hằng ngày anh em hãy khuyên bảo lẫn nhau, đang khi còn gọi là “Ngày nay”, hầu cho trong anh em không ai bị tội lỗi dỗ dành mà cứng lòng.*” Điều thứ nhì có thể làm cứng lòng chúng ta “*Sự dỗ dành của tội lỗi*”. Tội lỗi là điều hết sức lừa dối. Chúng ta có thể nghĩ: “*Được rồi, mình có thể phạm tội rồi sửa ngay lại*”. Nhưng đừng tin điều đó! Tội lỗi hết sức tàn hại; sự nắm giữ của nó khó mà thoát ra. Chúng ta không thể đùa giỡn với tội lỗi. Đừng nghĩ rằng mình có thể cầm nó lên rồi đặt nó xuống trở lại. Không, nó cột trói chúng ta bằng những sợi dây thừng chắc (Châm ngôn 5:22). Tội lỗi làm cứng lòng! Chúng ta phải cực kì cẩn thận bởi vì tội lỗi tác hại đến tâm trí chúng ta: nó ảnh hưởng đến đời sống suy nghĩ của chúng ta; nó ảnh hưởng đến tánh khí của chúng ta; ảnh hưởng đến thái độ của chúng ta; và nó ảnh hưởng đến mối quan hệ của chúng ta với các anh chị em khác.

Tội lỗi tạo ra một bức tường giữa chúng ta với Đức Chúa Trời. Tội lỗi làm cứng lòng và chai lì lương tâm chúng ta. Nó khiến chúng ta mất đi sự nhạy bén trước sự cáo trách của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Đó là lí do Phao-lô gọi nó là “*Sự dỗ dành của tội lỗi*”.

Điều thứ ba có thể làm cứng lòng chúng ta là sự khiêu khích Chúa. Y-sơ-ra-ên đã đứng lên và thách thức Chúa mười lần trong đồng vắng (3:8). Điều này được nhắc đến trong Dân Số Ký 14:22, nơi Chúa phán với dân tộc này: “*Các ngươi đã thử Ta mười lần*”. Đã có mười lần thử khác nhau ở tại đồng vắng, và tất cả đều liên quan nhiều đến chúng ta. Một trong những thử thách đó là ở tại Ma-ra, nơi nước trở nên đắng (Xuất 15:23-25). Đôi khi chúng ta được cho cảm nhận rằng mọi sự đều trở nên tốt đẹp sau khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình. Tuy nhiên điều đó không đúng. Nhiều khi chúng ta cũng sẽ phải uống nước đắng.

Thái độ của chúng ta sẽ thế nào khi kinh nghiệm sự cay đắng? Y-sơ-ra-ên đã phản ứng bằng sự than phiền và cầu nài, càng làm cho sự trở trái nghịch cùng Chúa trong lòng họ mạnh hơn. Khi chúng ta đến chỗ Ma-ra của mình, chúng ta sẽ bị cám dỗ để nói: “*Không phải con theo Ngài để rồi gặp phải điều này, lạy Chúa*”. Giải pháp duy nhất cho những kinh nghiệm cay đắng là Thập Tự Giá. Môi-se được truyền hãy cưa một cây gỗ (một biểu tượng của Thập Tự Giá) và sau khi cây gỗ được ném xuống nước đắng, nước trở nên ngọt (Xuất 15:25). Chúng ta phải áp dụng Thập Tự Giá vào nước đắng của mình và thưa rằng: “*Lạy Chúa con không có quyền, con chấp nhận điều Ngài đã đem đến đời sống con*”. Thập Tự Giá sẽ luôn khiến

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

chúng ta chiến thắng cay đắng. Nhưng nếu chúng ta tiếp tục chiến đấu và đòi quyền của mình, chúng ta sẽ đi đến chỗ thất bại và bị vây hãm trong sự cay đắng.

Hãy nhớ rằng chính Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã dẫn Y-sơ-ra-ên vào đồng vắng và đến với mỗi một thử thách trong đợt thử thách này. Ma quỷ không đưa họ đến Ma-ra; trụ mây đã đưa họ đến đó.

Mười thử nghiệm này mang tính giáo huấn chứ không phải để trừng phạt. Chúa mong muốn mở rộng đức tin họ và ban cho họ chiến thắng mới trong mỗi thử nghiệm. Ngài đang chuẩn bị họ cho cơ nghiệp tuyệt vời trong đất hứa vinh diệu. Song Y-sơ-ra-ên không có sự hiểu biết, họ tiếp tục đánh mất mục tiêu trong mỗi thử nghiệm họ đối mặt.

Một thử nghiệm khác liên quan đến sự thèm ăn của họ (Dân số ký 11:1-6). Phàn nàn là điều hết sức làm buồn lòng Chúa. Y-sơ-ra-ên cứ không ngừng phàn nàn về thức ăn và hoàn cảnh của họ. Nhiều khi, chúng ta không có cái mình muốn, mà chỉ có cái mình cần. Nếu bạn được kêu gọi trở thành nhà truyền giáo, bạn sẽ bị chuyển từ xứ sở và văn hóa của mình sang một xứ sở khác, văn hóa khác và thức ăn cũng sẽ hết sức khác biệt. Khi ấy cảm dỗ là khao khát thức ăn mà bạn rất thích tại quê nhà. Cái bụng là điều chúng ta phải chiến thắng nó. Lời Chúa phán bụng chúng ta có thể là chúa mình. Sứ đồ Phao-lô đã nói về những kẻ *“lấy bụng mình làm chúa mình”*. Chúng ta phải học tập chấp nhận với lòng cảm tạ thứ được đặt trước mặt mình. Trên cánh đồng truyền giáo, chúng ta có đủ mọi thứ đặt trước mặt mình, chúng ta phải cảm tạ Chúa, nhắm mắt lại, và nuốt thật nhanh!

Trong khi nói về chủ đề thèm ăn này, có một phương diện khác nữa mà Y-sơ-ra-ên đã thất bại - phương diện về sự háu ăn. Khi Đức Chúa Trời đã cung ứng điều họ vui thích, họ ăn, và ăn cho đến khi bội thực. Y-sơ-ra-ên đã đối mặt với chín thử thách và điểm họ đạt được là một con số không tròn trĩnh. Như vậy, khuôn mẫu đã được thiết lập hầu cho khi họ đến với thử thách thứ mười ở tại Ca-đe Ba-nê-a, họ cũng đã thất bại trong thử thách đó. Chính tại đây, Ca-đe Ba-nê-a, Chúa đã thề với họ trong cơn thịnh nộ rằng họ sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ngài trong xứ Ca-na-an (xin đọc trọn Dân số ký 14). Đáp ứng của chúng ta trong mỗi hoạn nạn hết sức quan trọng bởi vì nó tạo ra những khuôn mẫu trong đời sống mình - trong tâm trí, trong tâm linh, trong đời sống tình cảm, và trong tấm lòng chúng ta.

Vì vậy, chúng ta phải tạo được một khuôn mẫu đặc thẳng. Chúng ta phải chú ý chính mình trong mỗi thử thách để kêu cầu Chúa ban ân điển để đặc thẳng. Chúng ta hãy hết sức chuyên tâm canh giữ lòng mình, đừng để chúng trở nên chai cứng, mọc đầy gai góc của bản tánh sa ngã và tội lỗi. “*Xao lãng*” là từ chìa khóa cho các độc giả Hê-bơ-rơ, và cũng dành cho chúng ta (Hê-bơ-rơ 2:1).

3:14 “*Vì chúng ta đã được làm cho trở thành kẻ dự phần với Đấng Christ miễn là giữ lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng*”. (KJV) Ở đây có điều tích cực là_ “*chúng ta được làm cho trở thành kẻ dự phần với Đấng Christ*”. Đây là một trong những lẽ thật của Lễ Vượt Qua. Họ đã phải ăn thịt chiên con; họ dự phần với Đấng Christ. Chúng ta được nên kẻ dự phần với Đấng Christ, nhưng đây là điều kiện_ “*miễn là giữ lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng*”. Đây là lời lặp lại trong 3:6b “*mà nhà Chúa là chúng ta, miễn là chúng ta giữ vững bền cho đến cuối cùng lòng tin chắc và trông cậy, là sự chúng ta lấy làm vinh hiển*”.

Về sau trong Hê-bơ-rơ 12:1, Phao-lô nói rằng: “*Chúng ta lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta*”. Toàn bộ mục tiêu cuộc đua là chạm đến sợi băng ở vạch đích. Toàn bộ mục tiêu của cuộc hành trình là đạt tới đích đến chứ không phải định cư khi bạn mới đi được nửa đường và bảo: “*Tôi đã có đầy đủ rồi*”. Chúng ta đang trên cuộc hành trình và phải giữ lòng tin ban đầu cho vững bền đến cuối cùng.

3:15 “*Trong khi còn nói rằng: ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài thì chớ cứng lòng như lúc nổi loạn*”. Ở đây một lần nữa là lời lặp lại của tiếng kêu: “*Ngày nay, nếu các người nghe tiếng Ngài*”. Khi Đức Chúa Trời phán: “*Ngày nay*”, chúng ta phải hành động ngay ngày nay, chớ không phải ngày mai; nếu không, lòng chúng ta sẽ trở nên cứng. Khi Chúa phán: “*Ta muốn xử lí điều đó trong đời sống con*”, chúng ta hãy đáp ứng nhanh chóng bằng cách thưa với Ngài: “*Ôi, lạy Chúa, xin hãy xử lí ngay giờ đây; con muốn được giải cứu ngay bây giờ*”. Khi Chúa cảnh báo: “*chớ đi xuống con đường đó*”, chúng ta phải nhanh chóng đáp lại: “*Lạy Chúa, con sẽ không bước một bước nào xuống con đường đó*”.

3:16 “*Vả, ai là kẻ nghe tiếng Ngài rồi nổi loạn, há chẳng phải những người nhờ Môi-se dẫn ra xứ Ê-díp-tô sao?*” Hầu hết các con cái Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô đều chọc giận Đức Chúa Trời và bị chết mất trong đồng

vắng. “*Há chẳng phải những người nhờ Môi-se dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô sao*”. Không phải mọi người đều chọc giận Đức Chúa Trời. Có những ngoại lệ đáng lưu ý là Giô-suê và Ca-lép. Họ mang một tinh thần khác. Tinh thần của họ hòa hợp với Thánh Linh Đức Chúa Trời, và vì vậy họ tin nhận điều Đức Chúa Trời phán. Họ sở hữu đức tin thiêng thượng bởi vì họ đã được buộc chặt với Đấng Chủ Tể đức tin chúng ta trong giờ khó khăn.

3:17 “*Đức Chúa Trời đã giận ai trong bốn mươi năm? Há chẳng phải giận những kẻ phạm tội, mà thấy họ đã ngã trong đồng vắng sao?*”. Cả một thế hệ đã hư mất và không bao giờ được vào đất yên nghỉ Ca-na-an. Cả một thế hệ đã chệch khỏi mục tiêu của Đức Chúa Trời, dầu họ đã được báp-têm dưới biển và dưới đám mây, và họ đã chứng kiến sự vinh hiển của Chúa (I Cô-rinh-tô 10:1-12). Những người nam người nữ hai mươi tuổi trở lên đã ngã chết trong đồng vắng. Hết thấy những người hai mươi tuổi trở lên, khi ra khỏi Ai Cập đã ngã chết trong đồng vắng, trừ Giô-suê và Ca-lép. Những người ở dưới hai mươi tuổi thì còn được giữ gìn, và bốn mươi năm sau vào đất hứa.

3:18 “*Ngài lại thề với ai rằng không được vào sự yên nghỉ của Ngài? Há chẳng phải với những người không vâng lời sao?*” Vô tín là một tội vô cùng khủng khiếp. Vô tín là xúc phạm nặng nề Đức Chúa Trời, vô tín là hậu quả của tâm lòng cứng cõi. Giống như nói với Chúa rằng: “*Lạy Chúa, Ngài không đáng tin cậy. Con không tin Ngài sẽ làm điều Ngài đã phán!*”. Khi Đức Chúa Trời phán với chúng ta, thái độ và đáp ứng của chúng ta phải luôn luôn là: “*Lạy Chúa Jêsus, con cảm tạ Ngài! Theo tự nhiên điều đó dường như không thể được; nhưng con tin Ngài làm được điều đó. Con tin bởi vì Ngài đã phán như vậy.*” Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời phán, sẽ khiến lòng bạn hát lên - “*Con tin Ngài!*”

3:19 “*Và, chúng ta thấy những người ấy không thể vào đó được vì có không tin*”. Ở tại Ca-đe Ba-nê-a họ đã không tin Đức Chúa Trời (đọc Dân số ký 13-14). Đức Chúa Trời phán: “*Ngày nay hãy vào*”. Đức Chúa Trời giới hạn trong một ngày. “*Ngày nay, nếu các ngươi nghe tiếng Ngài*”. Mười hai người đã đi do thám xứ, nhưng mười người trong số họ trở về với một tường thuật gian ác, khiến lan truyền sự sợ hãi và vô tín trong hội chúng. Họ thừa nhận rằng đất thật tốt đẹp, nhưng...! Nhưng (but) là bản chất của con dê. Con dê húc (butt) bằng cái đầu của nó. Nhưng, nhưng, nhưng (but, but, but)... có những người khổng lồ trong xứ và chúng ta khác nào cào cào

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

trước mắt họ! Bằng con mắt đức tin, Giô-suê và Ca-lép thấy những điều khác, và họ công bố: *“Bóng che chở họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi. Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn được”*.

Kẻ thù biết rằng Đức Chúa Trời ở với chúng ta. Chúng ta biết điều đó vì Sứ đồ Gia-cơ nói rằng ma quỷ *“tin và run sợ”*. Ma quỷ tin và run sợ. Mong mỗi duy nhất của nó là những kẻ được chuộc sẽ không tin, như trong trường hợp của con cái Y-sơ-ra-ên. Trong thực tế, dân Y-sơ-ra-ên kính sợ những kẻ thù đã kính sợ họ.

Y-sơ-ra-ên đã không tin Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã giới hạn việc họ vào đất hứa trong một ngày. Ngài phán: *“Ngày nay, các ngươi sẽ đi vào”*. Y-sơ-ra-ên thưa rằng: *“Ngày nay chúng tôi sẽ không đi vào”*. Vì vậy, Môi-se nói: *“Được, các ngươi sẽ lang thang ba mươi tám năm nữa”*. Ngày hôm sau họ ăn năn và cố gắng đi vào, nhưng Đức Chúa Trời không ở cùng họ và họ chạy trốn trước kẻ thù. Có những lúc Chúa giới hạn quyết định của chúng ta trong một ngày. Tuy nhiên, quyết định quan trọng đó bị ảnh hưởng bởi tất cả những quyết định trước kia của chúng ta.

4:1 *“Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chăng”*. Trong đoạn 4, Sứ đồ Phao-lô tiếp tục cảnh báo việc họ lang thang trong đồng vắng và không vào được sự yên nghỉ. Ông bắt đầu: *“Vậy chúng ta hãy lo sợ”*. Nỗi lo sợ được nhắc đến ở đây không phải là một nỗi lo sợ vớ vẩn làm tê liệt hay ngăn trở chúng ta không làm được ý muốn của Đức Chúa Trời, mà là sự kính sợ. Sự kính sợ này đến từ Đức Chúa Trời. Sự kính sợ Chúa là một sự xúc dầu. Sự kính sợ Chúa là một trong bảy thần của Đức Chúa Trời được nhắc đến trong Ê-sai 11:2-3.

Sự kính sợ thiên thượng là điều lành mạnh; đó là việc sợ bị trật mắt các mục tiêu của Đức Chúa Trời dành cho đời sống mình. Ngăn giữ chúng ta khỏi đi chệch khỏi đường (Giê-rê-mi 32:40). Sa-lô-môn cho chúng ta biết rằng kính sợ Đức Chúa Trời là khởi đầu sự khôn ngoan. Kính sợ Chúa sinh ra sự khôn ngoan và hiểu biết. Và đây chính xác là điều cần phải có để vào được nơi yên nghỉ. Trong hành trình vào đất hứa, dân Y-sơ-ra-ên đã thiếu sự hiểu biết và luôn có lòng lầm lạc. Chúng ta thấy sự cần thiết của lòng kính sợ Chúa. *“Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ của Chúa, phải lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra”*.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Đức Chúa Trời muốn kêu gọi hết thầy chúng ta đến núi Si-ôn. Si-ôn là nơi đến cuối cùng và tốt nhất của chúng ta, giống như đối với Y-sơ-ra-ên trong cuộc hành trình của họ. Si-ôn không phải trong đồng vắng; mà vượt khỏi sông Giô-đanh trong xứ Ca-na-an. Đó cũng là đồn lũy cuối cùng phải chiếm lấy, và đó là nơi mà Đức Chúa Trời về sau đã chọn để hạn định sự hiện diện của Ngài. Si-ôn là nơi được ưa thích nhất trong tất cả những nơi ở của Y-sơ-ra-ên (Thi- thiên 87:2). Chúa phán: *“Đây là nơi an nghỉ Ta đời đời; Ta sẽ ngụ ở đây, vì ta có ước ao như thế”* (xem Thi-thiên 132:13-14).

Chúng ta cũng được kêu gọi đến sự yên nghỉ của Chúa, sự yên nghỉ này là ở phía trong bức màn. Núi Si-ôn và nơi chí thánh là tương đương. Cả hai nơi đều đặt trong hòm giao ước. Đây là đích mà Chúa đã kêu gọi chúng ta đến, nhưng hiện nay chúng ta đang ở đâu trong cuộc hành trình Cơ đốc? Có phải chúng ta chỉ mới đến biển Đỏ (phép báp-têm bằng nước)? Hay chỉ đến Núi Si-nai (phép báp-têm trong Đức Thánh Linh)? Núi Si-nai thì thuộc về đồng vắng. Núi Si-nai không thuộc về đất hứa, tuy nhiên, nhiều tín hữu bằng lòng cư ngụ tại đó. Đức Chúa Trời không kêu gọi chúng ta đến Núi Si-nai, Ngài kêu gọi chúng ta đến Núi Si-ôn. Chúng ta có đang bị thiếu tiêu chuẩn trong sự kêu gọi cao trọng của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ không? Có phải chúng ta vẫn còn đang ở trong đồng vắng - Thất bại trong cùng những sự thử thách cũ cứ tái diễn tháng này qua tháng khác, năm này qua năm nọ giống như dân Hê-bơ-rơ phải không?

4:2 *“Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình”*. Y-sơ-ra-ên thời xưa đã có tin lành (hay tin mừng) được rao giảng cho họ. Tin mừng của họ là điều này - Đức Chúa Trời sẽ đem các người vào xứ yên nghỉ. Còn tin lành của chúng ta là Đức Chúa Trời sẽ đem chúng ta vào phía trong bức màn, và trong sự yên nghỉ lớn hơn.

“Những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình”. Lời Đức Chúa Trời có thể rao giảng với sự xúc dầu quyền phép từ tuần này qua tuần khác. Tuy nhiên, nhiều người trở nên *“cứng cõi đối với tin lành”* bởi vì họ không nhận lời đó bằng đức tin. Lời Chúa không thể ích lợi cho một người nếu không được nhận bởi đức tin. Lời Đức Chúa Trời là sáng tạo, nếu được hòa trộn với đức tin, sẽ tạo nên điều Chúa phán.

Khi Chúa phán với chúng ta như vậy: *“Ta sẽ làm điều này, điều kia trong đời sống ngươi”*. Lòng chúng ta phải đồng ý với Ngài và thưa rằng: *“Amen”*. Khi làm như vậy, chúng ta đang để cho công việc sáng tạo quyền phép của Đức Chúa Trời đi vào con người chúng ta. Hành động này bắt đầu làm cho điều Chúa phán được hoạt động. Đức Chúa Trời có thể phán với bạn: *“Ta muốn gọi con đến một quốc gia nhất định”*. Vào lúc ấy điều này dường như hoàn toàn không thể được. Bạn sẽ nói gì; bạn sẽ đáp ứng trước sứ điệp Chúa ban cho mình như thế nào? Đức Chúa Trời có thể bảo: *“Ta sẽ cho con một trường Kinh Thánh,”* hoặc *“Ta sẽ cho con một hội thánh, hoặc một cô nhi viện”*. Chúng ta phải nhận lời đó bằng đức tin. Nếu chúng ta đáp ứng tiêu cực bằng cách tuyên bố: *“Điều đó chẳng hợp lý chút nào. Làm sao con làm được? Điều đó không thực tế, không hợp lý, và xét về mặt vật lý thì không thể được”*, và rồi lời được xúc dầu ấy sẽ mất đi. Những lời hứa của Chúa sẽ không xảy ra nếu không được nhận bởi đức tin. Vì có đó, chúng ta phải cẩn thận chú ý lời cảnh báo của Ê-sai khi ông nói: *“Nếu các ngươi không tin, chắc sẽ không đứng vững được.”* (Ê-sai 7:9b)

Một bí quyết nữa để có được một tấm lòng tin cậy là một đời sống vâng lời. Tấm lòng tin cậy có được nhờ vâng lời Đức Chúa Trời phán với chúng ta ngày nay. Chúng ta có thể thấy lý do dân Y-sơ-ra-ên không có tấm lòng tin cậy. Trước khi đến Ca-đê Ba-nê-a, họ đã không vâng lời Chúa chín lần. Không vâng lời làm cứng lòng. Người nam hoặc nữ có tấm lòng tin cậy là người vâng theo điều Chúa phán bảo phải làm ngày nay. Vâng lời là một lối sống. Mỗi khi chúng ta có quyết định đúng, lòng chúng ta mềm mại. Với thái độ luôn vâng lời trong lòng, chúng ta sẽ thấy rằng khi Đức Chúa Trời phán, chúng ta tin. Không có con đường tắt dẫn đến tấm lòng tin cậy, cũng không phải tin điều *“huyền bí”*. Điều này hết sức thực tiễn. Tấm lòng tin cậy là kết quả của bước đi, của lối sống. Đó là bí quyết. Lối sống vâng lời đem lại tấm lòng tin cậy.

4:3a *“Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán”*. Vào thời điểm quyết định, khi chúng ta giữ lòng tin cậy trong bước đi của mình với Chúa, Ngài sẽ khiến chúng ta đi vào sản nghiệp của mình cùng tất cả những gì Ngài đã hứa cho đời sống chúng ta. Chúng ta sẽ bước vào sự yên nghỉ và được vững vàng trong sự kêu gọi thiên thượng của Ngài. Ngài sẽ đem chúng ta vào bên trong bức màn, vào trong chính sự hiện

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

diện của Ngài, chúng ta sẽ đến chỗ biết Ngài một cách hết sức thân mật khi tiếp tục vâng lời và tin cậy Ngài.

Vâng lời và tin cậy phải là lối sống của chúng ta. Nếu lối sống này được tuân giữ, cuối cùng sẽ đưa chúng ta đến nơi yên nghỉ và vào sự vinh hiển ở núi thánh Si-ôn. Đức Chúa Trời đã hứa với chúng ta trong Ê-sai: *“Nhưng kẻ nào ần náu nơi Ta, sẽ hưởng đất này, và được hòn núi thánh của Ta làm cơ nghiệp”*. (Ê-sai 57:13b)

4:3b *“Này là lời thề ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế”*. Y-sơ-ra-ên đã không bao giờ bước vào sự yên nghỉ ở Ca-na-an, bởi vì họ có một tấm lòng không vâng lời, cứng cỏi và vô tín. *“Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế”*. Trước khi lập nền trái đất, Đức Chúa Trời đã quyết định và lên kế hoạch cuộc hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên. Thật ra là, Ngài đã thiết kế mọi hoàn cảnh. Ngài đã gọi một con đoi kém và khiến các tổ phụ phải đi xuống Ai Cập. Ngài đã sai Giô-sép dọn đường đi trước Gia-cốp và các con trai người đến ngụ tại đó. Đức Chúa Trời đã phán trước cùng Áp-ra-ham rằng dòng dõi ông sẽ ở tạm tại Ai-Cập, nhưng sau bốn trăm năm, Ngài sẽ đem họ ra và cho họ xứ Ca-na-an. Tuy nhiên, Ngài cũng đã định trước cho Y-sơ-ra-ên được vào trong đất hứa, chứ không để cho họ đi lang thang vô định trong đồng vắng và ngã chết tại đó. Vì vậy, Y-sơ-ra-ên đã đi xuống mồ cùng với những lời tiên tri chưa được ứng nghiệm và những lời hứa chưa được làm thành.

Chúng ta phải hết sức cẩn thận khi nói về chủ đề những lời tiên tri cá nhân. Những lời hứa của Đức Chúa Trời thì có điều kiện kèm theo. Các lời tiên tri sẽ không ứng nghiệm nếu chúng ta không đáp ứng những điều kiện đòi hỏi hoặc nếu chúng ta không vâng lời. Phao-lô đã làm rõ điều này cho các độc giả Hê-bơ-rơ khi ông nói với họ ở phần sau trong Hê-bơ-rơ 10:36, *“Hầu cho khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì được như điều đã hứa cho mình”*. Thế hệ đã ra khỏi Ê-díp-tô không bao giờ nhận được sự yên nghỉ trong đất hứa. Đức Chúa Trời phán với thế hệ loạn nghịch ấy rằng: *“Bấy giờ các ngươi sẽ biết ta đã xây khỏi các ngươi”* (Dân 14:34b). Đức Chúa Trời phán: *“Ta đã đổi ý. Ta sẽ không cho ngươi điều ta đã hứa bởi vì ngươi là gian ác trước mắt Ta”*. Hiểu biết cơ bản về Dân Số Ký 14:34 sẽ giúp giải đáp một số những bối rối của chúng ta liên quan đến các lời tiên tri cá nhân.

Có lẽ bạn từng tham gia những buổi nhóm phục hưng nơi bạn nhớ rõ những con người nào đã nhận được những lời tiên tri tuyệt vời. Tuy nhiên, ngày nay bạn thấy một số người trong họ xa rời khỏi con đường mà Chúa đã công bố sẽ là phương hướng của họ. Chúng ta có khuynh hướng cho rằng có lẽ lời tiên tri không đúng, trong khi lời ấy thật sự hết sức đúng. Vấn đề là ở chỗ người đó đã không bước đi trong sự vâng lời và không làm thành các mục tiêu Đức Chúa Trời đã định cho mình trước khi lập nên trái đất. Chắc chắn sẽ là vô nghĩa khi chạy đây đó với cả đồng lời tiên tri, bảo rằng: “*Ngợi khen Chúa, tôi chính là người đó*”, trong khi chẳng bước đi trong sự vâng lời. Chúng ta sẽ không bao giờ có những điều Chúa đã công bố qua lời tiên tri nếu không vâng lời Ngài và không thỏa đáp các điều kiện. Mỗi lời hứa đều có các điều kiện kèm theo!

4:4 “*Vì luận về ngày thứ bảy [Sáng 2:2] có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài*”. Đây là lần đầu tiên Kinh Thánh đề cập ngày thứ bảy. Khi điều gì được nhắc đến lần đầu trong Kinh Thánh, đó là chìa khóa để hiểu biết những sự kiện về sau. Đây được gọi là “*luật của sự đề cập lần đầu tiên*”. Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ công việc Ngài. Đây là trạng thái mà Chúa luôn muốn đem con người đến. Ngài muốn đem chúng ta vào sự yên tĩnh tuyệt vời của tâm trí và tấm lòng, là nơi tất cả những nỗ lực, cố gắng, và tham vọng của chúng ta dừng lại. Và rồi Ngài có thể tuôn chảy qua chúng ta và thi hành những công việc quyền năng của Ngài qua chúng ta.

4:5-6 “*Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin*”. Đây là một lẽ thật hết sức quan trọng. Một số người phải bước vào điều Chúa đang làm ngày nay và hoàn thành mục đích của Ngài. Thế hệ đã ra khỏi Ai Cập không bước vào sự yên nghỉ và các mục tiêu của Đức Chúa Trời vì có không tin, nhưng thế hệ kế tiếp lại vào được. Khi thế hệ này thất bại, sự kêu gọi được chuyển sang thế hệ kế tiếp. Khi thế hệ này không vâng lời, sự kêu gọi của Chúa đến trên thế hệ tiếp theo. Tôi đã thấy điều này xảy ra trong một số gia đình. Đức Chúa Trời đặt để sự kêu gọi thiên thượng trên những người cha, nhưng vì tính bê trễ và không vâng lời, họ đã không bước theo sự kêu gọi đó. Bởi vì các ơn ban và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời không đổi lại bao giờ, và tôi luôn thấy rằng Chúa không thất bại, ngọn đuốc ấy được truyền cho

một người khác trong thế hệ kế tiếp và người ấy tiếp nối làm trọn sự kêu gọi của Đức Chúa Trời.

Đây chính xác là điều xảy ra với Y-sơ-ra-ên. Sau khi các tổ phụ ngã chết trong đồng vắng, con cái họ đã được vào đất hứa và hưởng sản nghiệp. Tôi đã chứng kiến điều này hết lần này đến lần khác. Khi cha ông thất bại, bằng cách nào đó con cháu họ lại chinh đốn để xuất sắc hơn chỗ mà cha ông họ kém thiếu. Nếu như ông cha mà cũng xuất sắc, thì đó há chẳng phải là điều tuyệt vời lắm sao? Rốt lại, Đức Chúa Trời có đường lối của Ngài. Các mục tiêu của Ngài sẽ được hoàn thành. Đức Chúa Trời đã hứa rằng lời Ngài sẽ không trở về luống nhưng, mà sẽ làm trọn mọi điều nó được sai phái. Một số người phải vào sự yên nghỉ và đi vào các mục đích của Ngài, *“những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin”*. Tuy nhiên, mục đích của Đức Chúa Trời không bao giờ thất bại! Một số người sẽ vào được trong đó.

4:7-8 *“Nên về sau lâu lắm, trong một thơ của Đa-vít [Thi thiên 95:7-8], Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay”, như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê [hay Jê-sus] đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa”*. Từ “Giô-suê” là cách dịch tiếng Hê-bơ-rơ dành cho Jê-sus, vì vậy, ở đây Phao-lô thật sự muốn nói về Giô-suê. *“Vì nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc [Đức Thánh Linh trong Đa-vít] sau không còn nói về một ngày khác nữa”*. Đa-vít đã sống bốn trăm năm sau khi Giô-suê dẫn Y-sơ-ra-ên vào trong xứ Ca-na-an, nhưng ngay cả trong thời của Đa-vít, dân Y-sơ-ra-ên vẫn chưa bước vào sự yên nghỉ trọn vẹn. Pháo đài Si-ôn cũng như nhiều kẻ thù khác vẫn chưa chinh phục được.

Sự yên nghỉ của Chúa đòi hỏi nhiều hơn việc vào được miền đất hứa. Sự yên nghỉ của Chúa bao gồm việc chinh phục toàn xứ, kể cả Si-ôn. Giô-suê phần nào đã hoàn tất công tác; nhưng ngay trước khi qua đời ông đã phải quở trách con cái Y-sơ-ra-ên vì quá lần lữa không chịu đi lên chiếm xứ (Giô-suê 18:3). Chính mình Chúa đã khuyên giục rằng: *“Phần xứ phải đánh lấy vẫn còn nhiều lắm.”* (Giô-suê 13:1b). Rõ ràng là Y-sơ-ra-ên chưa bước vào sản nghiệp của họ một cách trọn vẹn. Các Quan Xét chương một trình bày rõ ràng rằng Y-sơ-ra-ên đã bằng lòng cùng chung sống với nhiều kẻ thù của họ.

Bốn trăm năm sau, Đức Chúa Trời lại phán một lần nữa, nhưng lần này là với Đa-vít: “*Ngày nay, sau một thời gian dài*”. Thực chất Ngài đã phán cùng Đa-vít như vậy: “*Phải Đa-vít, Ta vẫn còn muốn nói về sự yên nghỉ. Ta sẽ làm trọn điều ta đã hứa. Ta sẽ đưa dân ta vào trong sự yên nghỉ trọn vẹn, và người sẽ là người làm điều đó.*” Vì vậy, chính Vua Đa-vít (người theo lòng Chúa) là người đã đánh các trận chiến của Chúa và chinh phục mọi kẻ thù Đức Chúa Trời. Đa-vít là người đã chiếm được núi Si-ôn, đồn lũy cuối cùng. Ông là người đã đưa Y-sơ-ra-ên vào trong sản nghiệp trọn vẹn mà Chúa đã hứa cho Áp-ra-ham.

Cuộc hành trình Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập, khởi đầu bốn trăm năm trước chưa hoàn tất cho đến khi họ đến được núi Si-ôn. Đó là núi mà Môi-se đã nói tiên tri khi ở tại Biển Đỏ rằng: “*Hỡi Đức Giê-hô-va! Ngài đưa dân ấy vào và lập nơi núi cơ nghiệp Ngài, tức là chốn Ngài đã sắm sẵn, để làm nơi ở của Ngài, Hỡi Chúa! Là đền Thánh mà tay Ngài đã lập.*” (Xuất 15:17). Đây là núi mà Đức Chúa Trời đã phán: “*Đây là nơi yên nghỉ ta đời đời; ta sẽ ngự ở đây*” (Thi Thiên 132:14). Núi Si-ôn là nơi đặt hòm giao ước. Vì vậy, nó đại diện cho việc bước vào phía trong bức màn, trong nơi chí thánh.

Đức Chúa Trời đã chỉ định sự yên nghỉ cho dân sự Ngài, nhưng vào xứ Ca-na-an thôi thì chưa đủ. Chinh phục mọi kẻ thù mới là điều được đòi hỏi. Điều này gồm cả việc d

ành toàn bộ sản nghiệp từ sông Giô-đanh lên thẳng đến sông lớn Ô-phơ-rát. Giô-suê chưa đưa họ vào sự yên nghỉ trọn vẹn, nếu không Chúa đã không phán về một ngày khác trong thời Đa-vít. Bây giờ, sứ đồ Phao-lô sẽ áp dụng điều này cho chúng ta; vì trong lãnh vực thuộc linh, chúng ta cũng đang trên hành trình đến một nơi đến.

4:9-10 “*Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy*”. Chúng ta đang bước vào sự yên nghỉ của ai? Vào trong sự yên nghỉ của Chúa chứ không phải của chúng ta. Vào sự yên nghỉ của Chúa nghĩa là gì? Nghĩa là nghỉ các công việc riêng của mình, những nỗ lực, những động cơ, những ý tưởng, những tham vọng của chính mình, chúng ta đang bước vào sự bình an của Đức Chúa Trời. Đây là sứ điệp của Si-ôn. Bởi vì khi chúng ta bước vào sự bình an và yên nghỉ của Ngài, Thánh Linh Ngài sẽ tuôn chảy qua chúng ta. Yên nghỉ là kết quả

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

việc Thánh Linh kiểm soát chúng ta. Là có sự công bình của luật pháp được làm trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng bước đi theo xác thịt (không theo đường riêng mình) nhưng theo Thánh Linh.

Bước vào sự yên nghỉ Ngài là một thực tế phước hạnh; đó là điều hết sức thật. Khi chúng ta bước vào sự yên nghỉ Ngài, sự bình an của Chúa vây phủ trí và lòng chúng ta, chúng ta được mặc lấy sự bình an. Khi các nan đề xuất hiện nơi thêm cửa, bằng cách nào đó chúng ta có thể giao nó cho Chúa, vì biết rằng Ngài sẽ cung cấp giải pháp. Khi chúng ta bước vào sự yên nghỉ của Chúa, chúng ta biết Ngài kiểm soát mọi sự.

4:11 *“Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã”*. Như chúng ta đã nói, yên nghỉ là đến được nơi đến của mình ở tại Si-ôn, điều này đòi hỏi nhiều sự khó nhọc. Y-sơ-ra-ên đang trong hành trình, nhưng họ không chịu *“khó nhọc”* để đạt tới đích của mình.

Có nhiều thử nghiệm phải vượt qua, nhiều chiến trận phải đánh thắng, nhưng Y-sơ-ra-ên đã không đánh trận đức tin tốt lành. Đáng lẽ họ phải tích cực tìm kiếm Chúa để có được ân điển trong mỗi hoạn nạn và thử thách, nhưng thay vào đó, họ thụ động và lười biếng về mặt thuộc linh.

Sau khi thế hệ kế tiếp đã vượt qua sông Giô-đanh vào xứ Ca-na-an, có một việc cần phải làm là thực hiện phép cắt bì. Và rồi đã có ba mươi một vua đã bị giết bằng gươm. Những vua này đại diện cho các chúa cai trị trong đời sống bản ngã. Nếu các chúa này không được xử lý bởi gươm, thì sẽ còn nhiều rối loạn và bất ổn trong đời sống chúng ta. Y-sơ-ra-ên đã trở nài trong việc chiếm xứ và xử lý các kẻ thù của mình; họ không ráng sức để đến được Si-ôn! Họ bằng lòng thỏa hiệp và cư ngụ ở giữa các kẻ thù mình. Vì vậy, chúng ta hãy ráng sức để bước vào chiến thắng và yên nghỉ, và đừng vấp ngã trong đồng vắng vì có đức tin yếu đuối.

Đức Chúa Trời sửa phạt chúng ta để ban cho chúng ta sự yên nghỉ. (Thi-thiên 94:12-13). Đức Chúa Trời sẽ đoán xét và hủy diệt mỗi một bệnh tật và kẻ thù trong đời sống chúng ta đang làm hao mòn niềm vui và sự bình an của chúng ta. Ngài có thể xử lý mọi gốc rễ lo lắng và xung đột trong đời sống chúng ta nếu chúng ta không nổi loạn trước các tình huống mà Ngài tạo ra vì sự khỏe mạnh của chúng ta. Y-sơ-ra-ên đã không bền đỗ trong đồng

vắng, nhưng đức tin họ cứ dòi dôi, bởi đó tự họ đánh mất sự yên nghỉ đã được hứa trong xứ Ca-na-an.

4:12 “*Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gương hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng*”. Để bước vào sự yên nghỉ, chúng ta cần có một sự phân biệt giữa hồn và linh trong đời sống mình. Hồn là những cảm xúc của chúng ta. Nhiều Cơ đốc nhân rất cảm xúc, nhất là những người Ngũ Tuần, họ yêu mến sự hiện diện của Chúa, ca hát, nhảy múa và ngợi khen. Linh hồn nhỏ bé của họ nhảy nhót vì vui sướng chừng nào tiếng nhạc còn đang phập phồng_ nhưng họ sẽ làm gì khi tiếng nhạc dừng lại? Cách đây nhiều năm, tôi thuộc ban nhân sự một kỳ trại tại Anh Quốc. Kỳ trại hoạt động trong nhiều tuần lễ. Và mỗi tuần tôi được thấy nhiều gương mặt mới. Tuy nhiên, có một ngoại lệ. Có một thiếu nữ đến lúc bắt đầu trại và vẫn ở đó cho đến cuối cùng. Cô không có nhiều tiền, nhưng người điều động kỳ trại thật ân điển và để cô lưu lại. Cô là sức sống và linh hồn của kỳ trại. Mọi người đều yêu mến cô bởi vì cô rất vui vẻ. Thật tuyệt vời khi được ở gần cô. Vài tháng sau khi kỳ trại kết thúc, tôi đến gặp cô. Khi nhìn thấy cô tôi không tin được người mình đang gặp, vì cô hoàn toàn là một con người khác. Tôi hỏi: “*Có điều gì đã xảy ra vậy?*” Cô trả lời: “*Tôi rất buồn vì không còn trại nữa. Tôi đang chờ đợi kỳ trại năm tới*”. Chao ôi, thật sự nan đề ở nơi linh hồn cô. Linh hồn cô ưa thích các buổi nhóm họp trại, nhưng khi không còn họp trại thì linh hồn nhỏ bé của cô chán nản buồn bã, linh hồn cô hờn dỗi buồn bực. Điều này không hiếm, cũng không phải là trường hợp độc nhất. Nhiều anh chị em cũng giống như vậy.

Chúng ta hãy thử phân biệt giữa hồn và linh của chúng ta bằng cách dùng Thi-thiên 43:5 như một minh họa. Vua Đa-vít thấy mình bị vây hãm bởi các lực lượng thù địch của cuộc dấy loạn bởi chính con trai mình là Áp-sa-lôm. Khi nhìn vào hoàn cảnh không mấy hy vọng, ông đã nói với linh hồn mình như vậy: “*Hỡi linh hồn ta, có sao người sòn ngã và bòn chôn trong mình ta? Hãy trông cậy nơi Đức Chúa Trời; ta sẽ còn ngợi khen Ngài nữa*”. Tâm linh của Đa-vít truyền cho linh hồn ông yên tịnh và đặt sự trông cậy nơi Chúa, người tin Chúa thường được truyền phải phán với chính mình và phải khích lệ chính mình trong Chúa (I Sa-mu-ên 30:6, Ê-phê-sô 5:19)

Đa-vít đã để cho Lời Đức Chúa Trời phân rẽ linh khỏi hồn ông. Khi xem xét các lực lượng hung hãn hiệp lại quanh ông, hồn ông trở dậy và nói:

“Hãy xem hai mươi ngàn người lính kia. Có bốn mươi ngàn cặp mắt đang nhìn vào toán quân nhỏ bé của chúng ta. Chúng ta ít ỏi quá! Thật tuyệt vọng.” Linh hồn của Đa-vít đã bỏ cuộc. Đôi khi linh hồn chúng ta sờn ngã, và chúng ta cảm thấy như không thể chịu nổi áp lực lâu hơn nữa. Có thể cuộc chiến kéo dài và những đám mây kéo đến bóng tối dày đặc. Linh hồn chúng ta cảm thấy bị áp đảo và bị cám dỗ để nói: *“Xong đời tôi rồi, tôi đang lăn lộn và đầu hàng”*. Chính lúc đó, chúng ta phải tách linh hồn ra khỏi tâm linh mình. Tâm linh chúng ta, với sự trợ giúp của Đức Thánh Linh, phải kiểm soát linh hồn chúng ta. Tâm linh của Đa-vít đã kiểm soát linh hồn của ông và nói: *“Hỡi linh hồn ta, có sao ngươi sờn ngã trong mình ta? Hãy trông cậy nơi Đức Chúa Trời”*.

Linh hồn chúng ta thường cảm thấy bối rối, bất an và lo lắng luôn luôn. Linh hồn chúng ta nhìn thấy những hóa đơn chồng chất và buồn phiền với nỗi lo lắng, hoặc nhìn thấy người ta ở góc bên kia và cho rằng hẳn họ đang nói về chúng ta. Hậu quả là chúng ta mất hết bình an. Khi hồn cai trị, chúng ta lúc nào cũng bị buồn chán. Đó là lý do vì sao chúng ta cần phải để tâm linh, chứ không phải hồn, làm chủ. Tâm linh chúng ta phải kiểm soát chứ không phải hồn. Nếu hồn ra lệnh, hoàn cảnh sẽ cai trị đời sống chúng ta. Khi mặt trời chiếu sáng, linh hồn vui mừng, nhảy múa và dậy sớm vào buổi sáng. Nếu trời vần vũ và tăm tối, hồn muốn cuộn mình và cứ ở trong giường. Hồn bị điều khiển bởi hoàn cảnh. Trái lại, linh được điều khiển bởi điều Đức Chúa Trời phán ở giữa hoàn cảnh chúng ta, và đó là nơi chúng ta phải có quyết định. Chúng ta có thể đồng ý với những cảm xúc của hồn hoặc đồng ý với Chúa. Đồng ý với Chúa là người thuộc linh. Đồng ý với những suy nghĩ và cảm xúc là sống theo hồn. Vì vậy, chúng ta phải phân rẽ hồn và linh.

Càng sống theo hồn, hoàn cảnh sẽ càng khống chế đời sống tâm linh chúng ta, cũng như với người chị em yêu dấu trong kì trại. Khi không còn nhóm họp trại nữa, linh hồn cô hờn dỗi và cai trị đời sống cô. Cô muốn thu mình vào một góc tối, cô không muốn gặp tôi hay bất cứ người nào khác. Linh hồn cô buồn giận những thời điểm trong đời sống khi không có sự phấn khích. Nhiều Cơ đốc nhân cũng giống như vậy. Họ là “những Cơ Đốc Nhân họp trại”. Họ có thể ca hát, nhảy múa và reo hò khi ở trong các buổi nhóm và khi cảm thấy vui vẻ. Nhưng khi bạn thấy họ bên ngoài không khí đó hoặc trong nghịch cảnh, hoặc bị vây bọc bởi thế gian, họ ẩn mình đi và không còn chiếu sáng cho Đấng Christ nữa.

Hê-bơ-rơ 4:12 là một câu Kinh Thánh hết sức quan trọng. Lời Đức Chúa Trời không những phân chia hồn khỏi linh, mà nó còn phân chia tư tưởng và động cơ của chúng ta, tỏ những điều đó cho chúng ta. Thường chúng ta không biết những động cơ thật của mình. Chúng ta cần phải kêu cầu: *“Lạy Chúa, xin chỉ ra động cơ của con! Vì sao con làm điều này?”* Chúa thường phán với tôi: *“Vì sao con làm điều đó?”* Câu hỏi của Ngài khiến lẽ thật này hết sức thực hữu đối với tôi _ động cơ để làm điều gì đó cũng quan trọng như việc làm. Suy nghĩ và ý định của tâm lòng hết sức quan trọng đối với Chúa. Động cơ và lời nói của lòng cho thấy chúng thật sự là ai nơi cốt lõi con người mình. Đôi khi, chúng ta phải dừng lại và lắng nghe điều mình đang suy nghĩ.

4:13 *“Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thấy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại”*. Mắt Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi. Tuyệt đối không điều gì che khuất khỏi Ngài. Gióp nói rằng: *“Tôi biết chẳng có ý chí nào Chúa lấy làm khó lắm.”* (Gióp 42:2).

Lần nọ, khi đang đứng nơi góc đường của một thành phố lớn, tôi đã thấy một thiên sứ quyền năng. Có những dãy nhà cao tầng đồ sộ, và trong giây phút ngắn ngủi, Chúa cho phép tôi nhìn thấy bằng cặp mắt của vị thiên sứ này. Theo nghĩa đen, tôi có thể nhìn vào từng phòng của tòa nhà đó đồng một lúc và thấy mọi thứ đang diễn ra. Chỉ mới là bằng cặp mắt của thiên sứ. Vậy, bạn có thể hình dung điều Chúa nhìn thấy không! Mọi sự đều lộ ra trước mắt Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể giấu điều gì đó khỏi loài người, nhưng mọi sự thấy đều trần trụi trước mặt của Đức Chúa Trời. Cuối cùng, mọi sự, tốt hoặc xấu, đều phải ra trước ánh sáng.

Giờ đây chúng ta hoàn tất lời cảnh báo thứ nhì của Phao-lô là điều hết sức quan trọng. Phao-lô khuyên các độc giả Hê-bơ-rơ (và mỗi người trong chúng ta) đừng để bị trừ khỏi sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời. Ông khuyên giục chúng ta hãy hoàn tất cuộc hành trình chứ đừng cứ quanh quẩn trong đồng vắng. Chúng ta phải chịu khó nhọc để bước vào sự yên nghỉ đó. Điều này đòi hỏi phải đánh trận tốt lành của đức tin và đắc thắng những cảm xúc và những ý tưởng tiêu cực thuộc về hồn của chúng ta. Nghĩa là chúng ta không thể để cho khu vườn tâm lòng của mình trở nên chai cứng hoặc mọc đầy gai góc vì xao lãng hoặc phạm tội. Điều này bao gồm việc trải qua nhiều

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

thử nghiệm và đối mặt với những kẻ thù khác Chúa vạch ra bằng lưỡi gươm bén của Ngài.

Chúng ta hãy có lòng kính sợ thánh trong lòng mình để khỏi hụt mất những mục đích của Chúa nằm bên dưới kinh nghiệm Ngũ Tuần ở tại núi Si-nai. Chúng ta đừng thỏa lòng cắm trại chung quanh phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh ở tại núi Si-nai, là chỗ còn ở trong đồng vắng. Thay vào đó, chúng ta hãy tiến lên phía trước, vượt qua sông Giô-đanh vào đất hứa, cuối cùng đi đến núi Si-ôn, là sự yên nghỉ và sự vinh hiển trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

PHẦN BỐN

4:14 – 5:10

ĐẮNG CHRIST_ CAO TRỌNG HƠN A-RÔN

Sau lời cảnh báo dài (3:7 – 4:13), giờ đây Phao-lô quay lại với chủ đề sự trôi hơn của Đấng Christ. Ông đã chứng tỏ nhiều lần rằng giao ước mới quan trọng hơn giao ước cũ bội phần. Dưới giao ước cũ, các tiên tri đem Lời Đức Chúa Trời đến cho Y-sơ-ra-ên, tuy nhiên, Đức Chúa Con, chính là Lời Đức Chúa Trời, là Đấng các Đấng tiên tri đã trình bày. Ngày xưa, Y-sơ-ra-ên được chỉ dẫn bởi các thiên sứ, nhưng Đức Chúa Con vượt trôi hơn các thiên sứ bởi vì Ngài đã tạo dựng họ. Người ban giao ước cũ là Môi-se, xong Môi-se chỉ là một tôi tớ trong nhà Đức Chúa Trời. Trái lại, Con là chủ nhà và Ngài là Kiến Trúc Sư của ngôi nhà (Ngôi nhà là ngôi nhà đức tin)

Cũng vậy, một phương diện khác của giao ước cũ là chức tế lễ đứng đầu bởi A-rôn. Điều này đem chúng ta đến phần bốn (4:14 - 5:10) ở đây Phao-lô sẽ nói về một chức tế lễ lớn hơn. Chức tế lễ của Đấng Christ trôi hơn chức tế lễ của A-rôn. Vì vậy, Phao-lô bắt đầu bằng những lời yên ủi trong câu 14.

4:14 “*Ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin*”. Điều quan trọng nhất là phải bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin, hay xưng nhận đức tin của chúng ta. Làm thế nào để bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin? Chúng ta làm điều đó bằng cách trung thành với Đấng Chủ tế và Đấng Hoàn Thành đức tin chúng ta, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm lớn của chúng ta, là Đấng Hằng Sống để cầu thay cho chúng ta. Trong Cựu Ước, con cái của Y-sơ-ra-ên phụ thuộc rất nhiều vào các thầy tế lễ. Họ đi đến thầy tế lễ để tìm lời khuyên; họ mang theo các của lễ đến gặp thầy tế lễ. Các thầy tế lễ là những người trung gian giữa con cái Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời, nhưng Đấng Trung Bảo của chúng ta là chính mình Chúa, Con Người Christ Jêsus. (I Ti-mô-thê 2:5).

4:15 “*Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội*”. Đây là lời mô tả đẹp đẽ về Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm hay thương xót và trung tín của chúng ta, Đấng mà chúng ta đã nhắc đến ở đoạn 2:17-18. Thật yên ủi khi biết Chúa Jêsus

hiều rõ và nhạy bén trước những yếu đuối và cám dỗ của chúng ta. Bởi vì Ngài cũng đã bị cám dỗ trong mọi mặt như chúng ta, song không hề phạm tội.

Phần lớn cuộc đời Chúa Jê-sus và nhiều cám dỗ của Ngài không được ký thuật trong bốn sách Phúc âm. Trước ba năm rưỡi chức vụ, Chúa Jê-sus đã học tập vâng lời bởi những điều Ngài đã chịu khổ. Ngài cũng đã bị cám dỗ trong mọi mặt như chúng ta. Chúng ta có thể nói: *“Tôi đang trải qua chiến trận khủng khiếp, tôi cảm thấy hết mức rồi. Tôi phải đối mặt với cám dỗ dữ dội. Tôi không biết có ai từng chịu thử thách như vậy để hiểu được điều đó! Nó té nhị quá đến nỗi tôi không thể nói với người khác được.”* Nhưng có người hiểu được. Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm hay thương xót và trung tín của chúng ta hiểu được! Ngài đã từng bị cám dỗ trong mọi phương diện, không phải trong mọi lãnh vực mà là trong mọi mặt. Ngài hiểu hết những gì chúng ta đang trải qua và suy nghĩ.

4:16 *“Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước (ngôi ân điển), hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng”*. Bạn có biết Chúa Jê-sus đang được ngồi ở đâu không? Ngài đang được ngồi trên ngôi ân điển. Vì sao Ngài lại được ngồi trên ngôi ân điển? Bởi vì, Ngài được đổ đầy đầy ân điển và lẽ thật, là điều Ngài đã nhận được từ nơi Cha Ngài trong thì giờ có cần dùng. Cần phải có ân điển dư dật để có thể cai trị trên ngôi với Đấng Christ (Rô-ma 5:17), và ân điển này (vốn là sự ban cho thiên thượng) được cung ứng khi chúng ta ở trong những thì giờ hết sức cần dùng. Điều kỳ diệu được gọi là ân điển này tuôn đổ từ Đức Chúa Cha cho Đức Chúa Con khi Ngài bị cám dỗ. Vì vậy, khi ở trong hoạn nạn, chúng ta được kêu gọi đến trước ngôi ân điển của Đấng Christ để tìm được ơn giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng, bởi vì ân điển ấy được tìm thấy trong Đức Chúa Jê-sus (II Ti-mô-thê 2:1). Thật vậy, gặp nhiều hoạn nạn giúp chúng ta có cơ hội gặp được nhiều ân điển, miễn là chúng ta đừng cứng lòng và ngăn chặn nguồn cung cấp ân điển (Hê-bơ-rơ 12:15). Ân điển cũng chỉ được ban cho người có tâm linh khiêm nhường.

Nhưng chỉ bởi ân điển (sự ban cho thiên thượng) chúng ta mới có thể đắc thắng được. Chỉ bởi ân điển, chứ không bởi nỗ lực riêng của mình mà chúng ta có thể chiến thắng được bản chất chất sa ngã. Hết thấy những nhà hiền triết khác nhau đều đã nỗ lực bằng sức riêng của mình mong chiến thắng điều ác, tuy nhiên, sự biến đổi thật sự chỉ đến bởi ân điển và duy bởi

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

ân điển mà thôi. Nếu bạn hiểu được bất cứ điều gì về triết lý, bạn sẽ thấy rằng triết lý thật lảm lác và đầy đầy những sự dạy dỗ của ma quỷ. Hầu hết các triết gia Hy Lạp, những người mà hiện nay rất được ca tụng đều là những người đồng tính luyến ái. Họ chưa bao giờ thắng được chính mình, nhưng lại dạy dỗ quần chúng.

Đế chế Hy Lạp được hình thành và đắm rề trong những sự dạy dỗ của Ho-mer. A-lich-son Đại đế đã ghi nhớ nằm lòng những sự dạy dỗ của Ho-mer. Nhưng A-lich-son Đại Đế đã trở nên y như thầy mình - một kẻ đồng tính luyến ái và mê ăn tham uống, ông đã chết vì sống trác táng truy lạc. Triết học, xã hội học, tâm lý học, và tất cả những ngành khoa học của loài người kếp hợp lại không thể nào giải thoát con người khỏi những nan đề thật sự của mình. Duy Đức Chúa Jêsus Christ và ân điển làm biến đổi đời sống của Ngài mới có thể giải thoát chúng ta khỏi điều ác.

Chúng ta phải đến cùng Ngài với lòng chân thành và hạ mình mà thưa rằng; *“Lạy Chúa, xin Ngài hãy giải thoát con! Lạy chúa xin hãy bày tỏ lòng thương xót đối cùng con”*. Bạn có thể thưa rằng: *“Con đã làm điều này mà vẫn không được giải thoát”*. Đúng vậy, nhưng chúng ta phải kiên trì! Và rồi có thể bạn hỏi: *“Vì sao Đức Chúa Trời không giải cứu chúng ta ngay lập tức?”* Phải, đôi khi Ngài lập tức giải cứu chúng ta khỏi một số thứ nhất định, nhưng vào những thời điểm khác thì không. Trong Ê-xê-chi-ên 36:37, Đức Chúa Trời phán: *“Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta còn muốn nhà Y-sơ-ra-ên cầu hỏi Ta để Ta làm sự này cho”*. Điều này được phán trong bối cảnh Ngài ban cho Y-sơ-ra-ên tâm lòng mới và Ngài viết luật pháp Ngài trên lòng họ (Ê-xê-chi-ên 36:25-38). Ngài phán: *“Ta còn muốn nhà Y-sơ-ra-ên cầu hỏi Ta”*. Sự trễ hoãn của Đức Chúa Trời không nhất thiết là sự từ chối. Trễ hoãn sinh ra điều gì đó trong lòng ta. Khi một nan đề bị kéo dài và chúng ta chiến đấu với nó, chúng ta ghét điều đó đến nỗi khi Đức Chúa Trời giải cứu chúng ta, chúng ta sẽ không bao giờ quay lại với nó nữa. Sứ đồ Phi-e-rơ cảnh báo *“chớ liếm lại đồ đã mửa”* (II Phi-e-rơ 2:22). Điều này ám chỉ Cơ đốc nhân quay trở lại với sự bại hoại của mình đã từng được giải cứu. Đức Chúa Trời muốn hình thành trong chúng ta một lòng căm ghét thánh đối với những ô uế của đời này hầu cho chúng ta sẽ không quay trở lại với chúng nữa.

Không điều gì Chúa không giải thoát chúng ta, miễn là chúng ta tin cậy Ngài. Đáng buồn thay, có những người hầu việc Chúa mà vẫn còn sống

trong tình trạng nô lệ, và những nan đề của họ khiến nhiều người thấy rõ. Vì sao họ không được giải cứu? Họ đứng lên dạy dỗ, rao giảng, song chúng ta biết họ mang trên đời sống mình những sự nô lệ đó. Họ đầy lòng ganh tỵ và nóng giận. Lý do họ không hề thay đổi từ năm này sang năm nọ là vì họ đã không tìm được ơn trước Đức Chúa Trời, và vì vậy nên họ chưa hề bước vào sự yên nghỉ Ngài. Gạt mọi điều này qua một bên, hỡi anh em yêu dấu, hãy xem xét điều này: Nếu chúng ta hết lòng đến với Chúa, nếu có sự tận hiến trọn vẹn về phía mình, chúng ta sẽ bước vào sự yên nghỉ của Chúa và có được chiến thắng trọn vẹn hoàn toàn.

5:1-2 *“Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập lên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hi sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm”*. Trong thời Cựu Ước, thầy tế lễ phải lấy con sinh tế, các của dâng, lễ vật mà dâng chúng lên cho Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ thượng phẩm là người đại diện của Đức Chúa Trời, và là một người trung bảo giữa dân sự và Đức Chúa Trời. Vì vậy, cách cư xử của người ấy phải hết sức mềm mại và lòng trắc ẩn. Lòng trắc ẩn là điều mà thầy tế lễ phải học tập. Phao-lô nói người ấy phải là người *“có thể thương cảm những kẻ ngu dốt, sai lầm, bởi chính người ấy cũng đã bị vây trong sự yếu đuối”*. Chức tế lễ được lập bởi những con người có tính người hết sức. Ê-li cũng là một người *“bị vây trong sự yếu đuối như chúng ta”*. (Gia-cơ 5:17)

Làm thế nào thầy tế lễ, (hay người hầu việc Chúa) đến chỗ thương cảm với kẻ ngu dốt? Làm thế nào người Đức Chúa Trời có thể tỏ lòng thương xót đối với những người thiếu hiểu biết và lầm lạc? Phẩm chất thương xót và thông cảm chỉ được hình thành khi Đức Chúa Trời đưa các đầy tớ Ngài vượt qua những thử thách đáng sợ như lửa. Chính trong lò luyện của sự đau khổ, lòng nhẫn tâm trở nên mềm mại và tâm trí hẹp hòi trở nên rộng mở. Đó chính là cách chúng ta học tập để trở nên ôn hòa và mềm mại với người khác.

5:3 *“Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng”*. Bởi chính thầy tế lễ thời Cựu Ước bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể phải dâng các của lễ vì tội chính mình. Người ấy cũng có những chiến trận và vật lộn của mình.

5:4 “*Vả lại, không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa*”. Chức tế lễ (hay chức vụ hầu việc Chúa) không giống như chức việc của một trưởng lão hay một chấp sự. Chức việc của một trưởng lão hay một chấp sự có thể *ao ước* được. (I Ti-mô-thê 3:1), và nếu một người đủ tư cách thì có thể được bổ nhiệm vào vị trí đó. Tuy nhiên, chức vụ năm mặt thì khác. Chức vụ này không phải là điều chúng ta có thể ao ước hoặc bởi đức tin mà nhận lãnh. Ví dụ, chúng ta không thể nói: “*Tôi muốn trở thành mục sư, tôi muốn làm một tiên tri*”. Không, các ân tứ của chức vụ năm mặt (Ê-phê-sô 4:11) là quyền lựa chọn tối thượng của Đức Chúa Trời. Ngài đặt để hoặc không đặt để sự kêu gọi đó trên một con người, chứ không ai có thể giành lấy sự tôn trọng ấy cho mình. Chúng ta phải được Chúa kêu gọi, ngay cả A-rôn cũng vậy.

Câu Kinh Thánh này đã trở nên hết sức thực tế đối với chúng tôi ở tại Thụy Sĩ. Chúng tôi nghe nói về một nhà truyền giáo người Đức làm nhiều phép lạ, và dường như hết sức thành công với *các dấu lạ cặp theo* chức vụ. Dầu vậy, chúng tôi biết đời sống riêng của người này không đạt đến tiêu chuẩn của chức vụ ấy. Sau đó, chúng tôi nhận được một lá thư của ông, viết như vậy: “*Tôi cảm biết Chúa đã phán với tôi phải gia nhập với các anh*”. Một vị mục sư khác và tôi, là những người đồng điều phối công việc ở tại Thụy Sĩ, không có xác chứng của Thánh Linh cho thấy người này nên gia nhập với chúng tôi.

Thế rồi, ngày nọ nhà truyền giáo đó đến thăm chúng tôi. Khi ngồi nơi bàn trước mặt chúng tôi. Anh ta bắt đầu nói (bằng tiếng Đức) tất cả những lý do anh ta muốn được gia nhập với chúng tôi. Khi anh đang nói, Chúa mở mắt tôi, tôi thấy sau lưng anh một chúa quý. Tôi biết nó là chúa quý vì con quý có mào miện trên đầu. Và rồi Chúa phán qua môi miệng tôi, bằng tiếng Đức và tôi đã trưng dẫn câu Kinh Thánh này: “*Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình, phải được Đức Chúa Trời kêu gọi*”

Người này mong muốn một chức vụ mà Chúa không ban cho mình. Hậu quả là chính anh ta đã mở đường cho một tà linh khác đến nỗi anh làm được các phép lạ bằng quyền phép của Sa-tan. Đức Thánh Linh trong tôi đã trưng dẫn câu Kinh Thánh này bằng tiếng Đức và con quý đã trả lời ngay với Đức Thánh Linh qua môi miệng của nhà truyền giáo này. Quý nói rằng: “*Điều Đức Thánh Linh phán là đúng*”. Rồi nhà truyền giáo này lại tìm cách cãi lại điều chúa quý vừa mới nói. Thật thú vị khi nhận ra rằng các quý phải trả lời

với Đức Thánh Linh. Nhưng tôi muốn nhắc lại vấn đề tôi cố gắng làm rõ ở đây. Xin đừng cố chiếm lấy chức vụ (chức vụ năm mặt hoặc các ân tứ nhất định của Đức Thánh Linh) trừ khi Đức Chúa Trời bởi quyền tối cao kêu gọi bạn. Đức Thánh Linh phân phát các ân tứ của Thánh Linh tùy theo ý Ngài muốn, chứ không phải ý chúng ta (xem Hê-bơ-rơ 2:4, I Cô-rinh-tô 12:11).

Bạn còn nhớ câu chuyện Cô-rê và bè đảng của ông không? Họ đã mong muốn một chức vụ mà Chúa không ban cho họ. Họ nói cùng Môi-se và A-rôn rằng: *“Chúng ta đều đồng bực với các ngươi. Chúng ta hết thấy đều bằng nhau. Các ngươi nghĩ mình là ai, sao dám tự nhắc mình cao lên trên cả hội chúng của Đức Giê-hô-va?”* (xem Dân Số Ký 16:1-3). Nhưng Môi-se và A-rôn không giống như hết thấy họ. Môi-se và A-rôn là những người được xức dầu của Đức Chúa Trời. Cho dù Cô-rê là một người Lê-vi và có những phận sự nhất định trong nhà Đức Chúa Trời, nhưng *chức tế lễ* chỉ được ban cho A-rôn và các con trai ông. Khi nhóm người của Cô-rê tìm cách chiếm lấy chức tế lễ, Đức Chúa Trời hết sức giận dữ, về sau Ngài đã hủy diệt họ. (Dân Số Ký 16:9-10,32)

Vua Ô-xia cũng bị Đức Chúa Trời hình phạt vì đã xâm phạm chức tế lễ (II Sử Ký 26:16-23). Chúng ta có thể cho rằng chỉ vài bước giữa hàng ghế đầu và cái bục giảng, nhưng còn nhiều hơn chứ không phải chỉ có vậy; có một vực sâu không lồ mà không con người nào có thể vượt qua được. Chúng ta phải có một sự mặc khải từ nơi Chúa để biết mình được kêu gọi đến chức tế lễ (chức vụ năm mặt). Nếu không, chúng ta không dám đụng đến chức tế lễ. Tuy nhiên, mỗi người trong chúng ta đều là một chi trong thân của Đấng Christ và mỗi chúng ta có một chức năng đặc biệt; nhưng chức tế lễ thuộc phạm trù khác.

5:5-6 *“Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Ngươi là Con ta, Ta đã sanh ngươi ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Ngươi làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc”*. Ngay cả Đấng Christ cũng không tìm cách tự làm vinh hiển mình hay tôn cao mình vào trong địa vị nổi bật của chức tế lễ thượng phẩm. Chức vụ ấy đã được ban cho Ngài bởi Cha Ngài có phán: *“Ngươi là Con ta, ngày nay Ta đã sanh ngươi làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc.”* (Thi-thiên 110:4). Chúng ta sẽ nói thêm về chức tế lễ của Mên-chi-xê-đéc khi đến chương bảy.

“*Ngươi là Con ta, ta đã sanh ngươi ngày nay*”. Câu nói ngắn ngủi này hết sức quan trọng. Trong Cựu Ước, một người trở nên thầy tế lễ bởi quyền thừa kế tự nhiên. Người ấy phải truy nguyên gia phả của mình trở lại tới A-rôn. Chức tế lễ được xưng nhận nhờ ở trong dòng dõi của A-rôn. Nhưng Đức Chúa Jêsus Christ không thuộc chi phái Lê-vi, cũng không thuộc dòng dõi A-rôn. Dòng dõi của Đấng Christ đến trực tiếp từ Cha Thiên Thượng của Ngài. Đức Chúa Jêsus Christ được chọn làm thầy tế lễ thượng phẩm bởi Đấng đã tuyên bố với Ngài: “*Ngươi là Con ta, ngày nay Ta đã sanh ngươi*”. Đây cũng chính là chỗ chúng ta nhận được sự kêu gọi đối với chức tế lễ của mình. Chúng ta không trở thành thầy tế lễ hoặc có chức vụ vì dòng dõi tự nhiên hay vì cha ông chúng ta đã ở trong chức vụ. Chúng ta nhận được sự kêu gọi tối thượng của Chúa từ lúc sinh ra.

5:7-9 “*Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài.*” Từ câu 7-9, Phao-lô thay đổi chủ đề từ chức tế lễ của Đấng Christ sang những năm trước khi Chúa bước vào chức vụ giữa tuổi mười hai đến hai mươi tám. Trong câu 10, ông tóm tắt chủ đề đầu tiên của mình về chức tế lễ. Đây là lý do nhiều khi khó bắt kịp Phao-lô. Ông khởi sự một chủ đề, lại bắt đầu một chủ đề khác, rồi lại trở về chủ đề ban đầu.

Câu 7-9 không ám chỉ đến những sự chịu khổ của Chúa trên thập tự giá, mà gắn liền với giai đoạn Đức Chúa Cha đang chuẩn bị Con Ngài cho chức vụ tương lai. Có nhiều thử luyện và sự chịu khổ tiềm ẩn trong đời sống Ngài mà Kinh Thánh soi rọi ít ánh sáng trên đó. Chúng ta chỉ thoáng thấy một số hoạn nạn Ngài đã trải qua.

“*Ngài đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết*” không phải là lời cầu xin hoặc mong ước được thoát khỏi cái chết trên thập tự giá. Chúa Jêsus đã phán rằng: “*Nhưng ấy cũng vì sự đó mà Con đến giờ này*” (Giăng 12:27b). Những lời kêu khóc lớn tiếng và những giọt nước mắt này xảy ra trước khi Ngài bắt đầu chức vụ. Đó là trong những năm chuẩn bị của Ngài. Có một kinh nghiệm mà lời Đức Chúa Trời gọi là “*con kinh hãi tối tăm.*” Áp-ra-ham đã trải qua điều đó! (Sáng 15:12-21). Khi Đức Chúa Trời sắp sửa làm điều gì

đó phi thường trong đời sống chúng ta, con kinh hãi tối tăm này sẽ đi trước. Mục đích của đám mây tối tăm đáp đậu trên chúng ta là để khiến chúng ta nhận biết mình hoàn toàn bất lực như thế nào. Vì vậy, khi điều lạ lùng của chúng ta xảy đến, chúng ta ý thức sâu sắc rằng chỉ Đức Chúa Trời mới có thể làm điều đó xảy ra.

“*Dâu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khôn khéo mình đã chịu*”. Điều này ám chỉ những năm đầu của Chúa Jesus. Năm mười hai tuổi, Đấng Christ đã làm cho các nhà thần học trong đền thờ kinh ngạc. Nhưng từ đó cho đến năm ba mươi tuổi khi Ngài bắt đầu chức vụ, Ngài đã được che giấu. Chúng ta được biết qua Ê-sai 49:2 rằng Đấng Christ đã được che giấu dưới bóng tay Cha Ngài. Chúng ta biết rất ít về Đấng Christ từ năm mười hai tuổi cho đến năm ba mươi tuổi, khi Ngài được giới thiệu cho Y-sơ-ra-ên với tư cách là Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi. Điều gì đã xảy ra trong những năm đó? Từ Ê-sai 49:2 chúng ta hiểu rằng Ngài đang được đánh bóng như thân mũi tên và sau đó được đặt vào bao đựng tên của Đức Chúa Trời. Sự kiện Ngài được đặt vào trong bao tên có nghĩa là Ngài được chuẩn bị và sẵn sàng trước khi bắt đầu chức vụ. Giô-sép đã lên ngai tể tướng năm ba mươi tuổi, dầu có lẽ hai năm trước đó ông đã sẵn sàng. Hai năm trước khi được cất nhắc từ nhà tù cho đến ngai tể tướng ở tại Ai Cập, ông đã giải thích giấc mơ. Tuy nhiên, Chúa khiến ông phải chờ đợi hai năm nữa trong nhà tù tối tăm, mù mịt. Và rồi ông đã được triệu đến để giải thích các giấc mơ của Pha-ra-ôn, và được cất nhắc đến vị trí tể tướng Ai Cập. Giô-sép làm hình bóng về Đấng Christ. Có thể năm hai mươi tám tuổi, Con Đức Chúa Trời đã sẵn sàng cho chức vụ, nhưng thời điểm chính xác của Đức Chúa Trời chưa đến, và trong hai năm nữa, Ngài vẫn còn ở trong bao tên của Đức Chúa Trời.

Từ năm mười hai đến ba mươi tuổi (được biết đến như “*những năm yên lặng*”), Chúa Jêsus đã kinh nghiệm sự kỷ luật của Cha mình trong lĩnh vực xác thịt của Ngài, trong lĩnh vực hồn của Ngài, và trong lĩnh vực tâm linh của Ngài. Sứ đồ Phao-lô gọi giai đoạn này là đây “*sự kêu khóc lớn tiếng*”. Ôi, Đức Chúa Con đã khóc lóc đắng cay thế nào trong những năm yên lặng khi Ngài còn ẩn dưới bóng của tay Cha mình. Là một con người, Đấng Christ đã học tập để lệ thuộc hoàn toàn vào Cha Trên Trời của Ngài (Giăng 5:30). Và hồi anh em yêu dấu, chúng ta cũng được đưa đến chỗ đó để nhận biết sự lệ thuộc hoàn toàn của mình vào Đức Chúa Trời.

Khi còn là một Cơ đốc nhân trẻ tuổi, tôi thường xuyên đi nhóm. Trước khi Chúa ban cho tôi một giấc chiêm bao, tôi cứ tưởng ai cũng có thể đến nhà thờ bất cứ lúc nào họ muốn. Trong giấc mơ, tôi thấy công vào nhà thờ và Chúa phán: *“Đây là ngưỡng cửa của Ta, bất cứ ai cũng phải nhờ ân điển Ta mới bước qua ngưỡng cửa này được”*. Dầu đó là ngưỡng cửa dẫn vào ngôi nhà thờ trên đất, nó đã được dâng cho Đức Chúa Trời, vì vậy là thánh. Đức Chúa Trời khiến tôi nhận biết chỉ những người đã được ban cho ân điển mới có thể bước vào nhà thờ. Tôi xin nói với bạn điều này, tôi run rẩy sau giấc mơ đó. Tôi thưa: *“Lạy Chúa, xin khiến con luôn cảm tạ ân điển của Ngài, khiến con luôn nhận biết rằng con phải lệ thuộc vào Ngài trong mọi sự”*.

Sứ đồ Phi-e-rơ nhắc nhở chúng ta rằng: chúng ta được *“gìn giữ bởi quyền phép Đức Chúa Trời”* hay bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Ngày nọ, một người hầu việc Chúa đang ở trên chiếc thang để tĩa các cành trên cây táo. Ông thưa cùng Chúa: *“Con sẽ không bao giờ buông tay Ngài ra”*. Có những lúc Chúa trả lời thật nhanh, lần này Đức Chúa Trời lập tức đáp lời và phán: *“Không phải con đang nắm giữ tay Ta, mà là Ta đang nắm giữ bàn tay con”*. Có sự khác biệt lớn lao. Khi bạn băng qua một xa lộ đông đúc với một đứa trẻ, thì ai nắm giữ ai? Chắc chắn người cha nắm giữ tay đứa trẻ, và ông nắm rất chặt. Ông không để mặc đứa trẻ nắm giữ tay ông. Chúng ta được giữ gìn bởi quyền phép của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta phải luôn nhìn xem Ngài. Tôi không bao giờ muốn kinh nghiệm điều mà Ê-xê-chia đã trải qua khi Đức Chúa Trời *tạm lìa bỏ* ông để thử ông, để xem điều có ở trong lòng ông. (II Sử ký 32:31b). Tôi muốn quyền phép của Đức Chúa Trời cứ gìn giữ trong đời sống mình mỗi một giây phút. Chúng ta hãy cầu xin rằng: *“Ôi lạy Cha, xin đừng bao giờ lìa bỏ con để con một mình”*.

“Và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài”. Chúng ta hãy xem xét một chút ý tưởng về việc *“được làm nên trọn vẹn”*. Điều quan trọng phải hiểu *“trọn vẹn”* thật sự nghĩa là gì, bởi vì về một phương diện thì Đấng Christ luôn luôn trọn vẹn. Sự trọn vẹn là tương đối! Nó liên quan đến thời gian và sự tăng trưởng. Khi một đứa trẻ mới sanh ra, nó được coi là một em bé trọn vẹn. Mặc dầu đứa trẻ chưa phải là một người trưởng thành hoàn toàn, nó vẫn được coi là trọn vẹn trong giai đoạn phát triển của mình. Coi như nó duy trì một tốc độ phát triển đúng đắn, thì sẽ được đáng giá *“trọn vẹn”* trong mọi giai đoạn phát triển của mình. Em có thể trở thành một em bé trọn vẹn, một đứa trẻ trọn vẹn, một

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

thiếu niên trọn vẹn, và một người lớn trọn vẹn. Trọn vẹn theo ý nghĩa đầy đủ nhất của nó là *sự trưởng thành*. Sự trọn vẹn bắt nguồn từ một từ Hy Lạp *teleios*, có nghĩa là “*được làm cho hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ mà chúng ta được sai phái vào trong thế giới này để hoàn tất*”.

Đấng Christ đã được làm nên trọn vẹn (*teleios*) qua những sự chịu khổ, và Ngài đã trở thành “*Đấng chủ tể/cội rễ của sự cứu rỗi đời đời*”. Nhiều sự chịu khổ đã làm cho Chúa chúng ta nên trọn vẹn và hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ mà Ngài được sai phái vào trong thế gian để hoàn tất. Khi Ngài bước xuống sông Giô-đanh, Ngài đã hoàn toàn trưởng thành và phù hợp với nhiệm vụ được trao phó. Ngài đã trọn vẹn trong mọi lĩnh vực của đời sống mình - thân, hồn và linh. Trong mọi lĩnh vực, Ngài đã đạt đến chỗ trưởng thành.

5:10-11 “*Lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc. Về sự đó, chúng ta có nhiều điều nên nói, và khó cắt nghĩa, vì anh em đã trở nên chậm hiểu*”. Trong câu 10, Phao-lô trở lại với đề tài về Mên-chi-xê-đéc. Tiếp đến trong câu 11 ông lại dốc đổ lòng mình với các độc giả Hê-bơ-rơ. Ông bảo họ ông có nhiều lẽ thật sâu nhiệm hơn để chia sẻ với họ về Mên-chi-xê-đéc, nhưng thật khó cho ông làm điều đó bởi vì họ quá chậm hiểu. Phao-lô không dục giọng chút nào trong lời lẽ của ông.

Trong câu 12-14, ông khiển trách họ bằng cách bảo rằng lẽ họ phải trở thành giáo sư sau ngần ấy năm, nhưng họ vẫn chưa thông hiểu các giáo lý cơ bản. Ông bảo họ vẫn cần được nuôi bằng sữa thay vì đồ ăn đặc. Sữa tất nhiên là dành cho trẻ sơ sinh thuộc linh; còn đồ ăn đặc là cho người lớn. Như vậy, Phao-lô bắt đầu lời cảnh báo thứ ba cho người Hê-bơ-rơ. Tuy nhiên, trước khi đi sang lời cảnh báo thứ ba, chúng ta hãy nêu ra một số khác biệt đáng lưu ý giữa chức tế lễ của A-rôn và chức tế lễ của Đấng Christ, là chức tế lễ theo khuôn mẫu của ban Mên-chi-xê-đéc.

Những Khác Biệt Giữa Chức Tế Lễ Của Giao Ước Cũ Và Giao Ước Mới.

1. *Chức tế lễ của A-rôn đến bởi quyền thừa kế.* Một người nam chỉ có thể trở thành thầy tế lễ nếu như gia phả của người ấy có nguồn gốc từ A-rôn. Chức tế lễ của Đấng Christ đến từ Cha Trên Trời, chứ không phải đến từ gia phả thuộc thế. Sự kêu gọi chức tế lễ của chúng ta được ban cho bởi Đức Chúa Cha khi chúng ta được tái sanh. Mỗi người tin Chúa

đều được kêu gọi để hầu việc trước Chúa và vào phía trong bức màn. Chức tế lễ theo ban A-rôn thì không như vậy.

2. *Chức vụ của A-rôn chấm dứt khi qua đời.* Khi con người trong thời Cựu Ước qua đời, linh hồn họ đi vào những nơi thấp của đất đến nơi yên nghỉ. Khi Đấng Christ sống lại từ kẻ chết, Ngài “*dẫn theo những phu tù bị cầm giữ*” và mở một con đường cho các linh hồn bị phân cách đi về thiên đàng. Ngày nay, khi người tin Chúa qua đời, người ấy lập tức vào thiên đàng trong sự hiện diện của Chúa. Vì vậy, thầy tế lễ thời Tân Ước tiếp tục chức vụ của mình sau khi qua đời. Chúng ta là thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. Ngày nay, Đấng Christ hằng sống để cầu thay cho chúng ta.
3. *Các thầy tế lễ theo ban của A-rôn không thể trở thành các vua.* Các thầy tế lễ ra từ chi phái Lê-vi, còn các vua ra từ chi phái Giu-đa. Hai ranh giới này không bao giờ có thể giao nhau. Chức tế lễ thời Tân Ước theo ban Mên-chi-xê-đéc khiến chúng ta có thể trở thành cả thầy tế lễ và vua. Mên-chi-xê-đéc là thầy tế lễ và cũng là vua. (Sáng 14:18). Đấng Christ không những là thầy tế lễ, Đấng đã mở bức màn, mà Ngài còn là Vua của muôn vua và Chúa của muôn Chúa.

Khải Huyền 5:9-10 khiến cho điều đó hết sức rõ ràng rằng Đức Chúa Trời đang nhào nặn dân sự Ngài trở thành các vua và các thầy tế lễ để trị vì trên đất. Thầy tế lễ chịu thay đau khổ để dẫn đưa người khác vào trong sự trọn vẹn, nhưng vua cai trị bằng uy quyền trên các dân và các nước. Đó là sự kêu gọi trội hơn của thầy tế lễ thời Tân Ước - kết hợp sự kêu gọi kép của vua lẫn thầy tế lễ. Chức tế lễ của A-rôn nhất định kém hơn về mọi phương diện.

LỜI CẢNH BÁO THỨ BA - 5:11-6:20

HÃY COI CHỪNG TÁNH LƯỜI NHÁC VÀ SỰ BỘI ĐẠO

5:11b “*Vì anh em đã trở nên chậm hiểu.*” Sứ đồ Phao lô giờ đây đưa ra một lời cảnh báo thứ ba cho các bạn Hê-bơ-rơ của mình. Đây là lời thứ ba trong năm lời cảnh báo. Phao lô bắt đầu ở 5:11b, là nơi ông đã nói với họ hết sức thẳng thắn rằng họ đã trở nên “*chậm hiểu*”. Suốt trong Lời Chúa, nhất là trong những sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus Christ và trong sách Khải Huyền, có nhấn mạnh về *việc nghe*. Điều này không có nghĩa là nghe bằng lỗ tai thiên nhiên của chúng ta, mà nghe bằng tấm lòng của mình. Cũng hàm ý rằng khi nghe, chúng ta phải vâng theo điều được phán. Phao-lô nói với những độc giả Hê-bơ-rơ rằng họ đã trở nên chậm hiểu. Việc nghe chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình trạng của tấm lòng, và trong trường hợp này, nhiều tấm lòng đã trở nên cứng cõi. Vì lòng họ không còn nhạy bén để hiểu và thông biết điều Chúa muốn phán với mình. Phao-lô cũng hết sức khó khăn để đưa ra những lẽ thật sâu nhiệm hơn cho họ.

Chúng ta phải kêu khóc với Chúa để có tấm lòng biết lắng nghe. Có nhiều điều chúng ta đã nhận nhưng chưa ghi vào lòng vì chúng ta chậm hiểu về mặt thuộc linh. Ngày nọ, có một người cầu nguyện rằng: “*Lạy Chúa xin Ngài phán lớn hơn một chút; con hầu như không nghe được Ngài*”. Chúa trả lời: “*Ta đang la lớn đây*”. Đó không phải là một sự phóng đại! Tấm lòng và lỗ tai thuộc linh chúng ta cần phải hòa nhịp với Đức Thánh Linh, nếu không chúng ta sẽ đánh mất phần lớn những điều Đức Chúa Trời đang ra sức phán với chúng ta. Người ta nên sống “*nhờ mọi lời ra từ (thì hiện tại) miệng Đức Chúa Trời*” (Ma-thi-ơ 4:4).

Đức Chúa Cha đã mở lỗ tai thuộc linh của Con Đức Chúa Trời hầu cho Ngài có thể nghe “*như học trò vầy*” (Ê-sai 50:4; Thi Thiên 40:6). Điều này hết sức quan trọng! Chúng ta không muốn rơi vào cùng chiếc bẫy giống như người Hê-bơ-rơ. Họ đã nghe quá nhiều bài giảng tuyệt vời và được biết những lời dạy tuyệt vời nhất trong thời của họ, song đời sống họ chẳng biến đổi bởi vì sứ điệp không hề thấm vào tâm linh của họ.

5:12-13 “*Đáng lẽ anh em đã làm thầy lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. Vả, kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu*

đạo công bình; vì còn là thơ ấu”. hội thánh luôn có hai phương diện chính. hội thánh là trung tâm để thờ phượng và cũng là trung tâm giáo huấn. Khi nghiên cứu lịch sử hội thánh, chúng ta thấy rằng hội thánh đã thiết lập những trường học. hội thánh luôn luôn nỗ lực dạy con người biết đọc biết viết bởi vì chúng ta lệ thuộc vào sự dạy dỗ của Kinh Thánh để đưa chúng ta đến Thiên Đàng và để hiểu đường lối của Đức Chúa Trời. Vì vậy, hội thánh là một học viện.

Mỗi người trong chúng ta phải trở thành một giáo sư có tài (ở đây tôi không ám chỉ đến ân tứ dạy dỗ của chức vụ năm phương diện đã được đề cập trong Ê-phê-sô 4:11). Dầu đó là một lớp học trường Chúa Nhật, trong gia đình của chúng ta, hoặc một nhóm bạn đồng trang lứa, chúng ta hết thảy phải có khả năng dạy dỗ. Chúng ta phải truyền đạt cho những người trẻ hơn những lẽ thật được xác quyết hơn hết giữa vòng chúng ta (Lu-ca 1:1), và phải trình bày được một cách rõ ràng về sự trông cậy ở trong chúng ta.

Sứ đồ Phao-lô bảo người Hê-bơ-rơ rằng họ không có năng lực trong việc dạy dỗ người khác bởi vì họ vẫn còn không rõ về những giáo lý cơ bản của niềm tin. Họ thỏa mãn với sữa. Sữa tượng trưng cho những nguyên tắc sơ học trong lời Chúa, ngày nay nhiều người bằng lòng cứ ở trong mức sơ đẳng ấy. “*Đồ ăn đặc*” nói về những lẽ thật sâu nhiệm hơn của Lời Chúa. Đồ ăn đặc có thể làm trẻ sơ sinh nghẹn cổ, nhưng sữa thì không đủ để nuôi người lớn phát triển. Vì vậy, Phao-lô nói với những anh em người Hê-bơ-rơ rằng “*Kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình; vì còn là thơ ấu*”. Thật vậy, đây thật sự là một lời đánh giá đáng buồn về nhóm tín hữu này. Với tất cả những lời phán đã được trình bày cho họ nhiều năm, họ chưa hề nhận được sự soi sáng đó cho lòng mình, và họ chưa hề tăng trưởng (xem I Cô-rinh-tô 3:1-2).

5:14 “*Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhân, cho kẻ hay dụng tâm tu luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ*”. Khi Phao-lô nói về thức ăn đặc ở đây ông đang nhắc đến chủ đề Mên-chi-xê-đéc. Ông có nhiều điều muốn nói về Mên-chi-xê-đéc, nhưng cá nhân tín hữu Hê-bơ-rơ quá non nớt để nghe những điều đó.

Và rồi sứ đồ Phao-lô nhắc đến tính cần thiết của việc thực hành những giác quan thuộc linh để phân biệt điều lành và điều dữ. Phân biệt lành và

dữ là một chủ đề chúng ta phải thường xuyên suy nghĩ đến. Những giác quan của chúng ta, lương tâm của chúng ta, tâm trí của chúng ta và tâm linh của chúng ta cần phải được làm cho nhạy bén để phân biệt điều sai với điều đúng. Một trong những điều mà Chúa nhấn mạnh và có khắp trong lời Chúa, là thực tế rằng dân sự Ngài cần sự biện biệt. Đấng Christ thường cảnh báo chúng ta về sự lừa dối. Ngài nói về những sự cuối cùng: *“Hãy giữ kéo có kẻ dõ dành các ngươi”* (Ma-thi-ơ 24:4).

Phao-lô đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của sự biện biệt trong thời kì của chúng ta vì có con người tội ác hầu đến (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:3-12). Đặc điểm của thời kỳ cuối cùng là sự lừa dối và dõ dành lớn là điều sẽ thử nghiệm hội thánh. Ma-la-chi 3:16-18 tỏ cho chúng ta cách để có thể phân biệt điều gì thuộc về Chúa và điều gì là lầm lạc.

Bí Quyết của sự Biện Biệt

“Bây giờ các ngươi sẽ trở lại và sẽ phân biệt giữa kẻ công bình và kẻ gian ác, giữa kẻ hầu việc Đức Chúa Trời và kẻ không hầu việc Ngài”. (Ma-la-chi 3:18). Trong Ma-la-chi 3:16-18 chúng ta thấy một nhóm tín hữu tận tụy mà suy nghĩ của họ không ngừng xoay chung quanh Chúa và đường lối Ngài. Đối với họ, đường lối Ngài là một lối sống. Đức Chúa Trời lưu ý đặc biệt các tín đồ thường xuyên suy ngẫm về Ngài. Điều này đem đến sự hiện diện của Ngài! Câu 18 là kết quả của một tâm trí và tấm lòng thường xuyên suy nghĩ đến danh Ngài. *“Bây giờ các ngươi sẽ phân biệt giữa kẻ công bình và kẻ gian ác, giữa kẻ hầu việc Đức Chúa Trời và kẻ không hầu việc Ngài”.*

Đây là bí quyết - Đức Chúa Trời ban sự biện biệt cho những người toàn tâm toàn ý đối với Ngài. Chúng ta sẽ biết được ai là thật, ai là không thật khi chúng ta nuôi mình bằng thức ăn của Lời Đức Chúa Trời và chính mình Ngài. Việc hấp thụ *thức ăn đặc* là quan trọng để sống còn trong những ngày cuối cùng. Sữa là dành cho con trẻ, nhưng con trẻ không thể phân biệt điều thật với điều giả. Trong những ngày này, khi sự lừa dối lên đến mức đỉnh điểm, chúng ta phải ăn thức ăn đặc là điều dẫn đến sự biện biệt. Thức ăn đặc không được ban cho những người thỏa mãn với những điều sơ học của Tin Lành. Thịt chỉ được ban cho những người hết lòng khao khát Đức Chúa Trời (xem Khải Huyền 3:15-19).

6:1 “*Ấy vậy, chúng ta phải bỏ qua các điều sơ học về Tin lành của Đấng Christ, mà tấn tới sự trọn lành, chớ nên lập lại nền nữa, tức là: từ bỏ các việc chết, tin Đức Chúa Trời*”.

Khi sứ đồ Phao-lô bảo “*phải bỏ qua các điều sơ học về Tin lành của Đấng Christ*” ông không có ý bảo chúng ta bỏ những điều đó đi. Từ ngữ cảnh, chúng ta có thể hiểu rằng ông muốn ám chỉ đến cái nền của một ngôi nhà. Khi bạn xây một ngôi nhà, trước hết bạn đặt nền móng; rồi từ đó mà xây tiếp. Thợ xây không phải lúc nào cũng đặt nền. Ông bỏ qua nền móng. Không phải ông bỏ nó mà xây dựng lên trên nó. Dầu vậy, chúng ta hãy xem xét một chút về *các nền tảng* của căn nhà thuộc linh này.

Những nền móng của Cơ đốc Giáo

6:1b-2 “*Chớ nên lập lại nền nữa, tức là: từ bỏ các việc chết, tin Đức Chúa Trời, sự dạy về phép báp-têm, phép đặt tay, sự kẻ chết sống lại, sự phán xét đời đời*”.

Đây là những lẽ thật nền tảng mà dựa trên đó hội thánh được xây dựng. Đây là những nguyên tắc hay cơ sở đầu tiên của Cơ đốc Giáo. Đời sống chúng ta phải được lập vững trên những lẽ thật này, nhưng sau đó chúng ta phải tiếp tục tiến trên những nguyên tắc nền tảng đó để đi đến những lẽ thật sâu nhiệm hơn. Một lần nữa đây là những giáo lí cơ bản của Đấng Christ:

- Ăn năn (từ bỏ) khỏi những công việc chết.
- Đức tin đối với Đức Chúa Trời
- Phép báp-têm bằng nước
- Phép báp-têm trong Đức Thánh Linh
- Phép đặt tay
- Sự sống lại của kẻ chết
- Sự phán xét đời đời

Sự ăn năn là nền tảng thứ nhất. Ăn năn theo nghĩa đen có nghĩa là “*thay đổi tâm trí*”. Ăn năn là hành động thiên thượng bởi đó người đang đi trên

con đường tội lỗi đổi ý, xoay lại 180 độ, và bước đi về phía ngược lại. Ăn năn là xoay mặt lại. Đó là sự thay đổi hoàn toàn khuynh hướng và thái độ. Chúng ta được truyền phải ăn năn những việc chết. Việc chết là công việc của xác thịt được nhắc đến trong Ga-la-ti 5:19-21.

Ăn năn khiến cho người ấy rời xa tội lỗi và sau đó ở càng xa tội lỗi càng tốt. Giô-sép đã chạy trốn khỏi cám dỗ khi ông chạy khỏi vợ Phô-ti-pha. Trái lại, Sam-sôn nản nã và đùa giỡn với tội lỗi; hậu quả là ông đã sa bại. Một số Cơ đốc nhân muốn sống càng gần với vùng nguy hiểm càng tốt.

Có câu chuyện trong thế kỷ vừa qua về một người phụ nữ muốn tuyển người dạy lái xe. Bà đăng quảng cáo trên báo. Quảng cáo đã đưa đến nhà bà ba ứng viên. Bà sống khá xa thị trấn. Con đường đi đến thị trấn chạy dọc theo một hẻm núi hẹp và sâu, còn phía bên kia bị giới hạn bởi các dãy núi.

Bà hỏi người dạy lái xe thứ nhất: *“Anh là người dạy lái xe tài ba đến mức nào?”* Anh trả lời: *“Tôi có thể chạy sát bờ vực ba tấc mà xe không rơi xuống vực”*. Bà đáp: *“Cám ơn anh rất nhiều”*, và đi sang ứng viên kế tiếp. Bà hỏi anh: *“Còn anh giỏi đến mức nào?”* Anh trả lời: *“Thưa bà tôi có thể cho bánh xe chạy dọc theo gờ trứng mà không rơi xuống vực”*. Bà cảm ơn người thứ nhì và đến người thứ ba, bà hỏi: *“Anh có thể chạy gần đến mức nào?”* Người thứ ba thưa rằng: *“Tôi không tính mức độ gần. Tôi cố tránh vực sâu càng xa càng tốt”*. Người phụ nữ bèn nói hết sức dứt khoát: *“Anh chính là người dạy mới của tôi”*.

Đạo lý trong câu chuyện thật rõ ràng. Chúng ta chớ nên xem xét mình có thể đến gần với vùng nguy hiểm bao nhiêu mà không rơi, mà phải xem mình có thể tránh xa nó bao nhiêu. Đây là ý tưởng của việc đặt nền tảng sự ăn năn trong đời sống chúng ta. Người thật sự ăn năn sẽ tìm cách tránh những tình huống và những cám dỗ đã từng gài bẫy mình; đó sẽ là lối sống của người ấy.

Nền móng tốt là điều cực kì quan trọng. Tôi hiểu rõ điều này cách đây mấy năm khi một nhóm các mục sư và tôi hầu việc Chúa ở tại Hy Lạp. Buổi chiều nọ, chúng tôi ghé thăm công viên ở tại Athen nơi có rất nhiều bức tượng và đài kỉ niệm của Hy Lạp cổ. Sau đó, chúng tôi dạo trên vỉa hè là nơi có những cây cột ở cả hai bên. Hướng dẫn viên cho chúng tôi

biết rằng những cây trụ này đã chịu đựng mưa nắng nhiều thế kỉ. Thật sự, chúng đã được xây dựng trước Chúa Jê-sus đến thế gian. Có lẽ những cây trụ oai vệ này đã đứng thẳng tắp hơn hai ngàn năm. Khi chúng tôi tiếp tục tản bộ theo vỉa hè, có gì đó đáng sợ trong những cây cột xưa cổ tráng lệ này. Chúng tôi để ý một cây trụ đã ngã, người hướng dẫn chỉ vào cây trụ ngã và nói: *“Cây cột này chỉ mới ngã cách đây hai mươi năm sau khi đã trụ vững hơn hai nghìn năm”*.

Chúng tôi hỏi người hướng dẫn: *“Có gì trực trặc với cây trụ này?”* Câu trả lời vẫn còn làm tôi sững sốt. Anh nói: *“Chẳng có gì không ổn với cây trụ. Tôi sẽ cho các anh biết nan đề”*. Anh đưa chúng tôi đi vòng quanh để cây trụ để có thể thấy được móng trụ. Móng đã bị nứt vì một cái rễ cỏ, và cái rễ nhỏ đó đã quật ngã cây trụ. Ôi thật là bài học Chúa dành cho hết thảy chúng ta! Chúng ta không được để cho những cái rễ của đời sống cũ đánh sập nền móng của mình vì có nó sẽ làm sụp đổ đời sống và chức vụ của chúng ta. Đáng tiếc thay, trong những năm gần đây, chúng ta thấy một số những chức vụ nổi bật nhất sụp đổ vì nền tảng bị rạn nứt.

Ăn năn là nguyên tắc cơ bản của Cơ đốc Giáo phải được duy trì suốt cuộc đời chúng ta. Nguyên tắc nền tảng kế tiếp là *“Đức tin hướng về Chúa”*. Chúng ta phải tìm kiếm Chúa để có đức tin ngày càng gia tăng. Và rồi chúng ta có giáo lý của phép báp-têm, những sự dạy dỗ cơ bản của phép báp-têm bằng nước và phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Đây là những sự dạy dỗ cơ bản, chúng không phải là những lễ thật sâu nhiệm. Đôi khi người ta tưởng khi đã được báp-têm trong Thánh Linh họ đạt đến tầm cao thuộc linh. Nhưng sự thật của vấn đề là báp-têm bằng Đức Thánh Linh chỉ cho chúng ta quyền phép để khởi sự bước vào những mục tiêu của Đức Chúa Trời đó là quyền năng để hầu việc Chúa. Giáo lý của sự đặt tay, sự sống lại của kẻ chết và sự xét đoán đời đời tất cả cũng đều là những lễ thật sơ đẳng. Những giáo lý này là sữa chứ không phải đồ ăn đặc. Sứ đồ Phao-lô khuyên giục hội thánh thuộc mọi thế hệ hãy tiếp tục tiến lên, vượt qua những lễ thật nền tảng đó để đạt đến sự trọn vẹn.

6:3 *“Vi bằng Đức Chúa Trời cho phép, thì chúng ta sẽ làm điều đó”* Phao lô muốn ám chỉ trở lại câu 1 là nơi ông khuyên: *“Chúng ta đã đạt đến sự trọn vẹn.”* Thái độ của tâm lòng chúng ta là phải tìm kiếm để vượt qua các nguyên tắc nền tảng và tiếp tục đạt đến sự trọn vẹn. Tuy nhiên trong câu 3, Phao-lô làm quân bằng ý tưởng này. Phao-lô cho chúng ta biết rằng *“tiếp*

tục” cũng tùy thuộc vào một điều khác nữa - đó là quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. *“Nếu Đức Chúa Trời cho phép, chúng ta sẽ làm điều đó.”* Mặc dù ý muốn của chúng ta là tiếp tục tiến lên, điều đó còn bởi ân điển của Đức Chúa Trời nữa. Lẽ thật đó là chúng ta không thể tiếp tục đến chỗ trưởng thành và tấn tới về mặt thuộc linh nếu như Ngài không bởi quyền tối cao mà ban cho ân điển mới.

Để minh họa khái niệm ý muốn con người và ân điển Đức Chúa Trời, chúng ta có thể nghĩ đến học viên và giáo viên. Suốt cả năm, giáo viên khuyến khích học viên chú tâm để họ vượt qua các kỳ thi mà tiếp tục lên lớp tiếp theo. Tuy nhiên, đến cuối năm, chính giáo viên là người quyết định học viên nào sẽ lên lớp. Chúng ta phải hiểu quyền tối cao của Đức Chúa Trời và ý chí tự do của con người. Phao-lô nói: *“Hãy cố gắng lên, hãy cố gắng bỏ qua những sơ học mà tiến lên”*. Tuy nhiên, chính Đức Chúa Trời là Đấng quyết định chúng ta có thể tiếp tục đến những lẽ thật mới hay không. Đức Chúa Trời không dẫn chúng ta đi tiếp nếu chúng ta chưa hiểu rõ và chúng ta chưa bước đi trong ánh sáng lẽ thật mình đã có rồi. Vì vậy, chúng ta cần luôn kêu xin Chúa để có được ân điển và lòng thương xót Ngài để vượt qua những thử nghiệm nhờ ân điển thêm sức của Ngài và tiếp tục đi đến sự trọn vẹn. Sự kêu gọi là phải đạt đến sự trọn vẹn, hay sự trưởng thành Cơ đốc.

Sự Đáng Sợ của Việc Chống Nghịch Sự Sáng

6:4-6 *“Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã ném sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, ném đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sỉ nhục tỏ tường”*. Rõ ràng là Phao-lô đang xem xét bước đi của một Cơ đốc nhân bình thường gồm cả những kinh nghiệm đặc biệt của Đức Thánh Linh - tức là ném trái quyền phép của đời hầu đến, có những khả tượng trên trời và nhiều điều nữa.

“Nếu lại vấp ngã thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sỉ nhục tỏ tường”. Ở đây Phao-lô đang cảnh báo rằng chúng ta không thể đùa với Đức Chúa Trời. Một người đã được soi sáng bởi sự sáng vinh diệu của Tin Lành không thể chống nghịch và khinh thường những lẽ thật này mà lại

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

không gặt lấy những hậu quả tội tệt. Phao-lô khẳng định điều này thêm nữa trong 10:26 khi ông bảo: *“Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa”*. Thật là điều đáng sợ khi đã được soi sáng cách diệu kỳ mà lại khinh thường và nhạo báng điều đó. Ngu muội như Phao-lô trước khi gặp Chúa là một chuyện (I Tim. 1:13-14); nhưng khi đã biết Đấng Christ mà lại xây bỏ Ngài, thì nghiêm trọng vô cùng (II Phi-e-rơ 2:20-22). Một số người vượt quá ranh giới và không thể quay lại. Phao-lô nói với người Hê-bơ-rơ sau đó vài câu (6:9) rằng ông trông đợi những việc tốt hơn từ nơi họ, dầu ông đã phải cảnh báo họ một cách nghiêm khắc đến vậy.

6:7-9 *“Vả một đám đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai góc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt. Hỡi những kẻ rất yêu-dấu, dầu chúng ta nói vậy, vẫn còn đương trông đợi những việc tốt hơn từ nơi anh em, là những việc đưa đến sự cứu rỗi”*.

Ở đây Sứ đồ Phao-lô cho thấy sự giống nhau của tâm lòng chúng ta khi so sánh với mảnh đất. Khi Đức Chúa Trời đổ Thánh Linh Ngài thì giống như mưa đổ trên đất khô. Người làm vườn là những tội tớ Ngài đã trồng Lời Đức Chúa Trời và nuôi dưỡng điều đã gieo trong lòng con người. Đức Chúa Trời và những người làm vườn của Ngài tìm kiếm những bông trái tốt. Các loài thảo mộc tượng trưng cho những bông trái của Thánh Linh, và đây là loại bông trái mà Đức Chúa Trời mong chờ nơi dân sự Ngài. Chông gai và tật lê là hệ quả trực tiếp từ sự sa ngã và chúng đại diện cho các công việc của xác thịt.

Đức Chúa Trời đã gieo những hạt giống chọn lọc của Ngài vào trong các tín hữu Hê-bơ-rơ. Ngài tưới tắm họ thật dồi dào. Ngài tìm kiếm các thảo mộc, nhưng thay vào đó rất nhiều chông gai và tật lê xuất hiện trên mảnh đất không được trau dồi của họ. Sứ đồ Phao-lô đã cảnh báo gai góc và cỏ rạ đã bị bỏ và sắp bị rửa sả, kết cuộc của chúng là phải bị đốt. Rõ ràng là Phao-lô đang áp dụng sự giống nhau này cho người Hê-bơ-rơ bởi vì ông kết thúc bằng câu: *“Nhưng, hỡi những kẻ rất yêu dấu, dầu chúng ta nói vậy, vẫn còn đương trông đợi những việc tốt hơn từ nơi anh em, là những việc đưa đến sự cứu rỗi”*.

Chúng ta đừng bao giờ khinh thường Đức Chúa Trời hằng sống. Chúng ta luôn gặt điều mình gieo. Nếu chúng ta gieo những hạt giống của xác thịt trong đời sống mình, những hạt giống đó sẽ lớn lên sinh ra kết quả gian ác, và chúng ta sẽ bị đoán phạt thích đáng. Trái lại, bông trái của Thánh Linh (là kết quả của đời sống vâng lời), nhận được phước hạnh từ Đức Chúa Trời và đẹp lòng Đức Chúa Trời. Những người nam và nữ sinh ra các công việc của xác thịt thì bị rửa sả và hầu bị đốt. Điều đó ám chỉ đến hồ lửa. Dầu thế nào, xin chớ có hiểu lầm điều này. Chính mình Đức Chúa Jê-sus đã nói điều này ở Phúc âm Giăng 15.

Chúa Jê-sus phán: *“Ta là gốc nho thật Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết”* (Giăng 15:1-2). Đức Chúa Trời *“chặt hết”* những nhánh nào không kết quả. Trong Giăng 15:5 Ngài phán *“Các ngươi là nhánh”*. Nếu chúng ta không sinh trái, chúng ta sẽ bị chặt bỏ. Về vấn đề này chớ có sự hiểu lầm nào. Ở đây Đấng Christ đang nói về những Cơ đốc nhân chứ không phải những người trong thế gian. *“Hễ nhánh nào trong Ta [trong Đấng Christ] mà không kết quả thì Ngài chặt hết”*. Nếu chúng ta không sinh trái mà Ngài muốn, chúng ta sẽ bị khước từ và rửa sả.

Những lời cảnh báo của Phao-lô, của các sứ đồ khác và của chính mình Đức Chúa Jê-sus Christ luôn luôn dành cho người tin Chúa chứ không phải cho người chưa tin. Các thư của họ được viết cho hội thánh. Người không tin Chúa không đọc Kinh Thánh. Lời của Đức Chúa Trời được viết cho Cơ đốc nhân và những lời cảnh báo được áp dụng cho họ. Hãy nhớ rằng, Đê-ma đã ở với sứ đồ Phao-lô hầu như đến cuối cùng nhưng rồi, ông ta đã lìa bỏ Phao-lô vì yêu mến đời này (II Ti-mô-thê 4:10). Giu-đa là một trong mười hai sứ đồ đầu tiên của Đức Chúa Jê-sus Christ. Ông đã làm phép lạ, đuổi quỷ, và giúp nuôi năm ngàn người ăn. Tuy nhiên cuối cùng ông đã phản bội Chúa Cứu Thế. Vì vậy, chúng ta phải nắm giữ sự sống đời đời (I Ti-mô-thê 6:12, 19). Sự sống đời đời dành cho những người bền đỗ đến cuối cùng.

Phản Thưởng

6:10 *“Đức Chúa Trời không phải là không công bình mà bỏ quên công việc và lòng yêu thương của anh em đã tỏ ra vì danh Ngài, trong khi hầu việc các thánh đồ và hiện nay đương còn hầu việc nữa”*. Phao-lô tìm cách

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

khuyến khích các độc giả Hê-bơ-rơ bởi vì họ đang trải qua nhiều hoạn nạn. Ông muốn nhắc nhở họ rằng mọi việc lành của họ đều được Chúa lưu ý và sẽ được tưởng thưởng dồi dào.

Khải Huyền 14:13 tuyên bố: *“Phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc, và việc làm mình theo sau”* (xem I Ti-mô-thê 5:25). Công việc chúng ta theo chúng ta vào cõi đời đời. Câu chuyện sau đây làm cho lẽ thật này hết sức sống động.

Tôi biết một cô gái nọ bị tàn tật nghiêm trọng từ khi sanh ra. Mẹ cô là một phụ nữ tin kính, bà đã cầu nguyện cho cô và nhận được lời bảo đảm rằng Chúa sẽ chữa lành cho con gái bà. Thế rồi, đức tin bà bị thử nghiệm nghiêm trọng, bởi vì năm mười bảy tuổi, con gái bà đã bắt đầu yếu đi. Những người hàng xóm đến an ủi và cầu nguyện với bà mẹ, nhưng không lâu sau cô con gái qua đời.

Nếu bạn là Cơ đốc nhân, khi bạn qua đời, thiên sứ Đức Giê-hô-va ngự xuống và bạn ra khỏi thân xác. Linh hồn bạn sẽ đứng cách xa thân thể bạn một khoảng ngắn trong vài phút cho đến khi bạn nhận biết mình đã chết. Điều gì đó trong linh hồn bạn phải hiểu sự kiện bạn đã chết. Thiên sứ và bạn quay đi, sau đó bạn được đưa về trời.

Cô gái mười bảy tuổi này đã chết và đã được đem về trời. Thiên sứ được truyền phải chỉ cho cô nhiều sự tráng lệ của thiên đàng. Một trong những điều làm cô kinh ngạc nhất đó là những phần thưởng được ban cho các thánh đồ. Cô nói *“Không một điều nào bị bỏ quên, một nụ cười, thậm chí một cái bắt tay cũng được phần thưởng. Bởi vì mỗi một điều nhỏ nhặt mà chúng ta đã làm đều được ban thưởng. Tuyệt đối không có điều gì bị bỏ quên”*. Những điều nhỏ nhặt dường như không đáng gì với chúng ta và những hành động tử tế tầm thường chúng ta làm bởi lòng nhân ái cũng được Chúa ghi nhớ. Những điều mà chúng ta đã quên từ lâu đều được ghi chép trong sách Đức Chúa Trời - dầu đó là một lời khích lệ yêu thương, một cái vỗ vai, hay cột sợi dây giày cho một đứa trẻ.

Sau khi nhìn thấy sự huy hoàng lộng lẫy của thiên đàng, kể đó cô nhìn thấy chính mình Chúa. Ngài mỉm cười với cô rất triu mến. Ngài hết sức nhân từ. Sau khi nói vài lời với cô, nét mặt của Ngài thay đổi, trở nên cực kỳ giận dữ, Ngài phán: *“Hỡi Satan, hãy để con ta đi”*. Và rồi Ngài nói với cô:

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

“*Ta có một công việc cho con để làm và con phải trở về*”. Cô tha thiết nài xin Ngài đừng đưa cô trở lại. Phải, bạn biết Đức Chúa Trời là Đấng thế nào, Ngài chỉ mỉm cười và bảo: “*Ta muốn con trở lại*”. Thế rồi thiên sứ và cô quay trở lại.

Khi cô và thiên sứ đến gần bên giường, cô nhìn thấy những người đứng chung quanh đang trò chuyện và nói: “*Ôi! thật đau buồn quá*”. Tuy nhiên cô có thể thấy người mẹ tin kính của mình ở trong một căn phòng khác vẫn đang cầu nguyện. “*Lạy Chúa, Ngài đã hứa, Ngài đã hứa*”. Điều này cứ tiếp tục hai giờ đồng hồ. Và rồi khi cô gái đến gần thân thể mình, vị thiên sứ chạm vào cô và cô trở vào thân thể mình. Cô sống lại và nhảy lên, hoàn toàn được lành. Quyền năng phục sinh của Chúa lớn đến nỗi vài tuần sau đó cô đã bước đi trên các đầu ngón chân, đó chính là cô gái mà trước kia chưa hề đi được. Tất cả các nhật báo ở tại Tennessee đều chụp hình, và lời tường thuật về phép lạ này cũng được đăng tải và ghi chép hết sức đầy đủ.

Trở lại một chút với điểm chính, từ câu chuyện này, chúng ta có thể thấy không những thực hữu tuyệt đối của sự sống hầu đến, mà còn phần thưởng của Chúa dành cho kẻ trung tín. Đức Chúa Trời ban thưởng cho Cơ đốc nhân mỗi một hành động tử tế. Người Hê-bơ-rơ cần phải được nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời không quên “*công lao và sự khó nhọc của tình yêu thương họ*.”

Những Lời Cảnh Báo

Nghịch Cùng Sự Lười Nhác

6:11 “*Nhưng chúng ta mong rằng mỗi người trong anh em tỏ lòng sốt sắng như vậy, đừng giữ lòng đầy dẫy sự trông cậy cho đến cuối cùng*”. Một lần nữa chúng ta được khuyên xem xét sự cuối cùng. Đời sống là một cuộc đua, chúng ta đừng bỏ cuộc trong giờ thứ mười một như Đê-ma đã làm (II Ti-mô-thê 4:10). Chúng ta phải chạy xong hành trình của mình và giữ được đức tin. Phao-lô đưa ra một cảnh báo nghiêm trọng ở đây chống lại sự lười nhác thuộc linh.

6:12 “*Đến nỗi anh em không trễ nải, nhưng cứ học đòi những kẻ bởi đức tin và lòng nhịn nhục mà được hưởng lời hứa*”. Đời sống Cơ đốc nhân cần phải chuyên cần. Muốn hoàn thành bất cứ điều gì trong cuộc đời, chúng ta phải dành cho nó tất cả sức lực của mình. Người thành đạt thức dậy sớm và

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

đi ngủ trễ; họ luôn làm việc. Đức Chúa Trời ban thưởng cho những công khó. Ngài tôn quý những giờ nghiên cứu và cầu nguyện dài. Người trẻ hãy tận dụng tuổi trẻ của mình, sử dụng sức khỏe cũng như năng lực cách khôn ngoan (Truyện Đạo 12:1). Chúng ta phải cẩn thận cách sử dụng thì giờ của mình. Khi còn thanh niên, tôi đã mất thì giờ quý báu vì mê đá bóng. Thức ăn, thức uống và giấc ngủ của tôi đều là bóng đá. Phải, tôi đã trở thành một người giỏi bóng đá. Nhưng các bạn biết bóng đá đã làm gì cho tôi không? Nó đã khiến tôi trở thành một người nghèo nàn tâm linh. Châm ngôn 21:17 chép rằng: *“Ai ham sự vui chơi [hay thể thao] ắt sẽ nghèo khó”*. Các môn thể thao, những trò vui và giải trí tất cả đều để lại cho bạn một linh hồn trống rỗng.

Chúng ta phải cẩn thận, thậm chí với những điều hợp pháp. Sở thích rất tốt nhưng chúng là những thứ tiêu tốn thì giờ. Người ta có thể bảo chúng chẳng hại gì cả, có thể điều đó đúng. Nhưng thì giờ của chúng ta bị chúng hút mất hết. Tập thể dục để giữ cho thân thể cân đối là điều hoàn toàn phải lẽ, nhưng chúng ta phải làm mọi sự cách tiết độ. Hãy đầu tư thì giờ mình vào những điều còn lại đời đời. Thì giờ không thể mua, mượn, hay tìm lại được. Thì giờ là sự ủy thác thánh. Chúa sẽ hỏi cách chúng ta đã sử dụng thì giờ của mình. Ngài sẽ ban cho chúng ta đủ những năm tháng trên đất để hoàn thành chặng đường đời của mình, nhưng nếu chúng ta sử dụng sai thì giờ của mình, chúng ta sẽ không thể nào hoàn tất kế hoạch hoàn hảo Ngài dành cho đời sống mình.

“Nhưng cứ học đòi những kẻ bởi đức tin và lòng nhịn nhục mà được hưởng lời hứa”. Chúng ta hãy xem xét chủ đề *“hưởng lời hứa”* trong giây lát. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một lời hứa, hay chúng ta nhìn thấy một lời hứa trong Lời Chúa là một chuyện. Tuy nhiên có lời hứa không giống với sở hữu lời hứa ấy. Chỉ vì Chúa ban cho chúng ta lời hứa không có nghĩa là chúng ta nhận được lời hứa đó. Tôi đã thấy nhiều người giơ cao mảnh giấy và nói: *“Đức Chúa Trời ban cho tôi lời tiên tri này”* và họ muốn tôi đọc lời đó. Tôi trả lời bằng cách nói: *“Bạn sẽ bước những bước gì để bảo đảm là lời tiên tri đó sẽ ứng nghiệm? Bạn có thỏa đáp những điều kiện Chúa đòi hỏi bạn trong lời tiên tri đó không?”*

Có thể lời tiên tri cho biết: *“Con sẽ dạy Lời ta bằng quyền phép lớn; nhưng trước hết con phải đầu tư mình vào sự cầu nguyện và học hỏi Lời Ta thật nhiều”*. Nếu người ấy từ chối ở trong trường Kinh Thánh Chúa chọn

cho mình mà đi tới một trường thế tục mà nghiên cứu triết học và tâm lý học, thì chức vụ của việc dạy dỗ được xúc dầu nhất định sẽ không được ứng nghiệm. Lời tiên tri *sẽ không* xảy ra trừ khi chúng ta tuân theo điều lời tiên tri phán dạy. Hầu như mỗi lời tiên tri đều có các điều kiện. Các lời tiên tri không ứng nghiệm nếu chúng ta không thỏa đáp các điều kiện. Hãy nhớ rằng mong muốn của chúng ta là hưởng lời hứa, chứ không phải chỉ nói về lời hứa.

6:13-14 “*Khi Đức Chúa Trời hứa cùng Áp-ra-ham, và vì không thể chỉ đáng nào lớn hơn, nên Ngài chỉ chính mình Ngài mà thề với người rằng: Chắc ta sẽ ban phước cho ngươi nhiều, và khiến hậu tự ngươi sanh sản đông thêm*”. Đây là một lời hứa được tái khẳng định với Áp-ra-ham trong Sáng Thế Ký 22:16-17. Trước đó, nó đã trở thành một lời hứa, nhưng bây giờ đây là một lời thề trang trọng Đức Chúa Trời từ trời phán lớn tiếng với Áp-ra-ham. Bạn sẽ để ý thấy bối cảnh của Sáng Thế Ký 22 rằng lời thề này được ban cho Áp-ra-ham sau khi ông không tiếc gì với Chúa, thậm chí sở hữu yêu quý nhất của mình, là Y-sác. Đôi khi Đức Chúa Trời thử thách lòng chúng ta, và yêu cầu chúng ta dâng “*Y-sác*” của mình cho Ngài. Tuy nhiên, Ngài sẽ luôn ban cho chúng ta ân điển đặc biệt để làm điều đó. Nếu chúng ta bằng lòng dâng cho Chúa những điều yêu quý nhất của lòng mình, thì Chúa sẽ ban cho chúng ta điều tốt nhất của Ngài. Vấn đề từ bỏ hay không từ bỏ những sở hữu được cất giữ quý báu nhất của mình sẽ quyết định chúng ta có hưởng được ơn phước cao trọng nhất Chúa dành cho đời sống mình hay không.

6:15 “*Ấy, Áp-ra-ham đã nhịn nhục đợi chờ như vậy, rồi mới được điều đã hứa*”. Lời hứa mà Áp-ra-ham đã nhận là sự ra đời của Y-sác. Tuy nhiên, Y-sác chỉ là một bằng chứng nhỏ của tất cả những lời hứa khác nữa sẽ đến. Qua Y-sác, tất cả những lời hứa khác sẽ trở nên thực hữu, bởi vì từ Y-sác, Đức Chúa Jêsus Christ sẽ đến. Áp-ra-ham phải có sự nhịn nhục lớn để nhận được lời hứa Đức Chúa Trời ban cho ông. Áp-ra-ham đã một trăm tuổi còn Sa-ra chín mươi tuổi trước khi Y-sác ra đời. Khi Chúa ban cho chúng ta một lời hứa nghe thật tuyệt vời. Cứ như thể là thiên đàng sẽ mở ra và chúng ta được cất lên những nơi ở trên trời. Tuy nhiên, có lời hứa là một chuyện mà thực hữu của lời hứa ấy là chuyện khác. Giữa việc ban lời hứa và hiện thực hóa lời hứa là một chặng đường dài và gian khổ.

6:16-18 “*Người ta thường mượn danh một Đấng lớn hơn mình mà thề, phàm có cãi lẫy điều gì, thì lấy lời thề mà định. Đức Chúa Trời cũng vậy, muốn càng tỏ ra cho những kẻ hưởng lời hứa biết ý định Ngài là chắc chắn không thay đổi, thì dùng lời thề, hầu cho nhờ hai điều chẳng thay đổi đó, và về hai điều ấy Đức Chúa Trời chẳng có thể nói dối, mà chúng ta tìm được sự yên ủi lớn mạnh, là kẻ đã trốn đến nơi ẩn náu, mà cầm lấy sự trông cậy đã đặt trước mặt chúng ta*”.

Khi con người lập một lời thề hoặc một tuyên bố long trọng, họ phải nhờ đến ai đó lớn hơn mình để khẳng quyết và chứng kiến tính chân thật hay sự thật của lời tuyên bố ấy. Bởi vì Đức Chúa Trời không thể chỉ ai lớn hơn mình để thề, Ngài chỉ chính mình Ngài với một lời thề với Áp-ra-ham. Điều này nhắc đến giai đoạn trong Sáng Thế Ký 22:16-17 khi Chúa từ trời phán với Áp-ra-ham bằng một lời thề rằng, qua dòng dõi ông “*hết thảy các dân tộc trên đất sẽ được phước*”. Đức Chúa Trời làm điều này bởi hai điều không thể thay đổi - trước hết là bởi một lời hứa, và sau đó là bởi một lời thề cùng Áp-ra-ham. “*Dòng dõi*” sẽ ban phước cho hết thảy muôn dân chính là Đức Chúa Jêsus Christ, (Ga-la-ti 3:16). Bởi vì chúng ta thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, chúng ta cũng là con cháu Áp-ra-ham và là *kẻ kẻ tự* những lời hứa ấy.

Đức Chúa Trời muốn những người kẻ tự lời hứa có được lời bảo đảm như vậy về các lời hứa Ngài đến nỗi Ngài khẳng định với họ bằng một lời thề phán bởi tiếng nghe được từ thiên đàng. Cả thế gian được phước qua một dòng dõi được hứa, là Đức Chúa Jêsus Christ. Nhưng phước hạnh và sự trông cậy tốt nhất được đem đến cho chúng ta qua dòng dõi đặc biệt của Áp-ra-ham, là Đức Chúa Jêsus Christ, là gì? Đó là được đem vào phía trong bức màn, nơi Đức Chúa Jêsus, là người tiên phong của chúng ta đã bước vào! Sự mạng tốt nhất của Ngài là mở bức màn và làm cho sự cứu chuộc trọn vẹn khả thi. Đấng Christ đã trả món nợ tội của chúng ta, cung ứng sự chữa lành cho thân thể chúng ta, và ban cho chúng ta hàng ngàn phước hạnh khác. Ngài cũng đem cho chúng ta khả năng được vào bên trong bức màn và vào trong chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời để được nên trọn vẹn.

6:19-20 “*Chúng ta giữ điều trông cậy này như cái neo của linh hồn, vững vàng bền chặt, thâu vào phía trong màn, trong nơi thánh mà Đức Chúa Jêsus đã vào như Đấng đi trước chúng ta, vì đã trở nên thầy tế lễ*”

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

thượng phẩm đời đời, theo ban Mê-n-chi-xê-đéc". Đây là chủ đề của sách Hê-bơ-rơ - được đem vào phía bên trong bức màn.

Mục tiêu tốt nhất của Chúa là đem chúng ta vào trong nơi chí thánh, vào trong chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đây là sự trông cậy vinh hiển của Cơ đốc nhân - vào phía trong bức màn. Đây là cái neo của linh hồn chúng ta. Ô, khi chúng ta thoáng nhìn thấy điều Đức Chúa Trời dành cho mình, điều đó cầm giữ chúng ta suốt mọi hoạn nạn. Vượt trên mọi điều khác, tôi muốn vào bên trong bức màn. Đó không phải cũng là ao ước của bạn sao?

Nói tóm lại, tôi muốn lặp lại điều chúng ta đã nói ở 6:13-20

- Một dòng dõi đặc biệt được hứa nhiều lần cho Áp-ra-ham. Dòng dõi đó (Đức Chúa Jê-sus Christ) sẽ ra từ Y-sác (Ga-la-ti 3:16), là người sẽ đem phước hạnh đến cho cả thế gian.
- Áp-ra-ham và Sa-ra không có con. Đã có một khoảng thời gian dài trôi qua từ khi lời hứa được ban với khi Y-sác ra đời. Suốt nhiều năm họ đã phải nhin nhục chờ đời. Và rồi Y-sác đã ra đời.
- Về sau Áp-ra-ham đã bị thử nghiệm, Đức Chúa Trời đòi Áp-ra-ham dâng Y-sác làm của tế lễ. Khi Áp-ra-ham sẵn sàng dâng đứa con yêu dấu của mình, Đức Chúa Trời khi ấy tái khẳng định lời hứa của Ngài và lập nó như một lời thề. Ngài đã phán từ trời bằng tiếng phán nghe được như vậy: *"Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức là con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thề rằng sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người, bởi vì người đã vâng theo lời dạy ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước."* (Sáng Thế Ký 22:16-18)
- Khi lớn tiếng phán lời thề này từ thiên đàng, Đức Chúa Trời muốn bảo đảm thêm nữa cho những kẻ thừa kế lời hứa rằng điều Ngài đã phán là không thay đổi được và chắc chắn sẽ ứng nghiệm.
- Khi Dòng Dõi lời hứa đã đến, sứ mạng chính của Ngài là phải trở thành một cửa lễ để xé bức màn ra. Là người đi tiên phong, Đấng Christ đã vào phía trong bức màn, và Ngài ban đặc ân đó cho những người thuộc về Ngài. Chính phía bên trong bức màn, sự trọn vẹn và sự cứu chuộc hoàn toàn của Cơ đốc nhân được khả thi.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Điều này kết thúc lời cảnh báo thứ ba của Phao-lô dành cho hội thánh. Chúng ta chớ đóng trại chung quanh những lẽ thật sơ đẳng và định cư tại đó. Chúng ta được kêu gọi để đạt đến sự trọn vẹn. Chúng ta đừng thỏa mãn cứ là các thánh đồ “*ở hành lang ngoài*”. Nhờ ân điển của Chúa, chúng ta được khuyên giục tiến vào bên trong nơi thánh, và rồi vào phía trong bức màn. Đó là khái tượng Sứ đồ Phao-lô muốn trao cho người Hê-bơ-rơ. Ông cảnh báo: “*Đừng xao lãng những lẽ thật kỳ diệu anh em đã học biết; đừng trễ nải; và đừng chậm hiểu*”.

Nguyện Chúa giúp chúng ta có thể nghe và đáp ứng với điều Thánh Linh Ngài muốn phán với chúng ta ngày nay. Nguyện thiên đàng nói về chúng ta như Phao-lô đã nói với người Hê-bơ-rơ: “*Dẫu chúng ta nói vậy, vẫn còn đương trông đợi những việc tốt hơn từ nơi anh em, là những việc đưa đến sự cứu rỗi*”.

PHẦN NĂM

7:1-28

CHỨC TẾ LỄ THEO BAN MÊN-CHI-XÊ-ĐÉC

Bây giờ chúng ta hãy xem xét chức tế lễ trong thời Tân Ước, là điều được khuôn mẫu theo ban Mên-chi-xê-đéc. Sứ đồ Phao-lô đã ám chỉ đến chức tế lễ Mên-chi-xê-đéc trong các đoạn trước, nhưng giờ đây ông sẽ tập trung vào lễ thật hết sức quan trọng, không những đây là lễ thật hết sức quan trọng, mà còn một lễ thật khó hiểu. Như chúng ta đã nói ở trước, Sứ đồ Phao-lô đang tìm cách chứng minh rằng giao ước mới trỗi hơn giao ước cũ bội phần. Cũng như đã có chức tế lễ dưới giao ước cũ thì cũng có chức tế lễ dưới giao ước mới. Tuy nhiên, chức tế lễ trong thời Tân Ước không được định khuôn theo ban A-rôn, mà theo ban Mên-chi-xê-đéc. Vì vậy Phao-lô sẽ giới thiệu chúng ta với Mên-chi-xê-đéc ở 7:1

7:1 *“Vả, Mên-chi-xê-đéc đó là vua của Sa-lem, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời rất cao, đã đi rước Áp-ra-ham và chúc phước cho, trong khi người thắng trận các vua trở về”*. Về mặt lịch sử, Mên-chi-xê-đéc là vua Sa-lem. Sa-lem là thành cổ của Giê-ru-sa-lem. Ông cũng là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao. Mên-chi-xê-đéc không những là vua của Giê-ru-sa-lem, ông còn là một thầy tế lễ. Đây là một điều đi trệch khỏi chế độ cai trị của giao ước cũ. Dưới thời Cựu Ước, dòng dõi các vua ra từ chi phái Giu-đa, còn chức thầy tế lễ ra từ chi phái Lê-vi. Mên-chi-xê-đéc thì hoàn toàn khác, ông vừa là vua vừa là thầy tế lễ.

Thật tốt để dừng lại đây một chút và suy xét vì sao có sự thay đổi từ chức tế lễ của người Lê-vi sang chức tế lễ của ban Mên-chi-xê-đéc. *Ý định ban đầu* của Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài sau khi chuộc họ khỏi xứ nô lệ Ai Cập là biến họ thành một nước thầy tế lễ và là một dân thánh. Trong Xuất 19, Y-sơ-ra-ên đã cắm trại trước núi Si-nai. Si-nai giống như Lễ Ngũ Tuần. Họ đã cắm trại ở Si-nai trong thời gian có Lễ Ngũ Tuần vào tháng thứ ba. Trong Xuất 19:6, Chúa phán với con cái Y-sơ-ra-ên: *“Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh”*. Đó là kế hoạch ban đầu Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên, để trở thành một dân gồm các vua và các thầy tế lễ. Kế hoạch này tạm thời bị thất bại vì sự nổi loạn của họ, nhưng Đức Chúa Trời không bao giờ thất bại. Ngài sẽ làm thành kế hoạch của Ngài về sau, dưới một giao ước khác.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Khi Y-sơ-ra-ên nổi loạn và thờ hình tượng ở chân núi Si-nai, họ đã làm cho mình một con bò vàng. Trớ trêu thay, A-rôn, thầy tế lễ thượng phẩm là người đã hướng dẫn họ. Khi Môi-se xuống núi và nhìn thấy điều họ đã làm, ông đã đưa cả dân tộc đến một quyết định. Kêu khóc lớn tiếng, ông nói: “*Ài ở về phía Đức Giê-hô-va?*” Chỉ chi phái Lê-vi đáp ứng. Người Lê-vi cùng đứng với Môi-se và với Đức Chúa Trời, có lập trường thậm chí nghịch lại anh em mình. Tại đây Đức Chúa Trời quyết định đã đưa chức tế lễ ra khỏi Y-sơ-ra-ên với tư cách một dân tộc và chỉ ban cho một chi phái, là chi phái Lê-vi (Xuất 32; Dân Số Ký 3:12, 41, 45; Phục Truyền 33:8-11).

Lê-vi ao ước điều đẹp lòng Chúa đến nỗi thậm chí bằng lòng dùng gươm sắc vào người lân cận mình. Đây là điều ít người bằng lòng làm. Vì vậy Đức Chúa Trời đã lập một giao ước với Lê-vi “*Giao ước của Ta với Lê-vi vốn là sự sống và sự bình an mà Ta đã ban cho nó, hầu cho nó kính sợ Ta thì nó đã kính sợ Ta, và run rẩy trước danh Ta. Luật pháp của sự chân thật đã ở trong miệng nó, trong môi miếng nó chẳng có một sự không công bình nào; nó đã bước đi với ta trong sự bình an và ngay thẳng, làm cho nhiều người xây bỏ khỏi sự gian ác*” (Ma-la-chi 2:5-6). Có những phẩm tánh mà Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi các thầy tế lễ của Ngài.

Lê-vi, và chỉ Lê-vi nhận được chức tế lễ. Chỉ có chi phái Giu-đa có quyền với tước vua. Tuy nhiên, trong Tân Ước, Đức Chúa Trời đã kết hợp hai chức vụ này với nhau. Tân Ước làm cho mỗi người tin Chúa có thể vừa trở thành vua vừa trở thành thầy tế lễ, giống như Mên-chi-xê-đéc. Điều này một lần nữa được sứ đồ Phi-e-rơ xác nhận trong I Phi-e-rơ 2:9 “*Anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh*”. Chức thầy tế lễ nhà vua! Đây chính xác là điều Đức Chúa Trời đã nói với Y-sơ-ra-ên trong Xuất 19:6 trước khi họ tự mình đánh mất tư cách đó. Ngày nay cũng những lời hứa đó được ban cho hội thánh.

Sách Khải Huyền rải rác với chủ đề là vua và thầy tế lễ của Chúa (Khải Huyền 1:6, 5:9-10, 20:6). Tôi muốn trích dẫn một câu Kinh Thánh cụ thể: “*Và làm cho chúng ta nên các vua và các thầy tế lễ của Đức Chúa Trời là Cha Ngài đáng được sự vinh hiển và sự đời đời vô cùng! Amen*” (KJV) Khải Huyền 1:6). Câu hỏi phát sinh là: Làm thế nào mà chúng ta sẽ trở thành các vua và các thầy tế lễ? Phải, chúng ta phải đắm rễ và vững nền trong chức thầy tế lễ kết hợp với tước vị vua và đặc quyền của chức tế lễ - chức tế lễ của Mên-chi-xê-đéc.

Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 7:1 rằng sau khi Áp-ra-ham đã đánh giết các vua trở về, Mên-chi-xê-đéc đã đón rước Áp-ra-ham và ban phước cho người. Để hiểu đầy đủ phần kỹ thuật này chúng ta phải đọc Sáng Thế Ký 14:17-20 để tìm lời đề cập đầu tiên đến Mên-chi-xê-đéc. Sáng Thế Ký là một sách chứa đựng nguồn gốc của mọi sự thật. Hầu như mọi sự đều bắt nguồn từ Sáng Thế Ký.

“Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Và, vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: nguyện Đức Chúa Trời Chí Cao là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đáng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí Cao đã phó kẻ thù nghịch vào tay người! Đoạn, Áp-ram lấy một phần mười của giặc mà dâng cho vua đó.” (Sáng Thế Ký 14:18-20). Áp-ra-ham đã được Mên-chi-xê-đéc chúc phước. Điều này sẽ được sứ đồ Phao-lô triển khai thêm về sau. Mặc dù Mên-chi-xê-đéc chỉ được nhắc đến cách vắn tắt trong Sáng Thế Ký 14, và một lần nữa trong Thi Thiên 110:4, ông là một hình bóng sâu nhiệm về Đấng Christ và về chức tế lễ trong thời Tân Ước hầu đến.

7:2 *“Áp-ra-ham đã lấy một phần mười về mọi của cải của mình mà dâng cho vua; theo nghĩa đen tên vua ấy, trước hết là vua sự công bình, lại là vua của Sa-lem nữa, nghĩa là vua bình an”*. Áp-ra-ham đã dâng các phần mười cho Mên-chi-xê-đéc, cũng như Lê-vi đã làm, lúc ấy Lê-vi vẫn còn ở trong lòng Áp-ra-ham. Đây là một lễ thật hết sức quan trọng mà sứ đồ Phao-lô sẽ triển khai. Sau đó ông giải thích ý nghĩa tên Mên-chi-xê-đéc: *“Theo nghĩa đen tên vua ấy, trước hết là vua sự công bình”*. Mên-chi-xê-đéc nghĩa là *“vua sự công bình”*. Ông làm hình bóng sâu xa về Đức Chúa Jê-sus Christ bởi ông là một vị vua công bình.

“Lại là vua của Sa-lem (hay Giê-ru-sa-lem) nữa, nghĩa là vua bình an”. Ở đây chúng ta có hai danh hiệu của Đức Chúa Jê-sus Christ. Ngài là Đấng cai trị trong sự công bình. Ngài là vua công bình. Vương trượng của Ngài là vương trượng công bình. Mên-chi-xê-đéc cũng là vua Sa-lem, hay là vua bình an. Sa-lem có nghĩa là *“bình an”*. Mên-chi-xê-đéc là vua bình an, và chắc chắn Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta là chúa bình an. Mên-chi-xê-đéc là một hình bóng rất đáng lưu ý về Đức Chúa Jê-sus Christ.

7:3 *“Người không cha, không mẹ, không gia phả; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rớt qua đời, như vậy là giống con Đức Chúa*

Trời, Mên-chi-xê-đéc này làm thầy tế lễ đời đời vô cùng”. Câu 3 là một câu hơi khó đối với một số người, nhưng thật ra nếu xem xét thật kỹ tôi nghĩ chúng ta sẽ hiểu. Phao-lô đang nói về người là vua và là thầy tế lễ xong ông nói: *“Không cha, không mẹ”* theo nguyên ngữ Hy Lạp chỉ có nghĩa là *“không biết cha, không biết mẹ”*. Chắc chắn Mên-chi-xê-đéc có cha có mẹ. Vấn đề Phao-lô muốn nói là Mên-chi-xê-đéc không phải là vua hay thầy tế lễ theo gia phả. Ông không phải là vua vì sự kiện cha ông đã làm vua trước ông. Ông không phải là thầy tế lễ bởi vì cha ông đã làm thầy tế lễ trước ông.

Trong Cựu Ước, các vua Giu-đa trị vì theo gia phả của họ. Họ có thể truy nguyên gia phả trở lại Đa-vít và vì vậy lời xưng vương của họ đặt nền tảng trên quyền thừa kế. Tương tự, thầy tế lễ phải truy nguyên gia phả của mình trở lại A-rôn. Vì vậy, lời xưng nhận chức tế lễ của họ đặt nền tảng trên gia phả. Tuy nhiên, Tân Ước thì hoàn toàn khác. Tân Ước không dựa trên gia phả khi nghiên cứu lịch sử thời Mên-chi-xê-đéc chúng ta thấy các vua lên ngôi bởi sự tuyển chọn chứ không theo gia phả. Đó là lí do Phao-lô nói *“không cha, không mẹ”*. Nguyên ngữ Hy Lạp nói rằng không ai biết cha mẹ ông. Gia phả tự nhiên không xen vào điều này.

Và rồi Phao-lô nói *“không gia phả”*. Điều này có nghĩa là con cái ông không thừa hưởng ngai vua bởi quyền thừa kế. Tước vị vua được xác định bởi sự tuyển chọn. Chúng ta có thể dùng sự so sánh giữa chức vụ tổng thống của Hoa Kỳ và hoàng tộc của Anh Quốc. Hoàng tộc Anh Quốc không tuyển chọn người lên ngai vua nhưng kẻ thừa kế lên ngôi bởi gia phả của mình. Họ có thể truy nguyên dòng tộc vua nhiều năm. Dòng dõi nhà vua đặc biệt này đã tồn tại hơn 900 năm; trong khi ở tại Hoa Kỳ, người lãnh đạo được chọn qua sự bầu cử, chứ không phải gia phả. Con cái của tổng thống không tự nhiên thừa kế chức vụ tổng thống.

“Không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời”. Mên-chi-xê-đéc không phải là Đấng Christ tiền nhập thể như một số người đã gợi ý. Đấng Christ không thể nào có sự tồn tại trước như là một con người trên đất này. Như thế có nghĩa là Đấng Christ phải ra đời hai lần và chết hai lần. Mên-chi-xê-đéc là một con người. Ông được chọn làm vua ở tại Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen. Khi Phao-lô nói Mên-chi-xê-đéc là người *“không có ngày đầu mới sanh”*, ông muốn nói chức tế lễ hay tước vị của Mên-chi-xê-đéc không phải được truy nguyên theo gia phả hay sự ra đời của ông.

“*Cũng không có ngày rút qua đời*”. Sứ đồ Phao-lô muốn nhắc đến việc chức vụ của Mên-chi-xê-đéc sẽ tiếp tục cho đến đời đời và không kết thúc khi qua đời. Mên-chi-xê-đéc được làm nên giống như Con Đức Chúa Trời. Nói cách khác ông là một *hình bóng* lạ lùng về Đấng Christ. Ông *giống như* con Đức Chúa Trời, nhưng ông không phải là con Đức Chúa Trời.

Mên-chi-xê-đéc “*làm thầy tế lễ đời đời vô cùng*”. Trong thời Cựu Ước, những người thuộc dòng dõi A-rôn phải bỏ chức tế lễ khi qua đời. Ngoại lệ duy nhất là Phi-nê-a, người được ban cho chức tế lễ đời đời vì đã có hành động thích hợp và ngăn chặn sự vô luân trong hội chúng.

“*Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy tế lễ, đã xây dân Y-sơ-ra-ên khỏi cơn giận ta, vì lòng kị tà ta thúc giục lòng người; vậy, ta không có diệt dân Y-sơ-ra-ên trong cơn kị tà của ta. Bởi có đó, hãy cáo cùng người rằng: Ta ưng cho người sự giao ước bình yên ta; ấy về phần người và dòng dõi người sẽ là sự giao ước về một chức thầy tế lễ đời đời, bởi vì người có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình, và có chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên.*” (Dân Số Ký 25:10-13).

Phi-nê-a đã bước vào điều chúng ta có trong thời kỳ Tân Ước - chức tế lễ đời đời. Đây là một chức vụ không kết thúc bởi sự qua đời mà tiếp tục sau khi chết và vào tận cõi đời đời. Chúng ta không những được gọi là thầy tế lễ và vua trong đời này, mà còn được kêu gọi để cai trị và trị vì như các vua và các thầy tế lễ suốt cõi đời đời trước ngai Đức Chúa Trời. Đây là chức vụ và chức tế lễ của Mên-chi-xê-đéc.

7:4 “*Hãy nghĩ xem, chính tiên tổ là Áp-ra-ham đã lấy một phần mười trong những vật rất tốt của mình chiếm được mà dâng cho vua, thì vua tôn trọng là dường nào*”. Mặc dầu Mên-chi-xê-đéc chỉ được đề cập trong hai hoặc ba câu của Cựu Ước, chúng ta hãy xem xét sự cao trọng của con người này. Ông cao trọng đến nỗi ngay cả Áp-ra-ham cũng đã dâng cho ông một phần mười tất cả những gì mình có. Chức tế lễ của người Lê-vi vẫn còn ở trong lòng của Áp-ra-ham đã thuận phục Mên-chi-xê-đéc và dâng phần mười cho ông. Mên-chi-xê-đéc giống như con Đức Chúa Trời.

7:5-7 “*Những con cháu họ Lê-vi chịu chức tế lễ, theo luật, có phép thâu lấy một phần mười của dân, nghĩa là của anh em mình, vì chính họ cũng từ Áp-ra-ham mà ra. Nhưng vua vốn không phải đồng họ, cũng lấy một phần*

mười của Áp-ra-ham mà chúc phước cho kẻ được lời hứa. Và, người bực cao chúc phước cho kẻ bực thấp, ấy là điều không cãi được.”

Ở đây Phao-lô đang so sánh hai chức tế lễ - chức tế lễ của người Lê-vi và chức tế lễ của Mên-chi-xê-đéc. Các thầy tế lễ người Lê-vi thu các phần mười từ các anh em Y-sơ-ra-ên, con cháu của Áp-ra-ham, nhưng Mên-chi-xê-đéc thì thu phần mười từ chính Áp-ra-ham, là tổ phụ của Y-sơ-ra-ên. Và ngay cả Lê-vi, người vẫn còn ở trong lòng Áp-ra-ham, đã dâng phần mười cho Mên-chi-xê-đéc. Phao-lô nêu điều này ra trong câu 9-10. Như vậy chúng ta thấy sự cao trọng của con người này, và một chức tế lễ trở hơn nhiều so với chức tế lễ của người Lê-vi.

“Và, người bực cao chúc phước cho kẻ bực thấp, ấy là điều không cãi được”. Khi Mên-chi-xê-đéc chúc phước cho Áp-ra-ham, một chức tế lễ cao trọng hơn đang chúc phước cho chức tế lễ kém hơn. Bởi vì Mên-chi-xê-đéc chúc phước cho Áp-ra-ham, ông đang chúc phước cho Lê-vi, một chức tế lễ chưa ra đời.

7:8 *“Lại, đằng này, những kẻ thu lấy một phần mười đều là người hay chết: còn đằng kia, ấy là kẻ mà có lời làm chứng cho là người đang sống”*. Phao-lô muốn nhấn mạnh rằng các thầy tế lễ người Lê-vi đã phải từ bỏ chức tế lễ của họ sau khi chết, trong khi chức vụ của Mên-chi-xê-đéc vẫn tiếp tục sau đời này. Mên-chi-xê-đéc đã bước vào nơi của sự sống đời đời, là điều trở nên sẵn sàng trong thời đại Tân Ước.

7:9-10 *“Lại có thể nói rằng Lê-vi là kẻ thu lấy một phần mười đó, chính mình người cũng bởi Áp-ra-ham mà đóng một phần mười; vì lúc Mên-chi-xê-đéc đi đón tiên tổ, thì Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ”*. Đây là một lẽ thật mà sứ đồ Phao-lô đã triển khai trong Rô-ma 5:12-14. Ở đây Phao-lô khiến chúng ta hiểu rằng khi A-đam phạm tội, chúng ta cũng phạm tội, bởi vì chúng ta đã ở trong A-đam khi ông phạm tội. Trong A-đam tất cả chúng ta đều chết, bởi vì chúng ta đã ở trong A-đam và dự phần với ông. Lối suy nghĩ này thật khó cho thế giới Tây Phương, nhưng đối với thế giới Đông Phương thì thật đơn giản. Vì vậy chúng ta phải điều chỉnh kiểu suy nghĩ của mình theo suy nghĩ của người Đông Phương và theo Lời Đức Chúa Trời. Người Do Thái có thể hiểu điều này hết sức dễ dàng.

Khi Áp-ra-ham dâng phần mười, Lê-vi còn ở trong lòng ông. Vì vậy khi Áp-ra-ham dâng phần mười, hết thảy con cháu ông là những người ở trong

lòng ông đều cũng dâng phần mười. Khi Áp-ra-ham phải thuận phục Mên-chi-xê-đéc, thì Lê-vi cũng chịu phục Mên-chi-xê-đéc. Vì vậy, chức tế lễ của người Lê-vi, về một phương diện, được ban phước bởi Mên-chi-xê-đéc khi Áp-ra-ham được ông ban phước.

7:11 “*Nếu có thể được sự trọn vẹn bởi chức tế lễ của người Lê-vi (vì luật pháp ban cho dân đang khi còn ở dưới quyền chức tế lễ) thì có sao còn cần phải dấy lên một thầy tế lễ khác, lập theo ban Mên-chi-xê-đéc, không theo ban A-rôn?*”. “*Nếu có thể được sự trọn vẹn bởi chức tế lễ của người Lê-vi*”. Ở đây Phao-lô muốn đưa ra một vấn đề, đó là mục tiêu của chúng ta là sự trọn vẹn. Chúng ta phải nhận biết rằng mục tiêu của Cơ đốc Giáo là đem chúng ta đến sự trọn vẹn. Ông lập luận rằng nếu luật pháp Cựu Ước và chức tế lễ đã đem đến sự trọn vẹn, thì tại sao một giao ước khác và một chức tế lễ khác cần phải được hứa ban? Lý do sự thay đổi ban tế lễ thật đơn giản - giao ước cũ không còn làm trọn các mục đích của Đức Chúa Trời hay đem con người đến sự trọn vẹn.

Vua Đa-vít đã nói tiên tri rằng một chức tế lễ khác sẽ được dấy lên theo ban Mên-chi-xê-đéc (Thi thiên 110:4). Hẳn là chẳng có mục đích cho Đa-vít khi nói ra lời tiên tri này nếu như chức tế lễ của người Lê-vi có hiệu quả. Chức tế lễ của thời Cựu Ước không thể đem con người đến chỗ trọn vẹn. Vì vậy, một thầy tế lễ khác sẽ dấy lên theo ban Mên-chi-xê-đéc, là người có thể đem dân sự Chúa đến sự trọn vẹn.

7:12-14 “*Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần thay đổi. Và, Đáng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ*”. Với sự thay đổi chức tế lễ, cần thiết phải có sự thay đổi định chế nữa. Không thể nào thay đổi chức tế lễ của người Lê-vi mà không thay đổi đến toàn bộ các luật lệ nữa. Chức tế lễ mới cần có những quy định mới và phải được điều hành theo cách mới.

Rõ ràng từ câu 13-14, chức tế lễ mới đòi hỏi một giao ước mới. “*Và, Đáng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ chi phái Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không có nói điều chi về chức tế lễ*”. Chúa đã ra từ chi phái Giu-đa, chứ không phải Lê-vi. Luật pháp của Cựu Ước giới hạn chức tế lễ trong chi phái Lê-vi mà thôi. Vì vậy,

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

luật pháp phải thay đổi khi chức tế lễ mới được đưa vào. Một chức tế lễ mới thì nhất định sẽ có một giao ước mới theo một định chế mới.

Dưới thời luật pháp, Môi-se không ban hành một luật nào cho phép các chi phái khác được giúp việc nơi bàn thờ. Đặc quyền ấy chỉ thuộc một mình chi phái Lê-vi. Ngay cả vua Giu-đa cũng không thể đi lên bàn thờ dâng của lễ. Khi vua Ô-xi-a xâm phạm chức tế lễ, ông đã bị mang bệnh phung suốt cuộc đời còn lại.

7:15 *“Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc”*. Hết thầy các lời tiên tri có trong Kinh Thánh đều sẽ được ứng nghiệm! Lời tiên tri từ Thi Thiên 110:4 đã tỏ rõ rằng một ban thầy tế lễ mới đang đến. *“Người là thầy tế lễ đời đời, theo ban Mên-chi-xê-đéc”*. Sáng Thế Ký 14 cũng nói hết sức rõ ràng Mên-chi-xê-đéc đã kết hợp hai chức vụ, thầy tế lễ và vua. Từ hai khúc Kinh Thánh này, chúng ta có thể hiểu rằng ban Mên-chi-xê-đéc phải được phục hồi.

7:16 *“Lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết”*. Đấng Christ không phải được lập nên làm thầy tế lễ thượng phẩm bởi tổ phụ thuộc thể của Ngài. Thông thường, chức vụ này truyền lại cho người con lớn nhất sau khi người cha qua đời. Lời tiên tri sáng tạo của Đa-vít trong Thi Thiên 110:4 là sức mạnh thuộc linh ban năng lực đã làm xuất hiện chức tế lễ Mên-chi-xê-đéc, và lời ấy còn đời đời (Hê-bơ-rơ 5:6). *“Người là thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc”*. Chức tế lễ của thời Tân Ước là chức tế lễ đời đời”

7:17 *“Vả này là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc”*. Một lần nữa Phao-lô nhắc đến Thi Thiên 110:4. Mặc dù Thi Thiên 110:4 là lời tiên tri về chức tế lễ của Chúa Jê-sus, các câu khác trong Thi Thiên này tập trung vào tước vị vua của Ngài, ra từ địa vị của Ngài ở tại Si-ôn. Đa-vít nói trong Thi Thiên 110:1-2 *“Đức Giê-hô-va phán cùng chúa tôi rằng: hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng Ta đặt kẻ thù nghịch ngươi làm bệ chân cho ngươi. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực ngươi: hãy cai trị giữa các thù nghịch ngươi”*

Vì vậy ngôi cai trị được đặt tại Si-ôn. Si-ôn nói về *vwang triều* kết hợp với chức tế lễ - là chức vụ của Mên-chi-xê-đéc. Chức vụ của Mên-chi-xê-

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

đéc tượng trưng cho uy quyền, sự trọn vẹn và sự thánh khiết của Si-ôn. Vì vậy, mục tiêu của chúng ta là phải đến Si-ôn. Đây là một đề tài mạnh mẽ xuyên suốt thư của Phao-lô gửi cho người Hê-bơ-rơ.

7:18 “*Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rơi*”. Phao-lô muốn nói rằng giao ước đầu tiên là các điều lệ theo chi phái Lê-vi của nó đã bị bãi bỏ hoàn toàn và dẹp sang một bên vì yếu kém và không ích. Giao ước thứ nhất không thể sinh ra bông trái Chúa muốn. Trong câu 19, để làm vững cho lập luận này, ông nói:

7:19 “*Bởi chung luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời.*” Ở đây một lần nữa là chủ đề sự trọn vẹn. Luật pháp tự nó không thể làm cho ai trọn vẹn. Phao-lô bày tỏ trong Rô-ma rằng luật pháp chỉ cho thấy tội lỗi. Nó không cho ai năng quyền để thay đổi. Luật pháp không làm cho điều gì trọn vẹn. “*Lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời*”. Đây là bí quyết để được trọn vẹn. Đây là điều Chúa luôn muốn. Ngài luôn khao khát con người có thể đến trong sự hiện diện của Ngài cách thân mật, để tấm lòng mình được thay đổi, qua *mối tương giao*. Đức Chúa Trời luôn bước bước thứ nhất tiến gần đến con người; bởi vì trong Xuất 25:8 Chúa phán: “*Họ sẽ làm cho Ta một đền Thánh và Ta sẽ ở giữa họ*”. Đây là toàn bộ mục đích của công trình sáng tạo - để Đức Chúa Trời thánh khiết có thể ngự giữa dân sự Ngài. Một thí dụ của điều này có thể được thấy qua mục đích của gia đình.

Mục đích của việc có con cái là gì? Con cái không đòi được sinh ra. Tại sao cha mẹ lại muốn có con cái? Là vì có điều gì đó thiếu vắng trong đời sống họ và họ muốn niềm vui có con cái. Thậm chí sau khi con cái đã được trưởng thành và rời khỏi gia đình, cha mẹ vẫn muốn được ở với chúng. Trong Lễ Cảm Tạ, mùa Giáng Sinh hoặc những dịp đặc biệt khác, tất cả con cái đều về nhà bởi vì bố mẹ mong muốn được con cái vây quanh.

Một số người không thể có con ruột thì nhận con nuôi để thỏa mãn nhu cầu này. Phải, Đức Chúa Trời cũng là một người Cha. Ngài là Đấng Tối Cao ở nơi thiên đàng, nhưng con cái Ngài lại ở dưới đất này. Đây là một tình huống khó thỏa lòng, nhất là đối với một Đức Chúa Trời yêu thương. Ngài

sẽ làm gì? Ngài muốn ngự giữa con cái mình. Vì vậy, toàn bộ mục đích của đền tạm là giúp các con cái phạm tội đến gần người Cha thánh khiết.

Vấn đề là thế này, mặc dù đền tạm của Môi-se cho phép Đức Chúa Trời ngự giữa dân sự Ngài, Ngài vẫn bị giới hạn trong nơi Chí Thánh. Có *một bức màn* phân cách Đức Chúa Trời với dân sự Ngài vì cơ sự thánh khiết của Ngài. Không có một cửa lễ nào lớn đủ để cho phép con cái đến trong sự hiện diện của Ngài một cách thân mật. Một Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm khác theo ban Mên-chi-xê-đéc về sau sẽ đến và xé bức màn này. Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đó không ai khác hơn là Đức Chúa Jêsus Christ.

Giao ước cũ (cùng tất cả những nghi lễ thuộc Lê-vi của nó) đều không làm thỏa mãn Đức Chúa Trời thánh khiết, người Cha Thiên Thượng, là Thiên Chúa tình yêu, Đấng luôn muốn bày tỏ tình yêu thương đó. Giao ước cũ không thể làm trọn điều Ngài muốn. Đức Chúa Trời muốn dân sự Ngài *có thể đến gần* Ngài. Vì vậy, Ngài đã đem đến “*một sự trông cậy tốt hơn*”. Bởi đó chúng ta có thể đến gần Đức Chúa Trời. Giao ước cũ được thiết lập để bày tỏ những quy định để vào trong nơi chí thánh. Không có luật pháp, chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được hay đánh giá đúng sự hy sinh của Chúa Jêsus và điều Ngài đã làm trọn trên thập tự giá. Chúng ta không thể hiểu làm thế nào Ngài mở ra con đường vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời thánh khiết. Hiểu biết của chúng ta về tất cả những điều này đến qua thư Hê-bơ-rơ, khi Phao-lô mở ra và giải thích cho chúng ta những sự huyền nhiệm của Cựu Ước.

7:20-21 “*Vả lại, sự thay đổi này chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập nên, nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hỏi lời thề ấy đâu; con làm thầy tế lễ đến đời đời (theo ban Mên-chi-xê-đéc)*”. Đức Chúa Jêsus Christ được nên thầy tế lễ bởi lời thề của Đức Chúa Trời. Với các thầy tế lễ thuộc dòng Lê-vi thì không có lời thề nào được Chúa ban cho khi họ đảm nhận chức tế lễ. Nhưng Đấng Christ đã nên thầy tế lễ bởi một lời thề khi Cha Ngài thề cùng Ngài rằng: “*Con làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc*”. Lời thề này thực sự là một lời hứa về chức tế lễ mới dưới một giao ước mới. Phao-lô cứ luôn nhắc lại Thi Thiên 110:4 bởi vì đây là một phần không thể thiếu được của Tân Ước. “*Con làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc.*”

7:22 “*Vì thế, Đức Chúa Jêsus đã trở nên Đấng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước*”. Bởi lời thề của Đức Chúa Cha rằng Đấng Christ đã được lập làm thầy tế lễ theo ban Mên-chi-xê-đéc Ngài đã đóng ấn Tân Ước. Thi thiên 110:4 thực sự là một lời hứa của giao ước mới.

7:23-24 “*Vả lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay*”. Có nhiều thầy tế lễ thuộc dòng Lê-vi trong Cựu Ước. Tuy nhiên, vì qua đời nên họ bị dứt khỏi chức tế lễ. Họ không còn là thầy tế lễ khi qua đời, nhưng Đấng Christ thì hằng sống và chức vụ của Ngài không bao giờ chấm dứt hay thay đổi.

7:25 “*Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy*”. Đây là một câu Kinh Thánh tuyệt vời. “*Ngài có thể cứu họ toàn vẹn*”. Sự cứu chuộc của Đấng Christ hết sức đầy đủ. Ngài cung ứng chu toàn cho mỗi một nan đề trong đời sống chúng ta, ấy là hiện nay chúng ta có thể vào trong sự trọn vẹn của Cơ đốc nhân.

Điều này nhắc chúng ta lời bài ca của bà An-ne khi bà nói: “*Đức Giê-hô-va đem kẻ khốn cùng ra khỏi bụi đất, và rút người nghèo khổ ra khỏi đống phân, dựng để họ ngồi bên các quan trưởng, cùng ban cho một ngôi vinh hiển làm cơ nghiệp*” (I Sa-mu-ên 2:8). Vợ tôi và tôi đã thấy những người thật sự được cất khỏi đống phân, dựng để họ ngồi bên các quan trưởng, và hưởng ngôi vinh hiển. Đó chính là quyền phép của Tin lành khi những người nam người nữ hoàn toàn đầu phục các công việc của Tin lành ở tại Đông Phi, bộ tộc Ma-sai sống trên các phần đất Kenya và Tanzania. Chúng tôi ghé thăm một số làng của người Ma-sai nơi sự giàu có của một người được xác định bởi chiều cao đống phân của mình. Toàn bộ nhà của họ được làm bằng phân bò, và nếu bạn là vị khách được tôn trọng, bạn được đưa vào một túp lều mới cất cho bạn. Tôi xin nói, đây là một kinh nghiệm hết sức thú vị.

Một số những chiến binh Ma-sai từng ngồi trên các đống phân đã được biến cải và được đầy dẫy Đức Thánh Linh, vì họ được biến đổi hoàn toàn và được cất nhắc lên những tầm cao trong Đức Chúa Trời. Tôi đang nghĩ đến một người, là một trong các sinh viên trường Kinh Thánh khi chúng tôi dạy ở tại Đông Phi. Anh ta được Chúa dứt dẫy và xúc dầu để hầu việc Ngài với

các bộ tộc Ma-sai tại Kenya trong một thời gian. Nhờ quyền phép và ảnh hưởng Chúa ban, hàng chục ngàn người đã đến nghe anh giảng. Không ai tham dự các buổi tập họp chính trị lớn khi anh đang rao giảng. Điều này buộc các chính trị gia phải sắp xếp các cuộc mít-tinh của họ quanh các buổi nhóm của anh. Một lần nọ khi tổng thống bị ốm, người anh em này đã đặt tay trên ông và tổng thống được lành bệnh.

Ngay lập tức, người chiến binh Ma-sai này được Chúa cất nhắc khỏi đồng phân và anh đã có ảnh hưởng vô cùng lớn lao trên cả dân tộc mình. Chắc chắn Đức Chúa Trời có thể cứu trọn vẹn. Ngài có thể cất nhắc ai đó khỏi vũng bùn và khiến họ ngồi với các quan trưởng trên ngôi vinh hiển. Đấng Christ đã mua chuộc một sự cứu rỗi toàn vẹn. Ngài có thể cứu chúng ta khỏi mọi nan đề trong tâm linh, hồn và thân (xem I Tê-s. 5:23). Sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời là sự cứu chuộc toàn vẹn. Ngài có thể ban cho chúng ta đắc thắng mọi tội lỗi.

“Vì Ngài hằng sống để cầu thay cho họ”. Đức Chúa Jê-sus Christ hằng ở trước ngài, để cầu thay cho chúng ta; và nhờ sự cầu thay của Ngài chúng ta có thể kinh nghiệm sự cứu rỗi lớn lao. Đó là toàn bộ mục tiêu của một thầy tế lễ. Thầy tế lễ trong thời Cựu Ước là một người trung bảo giữa Đức Chúa Trời và con người, và giữa người với Đức Chúa Trời. Y-sơ-ra-ên đến gần Đức Chúa Trời qua thầy tế lễ, nhưng Đấng trung bảo của chúng ta là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc, là chính mình Đức Chúa Jê-sus Christ.

7:26 *“Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời.”* Chúa Jê-sus được khiến cho hoàn toàn phù hợp với các nhu cầu của chúng ta. Ngài là Đấng thánh khiết, không tội, không ô uế, và Ngài có thể khiến dân sự Ngài được dự phần những phẩm chất đó, Đấng Christ đã dự phần chính bản tánh thánh khiết của Cha Ngài, nhưng A-rôn thì thánh chỉ với ý nghĩa vì ông được biệt riêng cho một chức phận nhất định. Đấng Christ là Đấng không tội. Ngài không thể làm hại bất cứ ai. Đó là một lời mô tả đẹp đẽ về Chúa Jê-sus. A-rôn được kể là vô tội chỉ vì ông được thanh tẩy qua nghi lễ. Có sự khác biệt. Đấng Christ chính là bản chất của sự vô tội, còn A-rôn không tội chỉ bởi việc thanh tẩy theo nghi lễ.

Phao-lô cũng mô tả Đấng Christ là Đấng *không ô uế*. Ngài là Đấng không vết về mặt đạo đức và mặt thuộc linh. Không có một tí vết gì trong Đức Chúa Jê-sus Christ. A-rôn không ô uế chỉ vì ông đã giữ theo các quy định chống lại sự ô uế. Đấng Christ “*được biệt khỏi kẻ có tội*” bởi vì Ngài không hề phạm tội. A-rôn được biệt riêng bởi vì ông đã vâng theo những quy định nghiêm ngặt trong Lê-vi Ký 21:10-15. Ở đây chúng ta thấy sự khác nhau giữa hai thầy tế lễ thượng phẩm. Trong Đấng Christ, chúng ta có thể thấy chính bản chất của sự thánh khiết, vô tội và không ô uế. A-rôn là thầy tế lễ thượng phẩm có những thuộc tánh này chỉ bởi một phương cách bề ngoài bởi nghi lễ. Đây chính là sự khác biệt hoàn toàn.

7:27 “*Không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ*”. Để làm trọn chức năng, thầy tế lễ thượng phẩm A-rôn phải dâng các con con sinh tế vì chính tội lỗi mình. Ông không thể đến gần Chúa mà không có các cửa lễ đó. Các cửa lễ Lê-vi giúp ông được thanh sạch về mặt nghi lễ. Điều này thật hết sức quan trọng. Khi ông dâng của lễ, của lễ đó khiến ông được sạch về mặt nghi lễ, nhưng nó không thay đổi ông. Bên trong ông vẫn là con người cũ, nhưng vì có của lễ, ông được kể là sạch. Mỗi ngày ông phải dâng lên các cửa lễ - trước hết, vì tội lỗi của mình, sau vì tội lỗi của dân sự. Nhưng Chiên Con không tí vết của Đức Chúa Trời nên sự chuộc tội cho hết thảy tội lỗi của thế gian một lần đủ cả khi Ngài dâng chính đời sống mình trên thập tự giá. Một mình Ngài là của lễ trọn vẹn duy nhất.

Trong Cựu Ước, hằng ngày có sự ghi nhớ tội lỗi, bởi vì những của lễ súc vật được lập đi lập lại không bao giờ có thể làm cho ai nên trọn vẹn. Tuy nhiên, Đấng Christ bởi một của lễ, đã cất bỏ tội lỗi chúng ta mãi mãi.

7:28 “*Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đấng đã nên trọn lành đời đời*”. Luật pháp nói rằng những ai ra từ A-rôn phải thừa kế chức tế lễ thượng phẩm. Song, chức tế lễ thượng phẩm của Đấng Christ không đặt trên luật pháp mà đặt trên lời thề được ban cho qua Đa-vít trong Thi Thiên 110:4, gần 500 năm sau luật pháp. Đây là sự nhấn mạnh của tôi nơi bức thư gửi cho người Hê-bơ-rơ. Chúng ta phải kinh nghiệm những điều đó.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Chúng ta không chỉ xem xét sự khác biệt giữa chức tế lễ của A-rôn với Mên-chi-xê-đéc về mặt lý thuyết; chúng ta cũng không so sánh hai chức vụ đó chỉ để hiểu được sự trội hơn chức tế lễ của Đấng Christ so với của A-rôn. Điều đó hết sức quan trọng, điều mà tôi muốn nói đó là: bởi vì Đấng Christ đã được chỉ định bởi một lời thề để làm thầy tế lễ đời đời, những câu Kinh Thánh này cũng phải được áp dụng cho lòng chúng ta bởi Thánh Linh. Đây là lí do vì sao có được sự gặp gỡ với Chúa là điều hết sức quan trọng. Có những lời hứa cá nhân từ nơi Chúa và có được hiểu biết Chúa ban về những mục đích của Ngài dành cho đời sống của mình là hết sức quan trọng.

PHẦN SÁU

8:1-13 - NƠI THÁNH MỚI VÀ GIAO ƯỚC MỚI

8:1 “Đại ý điều gì chúng ta mới nói đó, là chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm, ngồi bên hữu ngai của Đấng Tôn Nghiêm trong các tầng trời”. Sứ đồ Phao-lô nói rằng điểm chính của mọi điều ông vừa nói là đây: Hiện nay Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta đang ngồi trên ngai! Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm này đang ở thiên đàng, Ngài đang ngồi bên hữu ngai của Đấng tôn nghiêm trong các nơi ở trên trời. Trong thư Phi-líp, Phao-lô nói rằng Đấng Christ được ngồi trên hết thảy mọi chủ quyền, mọi thế lực và mọi quân chủ, hầu cho ai nghe đến danh Chúa Jêsus, mọi đầu gối đều phải quỳ xuống (Phil. 2:10, Êph. 1:21).

8:2 “Làm chức việc nơi thánh và đền tạm thật, bởi Chúa dựng lên, không phải bởi một người nào” Chúa Jêsus là người giúp việc đền tạm thật. Phao-lô sẽ làm tương phản đền thờ trên thiên đàng với đền tạm của Môi-se được cất bởi con người.

8:3 “Phàm thầy tế lễ thượng phẩm đã được lập lên để dâng lễ vật và hy sinh; vậy thì Đấng này cũng cần phải dâng vật gì.” Sứ đồ Phao-lô nói rằng toàn bộ mục tiêu của thầy tế lễ và chức tế lễ là dâng các của lễ. Vì vậy, con người Jêsus Christ này là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm của chúng ta cũng cần phải dâng điều gì đó.

8:4-5a “Nếu Ngài còn ở thế gian, thì ngài chẳng phải là thầy tế lễ, vì ở thế gian có những thầy tế lễ dâng lễ vật theo luật pháp dạy, và giữ sự thờ phượng, sự thờ phượng đó chẳng qua là hình và bóng của những sự trên trời mà thôi...” Khi Phao-lô viết thư cho người Hê-bơ-rơ, rõ ràng là đền thờ vẫn còn đó và đang hoạt động. Các thầy tế lễ lúc đó vẫn còn dâng các của lễ theo luật pháp, là điều chỉ phục vụ như là hình và bóng của các việc trên trời. Đền thánh trên đất chỉ là bóng hay là hình bóng của đền thánh trên trời. Điều quan trọng phải hiểu từ “bóng”. Bóng chỉ là nét phác thảo của một vật. Chứ không phải chính xác là vật thể.

“Cũng như khi Môi-se gài dựng đền tạm, thì Đức Chúa Trời phán bảo rằng: Hãy cẩn thận, làm mọi việc theo như kiểu mẫu đã chỉ cho người tại trên núi”. Bởi vì đền tạm trên đất làm hình bóng về đền tạm trên trời, nên Môi-se phải thận trọng theo mọi kích thước chính xác như Chúa đã tỏ cho

ông khi còn trên núi Si-nai. Môi-se được ban cho kiểu mẫu của những việc trên trời trong khi ông ở trên núi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Vì vậy, đền tạm và các đồ đạc ông làm phản ánh những lẽ thật trên trời. Đền tạm được lập để ban cho chúng ta sự hiểu biết về những lẽ thật trên trời.

Tôi muốn đi ra ngoài đề một chút để xem xét thật kỹ câu này - *“Hãy cẩn thận, làm mọi việc theo như kiểu mẫu Ta đã chỉ cho ngươi tại trên núi.”* Khi chúng ta được kêu gọi để làm điều gì đó trong sự hầu việc Chúa, chúng ta không thể cố gắng bắt chước người khác. Đức Chúa Trời có một kiểu mẫu đặc biệt và độc đáo cho đời sống riêng của chúng ta không giống bất cứ người nào khác. Chúng ta được yêu cầu làm mọi sự theo đúng khuôn mẫu mà Đức Chúa Trời muốn *chúng ta* sao lại. Vì vậy, chúng ta có bổn phận phải tìm kiếm Đức Chúa Trời để biết chính xác Ngài muốn chúng ta thực hiện sự kêu gọi của mình như thế nào. Tôi đã thấy những người được kêu gọi làm mục sư chần bầy lại ra sức để làm nhà truyền giáo. Điều này không hiệu quả. Tôi cũng thấy những nhà truyền giáo ra sức để làm mục sư chần bầy, điều đó cũng không kết quả. Về cơ bản, chủ đề chính của nhà truyền giáo là sự cứu rỗi, người ấy nhìn thấy sứ điệp cứu rỗi trong từng câu Kinh Thánh.

hội thánh không thể sống theo chế độ ăn kiêng dài. Chúng ta phải hiểu điều Chúa dành cho mỗi đời sống chúng ta. Chúng ta phải hỏi Chúa: *“Lạy Chúa, xin tỏ cho con khuôn mẫu công việc Ngài kêu gọi con làm”*. Vợ tôi và tôi có được đặc quyền giúp thành lập một số trường Kinh Thánh qua nhiều năm. Chúng tôi thấy Chúa có chương trình và giáo trình khác nhau cho mỗi trường học. Vì vậy chúng tôi không ra sức lặp lại điều mình đã làm ở những nơi khác. Thay vào đó chúng tôi tìm cách làm trọn khái tượng Chúa đã ban cho mỗi nơi riêng biệt.

8:6 *“Nhưng thầy tế lễ thượng phẩm chúng ta đã được một chức vụ rất tôn trọng hơn, vì Ngài là Đấng trung bảo của giao ước tốt hơn, mà giao ước ấy lập lên trên lời hứa tốt hơn”*. Chức vụ của Đấng Christ không những trỗi hơn chức vụ của chi phái Lê-vi mà Ngài còn là Đấng trung bảo của một giao ước mới trỗi hơn giao ước cũ bội phần. Giao ước mới đã được lập nên trên những lời hứa tốt hơn. Đây là điều mà chúng ta cần phải nhớ, bởi vì có rất nhiều người cố gắng quay trở lại dưới luật pháp của giao ước cũ khi theo đuổi sự thánh khiết. Tuy nhiên các thánh đồ yêu dấu trong Cựu Ước đã đi

theo một giao ước mà không bao giờ có thể làm họ nên trọn vẹn. Giao ước mới được lập lên trên những lời hứa tốt hơn.

8:7 “*Vì nếu ước thứ nhất không thiếu gì, thì chẳng có chỗ nào lập ước thứ hai.*” Nếu giao ước thứ nhất có thể làm trọn điều Chúa muốn và khiến con người trọn vẹn, thì cần phải có một giao ước thứ hai làm chi. Vậy thì tại sao Đức Chúa Trời lại thiết lập giao ước thứ nhất? Giao ước thứ nhất là để minh họa giao ước thứ hai. Chúng ta không thể hiểu hết những hy sinh của Đấng Christ và những điều Đấng Christ đã làm trọn trên thập tự giá nếu như chúng ta không có giao ước cũ. Cũng vậy, luật pháp của giao ước cũ chỉ cho thấy tội lỗi. Nó bày tỏ sự gian ác và sự xác thịt của chúng ta. Luật pháp cho chúng ta thấy rằng nỗ lực của chúng ta để nên thánh bởi những việc *phải làm* và *không được làm* là điều không thể thực hiện được. Sự thánh khiết chỉ thể có được nhờ ân điển và quyền phép của Đức Chúa Trời.

8:8 “*Vả, trong những lời này thật có ý trách, là lời Đức Chúa Trời phán cùng dân Giu-đa rằng. Chúa phán: kìa, nhưt kỳ đến, khi đó ta sẽ cùng nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa lập một ước mới.*” Đức Chúa Trời đã khiển trách dân Ngài, chỉ ra những yếu đuối của giao ước cũ. Giao ước cũ không làm thành điều Ngài muốn. Trong thực tế, đây là điều Đức Chúa Trời muốn phán về giao ước thứ nhất. Nó không thể thay đổi lòng họ và khiến họ nên thánh. Vì vậy, trong khi giao ước cũ còn hiệu lực, Đức Chúa Trời đã công bố với nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa một ước mới hầu đến. Điều này được báo trước trong Giê-rê-mi 31:31-34.

8:9 “*Không phải như ước ta đã lập với tổ tiên chúng nó, trong ngày ta cầm tay họ dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vì họ không bền giữ lời ước ta. Nên ta không đoái xem họ, ấy là lời Chúa phán.*” Cả Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên đều tuyên bố rằng Đức Chúa Trời sẽ lập một ước mới cho Y-sơ-ra-ên (Giê 31:31-34, Êx 36:25-27). Giao ước mới này sẽ không giống như giao ước mà Ngài đã lập khi Ngài đem họ ra khỏi Ê-díp-tô trong Xuất Ê-díp-tô Ký. Họ không thể tiếp tục ở trong ước đó bởi sự yếu đuối của xác thịt. Đức Chúa Trời sẽ cung ứng một giao ước mới có thể cung ứng sự cứu chuộc cho lòng và trí họ.

8:10 “*Chúa lại phán: Đây là lời ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó: Ta sẽ để luật pháp ta trong trí họ và ghi tạc vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, họ sẽ làm dân ta.*” Đây là giao ước mới.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Chúng ta cần hiểu thật rõ mục tiêu của giao ước mới. Chúa hứa: “*Ta sẽ đặt luật pháp ta trong trí họ và ghi tạc chúng vào lòng họ: Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, họ sẽ làm dân Ta.*” Giao ước mới là gì? Giao ước mới là kinh nghiệm với Chúa bởi đó luật pháp Ngài được chép vào bảng thịt của lòng chúng ta. Các luật pháp của Chúa phải ở trong lòng chúng ta (trong tình cảm và động cơ của chúng ta) và trong tâm trí chúng ta (tư tưởng và sự suy gẫm của chúng ta). Đây là công việc của Thánh Linh Đức Chúa Trời được cung ứng bởi giao ước mới.

Trong khi ở giữa những vinh hiển của giao ước mới, sự chú ý của chúng ta cũng phải hướng đến đền tạm của Môi-se trong giấy lát, bởi vì chúng có liên hệ phức tạp. Đền tạm Môi-se gồm một *hành lang ngoài* với một cái lều ở chính giữa. Lều được chia làm hai bởi một bức màn. Phần thứ nhất được gọi là *nơi thánh*, phần thứ hai của lều được gọi là *nơi chí thánh*.

Trong nơi chí thánh có đặt hòm giao ước cất giữ mười điều răn. Mười điều răn mà Đức Chúa Trời muốn viết trên bảng lòng bằng thịt của chúng ta được cất giữ trong nơi chí thánh. Để sự trọn vẹn của giao ước mới được thực hiện trong con người chúng ta và để luật pháp của Chúa viết trên bảng lòng bằng thịt của mình, chúng ta phải vào phía trong bức màn bên trong nơi chí thánh.

Không có giao ước cũ chúng ta sẽ không hiểu gì về những điều này, cũng không hiểu được những tiêu chuẩn để bước vào trong sự cứu rỗi hoàn toàn và sự trọn vẹn. Sứ đồ Phao-lô gọi Cựu Ước là giáo sư hay người thầy (Gal. 3:23-25). Cựu Ước giống như người thầy đào luyện trẻ con cho đến khi chúng hiểu biết đầy đủ các bài học và sẵn sàng để tốt nghiệp. Mục đích của Cựu Ước là dạy con người những điều cơ bản của sự cứu chuộc, chỉ cho thấy nhu cầu của họ, và rồi đưa họ đến Đấng Christ và Giao Ước Mới. Giao Ước Cũ giúp chúng ta hiểu Giao Ước Mới. Chúng ta không thể hiểu Giao Ước Mới nếu không có Giao Ước Cũ. Đây là vẻ đẹp của sách Hê-bơ-rơ. Đây là lý do Hê-bơ-rơ được hàng triệu con cái Chúa suốt các thời đại rất yêu quý. Hê-bơ-rơ chỉ cho chúng ta con đường đi vào sự hiện diện bày tỏ của Chúa là điều tất cả chúng ta vô cùng ao ước.

8:11 “*Trong vòng họ sẽ chẳng có ai dạy bảo công dân mình và anh em mình, rằng: Hãy nhìn biết Chúa; vì hết thầy trong vòng họ, từ kẻ rất nhỏ cho đến kẻ rất lớn đều sẽ biết Ta*”. Lời hứa này sẽ được ứng nghiệm trong dân

Y-sơ-ra-ên vào thời kỳ Một Ngàn năm. Trong hội thánh, điều này hiện nay có thể là một thực tế tuyệt đối bởi vì chúng ta có sự xúc dầu ở với chúng ta và dạy dỗ chúng ta (xem I Giăng 2:27). Câu Kinh Thánh này trở nên hết sức thực hữu trong các thời kỳ phục hưng. *“Vì hết thầy trong vòng họ, từ kẻ rất nhỏ cho đến kẻ rất lớn đều sẽ biết ta.”* Đức Thánh Linh ở trong chúng ta là giáo sư của chúng ta. Ngài mặc khải Đấng Christ và các đường lối Chúa cho chúng ta, qua Lời Đức Chúa Trời.

Hiểu được Lời Chúa là điều hết sức quan trọng. Hiểu biết của chúng ta về Chúa tùy thuộc vào khả năng chúng ta hiểu Lời Ngài. Tôi đã từng biết một số người trước khi gặp Chúa không biết đọc biết viết. Tuy nhiên lạ lùng thay, Đức Chúa Trời ban cho họ khả năng đọc dầu đã tám mươi tuổi. Điều thú vị là họ chỉ có thể đọc Lời Chúa. Họ không đọc được báo hay bất cứ thứ gì khác. Một phụ nữ khác tôi biết, nhận được Lời Chúa mở ra cho bà cách kỳ diệu qua những sự mặc khải. Trước đó bà cũng không biết đọc, rất muộn sau này bà mới đọc được. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta khả năng để đọc và hiểu Lời Ngài. Chúng ta có vị giáo sư tốt nhất mọi thời đại - Đức Thánh Linh. Bởi sự xúc dầu và bởi quyền phép Đức Thánh Linh phước hạnh, chúng ta có thể hiểu Lời Chúa. Chúa ban cho dân sự Ngài khả năng hiểu biết Ngài, từ kẻ rất nhỏ cho đến kẻ rất lớn.

8:12 *“Nhân ta sẽ tha sự gian ác của họ, và không nhớ đến tội lỗi họ nữa”*. Lòng thương xót của Chúa cũng được mặc khải trong đền tạm. Ngôi thương xót là một tấm vàng dát đặt phủ trên hòm giao ước và các bảng đá. Điều này cho thấy lòng thương xót của Chúa bao phủ luật pháp và ở trên luật pháp Ngài. Tuy nhiên để nhận được lòng thương xót, chúng ta phải thừa nhận mình đã vi phạm luật pháp Ngài. Chúng ta phải xưng nhận với Chúa: *“Con đã phạm tội và vi phạm luật pháp Ngài. Lạy Chúa xin hãy thương xót con”*. Phải có lời thú nhận mình đã phạm tội, trước khi Ngài bày tỏ lòng thương xót chúng ta. Châm Ngôn 16:6 chép rằng: *“Nhờ sự nhân từ và chân thật, tội lỗi được chuộc”*. Chúng ta phải thừa nhận sự thật trước khi nhận được sự thương xót (xem Châm Ngôn 28:13). Chúng ta phải cẩn thận khi nhắc đến chủ đề thương xót. Chúng ta không được quên rằng chỉ Đức Chúa Trời có đặc quyền bày tỏ lòng thương xót và ân điển. Chúng ta không được lạm dụng sự thương xót của Đức Chúa Trời. Ngài bày tỏ lòng thương xót cho những kẻ kính sợ Ngài (Thi Thiên 103:11). Chúa không bày tỏ ân điển

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

cho kẻ không ăn năn. Chúng ta phải thú nhận mình đã vi phạm luật pháp của Ngài trước khi chúng ta nhận sự thương xót.

8:13 “*Gọi ước đó là mới, thì đã xưng ước trước là cũ; và, điều chi đã cũ đã già thì gần tiêu mất đi*”. Giao ước trước phải được gọi là giao ước cũ bởi vì giao ước thứ nhì thì được gọi là giao ước mới. Phao-lô mô tả giao ước cũ là suy tàn và gần tiêu mất đi. Tuyên bố này của Phao-lô thật sự mang tính tiên tri vì nhiều lý do. Bức thư gửi người Hê-bơ-rơ được viết khoảng đầu thập niên 60 S.C. Đền thờ Do Thái đã bị người La Mã phá hủy vào năm 70 S.C. Luật lệ cùng mọi của lễ và các quy định của người Lê-vi đều đã chấm dứt sau giai đoạn này. Bởi vì khi ấy không còn đền thờ hay sự thiết lập lại các của lễ. Chúng đã cũ và đã biến mất đi. Chúng chỉ là bóng của những điều tốt hơn hầu đến.

Cảm tạ Chúa chúng ta đang sống trong thời kỳ giao ước mới khi chúng ta có Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm là Đấng Hằng Sống và có thể cứu toàn vẹn chúng ta. Bức màn đã từng phân cách chúng ta khỏi gương mặt yêu thương của Cha chúng ta đã bị cất đi bởi Đấng chủ tể sự cứu rỗi của chúng ta. Hiện nay chúng ta có thể vào trong nơi chí thánh và có luật pháp Đức Chúa Trời viết trên cửa lòng bằng thịt của mình. Đường mới dẫn đến Chúa đã được mở ra hầu cho bởi mối quan hệ yêu thương mới mẻ này, chúng ta có thể vâng lời Ngài bằng tâm lòng.

Lời hứa của Chúa qua Ê-xê-chiên rằng Ngài sẽ “ *khiến chúng ta đi trong mạng lệnh Ngài*” có thể trở nên thực hữu với chúng ta. Thật kỳ diệu thay đời sống đắc thắng của giao ước mới! Điều này được thiết lập vì có giao ước cũ không bao giờ có thể đem chúng ta đến sự trọn vẹn. Đạt đến sự trọn vẹn và bước đi trong mạng lệnh của Ngài phải luôn luôn là mục tiêu của chúng ta.

PHẦN BẢY

9:1-28

HUYẾT CỦA ĐÁNG CHRIST TỐT HƠN HUYẾT CỦA CON SINH TẾ

9:1-3 “Ước trước cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. Và, một đèn tạm đã dựng lên: phần thứ nhất gọi là thánh (hay Nơi Thánh), có chân đèn, bàn và bánh bày ra; rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh (hay Nơi Chí Thánh)”.

Trong Hê-bơ-rơ 9, chúng ta được đưa trở lại lều tạm của Môi-se lần nữa. Đèn tạm này, như chúng ta đã thấy, được làm theo kiểu mẫu đèn tạm trên trời. Đó là một trong bảy nơi ngự của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Bảy nơi ngự này gồm:

1. Đèn tạm của Môi-se
2. Đèn tạm của Đa-vít
3. Đèn thờ của Sa-lô-môn
4. Đèn thờ thời kỳ khôi phục
5. Đèn thờ Hê-rốt
6. hội thánh - được làm bởi những viên đá sống
7. Đèn thờ của Ê-xê-chi-ên - trong thời kì Một Ngàn Năm

Giờ đây Phao-lô tập trung vào đèn tạm của Môi-se. Bởi vì đèn thờ này là khuôn mẫu của những vật trên trời, sẽ ích lợi khi xem xét vật dụng của đèn tạm và các ý nghĩa thuộc linh.

Các Vật Dụng Nơi Hành Lang Ngoài

Tôi muốn nhắc lại rằng đèn tạm của Môi-se được vây quanh bởi một hành lang ngoài, có một hàng rào được làm bằng vải gai, rộng 50 thước, dài 100 thước và cao 5 thước. Khi bước qua cổng của hành lang ngoài, vật đầu tiên bạn gặp là *bàn thờ của lễ thiêu* nơi các con sinh được dâng lên.

Bàn Thờ Của Lễ Thiêu: Bàn thờ này cũng được gọi là *bàn thờ bằng đồng*. Đây là nơi huyết phải đổ ra để có được sự tha thứ và sự chấp nhận của Chúa. Bàn thờ này tượng trưng cho kinh nghiệm cứu rỗi của chúng ta. Huyết là điều đầu tiên chúng ta được giới thiệu khi được cứu. Ở trên bốn góc của *bàn thờ* là *các sừng*. Sừng là biểu tượng của sức mạnh và quyền phép. Ví dụ, sừng là sức mạnh của bò đực. Ha-ba-cúc nói về Đấng Christ rằng: “*Ngài có các sừng ra từ tay Ngài, quyền năng Ngài giấu trong nơi đó*”. (KJV) (Hab. 3:4). Các sừng này ở trên bàn thờ tượng trưng cho quyền phép lớn lao đến bởi phép báp-têm trong Đức Thánh Linh, là một kinh nghiệm ở hành lang ngoài. Đấng Christ đã phán trong Công Vụ 1:8 rằng chúng ta sẽ nhận được quyền phép sau khi Đức Thánh Linh giáng trên chúng ta. Tóm lại, bàn thờ ở hành lang ngoài này tượng trưng cho hai điều - sự cứu rỗi chúng ta nhờ sự đổ huyết và quyền phép chúng ta nhận được bởi phép báp-têm của Đức Thánh Linh.

Cái Chậu Bằng Đồng: Vượt qua bàn thờ bằng đồng với bốn sừng là một *cái chậu bằng đồng* đổ đầy nước. Cái chậu được đặt ở trước cửa vào nơi thánh, nhưng nó nằm nơi hành lang ngoài. Mặc dù chậu nước tượng trưng cho phép báp-têm bằng nước, nó cũng nói về sự rửa bằng nước bởi Lời Chúa (Êph. 5:26-27). Chậu bằng đồng này được làm từ các tấm kính hay tấm gương soi của phụ nữ (Xuất 38:8). Khi một người Y-sơ-ra-ên nhìn vào cái chậu, thì thấy chính mình. Sau đó người ấy sẽ tắm mình. Đó cũng chính là quyền phép của Lời Chúa. Lời Chúa giống như một cái gương. Chúng ta có thể nhìn vào đó và thấy được chúng ta là người thế nào, và Lời Chúa có quyền phép để thanh tẩy chúng ta hoàn toàn (Gia-cơ 1:23-24). Tất cả những đồ dùng này đều ở hành lang và tượng trưng cho những kinh nghiệm hành lang ngoài.

Vật Dụng Trong Nơi Thánh

Kế đến chúng ta vào trong chính đền tạm, thực chất là một cái lều được chia làm hai phần. Phần thứ nhất gọi là *thánh* hay nơi thánh. Phần thứ hai là nơi chí thánh, nơi hòm giao ước vinh diệu được đặt. Trong nơi thánh có ba vật dụng quan trọng: chân đèn, bàn để bánh trần thiết và bàn thờ dâng hương. Tôi muốn cùng bạn xem xét vắn tắt các vật dụng trong nơi thánh.

Chân Đèn: Khi bước vào nơi thánh, ta thấy chân đèn bằng vàng ròng được đặt ở bên trái. Vàng nói về thần thánh. Chân đèn có bảy ngọn đèn,

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

tượng trưng cho bảy thần của Đức Giê-hô-va được liệt kê trong Ê-sai 11:2. Ê-sai 11:2 chép rằng: “*Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên ta [chỉ về Đấng Christ].*” Ngọn đèn chính giữa tượng trưng cho *thần của Đức Giê-hô-va*. Bên dưới là sáu nhánh, mỗi bên thân ba nhánh. Theo Ê-sai 61:1 *Thần của Đức Giê-hô-va* là sự xúc dầu để rao giảng. Tiếp tới ở phía bên hữu là *thần khôn ngoan* và bên tả là *thần thông sáng*. Các thần này được nối tiếp bởi *thần mưu toan* và *thần mạnh sức*. Cuối cùng là *thần hiểu biết* và *thần kính sợ Đức Giê-hô-va*. Bảy vị thần này tương ứng với bảy màu của cầu vòng mà Ê-xê-chia và sứ đồ Giăng đã thấy bao quanh ngai (Êx. 1:28; Khải 4:3-5).

Chân đèn tượng trưng cho bảy sự xúc dầu khác nhau có thể đến trên chúng ta. Khi chúng ta được kêu gọi để rao giảng, chúng ta cần được xúc dầu bởi thần của Đức Giê-hô-va. Tùy theo mức độ kinh nghiệm, chúng ta có thể cảm biết sự xúc dầu của Đức Thánh Linh bao phủ chúng ta và cảm thúc chúng ta khi chúng ta rao giảng. Nếu có thể được, lúc nào cũng nên có tài liệu giảng dạy, dầu vậy, thần của Đức Giê-hô-va là tác nhân cần thiết soi dẫn chúng ta khi chúng ta ban phát sứ điệp của Chúa.

Thần khôn ngoan là một thần nữa trong bảy thần của Đức Chúa Trời, được sứ đồ Phao-lô nhắc đến trong Ê-phê-sô 1:17. hội thánh Ê-phê-sô là hội thánh ân tứ, hay Ngũ Tuần. Họ đã nhận được phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Tuy nhiên, trong Ê-phê-sô 1:17, Phao-lô cầu nguyện để những tín hữu này nhận được thần của sự khôn ngoan và sự mặc khải để đến chỗ nhận biết Đấng Christ cách thật gần gũi. Bảy thần này là những sự che phủ mà đến *trên* chúng ta. Còn phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh thì ở *trong* chúng ta.

Đức Chúa Trời sẽ ban cho ai sự khôn ngoan này? Đa-ni-ên 2:21 cho biết Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan cho kẻ khôn ngoan. Trong Mác 4:25, chúng ta thấy Đức Chúa Jêsus Christ đã nói rõ cùng nguyên tắc này. “*Vì sẽ ban thêm cho kẻ nào có*”. Có một câu cách ngôn xưa nói rằng: “*Kẻ có được chính là kẻ tìm kiếm*. Điều đó có ý nghĩa gì với chúng ta về mặt thuộc linh? Nghĩa là khi chúng ta rắp lòng tìm kiếm Chúa để tìm sự khôn ngoan, thường xuyên suy gẫm Lời Ngài, và kêu xin Chúa ban cho sự khôn ngoan, như Đa-vít đã truyền dạy Sa-lô-môn, Chúa sẽ bắt đầu vững lập chúng ta trong đường khôn ngoan (Châm 2:1-7; 4:3-9). Ngài sẽ khiến chúng ta có những sự lựa chọn đúng trong mỗi một tình huống.

Chúa không chỉ ban cho chúng ta “*sự khôn ngoan nơi bề trong*” như Đa-vít mô tả trong Thi Thiên 51:6, mà Ngài còn xúc dầu cho chúng ta bằng thần của sự khôn ngoan hầu cho khi những người có các nan đề đến với chúng ta, Chúa sẽ ban cho chúng ta những giải pháp thiên thượng bởi thần của sự khôn ngoan.

Nguyên tắc này cũng được áp dụng cho sự thông sáng. Khi chúng ta tìm kiếm Chúa để có một tấm lòng thông sáng, Ngài bắt đầu vây phủ chúng ta với thần thông sáng. Sự thông sáng thì khác với tri thức và sự khôn ngoan. Tri thức là sự tích lũy thông tin và các dữ kiện. Sự khôn ngoan là khả năng để áp dụng đúng sự hiểu biết một cách chính xác, và nó cũng khiến người ta đưa ra những quyết định đúng đắn. Còn sự thông sáng là sự biện biệt để biết được *vì sao* người ta đưa ra một quyết định và *lý do* người ta làm một điều nào đó. Sự thông sáng cũng giúp chúng ta biết được các đường lối của Chúa.

Thần mưu toan (thần mưu luận/thần cố vấn) là sự xúc dầu được ban cho những người có chức vụ cố vấn. Chính mình Đức Chúa Jê-sus Christ cũng được gọi là Đấng Mưu Luận trong Ê-sai 9:6. Ngày nay có các chức vụ cố vấn trong thân thể Đấng Christ. Nếu Đức Chúa Trời đặt chúng ta vào trong vị trí người cố vấn, chúng ta phải kêu xin Ngài để có thần mưu toan hầu bày tỏ cho người khác điều họ phải làm trong tình huống đặc biệt của họ. Mỗi tình huống đều riêng biệt; vì vậy, chúng ta không thể dựa trên những kinh nghiệm quá khứ, hoặc chỉ khuyên bảo con người theo các nguyên tắc mà thôi. Việc cố vấn cũng phải ở trong các biên giới của Lời Đức Chúa Trời.

Đức Thánh Linh và Lời Chúa luôn hoàn toàn hòa hợp với nhau. Chúng ta đừng bao giờ đưa ra lời khuyên trái với Lời thành văn của Đức Chúa Trời. Điều này áp dụng cho mọi lãnh vực cố vấn, kể cả hôn nhân. Chúng ta không thể cố vấn cho người đã ly dị, có người bạn đời hiện vẫn còn sống, kết hôn với một người khác. Điều đó đi ngược lại với những sự dạy dỗ của giao ước mới. Khi Chúa ban cho chúng ta chức vụ của người cố vấn, chúng ta phải kêu xin Ngài để có thần mưu toan. Sự xúc dầu đó sẽ giúp chúng ta nói cho họ điều Chúa muốn phán với họ vào bất cứ thời điểm nào. Mưu luận Chúa ban đôi khi đi ngược lại những cảm nhận tự nhiên của chúng ta. Vì vậy, chúng ta phải dẹp bỏ những cảm xúc của riêng mình và để Chúa phán qua chúng ta điều Ngài biết là tốt nhất.

Thần mạnh sức là một trong bảy thần của Đức Chúa Trời. Mạnh sức là sức mạnh phi thường! Chúng ta cần phải sống nhờ sức mạnh của Đức Chúa Trời. Thần mạnh sức được biểu lộ qua những cách phi thường - như trong trường hợp cuộc đời Sam-sôn. Sam-sôn đã vác các cổng thành và chạy hai mươi dặm (32 km) lên đồi Hếp-rôn. Thần mạnh sức được biểu lộ trong Ê-li khi ông chạy trước xe ngựa của A-háp. Đức Chúa Jê-sus Christ đã lật đổ hết các bàn của những kẻ đổi bạc và đuổi họ ra khỏi đền thờ khi thần mạnh sức đến trên Ngài. Để tách những người Do Thái khỏi tiền bạc của họ, cần có thần sức mạnh phi thường.

Thần hiểu biết có thể được minh họa qua điều Chúa Jê-sus đã phán cùng Na-tha-na-ên: “*Này, một người Y-so-ra-ên thật, trong người không có điều dối trá chi hết. Na-tha-na-ên thưa rằng: Bởi đâu Thầy biết tôi? Đức Chúa Jê-sus Christ đáp rằng: Trước khi Phi-líp gọi ngươi, ta đã thấy ngươi ở dưới cây vả*”. (xem Giăng 1:47-50). Đức Chúa Jê-sus có thể nhìn thấy Na-tha-na-ên và biết mọi sự về ông. Đây là biểu hiện tuyệt vời của thần hiểu biết. Thần hiểu biết có thể ban cho chúng ta khả năng để biết quá khứ, hiện tại, và tương lai.

Thần của sự kính sợ Đức Giê-hô-va là sự xúc dầu dẫn đến sự cáo trách và phục hưng. Trong sách Công Vụ, đã có một sự cáo trách lớn, bởi vì thần của sự kính sợ Đức Giê-hô-va đã đến trên dân sự. Tất nhiên, thần của sự kính sợ Đức Giê-hô-va cũng còn được bày tỏ ở nhiều nơi khác nhau trong Kinh Thánh. Chúng ta cần có được sự xúc dầu đó, bởi vì nó sinh ra sự thánh khiết, và giữ chúng ta không sai lệch khỏi đường lối Đức Chúa Trời. Không những chúng ta có thể cảm biết sự xúc dầu khi Chúa muốn bày tỏ chính mình Ngài, mà chúng ta còn có chân đèn ở trong lòng chúng ta như nó đã có trước đây. Chúng ta phải nhận thức được sự hiện diện của chân đèn trong chính mình.

Tôi muốn nhấn mạnh một điều quan trọng ở đây. Một người có thể được Đức Chúa Trời xúc dầu, song vẫn sống rất không công bình và không thánh khiết.

Chúng ta phải biết rằng Đức Chúa Trời có thể xúc dầu cho bất cứ ai. Có nhiều người hầu việc Chúa đã được xúc dầu, nhưng không thể được gọi là thánh khiết hay thậm chí là công bình. Sam-sôn chắc chắn rơi vào trường hợp này. Sam-sôn không sống một cuộc đời đạo đức công bình, tuy nhiên

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Đức Chúa Trời đã xúc dầu cho ông. Bao lâu mà ông được biệt riêng cho Chúa bởi lời thề của người Na-xi-rê, Đức Chúa Trời giữ sự xúc dầu trên ông. Đức Chúa Trời tôn trọng nghi lễ của người Na-xi-rê. Theo lời thề này, Sam-sôn không cắt tóc. Tuy nhiên, ngay khi biểu tượng biệt riêng theo nghi lễ bị cắt bỏ, ông đánh mất sức lực và sự xúc dầu của mình. Vì vậy, chúng ta hãy cầu nguyện không những để được Chúa sử dụng, mà còn được Ngài chuẩn thuận, và giữ được ơn thương xót của Ngài.

Bàn Đẻ Bánh Trần Thiết: Bàn bánh trần thiết là vật dụng kế tiếp. Nằm bên phải nơi thánh (hay nơi tôn nghiêm), đối diện với chân đèn. Bàn có bánh đặt ở trên nói về Đấng Christ, là Bánh Hằng Sống. Chúa Jêsus phán: “*Nếu các ngươi không ăn thịt của con người thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu*” (xem Giăng 6:48-58). Trong bữa tiệc cuối, Chúa Jêsus lấy bánh trao cho các môn đồ mà phán rằng: “*Hãy lấy, ăn đi: này là thân thể ta, vì các ngươi mà phó cho*” (xem Mác 14:22, I Côr. 11:24). Trong nơi thánh, ở tại bàn đẻ bánh trần thiết có sự mặc khải sâu xa hơn về Lời Đức Chúa Trời. Ở sân ngoài, Lời Chúa được bày tỏ qua chậu nước. Nó giống như cái gương cho chúng ta thấy nhu cầu của mình, và như nước để tẩy sạch chúng ta, nhưng ở đây trong nơi thánh, là một kinh nghiệm sâu nhiệm hơn. Bánh trần thiết tượng trưng cho Ngôi Lời đã trở nên xác thịt ở giữa chúng ta. Chính việc hấp thụ Lời Chúa khiến cho Đấng Christ được thành hình bên trong chúng ta.

Bàn Thờ Xông Hương: Trong Hê-bơ-rơ 9:2 Phao-lô không dành thì giờ đề cập đến bàn thờ xông hương, vật dụng thứ ba trong nơi thánh. Bàn thờ xông hương nói về sự cầu nguyện, ngợi khen và thờ phượng. Có lẽ một lý do nào đó khiến Phao-lô không nhắc đến bàn thờ xông hương ở đây. Giờ đây bức màn đã được xé ra, Khải Huyền 8:3 gợi ý rằng bàn thờ xông hương đã được dời từ nơi thánh vào trong nơi chí thánh - vào trong nơi hiện diện thật sự của Đức Chúa Trời. Hiện nó ở trước ngai Đức Chúa Trời. Bởi vì bức màn đã được xé ra, chúng ta có được con đường mới qua sự cầu nguyện, ngợi khen, thờ phượng và cầu thay mà vào trong ngai Đức Chúa Trời.

Vật Dụng Trong Nơi Chí Thánh

9:3-5 “*Rời đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, có lư hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn, và hai*

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

bảng giao ước; phía trên có hai chê-ru-bim vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải là dịp kể các điều đó cho rõ ràng”.

“*Bức màn thứ hai*” này đơn giản được gọi là bức màn. Nó phân cách nơi thánh với nơi chí thánh (bức màn thứ nhất là cửa vào nơi thánh). Bức màn này là chìa khóa dẫn vào giao ước mới. Qua giao ước mới, Đức Chúa Trời đã mở con đường vào phía trong bức màn để chúng ta kinh nghiệm sự hiện diện trọn vẹn của Ngài và luật pháp của Ngài được viết trên lòng và trí chúng ta. Chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn điều này ở chương kế tiếp. Trong nơi chí thánh có hòm vinh hiển ngự trị, và đó là nơi chúng ta mong ước được cứ ở luôn! Trong câu 4 và 5, Phao-lô liệt kê những vật dụng trong nơi chí thánh.

“*Có lư hương bằng vàng.*” Lư hương vàng đựng hương, được thầy tế lễ thượng phẩm mang vào trong nơi chí thánh khi ông vào phía trong bức màn mỗi năm một lần (Lê. 16:12).

Có hai vật dụng chính trong nơi chí thánh: Hòm giao ước và ngôi thương xót với hai chê-ru-bim. Bên trong hòm giao ước là chậu bằng vàng đựng ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn và hai bảng luật pháp.

Hòm Giao Ước

“*Và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng toàn ma-na*”. Trong Thi Thiên 78:25 ma-na cũng được gọi là “*đồ ăn của thiên sứ*”. Khải Huyền 2:17 hứa rằng kẻ nào thắng sẽ được ăn “*ma-na giấu kín*”. Ma-na giấu kín nói về những lẽ thật ẩn giấu trong Lời Đức Chúa Trời, những sự huyền nhiệm của Chúa. Những lẽ thật này được tìm thấy bên trong bức màn, và chúng chỉ được cho biết qua sự mặc khải của Đức Thánh Linh. Châm ngôn 25:2 chép rằng: “*Giấu kín việc nào, ấy là vinh hiển của Đức Chúa Trời; nhưng dò xét điều nào, ấy là vinh hiển của các vua.*” Đức Chúa Trời mặc khải ma-na ẩn giấu của Ngài cho những người đặt mình vào trong nơi chí thánh. Đức Chúa Trời mở ra cho kẻ chiến thắng những lẽ thật trong Lời Ngài bị che khuất bởi các biểu tượng, hình bóng, ví dụ, châm ngôn và minh họa.

“*Cây gậy trở hoa của A-rôn*”. Trong Dân Số Ký 16, có một số người đã tìm cách chiếm chức tế lễ. Đức Chúa Trời không ban cho họ chức vụ ấy. Để giải quyết tranh cãi, Đức Chúa Trời truyền cho mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên đem dâng một cây gậy ở trước mặt Đức Chúa Trời (Dân 17:1-8). Tên của A-rôn

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

được viết trên cây gậy của chi phái Lê-vi. Khi cây gậy của A-rôn đâm nụ, nở hoa, và sinh trái, nó chứng tỏ là Đức Chúa Trời đã ban chức tế lễ và thẩm quyền thuộc linh độc nhất cho gia đình A-rôn. Sau đó, cây gậy của A-rôn đã được đặt vào trong hòm giao ước ở nơi chí thánh. Cây gậy này chỉ là một cây gỗ chết mà đã trở nên có sự sống. Điều này tượng trưng cho quyền phép và uy quyền phục sinh được tìm thấy bên trong bức màn.

“*Và hai bảng giao ước*”. Bên trong hòm giao ước còn có hai bảng đá nữa. Trên hai bảng đá này, Đức Chúa Trời đã lấy chính tay mình viết mười điều răn. Qua giao ước mới này Đức Chúa Trời hứa viết luật pháp Ngài trên lòng bằng thịt chúng ta (xem Hêb. 8:10, II Côr. 3:3). Chúng ta thật sự cảm nhận được giao ước mới hành động trong lòng mình.

Ngôi Thương Xót (Ngai Thi Ân)

Hòm giao ước được bọc bằng một lớp vàng mỏng được gọi là ngôi thương xót. Vàng nói về thần tánh. Trên thực tế, ngôi thương xót bằng vàng ròng có nghĩa lòng thương xót là đặc quyền tối hậu duy nhất của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Chúa phán: “*Ta sẽ tỏ lòng thương xót kẻ Ta muốn thương xót*”. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:22, Chúa phán với Môi-se: “*Ta sẽ trò chuyện với người từ trên nắp thi ân (ngôi thương xót)*” (KJV). Ở trên nắp thi ân là sự vinh hiển sê-ki-na (shekinah) của Đức Chúa Trời. Nhờ ân điển Chúa, chúng ta muốn có được sự hiện diện thật sự của Đức Chúa Trời trong lòng mình và luật pháp Ngài được viết trong lòng chúng ta. Phao-lô tiếp tục chủ đề đền tạm của Môi-se trong đoạn 9:6.

9:6 “*Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất [hay nơi thánh] trong đền tạm, dâng làm trọn việc tế lễ*”. Các thầy tế lễ chỉ được phép vào nơi thánh, là nơi có chân đèn, bàn thờ xông hương và bàn để bánh trần thiết. Nói cách khác, những kinh nghiệm đó đã có thể được kinh nghiệm trong thời Cựu Ước. Tuy nhiên trong câu 7, Phao-lô nói:

9:7 “*Nhưng, phần thứ hai [nơi chí thánh], thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự làm lỗi dân chúng*”. Những sự xúc dầu chân đèn trong nơi thánh đã được biểu lộ trong thời Cựu Ước, nhưng những phước hạnh của nơi chí thánh thì chưa được biểu lộ. Đường chưa được mở. Chưa có của lễ lớn đủ để đưa người tin Chúa vào chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Lê-vi Ký 16 tỏ rõ rằng chỉ thầy tế lễ thượng phẩm mới được phép vào

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

nơi chí thánh mỗi năm một lần vào Ngày Đại Lễ Chuộc Tội. Đây là một lễ thật hết sức quan trọng, bởi vì của lễ Tân Ước của Đức Chúa Jêsus Christ đã làm cho mỗi tín hữu có thể vào phía trong bức màn. Phao-lô đưa ra một lời giải thích rõ ràng về điều này ở đoạn 10.

9:8 “Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đèn tạm thứ nhất đương còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở”. Bức màn biểu thị rằng đường vào nơi chí thánh chưa được mở ra. Trong thời luật pháp, khi đèn tạm của Môi-se vẫn còn, thì người tin Chúa không thể vào nơi chí thánh. Qua bức màn ấy, Đức Thánh Linh chỉ ra rằng đường vào sự hiện diện tỏ lộ của Đức Chúa Trời chưa được mở ra. Vì sao Đức Thánh Linh cho phép thầy tế lễ thượng phẩm vào? Thầy tế lễ tượng trưng cho một Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm khác phải đến, là người sẽ mở con đường đó.

9:9 “Áy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hi sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm”. Đèn tạm của Môi-se minh họa một lễ thật quan trọng cho những người sống trong Thời Kỳ Luật Pháp. Mặc dầu thầy tế lễ thượng phẩm đã đem huyết vào bên trong bức màn mỗi năm một lần (vì tội mình và tội của cả dân chúng), các lễ vật và lễ dâng mà ông dâng lên không thể nào đưa họ đến chỗ trọn vẹn. Những của lễ đó không bao giờ tẩy sạch lương tâm được. Họ luôn cảm biết tội lỗi. Họ luôn khổ sở vì nhớ đến tội lỗi quá khứ của mình.

9:10 “Đó chẳng qua là mạng lưới của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy”. Luật pháp được áp đặt trên Y-sơ-ra-ên khoảng 1500 năm. Mục đích của giao ước cũ, như Phao-lô đã nói ở trong Ga-la-ti 3:24, đó là luật pháp dạy cho con người những bài học nhất định về chính mình, và đưa con người đến với Đấng Christ và giao ước mới. Luật pháp là cần thiết bởi vì nó cho thấy tình trạng tội lỗi của chúng ta, nhưng luật pháp cũng cho thấy sự cao trọng của sự hy sinh của Đấng Christ và điều Ngài đã hoàn tất trên thập tự giá khi Ngài đã làm trọn mọi của lễ và của dâng của người Lê-vi.

9:11 “Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đèn tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này”. Ở đây chúng ta được giới thiệu đến ý tưởng về một đèn thờ trên trời. Chúng ta sẽ thấy đèn thờ thiên đàng được đề cập đến một lần nữa trong sách Khải Huyền.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Người nào trong các bạn có những trải nghiệm thiên đàng thì biết rằng có một đền thờ trên thiên đàng, và bạn được phép bước vào trong đền thờ đó.

Đấng Christ là thầy tế lễ thượng phẩm, nhưng không phải của đền tạm Môi-se, không phải đền bởi tay con người làm ra, cũng không phải đền thờ của Sa-lô-môn, hay đền thờ thời kỳ phục hưng, không phải đền thờ của Hê-rốt. Không! Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm của đền thờ trên trời, đền thờ trọn vẹn không bởi tay người làm ra, nói cách khác, đền thờ này được làm bởi Đức Chúa Trời và ở trên trời.

Sự hy sinh của Đấng Christ *trổi hơn* vô cùng so với những của lễ được dâng lên trong thời Cựu Ước. Đây là chủ đề liên tục của Sứ đồ Phao-lô xuyên suốt sách Hê-bơ-rơ. Đấng Christ cao trọng hơn các tiên tri, các thiên sứ, Môi-se, và A-rôn; và của lễ của Ngài vượt xa của lễ của các con sinh tế.

9:12 “Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, để nhận được sự chuộc tội đời đời cho chúng ta” (KJV). Đây là một lễ thật hết sức đẹp đẽ. Đấng Christ đã không đem huyết của dê đực và bò đực vào trong đền thờ trần thế do tay người làm ra. Bởi chính huyết mình, Ngài đã vào nơi chí thánh trên trời, và bởi của lễ đó, Ngài đã nhận “*được sự chuộc tội đời đời cho chúng ta*”. Bức màn bị xé ra ở trên đất này là biểu thị cho sự mở đường vào nơi thánh trên trời, nơi có thể tiếp cận sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

9:13 “*Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tơ mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay*”. Phao-lô muốn nói rằng trong thời Cựu Ước, huyết của bò đực, dê đực và tro của bò cái tơ có thể tẩy sạch, nhưng sự tẩy sạch này chỉ là sự tẩy sạch theo nghi lễ. Nói cách khác, Đức Chúa Trời quy cho hoặc kể cho họ là sạch, dầu họ không sạch. Chúng ta phải hiểu sự khác nhau giữa Cựu Ước và Tân Ước. Như đã nói ở phần trước, A-rôn được thánh về mặt nghi lễ nhờ những của lễ ông đã dâng lên. Ông đã được biệt riêng khỏi các tội nhân vì có sự thuận phục của ông theo nghi lễ đối với luật lệ của người Lê-vi, nhưng điều đó không thay đổi con người bề trong của ông. Huyết của các con sinh tế đó không bao giờ xử lý được sức mạnh của tội lỗi, cũng không bao giờ có thể tẩy sạch được một lương tâm tội lỗi.

9:14 “*Huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch*

luong tâm anh em khỏi công việc chết, đừng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào!” Đấng Christ đã dâng chính mình Ngài như một con chiên con không vết bới sự ban sức của quyền phép Đức Thánh Linh. Đấng Christ hoàn toàn lệ thuộc vào Thánh Linh để giúp mình dâng thân thể mình cho Chúa không tì vết.

“*Làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết*”. Lương tâm được thanh tẩy là điều không thể thực hiện được trong thời Cựu Ước. Huyết của bò đực, dê đực không có quyền thanh tẩy lương tâm, nhưng sứ điệp tin lành cung ứng điều hết sức đẹp đẽ và quý báu. Đức Chúa Trời có thể thanh tẩy lương tâm chúng ta trọn vẹn đến nỗi chúng ta có thể được giải phóng khỏi sự dày vò trong lòng mình bởi những tội lỗi quá khứ.

Tôi biết một mục sư đã phạm tội hết sức nghiêm trọng. Sau một thời gian, Đức Thánh Linh cáo trách anh, và anh thật sự khôn khổ. Cứ mỗi buổi sáng, anh lại kêu khóc: “*Chúa ôi, xin tha thứ cho con*”. Sau sáu tuần lễ kêu khóc với Chúa để xin được tha thứ, anh nghe được một tiếng phán rõ ràng với mình: “*Tha thứ con điều gì?*”. Lời ấy hết sức sống động với anh. Vị mục sư xây lại và thưa: “*Chúa ôi, Ngài biết điều đó!*” Tiếng phán nghe được đáp lại một lần nữa: “*Con xin Ta tha thứ. Ta đã tha thứ con, và Ta đã quên rồi. Bây giờ, con cũng hãy quên đi*”. Đó là quyền phép của huyết Đấng Christ để thanh tẩy lương tâm chúng ta khỏi công việc chết (những công việc của xác thịt) để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống.

“*Để hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống*”. Một lương tâm đã được thanh tẩy giúp chúng ta đến trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, hòa thuận với chính mình, có lòng tự trọng, và sau đó kết quả cho Chúa.

9:15 “*Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới*”. Một người trung bảo nghĩa là “*một người trung gian*”. Đây là người ở giữa bạn và người khác. Ví dụ luật sư là người trung gian. Thầy tế lễ trong thời Cựu Ước là người trung gian giữa dân Y-sơ-ra-ên với Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên dâng của lễ cho thầy tế lễ, là người sau đó dâng lên của lễ cho Đức Chúa Trời. Thầy tế lễ là người trung gian. Trong thời Tân Ước, chúng ta cũng có một Đấng trung bảo - là Đức Chúa Jêsus Christ. Trong Tân Ước, chỉ có một Đấng trung bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, là con người Jêsus Christ (I Tim. 2:5).

Không thầy tế lễ nào trong thời Tân Ước là *người trung bảo*, bởi vì để trở thành người trung bảo, bạn phải dâng của tế lễ. Ngày nay không có của lễ nào bởi người ta có thể giúp ai vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Chỉ huyết của lễ Đấng Christ mới có thể làm được điều này. Không *thầy tế lễ* nào có được chức vụ trung bảo của “*người trung gian*” giữa con người với Đức Chúa Trời, bởi vì người ấy không dâng của lễ.

“*Để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình*”. Ấy bởi sự chết của Đấng Christ mà chúng ta được chuộc khỏi những tội lỗi. Đây là của lễ mà Ngài đã dâng một lần đủ cả. Không những Đấng Christ đã trả món nợ của chúng ta, mà Ngài còn muốn chuộc chúng ta ra khỏi tội lỗi hiện đang trói buộc chúng ta. Khi Phao-lô nói “*chuộc (khỏi) tội đã phạm dưới giao ước cũ*”, ông đang đề cập đến thực tế là Cựu Ước bày tỏ cho biết tội lỗi; chứ không ban quyền năng để giải phóng khỏi tội lỗi. Luật này cai trị trên giao ước thứ nhất và bày tỏ cho biết tội lỗi.

Hầu cho “*những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình*”. Không những Chúa Jêsus đã dâng một của lễ cho món nợ tội của chúng ta, Ngài còn mở con đường vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Không những tôi nói về sự hiện diện của Chúa trên đất, mà còn nói về sự hiện diện của Chúa trên thiên đàng nữa. Vì vậy, nhờ huyết Đức Chúa Jêsus, chúng ta được quyền *hưởng cơ nghiệp đời đời*.

9:16-17 “*Vì khi có một giao ước, thì cần phải đợi đến khi kẻ viết giao ước chết đã. Một giao ước chỉ có giá trị sau lúc người ấy chết; vì hễ kẻ viết giao ước còn sống thì nó không có quyền gì.*” (KJV). Khi bất cứ ai làm một di chúc hay giao ước, nó không có hiệu lực cho đến khi người viết giao ước qua đời. Cựu Ước được đặt nền tảng trên sự chết của con sinh tế. Tân Ước đặt nền tảng trên sự chết của Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Lớn của chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ. Đức Chúa Trời đã để lại di chúc với nhiều phước hạnh của cơ nghiệp cho chúng ta, nhưng những điều đó chưa thể có hiệu lực cho đến khi Con Ngài chịu chết. Khi Đấng Christ chịu chết, cơ nghiệp được ban ra cho chúng ta. Phao-lô nhấn mạnh tầm quan trọng của sự chết trong câu 18.

9:18-19 “*Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng máu mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có*

lấy máu của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành nguru tít rảy trên sách cùng trên cả dân chúng”.

Sức mạnh Cựu Ước ở nơi huyết đã bị đổ ra bởi sự chết của bò đực và dê đực. Không có sự chết và sự đổ huyết, không có giao ước, không có lời hứa. Giao ước cũ được lập vững nơi sự chết của con sinh tể.

9:20 *“Mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người”.* Môi-se muốn nói rằng chính huyết đã ấn chứng giao ước. Khi bất cứ ai lập một giao ước (hoặc di chúc), giao ước đó chưa có hiệu lực khi nào người viết giao ước chưa qua đời.

9:21 *“Đoạn, người cũng lấy huyết ấy rảy đèn tạm cùng mọi đồ thờ”.* Môi-se đã phải vào trong đèn tạm để tẩy sạch nó cùng mọi vật dụng trong đó bằng huyết của con sinh tể. Vì sao vậy? Bởi vì chúng đã bị bàn tay con người tội lỗi chạm đến và vì vậy phải được thanh tẩy. Tất cả những đồ dùng trong đèn thờ phải được thanh tẩy bằng huyết.

9:22 *“Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ”.* Không thể nào có sự tha tội mà không có sự đổ huyết. Các phước lành của một giao ước chỉ có hiệu lực bởi sự chết. Trong Cựu Ước điều này đã được thực hiện bởi huyết của chiên đực và bò đực. Với ý nghĩ đó, ông tiếp tục trong câu 23:

9:23 *“Vây, nếu những kiểu mẫu chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch.”* (KJV). Những vật làm theo kiểu mẫu của các vật trên thiên đàng đã phải được thanh tẩy. Kiểu mẫu ấy là đèn tạm của Môi-se. Nhưng những vật thật ở trên thiên đàng cũng phải được thanh tẩy. Chúng ta có thể thắc mắc: *“Thật lạ lùng! Vì sao thiên đàng lại phải được thanh tẩy? Vì sao đèn thờ trên thiên đàng phải được thanh tẩy bằng huyết?”*

Phải, chúng ta hãy xem điều đã xảy ra trên trời. Đã có sự nổi loạn trên thiên đàng trước khi lập nền trái đất này. Và sự nổi loạn ấy đã làm vấy bẩn những vật trên trời.

9:24 *“Vả, Đấng Christ (thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta) chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời”.* Phao-lô đang nói về đèn thờ trên thiên đàng. Đấng Christ đã không

vào nơi chí thánh trong đền tạm của Môi-se hay đền thờ Hê-rôt, mà vào chính trong thiên đàng. Ngài đã vào ngay chính nơi hiện diện của Cha Ngài trên thiên đàng.

9:25 “*Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình*”. Thầy tế lễ thượng phẩm theo ban A-rôn vào nơi chí thánh mỗi năm một lần, bởi huyết các con sinh tế. Mỗi thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm một lần phải vào nơi chí thánh bao lâu mình còn sống. Trong thời Cựu Ước có một sự nhắc lặp không ngừng về các của lễ, từ năm này sang năm nọ. Cần phải có một của lễ cực tốt để vào nơi chí thánh này mỗi năm. Nhưng Đấng Christ thì chỉ dâng *một* của lễ trọn vẹn, là của lễ chính mình Ngài. Đây là điểm mà Phao-lô muốn nêu rõ.

9:26 “*Bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng chính mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi*”. Bởi vì của lễ của Đấng Christ là của lễ trọn vẹn, chỉ phải được dâng lên một lần. Quyền phép của lễ Ngài cất bỏ tội lỗi mãi mãi. Điều này vô cùng quan trọng. Quyền phép của huyết cất bỏ tội lỗi chúng ta. Mi-chê nói rằng “*Ngài sẽ đập sự gian ác chúng tôi dưới chân Ngài; và ném hết thầy tội lỗi chúng nó xuống đáy biển*” (Mi. 7:19). Tội lỗi của chúng ta đã chìm mất đời đời trong huyết của Đấng Christ. Tất nhiên, có thể có những hậu quả của tội lỗi, nhưng tội lỗi đã bị quên mất đời đời.

9:27 “*Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét*”. Phao-lô nói điều này ngoài bối cảnh, và trở lại với chủ đề của ông trong câu 28. Tuy nhiên, đây là một trong những câu đáng sợ hơn hết trong mọi câu của bức thư này, bởi vì không có cơ hội thứ hai để nhận được sự cứu rỗi sau khi chết. Từ nơi giường chết, chúng ta được đưa đi bởi một thiên sứ, hoặc đến thiên đàng hoặc địa ngục.

Tùy thuộc vào từng trải đời sống chúng ta, lúc ấy sự đoán phạt sẽ được ấn định. Ở trên thiên đàng, chúng ta được đặt vào miền vinh hiển và địa vị thích hợp mà các công việc của đời sống mình xứng đáng được. Trong địa ngục, chúng ta có thể bị đày xuống bất cứ nơi nào trong số những nơi đau khổ sâu dần, càng sâu thì càng khủng khiếp và đáng sợ hơn. Hỡi anh em yêu dấu, chúng ta hãy sống cuộc đời đáng trọng trước mặt Chúa hầu cho không

bị định phải chịu hình phạt đời đời với những kẻ không tin hay những Cơ đốc nhân giả hình khác.

9:28 “*Cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần đặng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài*”. Ở đây một lần nữa nhấn mạnh đến của lễ của Đấng Christ. Ngài đã chịu chết một lần, nhưng quyền phép của sự hy sinh đó “*cất tội lỗi của nhiều người*”. Lần kế tiếp Ngài đến, khi trở lại lần thứ hai, sẽ không phải để mang tội lỗi. Ngài đã làm xong điều đó bởi dâng mình một lần. Ngài sẽ đem sự cứu rỗi trọn vẹn đến cho những người bèn lòng, sốt sắng, nhịn nhục chờ đợi Ngài.

Lời hứa đẹp đẽ rằng Ngài sẽ hiện ra lần thứ hai có thể được hiểu theo hai cách. Theo nghĩa đen có thể hiểu là sự đến lần thứ hai của Ngài, nhưng tin điều đó cũng có nghĩa Chúa có thể hiện ra với chúng ta vào những thời điểm. Có sự hiện ra của chính Chúa cho chúng ta, và khi Ngài hiện ra, Ngài sẽ đem sự cứu rỗi trọn vẹn đến với chúng ta. Điều này kết thúc đoạn Kinh Thánh đẹp đẽ nói về huyết của Đấng Christ, một của lễ vượt xa hơn so với huyết của bò đực và dê đực tội phạm.

PHẦN TÁM

10:1-20

ĐƯỜNG MỚI VÀ SÓNG

10:1 “*Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cây tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được*”. Một lần nữa, điều quan trọng phải hiểu rằng “*hình bóng*” không phải là hình ảnh trọn vẹn của một vật thể. Khi có một vật thể dưới ánh nắng mặt trời, cái bóng mà nó hắt xuống bởi ánh sáng trên vật thể chỉ cho thấy dáng dấp về vật thể đó. Luật pháp Cựu Ước với các biểu tượng và hình bóng của nó cũng giống như vậy. Nó không phải là một hình ảnh trọn vẹn của những việc hầu đến. Giao ước cũ chỉ cho thấy hình bóng hoặc ý tưởng về điều phải đến.

Luật pháp “*không bao giờ cây tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được*”. Luật pháp không thể làm cho người dâng của lễ nên trọn vẹn. Xuyên suốt gửi cho người Hê-bơ-rơ này, chủ đề sự mong muốn của Chúa đối với sự trọn vẹn được bày tỏ nhiều lần. Thật vậy, chính Chúa đã phán: “*Hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.*” (Ma-thi-ơ 5:48). Trọn vẹn là tiêu chuẩn. Luật pháp không thể đưa bất cứ ai đến chỗ trọn vẹn; vì vậy, Đức Chúa Trời của sự trọn vẹn không thể thỏa lòng. Luật pháp không làm trọn những điều kiện của Ngài. Nếu luật pháp của người Lê-vi đem con người đến chỗ trọn vẹn, thì họ hẳn đã thôi dâng các của lễ.

10:2 “*Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao?*”. Nếu những của lễ đó có thể tẩy sạch lương tâm họ thì hẳn đã không cần dâng của lễ luôn suốt mọi thế hệ. Các của lễ thời Cựu Ước không có quyền để thanh tẩy lương tâm.

10:3 “*Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi*”. Sự kiện các của lễ cứ được lặp đi lặp lại hằng năm rõ ràng chứng minh rằng có một sự nhắc nhớ lại tội lỗi. Vì vậy, một của lễ không đủ, họ phải dâng của lễ mới liên tục. Lý do của điều này hết sức rõ ràng trong câu 4.

10:4 “*Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được*”. Bò đực và dê đực thấp kém hơn con người hay chết, và con người không thể

được thanh tẩy bởi điều thấp kém hơn. Vì vậy, sứ đồ Phao-lô hướng sự chú ý của chúng ta đến một của lễ cao trọng hơn mà vua Đa-vít đã nhắc đến trong Thi Thiên 40.

10:5-7 “*Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hi sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhận của lễ thiêu, cũng chẳng nhận của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời này tôi đến trong sách có chép về tôi_tôi đến để làm theo ý muốn Chúa*”. Phao-lô đang nhắc đến những lời của Đa-vít trong Thi Thiên 40. Chúa đã bày tỏ cho Đa-vít điều mà lòng Ngài thật sự trông đợi nơi những người nam người nữ. Đa-vít đã thưa lại cùng Đức Chúa Trời: “*Chúa không thích đẹp hi sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã xở tai tôi*” (Thi Thiên 40:6).

Đức Chúa Trời không quan tâm đến các của lễ con sinh tẻ. Ngài muốn những người nam người nữ lắng nghe Ngài và đáp ứng vâng lời bằng mọi chi thể trong thân người đó. Điều Chúa thật sự muốn là gì? Phải, nhất định Ngài không muốn thân thể của bò đực và dê đực. Không! Ngài muốn một thân thể loài người được dâng cho Ngài. Vì vậy, khi Đấng Christ vào trong thế gian, Ngài đã thưa cùng Cha mình: “*Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhận của lễ thiêu, cũng chẳng nhận của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này, tôi đến trong sách có chép về tôi_tôi đến để làm theo ý muốn Chúa*”.

Đức Chúa Cha đã chuẩn bị một thân thể cho Con yêu dấu Ngài trong lòng của Ma-ri (Luca 1:34-38). Đó là lý do vì sao Đấng Christ thưa rằng: “*Nhưng Chúa đã sắm sẵn một thân thể cho tôi*”. Hãy nhớ rằng, Đấng Christ là người tiên phong của chúng ta; Ngài là gương mẫu của chúng ta. Nếu Đấng Christ đã được chuẩn bị một thân thể và trong thân thể đó Ngài đã dâng lên một của lễ trọn vẹn, thì hoàn toàn có lý để hiểu vì sao Phao-lô nói trong Rô-ma 12:1 “*Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em*”.

Đức Chúa Jêsus Christ là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc. Của lễ theo chức tế lễ của ban Mên-chi-xê-đéc là thân thể hay chết. Thầy tế lễ thượng phẩm đã dâng thân thể mình, và chúng ta cũng phải như

vậy, bởi vì chúng ta cũng là các thầy tế lễ theo ban Mên-chi-xê-đéc. Đấng Christ đã dâng thân thể mình cho Đức Chúa Trời bởi quyền phép của Thánh Linh Đời Đời, và Ngài là Đấng không gì không vót.

Chúng ta cũng là đền thờ của Đức Thánh Linh, và chúng ta cũng phải dâng thân thể mình làm của lễ sống, thánh sạch và đẹp lòng Đức Chúa Trời. Phao-lô nói đây là *sự hầu việc phải lễ* của chúng ta. Đây là đời sống của Cơ đốc nhân bình thường. Trong giao ước mới, của lễ là thân thể Chúa Jêsus và *thân thể của những người tin Chúa*.

“*Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật*”. Vì sao Đức Chúa Trời không đẹp lòng nơi các của lễ con sinh tế? Tôi tin câu trả lời được tìm thấy trong Thi Thiên 51:16-17. “*Vì Chúa không ưa thích của lễ, bằng vậy, tôi chắc đã dâng; của lễ thiêu cũng không đẹp lòng Chúa*”. Vua Đa-vít đã phạm tội trọng, ngoại tình với Bát-sê-ba và sau đó đã giết chồng bà. Ông đã dâng của lễ gì vì tội mình? Chúa phán: “*Hỡi Đa-vít, Ta không muốn các của lễ. Ta muốn điều khác*”. Trong câu 17 chúng ta biết điều Chúa đòi hỏi: “*Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương: Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dể đâu*”. Đức Chúa Trời ưa thích của lễ của thái độ thật sự tan vỡ và hạ mình. Nếu chúng ta phạm tội, không phải dâng phần mười gấp đôi hay dán thân vào nhiều giờ phục vụ ở tại hội thánh là điều Chúa mong muốn. Không, điều Chúa muốn là tâm thần tan vỡ và tấm lòng đau thương. Trong cả hai trường hợp, Thi Thiên 40 và Thi Thiên 51, Đa-vít đã thấy trước thời kỳ Tân Ước, và ông đã dâng điều đẹp lòng Chúa.

“*Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này tôi đến_ trong sách có chép về tôi_ Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa*” (10:7). Ngay cả trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời cũng làm rõ cách sống động rằng sự vâng lời tốt hơn của tế lễ. Khi vua Sau-lơ dâng các của tế lễ để bù vào chỗ thiếu vâng lời của ông, Đức Chúa Trời đã chối từ. Ngài tuyên bố qua tiên tri Sa-mu-ên: “*Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực*”. (I Sam. 15:22). Vâng lời là điều Chúa mong muốn trên hết mọi điều khác, song có rất ít con cái thật sự vâng lời Ngài.

10:8-9 “*Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hi sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây*

này, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau". Phao-lô đang nhắc lại điều Đấng Christ đã phán khi Ngài từ trời xuống. Chúa Jêsus hiểu rõ rằng tất cả những của lễ này được dâng lên hằng ngày, hằng tháng, vào những kỳ trăng mới, và vào các kỳ lễ đặc biệt hằng năm, không làm cho Cha Ngài đẹp lòng. Chúa nhận biết rằng điều khiến Cha Ngài đẹp lòng là người làm theo ý muốn Ngài và vâng theo tiếng phán Ngài, đây là lý do Ngài thưa: *"Hỡi Đức Chúa Trời, này tôi đến để làm theo ý muốn Chúa"*. Đấng Christ đã xóa bỏ giao ước thứ nhất để có thể lập giao ước thứ nhì.

10:10 *"Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần đủ cả"*. Chính bởi ý muốn Đức Chúa Trời và ý muốn của Đấng Christ, hòa trộn vào nhau mà chúng ta được *"nên thánh"*. Chúng ta được nên thánh (hoặc biệt riêng khỏi thế gian cho Đức Chúa Trời) *"nhờ việc dâng thân thể Đấng Christ một lần đủ cả."* Chính của lễ thân thể Đấng Christ đã biệt riêng và thánh hóa chúng ta, còn trong Cựu Ước, của lễ chỉ mang tính nghi thức. Chính qua việc dâng, không phải nhiều của lễ, mà là một thân thể, mà chúng ta được lên thánh một lần đủ cả. Đây là công việc trọn vẹn.

10:11 *"Phàm thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được"*. Những sự phục vụ trong đền thờ vẫn diễn ra ngay cả sau khi Chúa đã chịu đóng đinh. Thật ra, những nghi lễ vẫn diễn ra vào thời điểm thư Hê-bơ-rơ được viết. Phao-lô nói trong thì hiện tại: *"Thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được"*. Những con sinh tế ấy không thể nào cất tội lỗi được bởi vì chúng không đủ quyền phép. Cần phải có chính huyết của Đức Chúa Trời (Đức Chúa Trời trong xác thịt) để giải quyết nan đề tội lỗi. Phải nhớ rằng, chúng ta được chuộc bằng chính huyết Đức Chúa Trời (xem Công vụ 20:28).

10:12 *"Còn như Đấng này [nói về Chúa Jêsus Christ], đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đờ đờ bên hữu Đức Chúa Trời"*. Đây là của lễ được chấp nhận. Chính quyền phép ấy của của lễ Đấng Christ đã đưa Ngài vào nơi thiên đàng và ngồi bên hữu Đấng Tôn Nghiêm ở nơi cao. Thật tuyệt vời khi có một của lễ đưa Đấng Dâng Mình và những người đặt lòng tin nơi của lễ ấy vào trong chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời!

10:13 “*Từ rày về sau đấng đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy*”. Của lễ Đấng Christ không những tẩy sạch người tin Chúa khỏi tội lỗi, mà còn khiến Đức Chúa Trời đoán xét công bình và báo trả cho những kẻ thù nghịch Đấng Christ hình phạt xứng đáng. Đức Chúa Cha có thể đem mọi kẻ thù của Đấng Christ đến dưới bệ chân Ngài bởi sự vâng lời tuyệt đối của Đấng Christ đối với ý muốn của Đức Chúa Trời. Sự vâng lời tuyệt đối trước ý muốn Chúa khiến miệng Sa-tan phải ngậm lại. Lễ thật này cũng áp dụng cho chúng ta.

Sứ đồ Phao-lô đưa ra lễ thật này khi ông nói rằng Đức Chúa Trời sẽ “*phạt mọi kẻ chẳng phục, khi anh em đã chịu vâng phục trọn vẹn rồi.*” (KJV) (II Côr. 10:6). Phao-lô muốn nói rằng Đức Chúa Trời sẽ báo trả các kẻ thù chúng ta *sau khi* chúng ta chịu vâng phục trọn vẹn. Khi chúng ta để cho Chúa thực hiện sự thuận phục hoàn toàn trong lòng mình, Ngài sẽ im lặng báo thù mọi kẻ thù nghịch chúng ta. Của lễ Đấng Christ cung ứng sức mạnh chúng ta cần để có sự vâng lời hiệu quả trong đời sống mình.

10:14 “*Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời*”. Ô, quyền phép vĩ đại dường bao đã tuôn đổ từ của lễ đó! Thật đúng là huyết của Đức Chúa Jêsus che đậy tội lỗi chúng ta và biệt chúng ta ra khỏi một thế giới hư mất, nhưng của lễ Đấng Christ còn cung ứng nhiều hơn chỉ sự tha thứ. Bởi một sự dâng mình đó, hết thảy của lễ của người Lê-vi được làm trọn. Mọi của dâng của người Lê-vi đều làm hình bóng về của dâng mà Đấng Christ sẽ thực hiện. Có nhiều của lễ của người Lê-vi. Cần phải có nhiều của dâng khác nhau của người Lê-vi để bày tỏ điều mà của lễ Đấng Christ hàm ý. Có rất nhiều nhu cầu trong con người. Đây là lý do có nhiều của dâng, mỗi của dâng đáp ứng một nhu cầu đặc biệt trong đời sống chúng ta.

Có một Chiên Con Lễ Vượt Qua cho sự cứu rỗi. Đấng Christ đã trở nên Chiên Con Lễ Vượt Qua của chúng ta (I Côr. 5:7). Và rồi có một của dâng cho Lễ Ngũ Tuần, tượng trưng cho sự hi sinh của Đấng Christ giúp chúng ta nhận phép báp-têm của Đức Thánh Linh. Một trong những lời hứa quan trọng Đức Chúa Cha đã lập với Đấng Christ đó là Ngài sẽ đổ Đức Thánh Linh trên dòng dõi của Đấng Christ (Ês. 44:3). Chúa Jêsus đã nhận lời hứa này bởi sự vâng lời của Ngài, làm ứng nghiệm của dâng Lễ Ngũ Tuần trong Lê-vi Ký 23 về mặt thuộc linh.

Ngài đã làm ứng nghiệm của lễ bình an, và Ngài ban cho chúng ta sự bình an của Ngài. Ngài làm ứng nghiệm của lễ chuộc tội để cung ứng phương tiện giải phóng chúng ta khỏi *bản chất* tội lỗi của chúng ta. Ngài thậm chí đã gánh bệnh tật và buồn rầu của chúng ta hầu cho chúng ta không phải chịu khổ bởi sự buồn chán, ngã lòng, và mất mát (Ês. 53:4). Ngài đã làm ứng nghiệm mọi sự trong một của dâng đó. Hết thấy những ơn phước của Lời Đức Chúa Trời đã được ban phát cho người tin Chúa nhờ một của dâng này.

10:15-16 “*Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Đây là giao ước ta lập với chúng nó sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn*”. Lời hứa luật pháp Đức Chúa Trời được viết trong lòng và trí chúng ta không tự động xảy ra khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa mình. Khi đọc hết câu này, thoát đầu chúng ta thấy dường như điều đó xảy ra, nhưng Cựu Ước giúp chúng ta hiểu rằng để có tấm lòng mới cần có một quá trình.

Trong Ê-xê-chi-ên 36:25-27 chúng ta có lời hứa về khả năng có một tấm lòng mới. Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ “*khiến chúng ta noi theo luật lệ Ngài*”. Ngài hứa: “*Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi lòng bằng thịt. Ta đã đặt thân ta trong các ngươi, và khiến các ngươi noi theo luật lệ ta, thì các ngươi sẽ giữ mạng lệnh ta và làm theo*” (Êx. 36:26b-27). Nghĩa là các luật pháp Ngài được viết trên lòng bằng thịt của chúng ta, như Ngài đã phán trong Ê-xê-chi-ên 11:19. Ê-xê-chi-ên 36:29 Ngài hứa cứu chúng ta khỏi mọi sự ô uế của chúng ta. Nhưng có phải mọi điều đó tự động đến không? Không, không phải vậy! Câu 25 là những điều đến trước. Chúng ta phải được rửa khỏi mọi sự ô uế mình. Rồi phải có sự cắt bỏ hết thấy mọi hình tượng trong đời sống mình.

Khi đọc Ê-xê-chi-ên 36:37 chúng ta hiểu rằng cũng cần phải có nhiều nỗ lực và sự tìm kiếm. “*Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Ta còn muốn nhà Y-sơ-ra-ên cầu hỏi Ta để làm sự này cho*”. Nói cách khác, muốn có những phước hạnh này chúng ta phải sốt sắng tìm kiếm Chúa. Trước hết, chúng ta phải kinh nghiệm đặc ân mắt mình được mở ra để hiểu toàn bộ giao ước mới này muốn nói gì. Chúng ta cần được mở mắt để thấy sự đắc thắng vinh diệu được phán rõ ràng cho chúng ta trong Ê-xê-chi-ên 36. Đức Chúa Trời hứa “*khiến chúng ta đi trong đường lối Ngài*”. Đây là điều chúng ta cần! Chúng ta cần sự che phủ của sự xúc dầu Ngài giúp chúng ta bước đi trong các mạng

lệnh của Ngài. Chúng ta cần luật pháp Ngài được viết trên lòng bằng thịt của mình.

Tuy nhiên, Chúa tỏ cho chúng ta trong Lời Ngài rằng đặc ân này không được ban cho mọi người, dầu được đề nghị với mọi người. Dân Y-sơ-ra-ên thời xưa bị giới hạn ở hành lang ngoài. Một số thầy tế lễ đi vào trong nơi thánh. Chỉ có thầy tế lễ thượng phẩm mới được vào nơi chí thánh. Có sự phân chia khi ấy, ngày nay cũng có sự phân chia như vậy. Nói theo cách thuộc linh, chúng ta đặt mình vào chỗ nào ngày nay? Có phải chúng ta đang ở sân ngoài chỉ vui hưởng sự cứu rỗi, phép báp-têm bằng nước, và có thể phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh? Chắc chắn đây là những kinh nghiệm thiêng liêng, nhưng hỡi anh em yêu dấu, chúng ta muốn vào bên trong nơi thánh để nhận được những sự xúc dầu mạnh mẽ hơn từ nơi Chúa. Nơi thánh là chỗ chúng ta kinh nghiệm sự bước đi trong Thánh Linh. Tuy nhiên, chúng ta cần nhiều hơn nữa, và đó là vào bên trong bức màn. Để nhìn xem gương mặt Ngài và có các luật pháp Chúa được viết trên bảng lòng bằng thịt của chúng ta. Vì ý tưởng vào phía trong bức màn là điều hết sức quan trọng, tôi muốn xem xét chi tiết hơn.

10:17 *“Lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa.”* Dưới giao ước cũ, huyết của con sinh tế tạm thời che đậy tội lỗi của con người. Nhưng những của lễ đó chỉ hướng đến Đấng sẽ cất bỏ tội lỗi hoàn toàn. Nhờ sự hy sinh của Đấng Christ, tội lỗi chúng ta được chôn vùi trong quên lãng dưới đáy biển (Mi. 7:19). Nếu Cơ đốc nhân tình cờ sa vào tội lỗi lần nữa, người ấy phải tìm kiếm Chúa cho đến khi nhận được sự bảo đảm mình đã được tha thứ.

10:18 *“Bởi hễ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa.”* Của lễ tại đền Gô-gô-tha còn đòi đòi. Không những che đậy tội lỗi quá khứ của chúng ta, mà còn che đậy những tội lỗi chúng ta có thể phạm phải sau khi tin Chúa, miễn là chúng ta giữ một tinh thần ăn năn. Trong một của dâng của Đấng Christ, ấy là của dâng vì sự cứu rỗi và cũng vì tội lỗi trong tương lai của Cơ đốc nhân.

10:19-20 *“Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dẽ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài”. Hãy xem xét điều đã xảy ra khi Chúa Jêsus chịu chết. Khi ở trên thập tự giá Chúa Jêsus kêu lên: “Mọi sự đã trọn”,*

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

bức màn trong đền thờ bị xé ra từ trên chí dưới. Khi Đấng Christ bị đóng đinh bức màn bị xé ra. Vậy bức màn bị xé nói về Đấng Christ bị đóng đinh. Chúng ta cần phải kinh nghiệm bị đóng đinh với Đấng Christ và vào phía trong bức màn. Đây là kinh nghiệm của Rô-ma 6:6 *“Vì biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài”*. Việc biết rõ này theo từ Hy Lạp có nghĩa là *“biết bằng kinh nghiệm”*.

“Biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài, hầu cho thân thể của tội lỗi bị tiêu diệt đi [bị làm cho không hoạt động nữa]”. Nhiều năm trước, khi tôi là một mục sư, Đức Chúa Trời đã xử lí tôi và tôi kêu khóc xin Ngài để cắt bỏ tấm lòng bằng đá. Tôi muốn có lòng bằng thịt, Đức Chúa Trời bắt đầu phán với tôi ở Rô-ma 5:21 *“Hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thể nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thể ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta”*.

Sau đó Phao-lô hỏi một câu dẫn nhập trong Rô-ma 6:1 *“Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta cứ ở trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chăng?”* Nói cách khác, có phải kinh nghiệm Cơ đốc của chúng ta ngày một lên tận đỉnh núi, chỉ để ngày hôm sau lao xuống trũng thất vọng chăng? Khi mới bắt đầu, chúng ta hôm nay đi lên rồi ngày hôm sau tụt xuống. Có phải đó là kinh nghiệm Cơ đốc của chúng ta không? Tiếng của sứ đồ Phao-lô đáp trả: *“Chúa không để như vậy”*.

Sự hi sinh của Đấng Christ cung ứng nhiều hơn cả sự cứu rỗi. Ngài không chỉ tha thứ rồi để mặc chúng ta với kinh nghiệm Cơ đốc *“trời sục”*. Không! Của lễ Ngài cung ứng chiến thắng trọn vẹn. Nhưng bằng cách nào? Làm thế nào chúng ta vào phía trong bức màn, làm thế nào chúng ta chiến thắng con người cũ của mình? Con người mới của chúng ta (Đấng Christ ở trong chúng ta) không thể phạm tội. Chính con người cũ hay bản tánh sa ngã khiến chúng ta phạm tội, và nó làm điều đó rất tự nhiên bởi vì đó là bản chất của nó.

Bản chất cũ của chúng ta là tội lỗi; vì vậy, nó thường làm gì? Nó chỉ biết một điều - phạm tội. Vậy, bí quyết đắc thắng là gì? Là hãy đặt con người cũ chúng ta lên thập tự giá. Theo tự nhiên, chúng ta không thể tự đóng đinh mình. Con người có thể tự giết mình bằng nhiều cách khác, nhưng có một cách chúng ta không thể tự giết mình, đó là tự đóng đinh. Bạn có thể

đóng một cái đinh vào chân, vào tay mình, nhưng làm sao bạn đóng một cái đinh vào tay bên kia? Đây là một điều lạ lùng, bởi vì trong sự khôn ngoan của Chúa, Ngài đã chọn cái chết đóng đinh để chứng tỏ rằng chúng ta không thể tự đóng đinh mình. Đóng đinh là một kinh nghiệm. Đó là một kinh nghiệm mà chỉ Đức Chúa Trời có thể đem đến cho chúng ta.

Con đường dẫn vào kinh nghiệm của Rô-ma 6:6 được mô tả cho chúng ta qua cuộc hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên. Sau khi người Y-sơ-ra-ên đã vượt qua những thử nghiệm trong đồng vắng, Đức Chúa Trời đưa họ đến Giô-đanh. Vượt sông Giô-đanh xử lí bản chất A-đam của họ và tượng trưng cho kinh nghiệm *chết với tội lỗi*. Đức Chúa Trời sẽ xử lí hết điều này đến điều khác trong đồng vắng. Đáp ứng của chúng ta với điều Chúa phán với đời sống mình rất quan trọng. Mỗi khi đáp tiếng Chúa chúng ta thưa: *“Thưa Chúa, con sẵn lòng,”* chúng ta được đưa đến kinh nghiệm sông Giô-đanh của mình gần hơn một chút nữa. Có sự biến đổi lớn lao sau khi dân Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh.

Cách đây nhiều năm Đức Chúa Trời chuẩn bị tôi cho kinh nghiệm của Rô-ma 6:6 vào một thời điểm nhất định trong đời sống tôi. Đức Chúa Trời cứ chỉ ngón tay Ngài vào hết điều này đến điều kia trong đời sống tôi. Ngài phán: *“Con có bằng lòng từ bỏ điều này không, và điều này?”*. Một số trong những điều Ngài nói về thật dễ dàng bỏ đi và dường như hoàn toàn không đáng kể. Tôi hỏi: *“Lạy Chúa, Ngài quan tâm đến điều đó ư?”*. Ngài khiến tôi biết rằng điều đó rất quan trọng đối với Ngài. Nhiều điều trong số đó không phải là tội lỗi. Và rồi đến một thời điểm Chúa phán: *“Nào bây giờ con có bằng lòng từ bỏ vợ con không?”*. Tôi trả lời: *“Lạy Chúa, con không thể làm điều đó”*. Tôi nhận ra điều này liên quan đến những gì hết sức đắt giá và tôi không thể nào lìa bỏ nàng.

Không lâu sau đó tại một buổi nhóm Thánh Linh Chúa đặt tôi trên sàn và Chúa biện luận với tôi, Ngài phán: *“Giờ đây ai yêu vợ con hơn, con hay Ta?”* Tôi thưa: *“Phải lạy Chúa chính Ngài”*. Đoạn Ngài phán: *“Và ai là người có quyền để chăm sóc tốt cho nàng, con hay Ta?”*. Lúc ấy tôi không thể nhúc nhích trên sàn và tôi thú nhận: *“Lạy Chúa Ngài có quyền”*. Và rồi Đức Chúa Trời bởi ân điển đã làm việc trong lòng tôi vào thời điểm đó, Ngài phán: *“Bây giờ hãy giao vợ con cho Ta”*. Và tôi đã có thể trao phó vợ tôi cho Chúa. Áp-ra-ham phải bằng lòng dâng con yêu dấu của mình là Y-sác. Đối với tôi, Chúa muốn tôi sẵn sàng dâng vợ tôi cho Ngài. Vào lúc đó

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

tôi không biết sự sẵn sàng nói vâng của mình đã chuẩn bị tôi cho kinh nghiệm ở Rô-ma 6:6. Đức Chúa Trời không đem chúng ta tới Giô-đanh (Rô-ma 6:6) cho đến khi Ngài hài lòng rằng chúng ta vượt qua mọi thử nghiệm của mình.

Khoảng mười ngày sau sự kiện đó. Một buổi sáng khi đang ở trong văn phòng, tình linh tôi cảm biết Đức Thánh Linh bước vào phòng như một con người bước vào. Và rồi tôi có khái tượng Đấng Christ trên thập tự giá. Trong khái tượng này tôi được Thánh Linh Chúa đưa lên và tôi bị treo với Đấng Christ trên thập tự giá. Tôi thật sự ở trong Đấng Christ và vào thời điểm đó tôi hiểu mình đã bị đóng đinh với Ngài.

Đang khi bị treo với Chúa trên thập tự giá, tôi đã có thể nhìn xuống theo nghĩa đen và thấy người ta nhieéc móc Ngài. Nhưng không có tác dụng gì, tôi đã ở trên thập tự giá. Sau một hồi, khái tượng chấm dứt và tôi trở lại, đứng trong văn phòng của mình. Thế rồi từ trong con người của tôi có sự chuyển động của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh bắt đầu chuyển động bên trong con người tôi bằng những lời trong Ga-la-ti 2:20 và từ trong môi miệng tôi Ngài phán những lời này: *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ.”*

Sự dâng trào của Thánh Linh với những lời của Ga-la-ti 2:20 cứ dâng cuộn lên, dâng trào lên trong con người của tôi. Tôi biết rằng mình đã bị đóng đinh với Đấng Christ, một sức mạnh lớn lao đến trong đời sống tôi thắng hơn quyền phép của tội lỗi. Có một sự giải phóng khỏi sức kéo của con người cũ. Cũng vào thời điểm đó tôi thấy bức màn trong đền thờ xé ra từ trên xuống dưới. Ô thật là một kinh nghiệm vinh diệu.

Bị đóng đinh với Đấng Christ là một kinh nghiệm hết sức thật. Đó là kinh nghiệm *“chết với tội lỗi”* của tôi. Giờ đây, rõ ràng là bạn không cần phải có một trải nghiệm giống hệt với tôi để biết rằng bạn đã bị đóng đinh với Đấng Christ và đã đi vào bên trong bức màn. Lí do tôi có trải nghiệm ấn tượng như vậy là vì tôi phải dạy những điều này khắp thế giới và ai đó với một trải nghiệm chứ không phải bảo thủ với một mớ lý thuyết suông. Kinh nghiệm của bạn về Rô-ma 6:6 sẽ khác. Đức Chúa Trời có thể ban cho bạn một câu kinh thánh, một sự mặc khải bởi một phương tiện khác, cho bạn biết rằng mình thật sự đã chết đối với tội lỗi, và kể từ đó bạn không phục vụ tội lỗi.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Đây là tóm tắt của giao ước mới - bởi đường mới và sống mà chúng ta có thể vào phía trong bức màn. Chúng ta phải khao khát Chúa đưa chúng ta vào phía trong bức màn. Kinh nghiệm vượt qua bức màn khiến chúng ta biết mình đã được đóng đinh với Đấng Christ. Chúng ta không thể tự đóng đinh mình; Đức Chúa Trời làm điều đó. Đấng Christ cũng không đưa chính mình trên thập tự; Đức Chúa Cha đã đưa Ngài lên thập tự, nhưng Đấng Christ bằng lòng.

Tôi muốn cùng bạn xem xét Phi-líp 2:13. Câu kinh thánh này là chìa khóa thuộc linh của chúng ta và có ý nghĩa rất nhiều đối với tôi qua nhiều năm. *“Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn làm theo ý tốt Ngài”*. Nói cách khác, chính Đức Chúa Trời hành động trong lòng chúng ta khiến chúng ta muốn. Bạn có thể nói: *“Nhưng thưa mục sư có rất nhiều điều tôi không thể từ bỏ”*. Bạn ơi, hãy nói với Chúa rằng bạn không có sức lực để từ bỏ chúng và thưa rằng *“Lạy Chúa, xin khiến con sẵn sàng từ bỏ những điều này”*. Nếu bạn làm như vậy, Đức Chúa Trời sẽ làm việc trong lòng bạn cho đến khi bạn có thể trao chúng cho người Cha trên trời luôn yêu thương. Phi-líp 2:13 sẽ đem chúng ta đến *“đường mới và sống bên trong bức màn”*, điều đó thật vinh diệu.

PHẦN CHÍN

10: 21-25

ĐỜI SỐNG TRONG NƠI CHÍ THÁNH

Không những chúng ta cần phải vào bên phía trong bức màn, mà chúng ta cũng cần ở đó nữa. Mục tiêu của chúng ta là sống cuộc đời trong nơi chí thánh. Đa-vít đã kêu lên trong các Thi thiên: “*Hỡi Đức Giê-hô-va, ai sẽ ngụ trong đền tạm Ngài? Ai sẽ ở trên núi thánh Ngài?*” (Thi Thiên 15:1). Chúng ta không chỉ muốn có bông trái, mà còn là bông trái đậu luôn. Bông trái đậu luôn đến từ việc cứ ở trong sự hiện diện của Ngài. Các tôi tớ đi vào và đi ra, và thân dân đi vào và đi ra trong sự hiện diện của Đấng Tối Cao nhưng con cái của Đấng Tối Cao thì cứ ở trong sự hiện diện của Ngài. Vì vậy, là con trai con gái thật sự trưởng thành của Đức Chúa Trời hằng sống, mong muốn của chúng ta là cứ ở trong nhà Chúa mãi mãi để nhìn xem sự tốt đẹp của Chúa, và cầu hỏi trong đền của Ngài.

10:21-22 “*Lại vì chúng ta có mấy thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa.*” Thân thể được rửa bằng nước trong cũng được Phao-lô nhắc đến ở Ê-phê-sô 5:26 và Ê-xê-chi-ên 36:25. Nước được nói ở đây không phải là nước thánh theo nghi lễ, hay nước từ sông Giô-đanh nơi đất thánh. hội thánh được tẩy sạch nhờ rửa bằng nước của Lời Chúa (Êph. 5:26).

Chúng ta được rửa bằng cách nào? Chúng ta được rửa nhờ vâng theo lời *rhema* hoặc lời sống động Đấng Christ đã phán cùng chúng ta. Chúng ta phải đọc và học Lời Đức Chúa Trời. Nhưng trên hết chúng ta phải nghe Đấng Christ phán với chúng ta qua Lời Ngài. Đây là lời tẩy sạch chúng ta. Khi chúng ta vâng theo lời riêng biệt Chúa phán với mình, thân thể chúng ta sẽ được rửa sạch. Tâm trí chúng ta được rửa sạch, chân và bàn chân chúng ta được rửa sạch, mắt và tay chúng ta được rửa sạch, lòng và người bề trong được rửa sạch. Toàn thân chúng ta cần phải được rửa bằng nước trong.

10:23 “*Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín.*” Chúng ta phải có kinh nghiệm cứ ở, điều này đến bởi đức tin. Sứ đồ Phao-lô phán: “*Nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa*

Trời.” (Gal. 2:20). Chính đức tin cứ ở giúp chúng ta cứ ở trong sự hiện diện của Ngài. Người ta hỏi: *“Bạn có thể quay lưng với Chúa sau có tất cả kinh nghiệm tuyệt vời này không?”* Nhất định là có! Chúng ta có thể trượt khỏi bất cứ kinh nghiệm nào. Vì vậy, Phao-lô sẽ cho chúng ta một lời cảnh báo thứ tư sau đây.

10:24 *“Ai này hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành.”* Đời sống trong nơi chí thánh đòi hỏi bản chất yêu thương phải được trọn vẹn trong đời sống chúng ta, cũng như việc lành. Cả hai điều này phải được dồi dào. Yêu thương là một từ khác của sự trọn vẹn. Trong Cô-lô-se 3:14 Phao-lô nói: *“Nhưng trên hết mọi sự đó phải mặc lấy tình yêu thương, là dây liên lạc của sự trọn lành.”* Tình yêu thương là môi dây liên lạc của sự trọn vẹn.

Trong nơi chí thánh, luật pháp của Đức Chúa Trời được viết trên bảng lòng bằng thịt của chúng ta và điều đó sinh ra tình yêu thương thật. Hai bảng luật pháp ấy có thể tóm lại như vậy: *“Hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời người, và hãy yêu kẻ lân cận mình.”* (Mat. 22:36-40). Chúng ta phải luôn khuyên giục nhau về tình yêu thương và việc tốt lành bởi vì rõ ràng tình yêu thương thì *ban cho*. Đây là toàn bộ cốt lõi của tình yêu thương - tình yêu thương thì ban cho. Tình yêu được bày tỏ qua việc lành. Đức Chúa Trời yêu thế gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài (Giăng 3:16). Đức Chúa Trời ban cho!

10:25 *“Chớ bỏ sự nhóm lại như những kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy.”* Đáng buồn thay, một số người bước vào kinh nghiệm của đời sống bị đóng đinh, về sau lại trở nên lạnh nhạt trong lòng bởi vì một sự méch lòng. Họ bắt đầu tìm vết trong hội thánh và những Cơ đốc nhân khác, hoặc họ bị méch lòng bởi điều đó xảy ra trong hội thánh. Thế rồi họ nói: *“Chúng tôi sẽ không đến nhà thờ nữa, chúng tôi sẽ thờ phượng Chúa tại nhà.”* Điều này hết sức nguy hiểm.

Chúa cho tôi một minh họa khi tôi còn ở tại Đông Phi về vấn đề bị phân rẽ khỏi các chi thể khác trong thân thể Đấng Christ. Tôi thấy một đồng củi đang cháy và tất cả những khúc củi được cắt với nhau cháy xèo xèo và rực lửa. Có một số những nhánh khác nằm ngoài đồng củi, khi tôi theo dõi,

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

những nhánh này tàn tắt rất nhanh; nhưng những khúc củi được gom vào trong đống thì cứ tiếp tục cháy rực.

Đức Thánh Linh đánh động trong lòng tôi một sứ điệp lớn tiếng và rõ ràng. Nếu chúng ta tự phân rẽ khỏi hội thánh và khỏi mối thông công anh em với người khác, chúng ta sẽ chết. Lửa chúng ta sẽ tắt. Một khi chúng ta được nhen lên bởi tình yêu Chúa, tình yêu ấy cứ được giữ luôn bởi các anh em. Sứ đồ Phao-lô bảo chúng ta hãy *“khuyên giục nhau và hãy anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy.”*

Ngày nay *“ngày ấy”* thật sự đang đến gần. Chúng ta thấy những sự việc tại Y-sơ-ra-ên đang đi vào chỗ ứng nghiệm, và những biến động tại Châu Âu dọn đường cho mười vương quốc cùng với Anti-christ (kẻ địch lại Đấng Christ). Sự tối tăm đang vây phủ khắp đất và chúng ta cần kêu lớn tiếng với Chúa để mối quan hệ của chúng ta với anh em mình được vững mạnh. Vì vậy, chúng ta được truyền khích lệ và khuyên giục nhau mỗi ngày. Chúng ta không thể đứng vững trong giờ này nếu không có sức mạnh của anh em mình.

LỜI CẢNH BÁO THỨ TƯ

10:26-39

HIỂM HỌA CỦA TỘI CÓ Ý VÀ SỰ THỐI LUI

10:26-27 *“Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi.”*

Trong khi nhìn xem Đức Chúa Trời như Đấng thương xót, chúng ta cũng phải xem Ngài là quan án. Chúng ta phải trở lại luật pháp để hiểu điều Phao-lô muốn nói ở đây. Trong Xuất 34:6 Đức Chúa Trời đã hiện ra cùng Môi-se và phán: *“Giê-hô-va! Giê-hô-va! Là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực.”* nhưng trong câu 7, Ngài phán tiếp: *“Ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trái ba bốn đời.”*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng là quan án, chúng ta đừng bao giờ quên phương diện này trong bản tánh Ngài. Có một số ví dụ kinh điển trong lời Đức Chúa Trời về những con người đã phạm tội và không thấy nơi họ có sự ăn năn.

Sau nhiều năm đã không thấy nơi Sau-lơ sự ăn năn về việc từ khước Lời Đức Chúa Trời. Ê-sau đã tìm kiếm sự đổi ý về việc mất quyền trưởng nam của mình, nhưng đã không tìm được, dầu đã khóc lóc cay đắng, Sau-lơ, Ê-sau và Giu-đa, tất cả đều khóc lóc, nhưng họ không được phục hồi. Không có sự thương xót được bày tỏ ra cho họ. Tất nhiên luôn luôn có lý do vì sao Đức Chúa Trời bày tỏ lòng thương xót cho một số người này mà không bày tỏ cho cho một số người khác. Nhận định từ cái nhìn của loài người, Vua Đa-vít đã phạm tội lớn hơn vua Sau-lơ, nhưng Đa-vít lại có một loại tấm lòng khác. Tâm linh ông tan vỡ trước mặt Chúa. Ông đã được tiếp nhận trở lại và ông sẽ làm vua thời kỳ Một Ngàn Năm Bình An.

Giu-đa và Phi-e-rơ cả hai đều chối Chúa, nhưng một người có tính toán trước còn người kia là do sợ hãi; và Phi-e-rơ đã khóc lóc đắng cay. Điều đầu tiên thiên sứ phán với những người đàn bà tại ngôi mộ là hãy đi nói với các môn đồ và Phi-e-rơ rằng Đấng Christ đã sống lại từ kẻ chết. (Mác 16:5-7). Có sự khác biệt lớn giữa Giu-đa và Phi-e-rơ. Tấm lòng họ

hoàn toàn khác nhau. Chúng ta phải hết sức cẩn thận đừng *cố ý phạm tội*. Vua Đa-vít đã bị sự sai phạm áp đảo, nhưng tội của Sau-lơ là có tính toán. Ông làm điều đó để giữ sự tôn trọng của dân chúng. Ông không vâng mạng Đức Chúa Trời để giết hết thầy người A-ma-léc. Với Giu-đa, đây là một sự phản bội có tính toán, trong khi Phi-e-rơ bị sự yếu đuối lấn lướt. Có sự khác biệt lớn. Sứ đồ Giu-đe nói trong 1:22 “*Còn đối với kẻ khác, hãy có lòng thương*”. Đây là chỗ chúng ta phải hiểu cách lòng thương xót của Chúa hành động.

Lần nọ có một mục sư kêu khóc với Chúa rằng: “*Lạy Chúa, xin ban cho con lòng thương xót của Ngài.*” Lập tức Chúa phán: “*Lòng thương xót thuộc về Ta. Ta sẽ thương xót kẻ nào Ta muốn thương xót.*” Trong thế giới có sự khác biệt hoàn toàn giữa một người bị mắc trong giây phút yếu đuối và một kẻ khác mà tấm lòng của họ xu hướng về điều ác. Tôi không bào chữa cho tội lỗi, xin đừng hiểu lầm tôi, nhưng chúng ta phải phân biệt giữa hai trường hợp. Khi đã cố ý phạm tội thì không còn có cửa lễ nữa.

10:28-29 “*Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn [sỉ nhục] Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao?”* Hãy xem lời này “*Huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh.*” Điều này chỉ có thể ám chỉ người tin Chúa. Năm lời cảnh báo trong Hê-bơ-rơ đều dành cho người tin Chúa, chứ không phải cho thế gian. Chúng ta chớ cố ý xây bỏ Chúa khinh lờn [sỉ nhục] Đức Thánh Linh ban ơn.

10:30 “*Vì chúng biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình.*” Đức Chúa Trời sẽ xét đoán, không những thế gian mà cả đến dân sự của Ngài! Sứ đồ Phi-e-rơ nói rằng sự phán xét trước hết phải bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời. Vì vậy, chúng ta cần không ngừng kêu lên: “*Ôi lạy Chúa, xin thanh tẩy con!*” Chính mình Đức Chúa Jêsus Christ đã tuyên bố: “*Ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà.*” (xem Giăng 8:34-35). Người nam người nữ nào tiếp tục phạm tội thì sẽ không còn được ở trong nhà mãi, tôi đã thấy điều này nhiều lần suốt cuộc đời mình. Các hội thánh chúng ta hẳn sẽ đầy chật nếu như tất cả những người đã tiếp nhận Chúa cứ còn ở lại, nhưng nhiều người đã không còn. Nhiều người không

chuyên tâm canh giữ lòng mình và họ đã quay trở lại như Phi-e-rơ nói, giống như chó liếm lại đồ nó đã mửa. Họ quay lại sự ô uế của thế gian này, điều đó cũng ứng dụng cho một số truyền đạo nữa.

Phi-e-rơ nói cụ thể đến những người người có chức vụ giải cứu là người hứa hẹn sự tự do cho người khác trong khi chính họ lại bị tội lỗi cột trói. Ông mô tả họ trong II Phi-e-rơ 2:15 *“Chúng nó đã bỏ đường thẳng mà đi sai lạc”* Đây là những người giúp việc Chúa đã từng ở trong đường công bình nhưng nay đã sai lạc. *“Ấy là những suối không nước (nghĩa là Thánh Linh đã lìa bỏ họ). Những đám mây bị luồng gió mạnh đưa đi và sự tối tăm mù mịt đã để dành cho chúng nó. Chúng nó dùng những lời văn hoa hư đốn, đem những điều ham muốn của xác thịt và điều gian dâm mà đổ dành những kẻ mới vừa tránh khỏi các người theo đường lầm lạc; chúng nó hứa sự tự do cho người, mà chính mình thì làm tội mọi sự hư nát”* (II Phi. 2:17-19). Có những người hầu việc Chúa rao giảng điều công bình, bỏ qua sự gian ác và dụ dỗ những tín đồ không vững vàng, là những người từng thoát khỏi những điều đó.

Chức vụ của chúng ta không cứu chúng ta được. Tôi từng biết có những người rao giảng lửa và diêm sinh của địa ngục. Họ rao giảng điều khó khăn, nhưng bạn có biết lý do họ rao giảng điều gay gắt không? Đó là để cố gắng tự cứu mình. Họ tưởng nếu họ rao giảng sự công bình thì sự rao giảng của họ sẽ cứu họ. Nhưng sứ đồ Giăng nói: *“Hỡi các con cái bé mọn, chớ để cho ai lừa dối mình, kẻ làm sự công bình là người công bình”* (I Giăng 3:7).

“Vả chúng nó bởi sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, mà đã thoát khỏi sự ô uế thế gian rồi lại mắc phải và suy phục những sự đó, thì số phận sau cùng của chúng nó trở xấu hơn lúc đầu. Chúng nó đã biết đường công bình, rồi lại lui đi về lời răn thánh đã truyền cho mình, thế thì thà rằng không biết là hơn” (II Phi. 2:20-21).

Trong cuốn Thiên Lộ Lịch Trình, John Buyan trong một giấc mơ được đưa đến với người thông giải. Người thông giải chỉ cho ông một cái cũi rất lớn, trong đó một thanh niên đang ngồi hết sức sàu não, cứ thở dài sườn sượt. Người thông giải ra hiệu cho John Buyan hãy hỏi anh ta. Vì vậy John Buyan hỏi: *“Vì sao anh phải ở trong cái cũi này?”* Người thanh niên trả lời: *“Tôi đã từng là một tín hữu thoát khỏi tham dự của đời này, và theo tất cả các lời kể của những người khác, đã sống một cuộc đời hết sức công bình.”* Từ

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

lời chứng của anh, người ta có thể hiểu rằng anh đã từng đưa người khác đến với Chúa trong những năm đầu của kinh nghiệm Cơ đốc. Nhưng rồi có điều gì đó xảy ra. Anh bắt đầu nghe theo những bạn bè cũ và lại chìm ngập vào tội lỗi lần nữa. Anh đã bị đánh bại và bị đưa trở lại tình trạng nô lệ. Số phận đời đời của anh là phải ngồi trong chiếc cũi đó và không bao giờ được phóng thích nữa. Điều này còn hơn cả một bi kịch. Nhưng là điều hết sức thật. Chúng ta đừng để bất cứ ai lừa dối mình. Những lời cảnh báo đáng sợ trong thư Hê-bơ-rơ đã được tất cả các sứ đồ và chính mình Chúa lập lại.

10:31 “*Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!*” Đây là những lời cảnh báo đáng sợ. Ôi, chúng ta hãy kêu cầu Chúa để được giữ gìn bởi quyền phép Ngài, hãy kêu cầu với Chúa để luôn được rửa bằng huyết của Đấng Christ. Chỉ khi bước đi trong sự sáng, trong lẽ thật chúng ta mới liên tục được gột rửa bởi huyết của Đấng Christ, và rồi chúng ta sẽ có mỗi tương giao với Đức Chúa Trời và Con Ngài.

10:32-34 “*Hãy nhớ lại những lúc ban đầu đó, anh em đã được soi sáng rồi, bèn chịu cơn chiến trận lớn về những sự đau đớn: phần thì chịu sỉ nhục, gặp gian nan, như làm trò cho thiên hạ xem, phần thì chia khổ với những kẻ bị đối đãi đồng một cách. Vì anh em đã thương xót kẻ bị tù, và vui lòng chịu của cải mình bị cướp, bởi biết mình có của cải quý hơn hằng còn luôn.*”

Những Cơ đốc nhân Hê-bơ-rơ đang lìa khỏi Chúa. Trong những kỳ phục hưng, các đám đông tràn vào hội thánh, nhưng rồi có giai đoạn thử nghiệm và nhiều người lui đi. “*Hãy nhớ lại những lúc ban đầu đó, anh em đã được soi sáng rồi* (hoặc sau khi anh em đã đến với sự sáng và được cứu), *bèn chịu cơn chiến trận lớn về những sự đau đớn.*” Phao-lô muốn nói với những tín hữu Do Thái này hãy nhớ lúc họ mới tìm được Đấng Christ là Cứu Chúa mình. Lòng họ tràn đầy tình yêu và lòng sốt sắng đối với Chúa; họ cũng đã có lòng thương xót đối với Phao-lô khi ông bị tù và xiềng xích. Họ vui lòng chịu tài sản mình bị tịch thu và bị khai trừ khỏi những anh em Do Thái khác để được làm một với Đức Chúa Jêsus Christ và người tù của Ngài là sứ đồ Phao-lô. Người Hê-bơ-rơ vui lòng để chịu nhiều hoạn nạn, vì trong lòng họ có của cải quý hơn và hằng còn tốt hơn trên thiên đàng. Chính mình Đấng Christ đã phán: “*Người nào cho Đấng tiên tri một chén nước lạnh, thì sẽ được phần thưởng của người tiên tri.*” (Mat. 10:41-42)

10:35 “*Vậy chớ bỏ lòng dạn dĩ mình, vốn có một phần thưởng lớn đã để dành cho.*” Chúng tôi có nói về kinh nghiệm của cô bé được đưa lên thiên đàng trong một khái tượng. Nơi thiên đàng, cô thấy có những phần thưởng thậm chí cho những cái bắt tay, những nụ cười và những hành động tử tế nhỏ nhất. Bạn có thể hình dung những phần thưởng lớn hơn thế nào sẽ được ban cho các thánh đồ Hê-bơ-rơ vì họ đã chịu mọi khốn khổ vì Đấng Christ không! Mía mai thay, dù đã chịu khổ dữ dội vì lời chứng của mình, họ sắp sửa từ bỏ mọi sự. Đây là lý do Phao-lô khuyên họ đừng bỏ mất lòng trông cậy của mình là điều đem cho họ những phần thưởng lớn.

10:36 “*Vì anh em cần phải nhịn nhục, hầu cho khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì được như lời đã hứa cho mình.*” Áp-ra-ham đã phải chờ đợi một thời gian dài và đã phải làm mọi sự theo cách Đức Chúa Trời trước khi nhận được các lời hứa. Những ơn phước lớn không được ban cho cách dễ dàng trong nước Đức Chúa Trời. Theo tự nhiên cũng vậy. Người cha yêu thương cho con mình những điều nhỏ để nó bắt đầu. Ông chờ đợi cho đến khi đứa con trưởng thành mới cho nó những điều quý báu. Bạn không bao giờ trao cho con gái nhỏ của mình chuỗi ngọc trai đắt giá, phải không? Bạn sẽ cho cháu những hạt trai mô phỏng nhỏ. Với Cơ đốc nhân cũng vậy, Đức Chúa Trời không ban cho chúng ta những điều quý báu cho đến khi nào chúng ta trung tín trong những điều nhỏ hơn, những vấn đề tự nhiên trong đời sống. “*Vì anh em cần phải nhịn nhục, hầu cho khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì như lời đã hứa cho mình.*” Ngay cả khi thực hiện ý muốn Chúa, chúng ta vẫn cần phải nhịn nhục chờ đợi cho đến khi nào đúng thời điểm Chúa ban cho chúng ta một lời hứa. Châm Ngôn 20:21 chép rằng “*Sản nghiệp mình được vội vã lúc ban đầu, và cuối cùng sẽ chẳng được phước.*” Sau-lơ đã được cất nhắc nhanh chóng và được ban cho ngôi nước, nhưng sự cuối cùng của ông lại là tai họa. Sa-lô-môn cũng vậy, dù lên ngôi vua năm 19 tuổi, tuy nhiên cuối đời của ông thật ảm đạm. Trái lại, những người cất nhắc từ từ, phải trả giá cho chức vụ của họ, thường trở nên hết sức vững vàng và được tôn trọng lâu dài. Mô-i-se đã trải qua 40 năm trong đồng vắng và trở thành một trong những chân đèn được nhắc đến ở Khải Huyền 11:4. Ông Ê-li và hai người làm chứng bên tay hữu và tay tả Chúa. Hai người này đã trả một giá rất cao trong chức vụ, điều này gồm cả những thời kỳ trẻ nãi và son sẻ kéo dài.

10:37-38 “*Còn ít lâu, thật ít lâu nữa, thì Đấng đến sẽ đến; Ngài không chậm trễ đâu. Người công bình của ta sẽ cậy đức tin mà sống, nhưng nếu lui đi thì linh hồn ta chẳng lấy làm đẹp chút nào.*” Phao-lô đang dọn đường cho đoạn tiếp theo, là đoạn nói về đức tin. “*Người công bình sẽ sống bởi đức tin.*” Đây là câu trích từ Ha-ba-cúc 2:4. Chúng ta sống nhờ ân điển của Chúa, nhờ lòng thương xót của Chúa, và nhờ đức tin của Chúa. Vì vậy, chúng ta cần phải có mối liên hệ không ngừng với Đấng Christ để có được sự xức dầu và đắc thắng. “*Nhưng nếu lui đi thì linh hồn ta chẳng lấy làm đẹp chút nào.*” Sau khi có được kinh nghiệm trong Đấng Christ, luôn có nguy hiểm của việc lui đi. Tôi từng biết những người đã nhận được báp-têm bằng Đức Thánh Linh và về sau làm tổn hại lẽ thật đó. Những người khác được Chúa dùng rao giảng đã xây bỏ Chúa. Còn những người khác được Chúa dùng chữa bệnh và làm các phép lạ đã sa ngã nơi dọc đường. Tôi biết nhiều người đã thối lui không còn theo dòng chảy của Đức Thánh Linh bởi vì coi trọng sự tôn kính của loài người hơn là sự tôn quý đến từ Chúa. Họ không bằng lòng chịu sự quở trách đến với kinh nghiệm mới trong Chúa. Nhưng rồi Phao-lô đã công bố cách đắc thắng về chính mình và những người ở cùng ông:

10:39 “*Về phần chúng ta, nào phải là kẻ lui đi cho hư mất đâu [bạn có thể thối lui đến chỗ hư mất], bèn là kẻ giữ đức tin cho linh hồn được cứu rỗi.*” Nguyên Chúa ban cho chúng ta ân điển để cứ luôn là người nôn nả tiến lên. E rằng trong chúng ta tưởng mình đã đạt được tất cả những điều Chúa có, tôi xin kết luận phần này bằng cách xem I Cô-rinh-tô 2:9. “*Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài.*” Phao-lô muốn nói rằng Đức Chúa Trời còn rất nhiều điều để dành cho chúng ta, nhiều hơn những gì chúng ta có thể hình dung. Vì vậy, cứ tiếp tục tiến lên để biết Chúa nhiều hơn nữa.

Đời sống là một cuộc đua. Khi lớn tuổi hơn, bạn phải chạy khó nhọc hơn. Trong cuộc đua đường dài, bạn bắt đầu với nhịp độ dễ chịu, nhưng khi gần cột đích, bạn phải tăng tốc, vì vậy càng lớn tuổi, bạn càng phải học hỏi và gấp rút trong Chúa.

Phao-lô tiếp tục trong I Cô-rinh-tô 2:10 “*Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta. Vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa.*” Câu này được nói

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

trong hành động liên tục hiện tại. Có nghĩa là Đức Thánh Linh không ngừng tra xét những điều thuộc về Đức Chúa Trời và bày tỏ chúng cho chúng ta. Đa-ni-ên 12:4 cho chúng ta biết rằng trong những ngày sau rốt, sự hiểu biết sẽ gia tăng. Các nhà khoa học không ngừng tra xét và tìm kiếm, tìm cách vượt qua các rào cản và bước vào những lãnh vực hiểu biết mới. Nếu điều này đúng trong tự nhiên, và Phao-lô bảo tự nhiên trước rồi đến tâm linh, chắc chắn trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời giữ những sự mặc khải tốt nhất cho đến cuối cùng. Ngài có sự hiểu biết vượt trội để ban cho hội thánh Ngài hơn những gì chúng ta có thể hình dung.

Chúa Jêsus hứa rằng Đức Thánh Linh sẽ dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật. Ngài phán rằng Thánh Linh sẽ lấy những điều thuộc về Ngài mà giải tỏ cho chúng ta. Vì vậy, ghi nhớ lời hứa này, chúng ta phải cầu nguyện: *“Ôi lạy Đức Thánh Linh phước hạnh, con thật chậm hiểu, xin Ngài mở Lời Chúa cho con.”* Có một lời cầu nguyện thật đẹp trong Thi Thiên 119:18. Tác giả kêu cầu *“Xin Chúa mở mắt tôi, đừng tôi thấy sự lạ lùng trong luật pháp của Ngài.”* Mỗi khi mở Kinh Thánh chúng ta phải đến với Chúa trong thái độ tôn kính cầu xin sự trợ giúp của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Và khi Chúa đã mở lời Ngài ra, chúng ta sẽ được biến đổi nhiều hơn nữa, trở nên con trai con gái trưởng thành của Đấng Chí Cao, dâng lên Ngài niềm vui lớn.

PHẦN 10

11:1-40

LỜI CHỨNG CỦA ĐỨC TIN

11:1-2 “*Và đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong, là bằng cứ của những điều mình chẳng xem thấy. Ấy là nhờ đức tin mà các đấng thuở xưa đã được lời chứng tốt.*” Đức tin là sự biết chắc vững vàng (thực tại); là điều hết sức cụ thể. Sứ đồ Phao-lô nói trong Ê-phê-sô 2:8 rằng đức tin không phải thuộc về chính mình mà là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta đức tin, chúng ta cảm nhận được điều đó, và chúng ta biết mình có đức tin trong lòng. Đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong. Chúng ta có thể diễn ý điều này và bảo rằng đức tin là sự đảm bảo để chúng ta nhận những điều mình trông mong bởi vì đức tin luôn sinh ra điều mà nhờ đó nó được ban cho.

Đức Chúa Trời từng hồi từng lúc truyền tải cho chúng ta một đức tin *cụ thể* cho những nhu cầu cụ thể. Ngài không ban cho chúng ta đức tin như *cái mền* bao trùm mọi sự một lúc. Ngài ban cho chúng ta một đức tin cụ thể. Trước hết, Ngài ban cho chúng ta đức tin để được cứu. Sau đó Ngài ban đức tin cho chúng ta để nhận phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Đức tin cũng được ban cho chúng ta để chúng ta biết Chúa là Đấng cung ứng mọi nhu cầu của chúng ta. Chúng ta sẽ thấy xuyên suốt lời chứng đức tin trong đoạn này, đó là những người xưa đã nhận đức tin vì những mục đích rõ ràng. Trong thực tế họ đã nhận lãnh đức tin để làm thành ý muốn Đức Chúa Trời. Đức tin là sự bảo đảm; là bằng chứng cho thấy những điều chúng ta đang trông mong sẽ trở nên hiện thực. Chính nhờ đức tin này - đức tin của Chúa - mà các trưởng lão, các tổ phụ và các Đấng tiên tri và những người đời xưa nhận được lời chứng tốt lành.

11:3 “*Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến.*” Đức tin được ban cho hầu chúng ta hiểu được sự sáng tạo. Ngày nay có mọi loại luận thuyết về sự tiến hóa, nhưng khi nghiên cứu kỹ lưỡng và cởi mở, chúng ta sẽ thấy rằng sự tiến hóa là điều không thể về mặt khoa học. Ngay cả từ luận thuyết DNA, thì việc xem xét quá trình tiến hóa cũng là chuyện phi lý. Cả vũ trụ đều được sắp đặt hết sức chi tiết và nó vận

hành dưới quyền kiểm soát của Thượng Đế. Chính bởi đức tin chúng ta hiểu được sự sáng tạo; và cũng nhờ đức tin chúng ta hiểu rằng có một Thượng Đế là Đức Chúa Trời yêu thương. Bởi đức tin chúng ta là những người nam người nữ sống có mục đích, biết mình từ đâu đến và sẽ đi đâu.

Chính Đức Chúa Trời là Đấng ban cho chúng ta điều quý báu được gọi là *đức tin*; đức tin là một trăm phần trăm thiên thượng. Tuy nhiên sứ đồ Phao-lô cho chúng ta biết không phải hết thảy mọi người đều có đức tin (II Tê-s. 3:2). Khi con người thiếu đức tin, họ rơi vào những sai phạm nghiêm trọng. Trong cuốn sách của John Bunyan có tựa là *“Khải Tượng về Thiên Đàng và Địa Ngục,”* ông kể lại câu chuyện lần nọ khi Chúa đưa ông đến địa ngục, ông gặp một trong những người cổ vũ hàng đầu cho thuyết tiến hóa, là người đã sống ngay trước thời của mình, John Bunyan hỏi anh: *“Có phải anh là con người vĩ đại đã viết quyển sách về thuyết tiến hóa, tìm cách để xóa bỏ quan điểm rằng có một Đức Chúa Trời không?”* Người ấy trả lời: *“Ở trên đất tôi được khen ngợi, nhưng tại địa ngục tôi là một trong những sinh vật thấp kém nhất.”* Ngay cả các quỷ sứ cũng nhạo cười anh ta, chúng bảo *“Làm sao mà có thể tin vào thuyết đó?”*

Đáng tiếc thay, những kẻ đi theo sự lừa dối này sẽ đột ngột bừng tỉnh khi qua đời này vào địa ngục và cõi đời đời. John Bunyan đã hỏi một số người khác nữa trong địa ngục, *“Anh có thật sự tin vào những lý thuyết vô thần của mình không?”* Họ thú nhận, *“Chúng tôi đã ra sức thuyết phục những người khác, nhưng về phần mình chúng tôi không thể tin được.”* Họ không thể thuyết phục mình vì trong con người có một lương tâm luôn luôn kêu gào nghịch lại những điều vô lý đó.

11:4 *“Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó dầu người chết rồi, hãy còn nói.”* Bây giờ chúng ta đến với đức tin giúp mình dâng một của lễ tốt đẹp hơn. Của lễ này được A-bên dâng lên, nhưng thực tế đã bắt đầu với A-đam. Khi A-đam phạm tội, Đức Chúa Trời mặc cho ông ta da thú, hàm ý rằng cần phải có huyết đổ ra để con người được chuộc. Có lẽ đó là da của chiên hoặc chiên con, khắc họa chân dung Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đáng chịu chết vì tội lỗi của thế gian. Ca-in đã hiểu đầy đủ điều này. Nhưng khi hai anh em đến dâng của lễ cho Chúa, Ca-in lại dâng bông trái tự tay mình làm ra, là điều thật gớm ghiếc trước mặt Chúa

A-bên, trái lại đã dâng một con vật trong bày của mình, và của lễ của ông được đẹp lòng Chúa. Nó được gọi là “*một của lễ tốt hơn.*” Đức Chúa Trời làm chứng cho hành động đó rằng ông công bình. Của dâng của A-bên là bởi đức tin. Ông đặt đức tin nơi huyết. A-bên đến với Chúa bằng *các đòi buộc* của Đức Chúa Trời, còn Ca-in thì đến bằng những điều kiện mà *chính mình ông* đưa ra. Chỉ bởi đức tin mà thôi, bởi mối liên hệ, mà chúng ta có thể biết của lễ nào phải dâng lên, và chính bởi đức tin mà chúng ta được ban sức để dâng chúng lên. Bây giờ chúng ta sẽ đến với điều được gọi là “*đức tin được cất lên.*”

11:5 “*Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa Trời đã cất người lên. Bởi chưng trước khi được tiếp lên, người đã được chứng rằng mình đã ở vừa lòng Đức Chúa Trời rồi.*” Hê-nóc làm hình bóng cho những người được cất lên mà không thấy sự chết trong ngày sau rớt. Khải Huyền 12:5 nói về nhóm người đặc biệt này, được gọi là con trai (manchild). Đây là nhóm những Cơ đốc nhân tận tụy, được tiếp lên thiên đàng và không thấy sự chết. Đời sống của Hê-nóc cho chúng ta những tiêu chuẩn để thuộc vào nhóm người phước hạnh này. Ông là một người đồng đi với Chúa và làm đẹp lòng Chúa. Đức Chúa Jêsus nói rằng chúng ta phải cầu nguyện để được kể là xứng đáng thoát khỏi những điều sẽ xảy đến trên đất này (Lu. 21:36).

Bây giờ chúng ta đến câu 6, là phần tương ứng của câu 2. Trong câu 2 chúng ta được biết các đấng xưa đã được lời chứng tốt bởi đức tin, nhưng trong câu 6 Phao-lô cho chúng ta lời cảnh báo sau đây.

11:6 “*Vả không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.*” Đức tin là con đường duy nhất để nhận sự tán thành của Đức Chúa Trời; việc làm riêng của chúng ta không thỏa đáp, như chúng ta đã thấy từ đời sống của Ca-in. Chúng ta chớ tìm cách làm đẹp lòng Chúa bằng việc lành, dầu việc lành là quan trọng. Chính một đời sống đức tin (vào Chúa dựa trên Lời Ngài) mới thật sự đẹp lòng Ngài.

Chúng ta cần nhận biết rằng toàn bộ mục tiêu của sự cầu nguyện là để *nhận lãnh*. Cầu nguyện chính là để hoàn tất một điều gì đó. Khi chúng ta đến với Chúa và trình dâng lời cầu xin lên Ngài, chúng ta phải tin lời Đấng Christ trong Lu-ca 11:9-10. Ngài phán rằng ai cầu xin (và tiếp tục cầu xin)

thì sẽ được nhận lãnh. Vì vậy chúng ta phải bền lòng cho đến khi chúng ta nhận được điều mình xin. Đức Chúa Trời là Đấng hay ban thưởng, không những cho những người tìm kiếm Ngài nhưng cho những người *chuyên tâm* tìm kiếm Ngài. Chúng ta phải kiên trì trong sự cầu nguyện và tiếp tục cầu nguyện cho đến khi được nhậm lời.

11:7 “*Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian, và trở nên kẻ kẻ tự của sự công bình đến từ đức tin vậy.*” Đây có thể được gọi là “*đức tin đóng chiếc tàu*” Đây là một tình huống hết sức lạ lùng bởi vì vào thời Nô-ê trời chưa từng có mưa trên đất. Dường như đã có sương mù hoặc hơi nước tưới đất (Sáng thế ký 2:6). Tuy nhiên, Nô-ê đã nhận được đức tin từ nơi Chúa để tin rằng sẽ có một trận lụt toàn cầu. Chúng ta rất thường thấy những anh hùng đức tin này đã phải tin những điều chưa hề xảy ra trước đó. Họ là những người tiên phong về điều Chúa muốn làm trong những ngày sau rốt này. Hê-nóc đã nhận được đức tin để được cất lên, Nô-ê đã đóng tàu vì ông tin trận lụt toàn cầu sẽ đến. Ông chuẩn bị một chiếc tàu đã trở thành sự bảo tồn cho cả dòng dõi nhân loại. Chiếc tàu tượng trưng cho một nơi trú ẩn. Điển hình, gia đình chúng ta phải là nơi ẩn náu khỏi những trận giông bão. Phải là nơi được che phủ bởi sự hiện diện của Chúa và được huyết Đấng Christ bao phủ.

Tôi nhớ câu chuyện về người phụ nữ trung tín cầu nguyện cho ông chồng say sưa. Đêm nọ khi chồng bà chuệnh choạng trở về, ông bắt đầu nghe những tiếng của quỷ rằng: “*Mày thuộc về chúng tao; mày là của chúng tao; chúng tao sẽ bắt mày.*” Và các quỷ rượt đuổi ông, ông bắt đầu chạy, mỗi lúc một nhanh hơn. Tuy nhiên, các linh không thể di chuyển với tốc độ lớn, chúng theo sát ông cho đến sát cổng vườn nhà ông. Rồi chúng bảo: “*Chúng ta không thể vào đó bởi vì khu nhà và khu vườn này được bao phủ bởi huyết.*” Người đàn ông này dò dẫm tìm đường băng qua khu vườn để vào nhà và tìm kiếm vợ mình. Thế rồi ông sụm xuống trên gối và kêu cầu Chúa để được cứu. Nhà của ông đã trở thành chỗ trú ẩn để tránh khỏi những trận bão trong cuộc đời và khỏi kẻ đối nghịch nhờ lời cầu nguyện và tâm tánh tin kính của vợ ông. Chúng ta cũng hãy biến nhà mình trở nên *con tàu an toàn*.

11:8 “*Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu.*” Có những điều

tôi muốn nói về cặp vợ chồng lạ lùng tên Áp-ra-ham và Sa-ra này. Điều thứ nhất có liên quan đến sự kêu gọi của họ, Áp-ra-ham đến từ U-rơ trong xứ Canh-đê, là một thành phố rất lớn ở gần Ba-by-lôn, rõ ràng ông là người hết sức giàu có. Kinh Thánh nói ông *“đi mà không biết mình đi đâu.”* Câu Kinh Thánh này cần phải được giải thích thêm một chút. Trong Sáng Thế Ký 11:31 chúng ta thấy cha ông là Tha-rê cùng đi với ông. Tha-rê bảo *“Chúng ta hãy đi đến xứ Ca-na-an”* U-rơ rất xa Ca-na-an. Để đi suốt chặng đường từ U-rơ đến Ca-na-an phải có lời chỉ dẫn rõ ràng từ Chúa. Ông không thể đi bất cứ đâu. Đức Chúa Trời đã phán cụ thể với ông hãy đi đến xứ Ca-na-an, dầu Ngài chưa nói chính xác chỗ nào trong xứ Ca-na-an. Đây là lý do Phao-lô bảo rằng: *“Người đi mà không biết mình đi đâu”*.

Khi Chúa bảo chúng ta ra đi, điều quan trọng phải hỏi Ngài đi đâu! Nếu chúng ta được kêu gọi làm nhà truyền giáo, chúng ta không thể chỉ bảo: *“Tôi được kêu gọi trở thành nhà truyền giáo.”* Người truyền giáo có một xứ sở cụ thể mình được kêu gọi đến, và người ấy cũng có một địa điểm cụ thể trong xứ sở đó để làm căn cứ của nhà mình. Vì vậy, chúng ta phải biết rằng Áp-ra-ham thật sự biết về xứ sở ông được kêu gọi.

11:9-10 *“Bởi đức tin, người kiều ngụ trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại, cũng như Y-sác và Gia-cốp, là kẻ đồng kế tự một lời hứa với người. Vì người chờ đợi một thành có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập”*. Những lời hứa được ban cho Áp-ra-ham này cũng được truyền lại cho Y-sác và Gia-cốp. Áp-ra-ham bằng lòng đi lại trong xứ đó và cư ngụ trong các lều trại bởi vì mắt ông chăm chú vào phần thưởng đời đời và thành đời đời. Áp-ra-ham hẳn đã có một khái tượng về Giê-ru-sa-lem mới trên thiên đàng.

11:11-12 *“Cũng bởi đức tin mà Sa-ra dẫu có tuổi còn có sức sanh con cái được, vì người tin rằng Đấng hứa cho mình điều đó là thành tín. Cũng vì đó mà chỉ một người lại là một người già yếu, sanh ra muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được.”* Áp-ra-ham và Sa-ra có cùng một sự kêu gọi và mục tiêu. Có được người bạn đồng hành cùng sự kêu gọi là điều hết sức quan trọng. Đây là một trong những điều Chúa nhấn mạnh với vợ tôi trước khi chúng tôi gặp nhau. Đức Chúa Trời hứa sẽ cho nàng người bạn đồng hành có cùng khái tượng và sự kêu gọi quý báu. Điều quan trọng là nhận biết chúng ta không chỉ được kêu gọi để kết hôn với người tin Chúa. Không, chúng ta phải kết hôn với người cùng khái

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

tượng. Nếu bạn là người nữ, bạn phải là người bạn giúp đỡ cho người nam của mình. Nếu bạn có sự kêu gọi đi về một hướng, nhưng anh ấy lại được kêu gọi đi về hướng khác, thì sẽ có nhiều thất vọng trong cuộc đời. Vì vậy, người bạn đời theo sự lựa chọn Chúa dành cho bạn sẽ là một người tin Chúa có cùng sự kêu gọi, khả năng, và những lời hứa như bạn.

Sa-ra đã phải tin Đức Chúa Trời để nhận được sức của Chúa mà mang thai khi đã qua tuổi sinh đẻ từ lâu. Những lời hứa được lập với Áp-ra-ham phụ thuộc vào Sa-ra. Chúa phán cùng Áp-ra-ham rằng người kế tự sẽ ra từ chính lòng ông và thừa kế những lời hứa. Tất nhiên, những lời hứa mà Chúa lập với chúng ta được thực hiện qua con cái thuộc linh của chúng ta nữa. Có một lời hứa cho người son sẻ trong Ê-sai 54:1-3: *“Hỡi kẻ son sẻ, không sanh đẻ kia, hãy ca hát. Hỡi người là kẻ chưa biết sự đau đớn sanh nở, hãy hát xướng reo mừng vì người sẽ lan rộng ra bên hữu và bên tả; dòng dõi người sẽ được các nước làm cơ nghiệp, và sẽ làm cho các thành hoang vu đông dân cư.”* Cơ nghiệp của chúng ta là dòng dõi thuộc linh của chúng ta, con cái thuộc linh. Vì vậy, Sa-ra là phần không thể thiếu được để làm ứng nghiệm những lời hứa Chúa dành cho Áp-ra-ham.

Sa-ra một trong 7 người nữ son sẻ trong Kinh Thánh. Bảy người này là: Sa-ra, Rê-bê-ca, Ra-chên, An-ne, mẹ của Sam-sôn, Ê-li-sa-bét và Ma-ri. Những người nữ này son sẻ một thời gian, nhưng tất cả họ đều sinh ra một người con trai quan trọng. Sa-ra sanh ra Y-sác, Rê-bê-ca sanh ra Gia-cốp, Ra-chên sanh ra Giô-sép, An-ne sanh ra Sa-mu-ên; vợ của Ma-nô-a sanh ra Sam-sôn; Ê-li-sa-bét đã sanh Giăng Báp-tít. Còn Ma-ri tất nhiên sanh ra Con Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt con cái Ngài vào trong sự son sẻ thuộc linh để chúng ta được rèn tập và thử nghiệm. Chính trong chỗ yếu đuối và dường như không kết quả chúng ta nhận được đức tin để lan rộng ra bên tay hữu và tay tả. Từ nơi chúng ta, Đức Chúa Trời sẽ sinh ra một dòng dõi thuộc linh thừa hưởng mọi điều Ngài đã hứa với chúng ta.

11:13-14 *“Hết thấy những người đó đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào mừng những điều đó từ đằng xa, xưng mình là kẻ khách và bộ hành trên đất. Những kẻ nói như thế, tỏ rõ rằng mình đang đi tìm nơi quê hương.”* Có một sự thật hết sức quan trọng ở đây: Các thánh đồ trong thời Cựu Ước chưa được hưởng trọn các lời hứa của Đức Chúa Trời. Sự ứng nghiệm những lời hứa được cất giữ cho chúng ta, như chúng ta sẽ thấy câu 39-40.

Vua Đa-vít có sự mặc khải rằng các cửa lễ và cửa dân của người Lê-vi là điều Chúa không đòi. Ông đã hiểu điều Chúa thật sự tìm kiếm là sự vâng lời chứ không phải của lễ. Đức Chúa Trời mong muốn con người lắng nghe và đáp ứng lời Ngài với tấm lòng. Ngài khao khát luật pháp Ngài ở trong lòng những người nam, người nữ. Đa-vít sống trong thời Cựu Ước, nhưng ông cầm giữ lời hứa có một tấm lòng mới. Các thánh xưa *“đã thấy trước và chào đón những điều từ xa, tự xưng là kiều dân và lữ khách trên mặt đất. Lời xác nhận đó chứng tỏ họ đang đi tìm quê hương.”*

Quê hương mà Áp-ra-ham đang đi tìm không phải là xứ Ca-na-an thuộc thế; mà là quê hương trên trời. Vì vậy, chúng ta cũng nên nắm giữ những điều ở trên trời và chú ý những điều ở trên trời. Cô-lô-se 3:1-2 chép rằng: *“Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu của Đức Chúa Trời. Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất.”* Chúng ta nên tìm kiếm những điều ở trên trời và sống trong ánh sáng vinh hiển của thiên đàng trên đất này. Đó là điều mà Áp-ra-ham và Sa-ra đã làm.

11:15 *“Vi thử họ đã tưởng đến [tiệc nuôi] nơi quê-hương mà mình từ đó đi ra, thì cũng có ngày trở lại.”* Trong câu này chúng ta có một trong những lời cảnh báo đáng sợ hơn hết trong lời Chúa. Đây là cảm dỗ tôi thấy một số người đã không chống lại nổi trong cuộc đời và chức vụ của tôi.

Nếu được Chúa sai phái với tư cách nhà truyền giáo đến một xứ sở ngoại bang, chúng ta phải học tập thỏa lòng tại đó. Nếu cứ so sánh xứ sở ấy với quê nhà của mình, và cứ ước ao cầu nguyện được trở về nhà, chúng ta đang chuẩn bị để Chúa mở cánh cửa cho chúng ta quay về. Khi làm vậy, chúng ta đánh mất phần thưởng và đánh mất mảo miện của mình.

Ngay trước khi bước vào cánh đồng truyền giáo lần thứ nhất tôi nghe một thanh niên người Anh thuật lại thế nào anh đã trở thành nhà truyền giáo đến một vùng đất khác ở Châu Âu, nhưng rồi anh đã quay trở lại Anh Quốc vĩnh viễn. Lúc ấy anh chỉ mới hai mươi mấy tuổi. Anh làm chứng rằng trong khi hầu việc Chúa trong lãnh vực truyền giáo, anh cứ mong muốn trở về quê hương mình ở Anh Quốc. Anh nói: *“Chúa đã mở một con đường cho tôi trở về, nhưng tôi biết mình sẽ không bao giờ quay trở lại vùng truyền giáo nữa. Đức Chúa Trời không cho phép tôi trở lại.”* Tôi xin nói cho bạn biết điều này: Điều đó thật sự tác động đến tôi. Tôi cảm tạ Chúa vì Ngài cho tôi được

nghe lời làm chứng ấy. Lời ấy có ảnh hưởng trên đời sống tôi. Nhất định tôi không muốn quay trở về nhà vĩnh viễn và đánh mất mả miện mình.

11:16 “*Nhưng họ ham mến một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời; nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành.*” Thành mà Phao-lô nhắc đến ở đây là thành Si-ôn, Giê-ru-sa-lem trên trời. Đây là một lẽ thật mà Phao-lô sẽ nói rõ trong các đoạn kế tiếp.

11:17-19 “*Bởi đức tin, Áp-ra-ham dâng Y-sác trong khi bị thử thách: người là kẻ đã nhận lãnh lời hứa, dâng con một mình, là về con đó mà Đức Chúa Trời có phán rằng: Ấy bởi trong Y-sác mà người sẽ có một dòng dõi lấy tên người mà kêu. Người tự nghĩ rằng Đức Chúa Trời cũng có quyền khiến kẻ chết sống lại; cũng giống như từ trong kẻ chết mà người lại được con mình.*” Chúng ta có thể gọi đây là “*sự rèn thử đức tin chúng ta.*” Lòng sẵn sàng của chúng ta để dâng điều quý báu nhất quyết định chúng ta có hưởng được các lời hứa của Đức Chúa Trời hay không. Chúa sẽ thử thách mỗi người trong chúng ta để biết điều mình yêu quý nhất - chức vụ hầu việc Chúa hay chính Ngài. Sẽ đến lúc Chúa đòi hỏi chúng ta trả lại sự kêu gọi và chức vụ và Ngài đã ban cho chúng ta. “*Của lễ*” trở nên thực hữu đối với tôi cách đây nhiều năm ở tại Pháp.

Pháp là đất nước đầu tiên tôi được kêu gọi đến đó. Sau khi đóng quân tại đó vài năm, tôi đến Thụy Sĩ, vì Chúa đã mở đường cho tôi hầu việc Chúa tại đó. Khi tìm cách trở về Pháp, tôi bị một viên thanh tra chặn lại tại biên giới, anh ta giữ hộ chiếu của tôi và nói: “*Ông phải đi với tôi.*” Anh ta hỏi, “*Ông là ai?*” Khi tôi trả lời, “*Tôi là mục sư!*” Mặt anh ta xù xuống. Rồi anh ta hỏi: “*Vậy ông đã làm gì? Tên ông được thông báo khắp khu vực biên giới Pháp, và chúng tôi được lệnh không cho ông vào.*”

Viên thanh tra gọi cho thống đốc địa phương về trường hợp của tôi, ông ta bảo, “*Cho ông ta đi, nhưng phải ký vào tuyên bố sẽ không bao giờ trở lại xứ này nữa.*” Tự nhiên tôi băn khoăn không biết điều gì đã xảy ra, vì vậy tôi đưa ra một số câu hỏi. Tôi được biết mình không những đã bị từ chối nhập cảnh vào Pháp, mà còn bị người đàn ông mà tôi đã nộp đơn xin thị thực thường trú xuất vĩnh viễn.

Không lâu sau việc đó, tôi đến một buổi nhóm, nơi Chúa bắt đầu xử lý tôi một số điều trong đời sống mình. Khi tôi xưng nhận các nhu cầu trong

đời sống, tôi cảm thấy những luồng nước của Thánh Linh tuôn chảy khắp người mình, thanh tẩy tôi. Sau sự gặp gỡ tươi mới với Chúa và sự thanh tẩy này, tôi nhận được bức thư từ quan chức chính phủ tại Pháp: “*Thị thực đang đợi ông.*” Tại biên giới, tôi lại đi qua đồn biên giới ấy để vào Pháp và cũng chính viên thanh tra đó tình cờ đang làm nhiệm vụ. Khi trông thấy tôi, anh ta sắp sửa chồm đến tôi một lần nữa, tôi mỉm cười và vẫy lá thư nhỏ này ở trước mặt anh. Anh miễn cưỡng nói với tôi bằng tiếng Pháp, “*Ồ! Vâng mời ông qua.*” Tôi chỉ muốn nói điều này, Đức Chúa Trời đã thử nghiệm tôi trong thời gian đó. Tôi biết Chúa đã phán: “*Ta đã kêu gọi con đến Pháp và ta có cơ nghiệp cho con tại Pháp.*” Lúc đó tôi đã phải sẵn sàng từ bỏ hết và không bao giờ nhìn thấy đất Pháp lần nữa. Đức Chúa Trời muốn chứng thực tấm lòng tôi. Sau khi thiết lập sự tận hiến mới với Chúa, tôi nhận được bức thư cho biết tôi có thể quay trở lại đất nước này.

Đức Chúa Trời đã khuấy động vị tướng của Hội Đồng Anh Quốc để phàn nàn về cách quan chức này đã đối xử với tôi, đặc biệt bởi vì tôi là một mục sư. Ông nói với thống đốc, và thống đốc đã nổi giận vì tình huống này có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa Anh và Pháp. Viên thống đốc đã khiển trách người đã trục xuất tôi khỏi nước này và buộc ông phải gửi một bức thư cho biết tôi có thể đến Pháp và sống ở đó bao lâu tôi muốn. Chắc chắn, Đức Chúa Trời có thể làm đổi ý các bậc cầm quyền. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời muốn thay đổi lòng của tôi trước, và thực hiện một việc ân điển sâu xa cho tôi hầu cho tôi đặt Chúa lên trên hết trong đời sống mình như Áp-ra-ham đã làm. Tôi đã phải sẵn sàng từ bỏ sự kêu gọi của mình đến Pháp trước khi sự kêu gọi đó có thể được phục hồi.

Áp-ra-ham đã phải dâng con mình là Y-sác. Ông đã phải tin rằng Chúa có thể làm cho Y-sác sống lại, bởi vì Y-sác là toàn bộ những lời hứa của ông. Sẽ đến một thời điểm trong cuộc đời khi chúng ta phải đầu phục Chúa sự kêu gọi của mình. Vào lúc đó, chúng ta nhận biết rằng mình không thể tiếp tục nếu Chúa không làm mới lại nó.

11:20 “*Bởi đức tin Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và Ê-sau về những sự hậu đến.*” Trong câu này chúng ta thấy “*Đức tin chúc phước.*” Bởi đó Y-sác đã chúc phước cho Gia-cốp và Ê-sau những việc sẽ đến. Có sự xúc dầu cụ thể của đức tin giúp chúng ta đặt tay trên con người và nói những lời tiên tri liên quan đến điều Chúa muốn dành cho đời sống họ. Chiếc áo choàng nhà tiên tri vận hành nhờ đức tin.

11:21 “*Bởi đức tin, Gia-cốp lúc gần chết, chúc phước cho hai con của Giô-sép, và nuơng trên gậy mình mà lay.*” Đây là “*đức tin thờ phượng*” Sự thờ phượng này đến từ đức tin. Trong trường hợp này, đây là đức tin tin rằng Chúa sẽ đem đến những lời hứa qua Giô-sép và các con trai người. Đức tin này cảm thúc sự thờ phượng ra từ Gia-cốp.

11:22 “*Bởi đức tin, Giô-sép lúc gần qua đời nói về việc con cháu Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra, và truyền lệnh về hài cốt mình.*” Điều này nghe có vẻ hơi lạ, nhưng chúng ta có “*đức tin chôn cất*” trong phần kỹ thuật về Giô-sép. Lần nọ, tôi đang nói chuyện với một số người hầu việc Chúa về sự tôn kém ra sao khi có một đám tang ở tại nước Mỹ này. Những người hầu việc Chúa bảo: “*Chỉ cần cái thùng bìa cứng là đủ cho tôi rồi, dù sao tôi cũng sẽ ở thiên đàng. Phí tiền làm chi?*” Tôi sắp đồng ý với sự nhất trí chung của cuộc trò chuyện này. Thế rồi Thánh Linh Chúa phán hết sức rõ ràng với lòng tôi: “*Ồ, vậy thì vì sao Gia-cốp phải được chôn trong sản nghiệp mình là điều quan trọng như vậy? Và vì sao Giô-sép phải được chôn trong sản nghiệp của ông quan trọng như vậy, nếu như việc được chôn ở đâu không quan trọng?*” Tôi xin để vấn đề đó cho bạn suy nghĩ. “*Đức tin chôn cất*” là phải được chôn trong chỗ Chúa định cho chúng ta.

Khi nhà truyền giáo nổi tiếng của Châu Phi, là David Livingston, qua đời, thi thể ông được đưa đến Westminster Abbey ở tại Anh Quốc và chôn cất tại đó, nhưng trái tim ông được chôn ở Phi Châu. Trái tim ông được chôn ở đó bởi vì bác sĩ Livingston đã dành cuộc đời mình cho Phi Châu và đó là mảnh đất cơ nghiệp của ông. Ông đã hết lòng ôm lấy mảnh đất ông nhận làm con nuôi và không bao giờ phàn nàn về môi trường sống hay nỗi nhớ nhà đối với Anh Quốc. Đây là dấu hiệu của một nhà truyền giáo *thật*.

11:23 “*Bởi đức tin, khi Môi-se mới sinh ra, cha mẹ người đem giấu đi ba tháng, vì thấy là một đứa con xinh tốt, không sợ chiếu mạng của vua.*” Ở đây là “*đức tin để được giấu đi*”. Có những trường hợp khác trong Kinh Thánh Chúa giấu dân sự Ngài để bảo vệ họ. Trong Giê-rê-mi 36:26 Chúa đã giấu vị tiên tri. Chúng ta cần tin Chúa gìn giữ mình trong những giờ khó khăn (xem I Vua 18:4). Trong Kinh Thánh có một số lời hứa rằng chúng ta sẽ được Chúa che giấu trong những kỳ đoán phạt nếu đường lối chúng ta đẹp lòng Ngài. Sự bảo vệ này đến bởi đức tin.

11:24-26 “*Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn, bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-ôn, đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà*

hiếp hơn là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi: Người coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là quý hơn của châu báu xứ Ê-díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng”.

Trong những câu này sứ đồ Phao-lô trình bày cho chúng ta “*đức tin chọn lựa*” bởi vì lời này nói rằng Môi-se đã chọn “*đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi.*” Chúng ta cần đức tin để có quyết định đúng trong cuộc đời. Nhiều lúc quyết định đúng thì thật đắt giá và đau đớn, nhưng bởi đức tin chúng ta hiểu rằng *phần thưởng* lớn hơn bội phần so với *giá phải trả*.

11:27 “*Bởi đức tin, người lìa xứ Ê-díp-tô không sợ vua giận; vì người đứng vững như thấy Đấng không thấy được*”. Đây là “*đức tin từ bỏ*.” Đôi khi chúng ta cần đức tin để từ bỏ quê hương mình, mảnh đất của mình, thậm chí cha mẹ mình, để đi đến nơi Chúa kêu gọi chúng ta. Chúng ta phải có đức tin từ nơi Chúa để từ bỏ những điều đó. Một số người không có đức tin đó và không thể từ bỏ những điều họ yêu quý khi Chúa truyền.

11:28 “*Bởi đức tin, người giữ lễ Vượt qua và làm phép rưới huyết, hầu cho đáng hủy diệt chẳng hề hại đến con đầu lòng dân Y-sơ-ra-ên*”. Cũng có đức tin để dự Lễ Vượt Qua. Đây là đức tin để nhận sự cứu rỗi. Đức tin cứu rỗi được thấy trong Ê-phê-sô 2:8 “*Bởi đức tin, nhờ ân điển mà anh em được cứu; điều đó không đến từ anh em mà là sự ban cho của Đức Chúa Trời*”. Chúng ta cần đức tin cứu rỗi để ứng dụng công tác cứu chuộc của Chúa trên thập tự giá và ứng dụng ân điển cứu chuộc của Ngài. Đấng Christ chịu chết cho hết thảy nhân loại, dầu nhiều người tin có Đức Chúa Trời, họ không được sanh lại nếu như không tiếp nhận đức tin để ôm giữ Chúa Cứu Thế.

11:29 “*Bởi đức tin, dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển Đỏ như đi trên đất khô, còn người Ê-díp-tô thử đi qua, bị nuốt mất tại đó*”. Và rồi có đức tin để vượt Biển Đỏ. Môi-se đã có đức tin để đưa con cái Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển Đỏ. Điều này tượng trưng cho đức tin cần thiết để được báp-têm bằng nước (xem I Côr. 10:2). Bởi đức tin chúng ta được nhấn chìm trong những dòng nước báp-têm, làm một với sự chết và sự sống lại của Đấng Christ, và bước lên với sức lực mới để bước đi trong đời mới (Rô. 6:3-5).

Báp-têm nước là một lễ thật nền tảng (Hêb. 6:1-2); không có phép báp-têm nước, không ai có thể tiến tới những lễ thật và những kinh nghiệm

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

sâu nhiệm hơn với Chúa, đó là đi vào phía trong bức màn. Báp-têm nước là một bước vâng lời hết sức quan trọng trong đời sống Cơ đốc nhân. Bởi vì Đấng Christ đã chịu báp-têm nước để làm trọn mọi sự công bình, chúng ta cũng phải vậy (Mat. 3:15).

11:30 “*Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống, sau khi người ta đi vòng quanh bảy ngày.*” Giê-ri-cô là một đồn lũy của kẻ thù. Đôi khi chúng ta cần phải nhận đức tin từ Chúa để chứng kiến đồn lũy của kẻ thù sụp đổ trước mặt mình. Có một bí quyết để chinh phục Giê-ri-cô. Trong sáu ngày, họ phải đi vòng quanh thành, mỗi ngày một lần, và vào ngày thứ bảy, họ phải đi quanh thành bảy lần, thực hiện toàn bộ mười ba vòng đi bộ.

Đức Chúa Trời cũng ban cho chúng ta một bí quyết đặc biệt cho tình huống riêng của mình để làm sụp đổ thế lực kẻ thù. Đôi khi bí quyết là đi vòng quanh công trình theo nghĩa đen, nhưng những lúc khác có thể là điều khác. Chúng ta phải nghe tiếng của Chúa liên quan đến chìa khóa sự giải cứu của chúng ta. Trong nước Đức Chúa Trời không có những chiếc chìa khóa vạn năng. Mỗi chiến trận đòi hỏi một chiến lược mới. Đây là lý do chúng ta cần có tâm lòng nhạy bén để nghe được tiếng Chúa khi Ngài muốn phán với chúng ta.

11:31 “*Bởi đức tin, kỵ nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy ý tốt tiếp rước các kẻ do thám*”. Trong câu 31 chúng ta có “*đức tin để được giữ gìn trong giờ hủy diệt.*” Giê-ri-cô đã bị hủy diệt, nhưng kỵ nữ Ra-háp đã có đức tin để được giữ gìn. Những sự đoán phạt sẽ đến trên đất, và chúng ta cần bước vào lĩnh vực đức tin này, bởi đó nhận được tin từ nơi Chúa để được cứu khỏi giờ đoán phạt và hủy diệt (xem Sô. 2:1-3).

11:32 “*Ta còn nói chi nữa? Vì nếu ta muốn nói về Ghê-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên và các đấng tiên tri, thì không đủ thì giờ*”. Trong những câu kết thúc đoạn 11 là bản liệt kê các anh hùng đức tin khác nữa. Ghê-đê-ôn được gọi là “*người dũng sĩ*” trong Các Quan Xét 6:12. Ông được biết đến nhiều nhất vì đã đặt một lót chiên ở trước mặt Chúa bởi đức tin. Lời ký thuật về cuộc đời ông được ghi trong Các Quan Xét từ đoạn 6 đến đoạn 8.

Ba-rác đã tiêu diệt các quân đội của Si-sê-ra khi nhận được chỉ thị của Đê-bô-ra, nữ tiên tri, bằng đức tin. Đời sống của Ba-rác được ký thuật trong Các Quan Xét 4-5. Sam-sôn đã sử dụng đức tin để bày tỏ sức mạnh

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

lớn lao của Đức Chúa Trời (Các Quan Xét 13-16). Bởi đức tin Giép-thê đã vượt trên bối cảnh của mình là một người con không hợp pháp và trở thành người giải cứu anh em mình, là những người trước đó đã chối bỏ ông. Câu chuyện này được ký thuật trong Các Quan Xét 11-12.

Đời sống của Đa-vít được ký thuật từ I Sa-mu-ên 16 đến II Sa-mu-ên 24. Ông nổi tiếng nhất vì đã giết Gô-li-át. Điều này đòi hỏi đức tin lớn, tuy nhiên đức tin của Đa-vít còn được thấy qua nhiều cách khác nữa. Và rồi có vị tiên tri lớn là Sa-mu-ên, người mà đời sống và chức vụ không gì vít đã khiến cho cả dân tộc khao khát Đức Chúa Trời. Sa-mu-ên và Môi-se được liên kết nhau như là những người cầu thay vĩ đại (xem Thi Thiên 99:6; Giê-rê-mi 15:1).

11:33-34 “*Những người đó bởi đức tin đã thắng được các nước, làm sự công bình, được giữ lời hứa, bịt mồm sư tử, tắt ngọn lửa hùng, lánh khỏi lưỡi gươm, thắng bệnh tật, tỏ sự bạo dạn nơi chiến tranh, khiến đạo binh nước thù chạy trốn.*” Trong những câu trên chúng ta thấy ân tứ đức tin đời được núi. Bên dưới, trong câu 35- 38 là biểu hiện của bông trái đức tin khiến chúng ta bèn đổ.

11:35-38 “*Có người đàn bà đã được người nhà mình chết sống lại, có kẻ bị hình khổ dữ tợn mà không chịu giải cứu, để được sự sống lại tốt hơn. Có kẻ khác chịu nhạo cười, roi vọt, lại cũng chịu xiềng xích lao tù nữa. Họ đã bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ; bị cầm dũa; bị giết bằng lưỡi gươm; lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiên da dê, bị thiếu thốn mọi đường, bị hà hiếp, ngược đãi, thế gian không xứng đáng cho họ ở, phải lưu lạc trong đồng vắng, trên núi, trong hang, trong những hầm dưới đất*” (KJV). Và rồi tiếp theo là mười sự hoạn nạn cụ thể giữ dội mà con cái của đức tin phải chịu đựng trong câu 35 đến 38. Họ chịu những điều đó bởi đã nhận được đức tin và ân điển từ Đức Chúa Trời.

Mười sự chịu khổ dữ dội mà con cái đức tin phải chịu.

1. Có người đàn bà đã được người nhà mình chết sống lại. (Điều này nghĩa là trước hết họ đã chứng kiến người thân yêu qua đời).
2. Có kẻ bị hình khổ dữ tợn mà không chịu giải cứu, để được sự sống lại tốt hơn.
3. Có kẻ khác chịu nhạo cười, roi vọt.
4. Họ cũng chịu xiềng xích lao tù.
5. Họ bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ. (Ê-sai bị vua Ma-na-se cưa xẻ.)
6. Họ đã bị cám dỗ. (Trong những cám dỗ, có đức tin được ban cho chúng ta để chịu đựng được.)
7. Nhiều người bị giết bằng lưỡi gươm.
8. Họ lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiên da dê.
9. Họ bị thiếu thốn mọi đường, bị hà hiếp, ngược đãi (trong thời kỳ Ma-ca-bê họ bị bắt bớ bởi Antiochus Epiphanes IV, người làm hình bóng của kẻ nghịch cùng Đấng Christ (Anti-christ) hầu đến, là kẻ cũng sẽ bắt bớ những Cơ đốc nhân)
10. Họ phải lưu lạc trong đồng vắng, trên núi, trong hang, trong những hầm dưới đất.

Đây là 10 phương diện của sự chịu khổ mà các thánh xưa đã nhận lãnh đức tin để chịu đựng. Vì vậy, chúng ta hãy vững lòng và can đảm vì dù trải qua bất cứ điều gì chúng ta cũng được giữ gìn bởi đức tin nhờ quyền phép Đức Chúa Trời!

11:39 “Hết thảy, những người đó dầu hơn đức tin đã được chứng tỏ, song chưa hề nhận lãnh điều đã được hứa cho mình.” Lời hứa gì? Đó là vào phía trong bức màn và đến chỗ trọn vẹn. Là phải bước vào trong các lời hứa Chúa đã thiết lập cho thời kỳ hội thánh.

11:40 “Vì Đức Chúa Trời có sẵn sẵn điều tốt hơn cho chúng ta, hầu cho ngoài chúng ta ra họ không đạt đến sự trọn vẹn được.” Các thánh đồ thời Cựu Ước chưa được làm nên trọn vẹn (hay toàn hảo). Vẫn còn sự yên

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

ngỉ cho chúng ta bước vào. Đức Chúa Trời đã thực hiện sự cung ứng trọn vẹn cho người tín hữu trong Tân Ước để bước vào phía bên trong bức màn và đến chỗ trọn vẹn. Chúng ta hãy cảm ơn Chúa vì những lời chứng kỳ diệu của những người đã đi trước chúng ta và có lẽ họ là nguồn gốc của sức mạnh lớn lao cho chúng ta trong lúc có cần. Hãy nhớ rằng những anh hùng này đã nhận lãnh đức tin từ Chúa để thực hiện một mục đích cụ thể và làm theo ý muốn Chúa. Giờ đây chúng ta hãy xem lại vắn tắt những hành động đức tin mạnh mẽ này.

NHỮNG HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỨC TIN

1. Cửa lễ của Đức tin (A-bên - 11:4)
2. Sự đồng đi của Đức tin (Hê-nóc - 11:5)
3. Công việc của Đức tin (Nô-ê - 11:7)
4. Sự vâng lời của Đức tin (Áp-ra-ham - 11:8)
5. Sức mạnh của Đức tin (Sa-ra - 11:11)
6. Thử nghiệm của Đức tin (Áp-ra-ham - 11:17)
7. Phước hạnh (hay áo choàng) của Đức tin (Y-sác - 11:20)
8. Sự thờ phượng bằng Đức tin (Gia-cốp - 11:21)
9. Chiến thắng của Đức tin (Giô-sép - 11:22)
10. Quyết định của Đức tin (Môi-se và cha mẹ ông 11:23-24)
11. Nguồn cội của Đức tin (11:27)
12. Sự chịu đựng của Đức tin (Môi-se - 11:27)
13. Quyền phép của Đức tin (11:28-38)

PHẦN MƯỜI MỘT

12:1-13

SỰ NHỊN NHỤC CỦA LÒNG TRÔNG CẬY

Đoạn 12 có thể được chia làm hai phần. Phần thứ nhất có tựa là “*sự nhịn nhục của lòng trông cậy*” từ 1-13. Về sau chúng ta có lời cảnh báo thứ năm của Phao-lô từ câu 14 đến 19. Chúng ta hãy xem câu một.

12:1 “*Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi để vắn vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta.*” Chúng ta được vây lấy bởi những người chứng kiến như một đám mây rất lớn. Đám mây là thứ nằm ở phía trên trái đất, và điều này nói về các lực lượng thiên sứ luôn ở xung quanh chúng ta. Những người được mở mắt thuộc linh biết rằng mình được vây quanh bởi các thiên sứ. Mỗi con cái Chúa đều có thiên sứ riêng của mình. Sự tể trị vũ trụ này được giao phó vào tay các thiên sứ. Các thiên sứ ở khắp mọi nơi. Có khuynh hướng cho rằng Sa-tan cũng ở khắp nơi, nhưng nó không có quyền phép để ở khắp mọi nơi một lúc. Tuy nhiên, thực sự có nhiều thiên sứ sa ngã dưới quyền nó. Khi Ê-li-sê bị kẻ thù vây hãm trên đồi Đô-than. Ông xin Chúa mở mắt người đầy tớ trẻ đang lo lắng của mình. Ê-li-sê đã tuyên bố: “*Chớ sợ, những người ở với chúng ta đông hơn những người ở với chúng nó.*” Khi Chúa mở mắt người tôi tớ trẻ này, ông ta thấy họ vây quanh bởi xe và ngựa lửa (II Vua 6:13-17). Đây là một lễ thật quan trọng. Chúng ta phải nhận biết rằng có các thiên sứ ở khắp mọi nơi họ đang giám sát chúng ta.

Vì lý do đó, sứ đồ Phao-lô nói rằng chúng ta hãy bỏ đi mọi gánh nặng và tội lỗi để theo đòi cuộc chạy đua. Bất cứ ai chạy đua trong cuộc đua đều phải gỡ bỏ khỏi mình mọi gánh nặng khả thi và phải mặc những gì hết sức nhẹ nhàng để có thể chạy mà không bị cản trở. Rất nhiều điều chúng ta làm trong cuộc đời thật không cần thiết! Chúng là những vật cản và gánh nặng chúng ta không cần mang. Vì vậy, chúng ta phải cầu nguyện hỏi Chúa những điều gì cần từ bỏ để có thể chạy trong cuộc đua mà không bị ngăn trở.

Và rồi Phao-lô nói: “*Và tội lỗi để vắn vương ta*”. Tội lỗi để vắn vương thường là tội được truyền lại từ các thế hệ trước. Đó là điều dường như chúng ta không thể nào rũ bỏ được. Nhưng nếu chúng ta bằng lòng đến với

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Chúa, Ngài sẽ bẻ gãy mỗi một xiềng xích. Chúng ta có thể tìm được sự giải cứu trong Đấng Christ để thoát khỏi những tội lỗi đã quấy nhiễu chúng ta rất nhiều năm tháng. Chúng ta chớ nghĩ rằng vì nó đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ kia nên không thể bẻ gãy. Tội ấy có thể bị bẻ gãy! Chúng ta có thể được giải cứu trọn vẹn trong Đấng Christ.

“Lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta.” Về cơ bản, một khi đua là phải chạy với nhịp độ nhất định. Một người chạy đua giỏi không dốc toàn sức và trút hết năng lượng; người ấy giữ nhịp độ chạy. Đây là cách thánh đồ trưởng thành chạy đua trong trường đua cuộc đời _ giữ một nhịp độ hài hòa cân đối.

12:2 *“Nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng về sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời.”* Đấng Christ là gương mẫu tốt nhất của chúng ta. Chúa Jêsus không chỉ bắt đầu cuộc đua, mà Ngài cũng đã hoàn thành cuộc đua. Chúng ta phải theo gương những người đã đắc thắng. Chúng ta là những tạo vật cần những gương mẫu. Trong đời sống thế tục, và trong đời sống thuộc linh cũng vậy. Chúng ta được giục lòng bởi những con người gương mẫu. Bạn phải nhất quyết không theo gương những anh hùng bại hoại.

“Đáng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá.” Đây là bí quyết để chiến thắng. Đáng chủ tể sự cứu chuộc chúng ta đã thắng trận nhờ đâu? Ngài đắc thắng bởi vì đã nhìn thấy những nơi ở trong thiên đàng. Ngài ngắm xem sự vui mừng đời đời đang chờ đợi Ngài tại đó. Điều hết sức quan trọng là có sự mặc khải từ cõi đời đời và trở nên con người chăm chú vào những điều trên thiên đàng. Những suy nghĩ về thiên đàng quyết định lối nghĩ và hành động của chúng ta. Tôi đã chết về thuộc thế; tôi biết chết là như thế nào. Thiên sứ của Chúa hay chính mình Chúa đến tiếp rước bạn và bạn đi với tốc độ rất lớn đến thiên đàng. Ngay trước khi vượt qua thiên hà, bạn thấy toàn bộ đời sống mình trải ra trước mặt trong các thước phim. Kế đến, bạn được cho thấy mục đích Chúa dành cho đời sống mình, và bạn thấy mình hụt mất hoặc đạt được tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dành cho đời sống bạn.

Vì vậy, chúng ta phải nhận biết rằng Đức Chúa Jêsus đã có tiêu chuẩn để đạt đến đó là thập tự giá. Ngài biết tiêu chuẩn của Ngài là gì, nhưng làm thế nào Ngài có được sức mạnh để thành công? Ngài đã chịu đựng bởi vì Ngài

đã trông thấy cõi đời đời. Khi Ngài bước lên thập tự giá và cứu chuộc hàng triệu người theo Ngài, Ngài thấy niềm vui đời đời sẽ thuộc về Ngài. Điều đó giúp Đấng Christ xem khinh (hoặc coi thường) sự sỉ nhục. Phao-lô nói rằng những hoạn nạn trong đời này không đáng để so sánh với sự vinh hiển hầu đến (Rô-ma 8:18). Cơ đốc nhân phải chịu sự sỉ nhục như thế trong đời sống mình. Thế gian trút đổ sự khinh khi trên cuộc đời Cơ đốc nhân, như đã trút đổ sự khinh khi trên đời sống Đấng Christ. Chúng ta thường bị nhiec móc và nhạo báng vì các tiêu chuẩn mình giữ theo. Đáng tiếc thay, sự phỉ báng không chỉ đến từ thế gian mà cũng đến từ các tín đồ khác, là người không bước đi trong sự ngay thẳng.

Sau thập tự giá, Đấng Christ *“được ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời.”* Chúng ta cần thoảng trông thấy những điều được để dành cho mình biết bao. Trong các khái tượng, tôi được thấy một số các ngai của những người thắng (xem Khải Huyền 20:4) và ồ, thật hoàn toàn xứng đáng, hỡi anh em yêu dấu, hãy đạt đến điều mà Chúa dành cho mình.

Ồ, thật là sự vui mừng đời đời! Ôi, được nhìn thấy gương mặt tuyệt vời của Ngài, được nhìn thấy nụ cười yêu dấu và nghe những lời: *“Được lắm, hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, hãy vào hưởng sự vui mừng của Chúa ngươi.”* Thật hoàn toàn xứng đáng khi được nhìn thấy gương mặt Chúa Jê-sus. Vì vậy, chúng ta phải luôn suy gẫm về Đấng Christ, là Đấng đã khởi sự cuộc đua, và cũng là Đấng đã hoàn thành. Chúng ta đã bắt đầu cuộc đua, nhưng toàn bộ mục tiêu của việc khởi đầu cuộc đua là phải hoàn thành. Chúng ta bắt đầu cuộc đua như thế nào không quan trọng, nhưng kết thúc thế nào mới quan trọng.

12:3 *“Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị mỗi một sòn lòng.”* Có một cuộc chiến dữ dội chúng ta đối mặt, cơ bản nằm ở tâm trí chúng ta. Người ta tranh luận với chúng ta, và thật ra thì một số lập luận của họ rất có lý. Chúng nghe có vẻ rất hợp lý, nhưng chúng là những thứ lừa dối. Tôi không nói về những người chưa tin, tôi đang nói về một số người trong hội thánh, cách trình bày giáo lý của họ có sức thuyết phục, khiến cho người ta sống dưới tiêu chuẩn đối với sự kêu gọi cao trọng của Đấng Christ.

Một số người lập luận: *“Điều quan trọng là chúng ta được lên thiên đàng! Đấng Christ đã trả giá hết rồi, vì vậy chúng ta không thể làm thêm gì nữa. Chúng ta không cần sống nếp sống thánh khiết. Mọi điều khác chỉ là*

chủ trương duy luật pháp và sự cầm buộc mà thôi.” Nhưng tất cả những gì chúng ta phải làm là hãy đọc sách Hê-bê-rơ! Toàn bộ chủ đề của Hê-bơ-rơ đó là sự thánh khiết, sự trọn vẹn, và được đưa vào phía trong bức màn. Truyền Đạo 11:3 nói rằng khi cây ngã về hướng nào nó phải ở hướng đó. Sa-lô-môn muốn nói rằng tình trạng thuộc linh lúc qua đời của một người là nguyên trạng của người đó suốt cõi đời đời. Ôi, nguyện chúng ta “*được cho vào rộng rãi (hay được hoan nghênh dồi dào) trong nước thiên đàng*” như Phi-e-rơ đã nói.

12:4 “*Anh em chống trả với tội ác còn chưa đến nỗi đổ huyết.*” Nhiều lần tôi tham dự các kỳ hội đồng nơi có những người hầu việc Chúa khác tấn công tôi từ tòa giảng. Một số chống đối tôi bởi vì tôi nói rằng Anti-christ đang đến, họ cãi rằng không có Anti-christ. Vậy, bạn sẽ phải bỏ đi nhiều câu Kinh Thánh để chứng minh điều đó. Nhưng bạn biết không, lắng nghe họ thật sự ảnh hưởng đến bạn. Thật sự một tà linh đang tấn công bạn qua họ, và nó bắt đầu tấn công tâm trí bạn. Tâm trí bạn ở dưới một đám mây lớn và bạn cảm thấy sức ép lớn.

Có người nói rằng bạn nhận phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh khi được tái sinh, nhưng điều đó không đúng với Lời Chúa. Công Vụ 19:1-2, Phao-lô hỏi các môn đồ ở Ê-phê-sô: “*Từ khi tin Chúa, anh em có nhận được Đức Thánh Linh chưa?*” Đó là một câu hỏi thuộc Kinh Thánh. Khi ấy các tín hữu ở Ê-phê-sô chưa được báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Những người khác thì ủng hộ và khuyến khích ly dị và tái hôn, những sự mâu thuẫn này thường khiêu chiến nghịch cùng tâm trí bạn.

Đây là điều đã xảy đến với Chúa Jêsus tại vườn Ghết-sê-ma-nê. Cám dỗ và xung đột trong tâm trí Ngài lớn đến nỗi những giọt máu trong tâm trí vỡ ra và những giọt máu lớn chảy xuống mặt Ngài. Sứ đồ Phao-lô nói rằng chúng ta chưa đến mức tâm trí phải vỡ ra vì áp lực của sự mâu thuẫn và chống trả với tội ác.

12:5 “*Lại đã quên lời khuyên anh em như khuyên con, rằng: hồi con, chớ để người sự sửa phạt của Chúa, và khi Chúa trách, chớ ngã lòng*”. Phao-lô đang trích dẫn Châm Ngôn 3:11-12. Chúng ta chưa chống trả với tội lỗi đến mức tâm lý bị suy sập. Tuy nhiên, chúng ta bị mất tinh thần qua các tình huống khác trong cuộc đời bởi vì Đức Chúa Trời muốn thử thách và đào luyện chúng ta. Chúng ta có đang chọn con đường dễ dàng không? Chúng ta

có muốn bỏ cuộc không? Phần thưởng trên thiên đàng là rất lớn. Vì vậy, những sự thử rèn và những tiêu chuẩn cũng phải xứng tầm. Chúng ta phải phải trải qua tất cả những sự sửa phạt cần thiết. Trong câu 6, Phao-lô cho chúng ta biết ai là người bị sửa phạt.

12:6 “*Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, hễ ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt.*” Quả trách và sửa phạt là những từ hết sức mạnh! Có những lúc bạn tưởng mình sẽ vỡ ra mất khi Chúa quả trách và sửa phạt bạn; nhưng hãy xem ai là người mà Ngài quả trách và sửa phạt - đó là những kẻ Ngài yêu. Một số Cơ đốc nhân rao giảng giáo lý không cân đối về sự thanh vượng. Họ tin rằng một khi bạn đã tiếp nhận Đấng Christ, thì mọi sự sẽ tốt đẹp. Bạn sẽ không gặp phải bất cứ nan đề hoặc hoạn nạn nào. Và nếu bạn gặp, thì đó là vì bạn thiếu hiểu biết Lời Chúa hoặc bạn không có đức tin.

Một anh em yêu dấu nói rằng: chỉ nếu như sứ đồ Phao-lô đã biết và hiểu giáo lý về giáo lý của sự thanh vượng, thì hẳn ông không bao giờ phải chịu khổ. Nếu thế thì tôi ngờ rằng chắc Phao-lô đã đi theo “*sự soi sáng mới*” đó. Phải, có thể có đời sống Cơ đốc dễ chịu hơn, nhưng chúng ta sẽ không có mảo triều thiên vào lúc cuối cùng. Chúa sẽ không huấn luyện những Cơ đốc nhân nửa vời. Ngài cho phép họ đi theo đường lối riêng của mình, và Ngài không xử lý họ. Nhưng Ngài sẽ quả trách và sửa phạt những kẻ Ngài yêu.

12:7 “*Vì bằng anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đãi anh em như con, vì có người nào là con mà cha không sửa phạt?*” Trong thời kỳ huấn luyện của chúng ta phải chịu đựng; chúng ta không được bỏ cuộc. Ngay cả trong các môn thể thao cũng có sự huấn luyện rất lớn, với cảm dỗ bỏ cuộc trước khi ra sân chơi. Đây là điều kiện để bước vào lời hứa của Chúa: “*Vì bằng anh em chịu sửa phạt.*” Nếu chúng ta cứ kêu cầu Cha Thiên Thượng để có được ân điển mà chịu đựng, thì “*Đức Chúa Trời đãi anh em như con; vì có người nào là con mà cha không sửa phạt?*”

12:8 “*Nhưng nếu anh em được khỏi sự sửa phạt mà ai nấy cũng phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chớ không phải con thật.*” Thật đúng là trong thời kỳ và thế hệ của chúng ta có rất nhiều con ngoài giá thú. Tỷ lệ phần trăm thật đáng sợ. Có vô số gia đình không có cha, là người đứng đầu gia đình. Nhiều đứa trẻ bị bỏ mặc và được phép đi chơi đâu tùy thích. Thật là một tình cảnh đáng sợ, kết quả cuộc đời của chúng thật khủng khiếp.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Nhưng chúng ta không muốn là những đứa con vô kỷ luật và bị bỏ mặc như thế. Chúng ta muốn biết rõ Cha mình và muốn được Ngài huấn luyện. Phao-lô nói chúng ta có thể biến mình trở thành những đứa con ngoài giá thú bởi hành động của mình nếu từ chối sự tía sữa của Cha Thiên Thượng. Nếu một Cơ đốc nhân cứ từ chối sự tía sữa thì người ấy sẽ mãi ở chỗ không được thay đổi. Hậu quả là Cha sẽ phán với người ấy: *“Con không giống Ta, con không phải con trai Ta”*.

12:9 *“Cha về phần xác sửa phạt, mà chúng ta còn kinh sợ thay, hưởng chi Cha về phần tâm linh, chúng ta há chẳng càng nên vâng phục lắm để được sự sống sao?”* (KJV). Có rất nhiều người từ chối sửa phạt của Chúa; và bởi vì họ từ chối sự sửa phạt của Ngài, họ bị bỏ qua hầu cho họ không còn tiếp tục trong đời sống theo Chúa nữa. Vì vậy, chúng ta phải suy xét Lê-vi Ký 26:40-42 trong giây lát.

“Khi ấy, họ sẽ nhận gian ác mình, và gian ác của tổ phụ mình, những tội lỗi họ đã phạm, và sự chống trả họ đã cự cùng ta, đến nỗi ta cũng chống trả lại, dẫn họ vào xứ kẻ thù nghịch. Bấy giờ nếu lòng không chịu cắt bì của họ sẽ tự hạ mình xuống, và sẽ phục điều sửa phạt về gian ác mình, thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước ta đã lập cùng Gia-cóp.” Tôi muốn đưa ra một lẽ thật nhất định ở đây. Khi chúng ta tiếp nhận những sự xử lý của Đức Chúa Trời để sửa dạy và cho sự sống còn, thì chúng ta trở thành những ứng viên đủ tư cách nhận các phước hạnh của Ngài.

Khi Đức Chúa Trời kỷ luật và sửa trị chúng ta, nếu chúng ta *sẵn lòng tiếp nhận* những sự thử rèn mà Ngài cho phép chúng ta trải qua, thì Chúa sẽ nhớ đến giao ước của Ngài và khôi phục chúng ta để nhận được các phước lành của Ngài. Ngài sẽ đưa chúng ta vào phía trong bức màn. Nhưng tôi đã thấy một số người khác khước từ sự xử lý của Chúa nhiều lần. Họ thưa rằng: *“Con sẽ không để cho gia đình con phải chịu dưới điều kiện như vậy. Con muốn một một tiêu chuẩn sống nhất định cho gia đình con. Con sẽ không để vợ hay con mình phải trải qua những khó khăn này.”* Vì vậy, họ lái đường lối mình ra khỏi những rèn thử. Khi làm như vậy, họ đang đi ngoài luồng các mục đích của Đức Chúa Trời và họ bắt đầu lang thang. Khi chúng ta xây một cái tai điếc về hướng Chúa, thì sự chỉ dẫn Thiên Thượng sẽ dừng lại, và chúng ta đã chọn đi trên con đường riêng của mình.

Ôi, thật quan trọng để nhận biết rằng chúng ta phải đặt mọi điều lên trên bàn thờ của lễ dâng. Chúng ta phải dâng những quyền lợi của mình cho

Chúa. Đã có một lúc khi vợ tôi và tôi phải đi bộ vào mùa đông, không có tiền, không có thức ăn. Chúng ta dễ dàng nhắc điện thoại lên và nói với bạn bè, những người bà con và những Cơ đốc nhân khác nhu cầu của mình, và họ hẳn sẽ kinh ngạc. Họ sẽ cho chúng ta mọi sự chúng ta cần. Tuy nhiên, trong tình huống đặc biệt đó, Chúa phán: *“Đừng làm điều đó, bởi vì nếu con làm, con đang đưa mình ra khỏi sự rèn thử của ta.”* Nếu bạn phàn nàn và tìm cách thay đổi hoàn cảnh, Ngài sẽ phán: *“Con đi ra đi, ta sẽ không còn xử lý con nữa”*. Chúng ta phải tiếp nhận những tình huống Chúa đặt để. Tôi đã thấy những người từ chối kỷ luật, và hậu quả là họ bị bỏ qua.

12:10 *“Vả, cha về phần xác theo ý mình mà sửa phạt theo chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích cho chúng ta mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài”*. Đây là cách duy nhất chúng ta được dự phần sự thánh khiết của Đức Chúa Trời - qua những sự sửa phạt và quở trách. Đây không phải là giai đoạn dễ chịu trong đời sống chúng ta; nó rất khó chịu đau đớn. Nhưng những phước hạnh theo sau thì thật lớn lao.

12:11 *“Thật các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cơn buồn bã, chớ không phải sự vui mừng; nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy.”* Sứ đồ Phao-lô là một tấm gương về sự chịu khổ (xem I Tim. 1:16). Tuy nhiên, ông cũng thừa nhận sửa trị có thể hết sức buồn bã. Sứ đồ Phao-lô dường hết sức đắc thắng, song chúng ta phải quan sát một số câu kinh thánh khác về ông. Ví dụ, ở II Cô-rinh-tô 1:8 ông nói rằng *“Đến nỗi mất hết hy vọng về cuộc sống.”* Lời này chắc hẳn không phải là đang chèo thuyền giữa những dòng nước êm ả, có đúng vậy không? *“Nhưng về sau sanh ra bông trái công bình cho những kẻ chịu luyện tập như vậy.”* Hỡi anh em yêu dấu, thật hoàn toàn xứng đáng cho chúng ta nhìn thấy phần thưởng dành cho mọi hoạn nạn của mình.

Có một thời gian trong cuộc đời, tôi ốm rất nặng. Tôi nằm liệt giường suốt mấy tuần lễ. Tất cả những gì tôi có thể làm là nằm nhìn ra cửa sổ. Và tất cả những gì tôi nhìn thấy được là một cái cây thật lớn. Nó mạnh đến nỗi khi gió thổi, thân cây cũng chẳng lay động. Chúa phán với lòng tôi như vậy: *“Nếu con chịu được giai đoạn hoạn nạn này, ta sẽ khiến con nên giống như cây ấy.”* Lúc đó tôi cảm thấy rất yếu! Người vợ yêu dấu của tôi chăm sóc tôi như thể tôi không bao giờ còn ra khỏi giường được! Phải, vào đúng thời điểm, Đức Chúa Trời giải cứu tôi khỏi lò luyện kim loại, nhưng trong thời

gian đó nó đã rèn đúc sức mạnh trong tôi. Những hoạn nạn này đã sinh ra *“bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy.”* Chúng ta phải chịu luyện tập trong sự sửa phạt và quở trách.

Rất nhiều người bỏ cuộc khi họ ở trong chức vụ. Nhiều người nghĩ đời sống của người hầu việc Chúa là đời sống dễ dàng nhưng đó không phải là sự thật. Khi một cậu bé được thầy giáo ở trường hỏi cha cậu làm gì, cậu trả lời: *“Ồ, cha con không đi làm; ông là người giảng đạo.”* Nhưng cậu ấy không có khái niệm gì về chức vụ hầu việc Chúa. Nếu sự hầu việc Chúa chỉ là sự giảng dạy, nhiệm vụ của một mục sư sẽ hoàn tất sau khi giảng ba lần một tuần. Nhưng chức vụ ấy nhiều hơn thế. Hầu việc Chúa là chịu đựng các áp lực. Là trả giá để được nên giống với Đấng Christ và sau đó dẫn người khác vào cùng con đường ấy. Đó là công việc 24h, tôi xin đoán chắc với bạn, bởi vì ngay cả khi ngủ, bạn cũng được Chúa xử lý. Vì vậy, Phao-lô khuyên chúng ta trong câu 12 như vậy:

12:12 *“Vậy, hãy đỡ bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối lỏng lẻo nữa”*. Có những lúc khi chúng ta mệt mỏi đến nỗi thắc mắc không biết mình có thể chịu đựng một ngày nữa hay không. Trong cuộc thử nghiệm lâu dài gian khổ của Gióp, Chúa đã phán cùng ông: *“Khá thất vọng người như kẻ đồng sĩ.”* (xem Gióp 38:3). Tuy nhiên Chúa hứa ban cho chúng ta đủ sức trong những ngày của mình.

12:13 *“Khá làm đường thẳng cho chân anh em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại được chữa lành nữa.”* Đây thật là một lẽ thật quan trọng. Hoạn nạn được định để khi chúng ta nên tốt hơn chứ không phải cay đắng hơn. Nhưng nếu chúng ta không chịu đón nhận chúng với thái độ phải lẽ, chúng có thể kéo chúng ta ra khỏi con đường, thậm chí hủy diệt chúng ta. Bây giờ, Phao-lô bắt đầu lời cảnh báo thứ năm, mặc dầu ông được dẫn dắt đến điều đó rồi. Lời cảnh báo thứ năm có thể được tóm tắt như vậy: *“Hãy coi chừng tội lỗi và sự chối bỏ Chúa Jêsus”*. Lời cảnh báo này đưa chúng ta đến câu 14 đến 29.

Lời Cảnh Báo Thứ Năm

12:14-29

Coi Chừng Tội Lỗi và Sự Chối Bỏ Chúa Jêsus

12:14 “*Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời.*” Chúng ta được truyền phải sống cho bình an với mọi người, nhưng để làm được điều đó, *trước hết* chúng ta phải có bình an trong chính tâm lòng mình. Sự bình an của Chúa sẽ cai trị đời sống chúng ta. Chúng ta phải có sự bình an đó. Sự bình an của Chúa theo nghĩa đen là một trọng tài như Cô-lô-se 3:15 chép “*Nguyên xin sự bình an của Đấng Christ cai trị (làm trọng tài) trong lòng anh em.*” Sự bình an của Đấng Christ chỉ cho thấy chúng ta có đang ở trong các giới hạn hay không. Điều này giống như một trọng tài. Chúng ta có sự bình an với Chúa bao lâu mình chịu để Chúa sửa ngay lại chúng ta (Rô-ma 5:1).

Cũng như người thợ in căn chỉnh hoặc sửa ngay lề phải của trang, thì Đức Chúa Trời cũng đang sửa ngay lại đời sống chúng ta. Bao lâu mà chúng ta đầu phục trước công tác của Đức Thánh Linh, chúng ta đang để cho Chúa biến đổi mình theo hình ảnh Ngài, chúng ta có được sự bình an của Chúa. Nhưng khi chúng ta từ chối điều Chúa phán bảo, chúng ta mất bình an và ngưng tăng trưởng. Bình an và thỏa lòng được duy trì bởi đời sống vâng lời. Nếu chúng ta từ chối điều Chúa phán với lòng mình, ganh tị, nóng giận và tranh chiến sẽ cai trị đời sống chúng ta, và nếu những điều ác này phát triển ở bên trong, chúng ta không thể có được mối quan hệ bình an với người khác, cũng không thể nên thánh.

Chúng ta được trở nên kẻ dự phần trong sự thánh khiết của Ngài khi chúng ta chịu đựng sự sửa phạt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, chúng ta phải đi theo (hoặc đeo đuổi) sự thánh khiết để được nên thánh. Sự thánh khiết không phải chỉ được ban cho chúng ta. Chúng ta không chỉ được kể hay được coi là thánh. Chúng ta phải được ban cho sự thánh khiết để trở nên kẻ dự phần sự thánh khiết của Ngài. Điều này đòi hỏi thời gian sự thánh khiết được nên trọn vẹn trong đời sống khi chúng ta được tẩy sạch khỏi các hình tượng và tiếp tục tin kính Chúa trong kỳ thử nghiệm mà không trở nên cứng cõi (II Côr. 7:1).

Không có sự thánh khiết, không ai được thấy Đức Chúa Trời. Vấn đề này được nêu rõ cách sống động bởi lời nhận xét của tiên tri Ba-la-am ở Dân Số Ký 24:17. Bởi sự thần cảm của Đức Thánh Linh, ông tuyên bố: *“Tôi xem người, nhưng chẳng phải ở gần.”* Ba-la-am muốn nói rằng ông thấy Chúa nơi thiên đàng từ một khoảng cách xa mà thôi. Thiên đàng vô cùng rộng lớn. Người ta có thể ở thiên đàng nhưng vẫn không ở trong sự hiện diện của Chúa. Có một cô bé ở Zaire, ở khoảng độ tuổi 16, Đức Chúa Trời ban cho em nhiều khả năng đặc biệt về thiên đàng. Một trong những khả năng đó, em được đưa lên trước ngài Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán cùng em như vậy: *“Không phải hết thảy Cơ đốc nhân đều có thể đến trước ngài của Ta nơi thiên đàng vì có hình tượng trong lòng họ.”*

Kinh ngạc trước sự mặc khải này, cô gái trẻ này bắt đầu rao giảng và dạy dỗ điều đó khắp nơi. Lời chứng của cô đã gây ra một ảnh hưởng mạnh mẽ đến nỗi cô được mời đến phỏng vấn trên đài truyền hình và phát thanh quốc gia. Trong những buổi trình chiếu trò chuyện như vậy, người ta thường mời ai đó có những quan điểm ngược lại. Vì vậy, họ chọn tổng giám mục Hồng Y xứ Zaire để cùng cô bé này phát đi chương trình. Trong cuộc phỏng vấn, người bình luận nói với vị giống tổng giám mục Hồng Y: *“Cơ đốc nhân giữ hình tượng có phải lẽ không?”* Ông trả lời: *“Giữ những hình tượng nhỏ thì được, chứ đừng giữ những hình tượng lớn.”* Và rồi người bình luận quay sang hỏi cô gái: *“Còn em thì nói thế nào?”* Cô bé khẳng định: *“Cơ đốc nhân không được có bất cứ hình tượng nào cả.”* Người bình luận trả lời với cô bé: *“Vâng, tôi tin em đúng bởi vì em đã thấy Chúa Jêsus còn Đức Hồng Y thì chưa thấy Ngài.”*

12:15 *“Khá coi chừng kéo có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa Trời, kéo rẽ đặng chằm ra, có thể ngăn trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em chẳng.”* Câu 15 là một trong những câu đáng sợ nhất trong Kinh Thánh bởi nó cho thấy lý do vì sao một số người thành công, còn số khác lại thất bại. Câu Kinh Thánh này là bí quyết để chúng ta chiến thắng được hoặc thất bại. Thử thách xảy ra làm cho chúng ta tốt hơn hoặc cay đắng hơn, nhưng sự chọn lựa thuộc về chúng ta. Vấn đề cách sống ở đây, chúng ta có bằng lòng dựa trên ân điển của Đấng Christ trong giờ hoạn nạn mình, hay chúng ta từ chối ân điển, làm cứng lòng mình và trở nên cay đắng? Ân điển luôn sẵn dành cho chúng ta ở trong giờ gặp áp lực (Hêb. 4:16, II Côr. 12:9) và ân điển Ngài luôn đầy đủ.

Chúng ta phản ứng thế nào trong hoạn nạn? Đáp ứng của chúng ta là gì trước nghịch cảnh? Phải nhớ rằng, hoạn nạn là sự cho phép của Chúa (tất nhiên, trừ khi hoạn nạn của chúng ta là do mình gây ra hoặc chúng ta lâm vào tình trạng khó khăn là do chính hành động dại dột của mình). Đức Chúa Trời cho phép và đặt để hoạn nạn vì muốn chúng ta trở nên tốt hơn. Trong hoạn nạn, thái độ của chúng ta có thể là: *“Thật không công bằng.”* Chúng ta có thể nói: *“Lạy Chúa, xin dừng lại. Đã đủ cho con rồi.”* Hoặc *“Con không chịu nổi điều này, con rút lui.”* Nếu đó là khuynh hướng của chúng ta, thì sự cứng cỏi sẽ đi vào lòng chúng ta và chúng ta sẽ trở nên cay đắng. Có bao nhiêu Cơ đốc nhân đã vấp phạm và đến chỗ buồn phiền vì đã không tuyệt đối dựa trên ân điển của Chúa trong giờ thử thách? Họ không có cái nhìn của Chúa trong tình huống đó, cũng không nhờ cậy vào ân điển của Chúa để nâng đỡ họ trong những khó khăn. Vì vậy, họ không thể đi qua lửa với tâm trí vững vàng và họ thiếu sự hiểu biết của Chúa trước điều đang xảy ra.

Những người thất bại trong hoạn nạn và trở nên cay đắng là những người đã chối bỏ ân điển sẵn có của Chúa. Họ đã chống lại ân điển, nuôi dưỡng sự vấp phạm, và họ có ý định tiêm nhiễm trên những người khác. Đây là điều khủng khiếp của sự cay đắng. Nó là một cái rễ mọc ra nơi một người cay đắng và người ấy khiến nó lây lan cho nhiều người khác. Nhiều người bị ô uế bởi sự cay đắng của tấm lòng bị vấp phạm. Lời Chúa không bao giờ dạy chúng ta rằng chúng ta có quyền được vấp phạm. Quyền duy nhất của chúng ta là đem sự vấp phạm của mình trao cho Chúa và tiếp nhận sự chuyển giao ân điển của Ngài để nâng đỡ chúng ta trong sự tổn thương của mình. Một tấm lòng bị vấp phạm, nếu bị bỏ mặc không kiểm soát, sẽ trở nên độc ác lạ thường. Khi một người nam hoặc người nữ bị vấp phạm, thì nó sẽ dẫn đến chỗ căm ghét và phản bội những người khác (Ma-thi-ơ 24:10). Một trong những sự lừa dối của những anh chị em bị vấp phạm (Châm ngôn 18:19) là họ tin mình có quyền được vấp phạm và làm lây lan sự vấp phạm của mình cho những người khác. Nhưng đây là điều hoàn toàn mâu thuẫn với toàn bộ ý nghĩa của Lời Chúa. Hê-bơ-rơ 12:15 có lẽ là một trong những câu quan trọng nhất của Lời Chúa. Chỉ cho chúng ta cách để chiến thắng, và cũng cho biết lý do vì sao chúng ta thất bại, và lý do một số người đã xây khỏi đường lối Chúa.

12:16 *“Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có ai khinh lờn như Ê-sau, vì chỉ một món ăn mà bán quyền con*

trưởng.” Ê-sau không quý trọng những điều thiêng liêng, đòi đòi. Ông không có tầm nhìn về chặng đường xa. Ông chỉ sống cho những ham muốn hiện tại. Đây là lý do Kinh Thánh nói ông khinh lờn quyền trưởng nam của mình (Sáng 25:34). Vì vậy Đức Chúa Trời cũng không yêu quý Ê-sau.

12:17 “*Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì dầu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi được ý cha mình đã định rồi.*” Ê-sau là một trong những người Đức Chúa Trời không chọn để bày tỏ lòng thương xót. Em ông, Gia-cốp là một kẻ lừa dối. Gia-cốp có nhiều tính cách không đáng trọng. Vậy tại sao cuối cùng thì Gia-cốp thành công, còn Ê-sau lại không? Gia-cốp quý trọng sự tưởng thưởng. Ông hết sức mong muốn các phước lành của Đức Chúa Trời, nhưng ông lại bắt đầu cách sai trật. Vì vậy, Đức Chúa Trời phải dẫn ông qua nhiều hoạn nạn, gian khổ và những điều đau lòng để sửa ngay lại bản chất cong queo của ông hầu khiến ông xứng đáng với những lời hứa của Chúa. Ngợi khen Đức Chúa Trời! Gia-cốp đã dành được ưu thế để được ở trong dòng dõi của lời hứa. Còn Ê-sau đã từ bỏ quyền trưởng nam và mặc dầu về sau “*khóc lóc cầu xin*”, vẫn không thể thay đổi được. Nhiều khi chúng ta vượt qua đường biên và không thể quay trở lại nữa.

12:18-21 “*Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có thể rờ đến được, cũng chẳng đến gần lửa hừng, hoặc tới tắm, hoặc âm ế, hoặc gió dữ, hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa; vì họ không chịu nổi lời phán này: Dầu loài thú vật tới gần núi này cũng sẽ bị ném đá. Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: “Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người.”*” Bây giờ sứ đồ Phao-lô thay đổi chủ đề và trở lại cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên. Ông sẽ so sánh hai ngọn núi - núi Si-nai và núi Si-ôn.

“*Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có thể rờ đến được (núi thuộc thể), cũng chẳng gần lửa hừng, hoặc tới tắm, hoặc âm ế, hoặc gió dữ, hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa.*” Ở đây, tại núi Si-nai, con cái Y-sơ-ra-ên không chịu nổi tiếng phán của Đức Chúa Trời. “*Dầu loài thú vật tới gần núi này cũng sẽ bị ném đá.*”

“*Cảnh trạng đó rất kinh khiếp đến nỗi Môi-se nói rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người.*” Núi đó là núi Si-nai thuộc thể, nhưng về mặt thuộc

linh, tượng trưng cho Lễ Ngũ Tuần. Chúng ta có thể cho rằng phước hạnh của Lễ Ngũ Tuần vinh diệu đến nỗi chúng ta không bao giờ gặp bất cứ hoạn nạn gì như họ đã từng gặp trên núi Si-nai. Nhưng tôi không đoán chắc điều đó, bởi vì khi chúng ta nhận phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh, thế giới linh mở ra ở chiều kích hoàn toàn mới. Sau khi tôi nhận phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh, mắt tôi mở ra và tôi thấy những quỷ khổng lồ quay quanh tôi. Chúng trông thật hung tợn. Phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh thật tuyệt vời, nhưng nó mở ra thế giới linh cho chúng ta, và chúng ta phải bước đi trong sự hạ mình hết sức. Sứ đồ Phao-lô cho biết chiến trận của chúng ta không phải cùng thịt và huyết, mà là nghịch cùng các chủ quyền và các thế lực ở các nơi trên trời. Tôi muốn quả quyết với bạn rằng chúng mạnh hơn chúng ta, và chúng ta chỉ thống trị trên chúng khi chúng ta được xức dầu, bước đi trong sự hạ mình, hành động trong Thánh Linh và có tâm trí của Đức Chúa Trời.

Tôi nhớ sự kiện ở Luân Đôn, Anh Quốc khi một thiên sứ bước vào phòng tôi. Một thiên sứ thật đẹp, trong chốc lát tôi ngỡ đó là thiên sứ của Đức Chúa Trời, cho đến khi nó quay lại và chụp lấy cổ tôi. Trong khi vật lộn để thoát khỏi nó, tay tôi chọc thẳng vào nó, nhưng chẳng làm gì được. Điều duy nhất tôi có thể làm được là kêu lên “*Jésus*” trong tâm linh mình, và rồi nó buông tôi ra. Tôi không hề ảo tưởng; chúng mạnh hơn chúng ta, nhưng khi chúng ta ở trong Đấng Christ và hành động trong Đấng Christ, chúng ta có uy quyền trên chúng. Tôi nói mọi điều đó vì muốn nói rằng có thể có một số kinh nghiệm đáng sợ gắn liền với kinh nghiệm Lễ Ngũ Tuần.

Núi Si-nai tượng trưng cho phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Si-nai ở *trong đồng vắng* trong cuộc hành trình của Y-sơ-ra-ên. Nó không nằm ở đất vinh hiển, Si-nai không phải là nơi đến cuối cùng của dân Y-sơ-ra-ên. Cũng không phải nơi đến của chúng ta. Nghỉ ngơi là vượt qua sông Giô-đanh vào đất hứa. Sau khi Y-sơ-ra-ên cuối cùng đã tốt nghiệp đồng vắng và vượt sông Giô-đanh, vẫn còn nhiều chiến trận khác phải chiến thắng, và nhiều kẻ thù để đánh đuổi. Cuối cùng họ đã chinh phục và chiếm lấy núi Si-ôn, đồn lũy cuối cùng trong xứ Ca-na-an. Đây là nơi Chúa chọn để sự hiện diện Ngài ngự. Là chỗ yên nghỉ mãi mãi của Ngài.

Đây là núi chúng ta được gọi đến. Đây là nơi đến của cuộc hành trình thuộc linh chúng ta. Chúng ta chớ có đóng trại quanh núi Si-nai và phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Chúng ta hãy tiếp tục đi đến chỗ trọn vẹn.

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Sự trọn vẹn nằm phía trong bức màn. Bên trong bức màn tương đương với núi Si-ôn, bởi vì đây là nơi hòm vinh hiển ngự và là chỗ của mọi phước hạnh khác.

Chúng ta <i>chẳng</i> tới gần:	Nhưng chúng ta tới gần:
Núi Si-nai mà người ta có thể rờ đến được nữa	Núi Si-ôn
Lửa hùng	Thành của Đức chúa trời hằng sống
Tối tăm	Giê-ru-sa-lem trên trời
Âm ế	Muôn vàn thiên sứ
Gió dữ	Nhóm họp toàn thể
Tiếng loa thổi vang.	hội thánh của những con trưởng
Tiếng nói kinh khiếp	Đức Chúa Trời là quan án của mọi người
	Tâm linh của những người công chính được vẹn lành
	Đức Chúa Jêsus - Đấng Trung Bảo của giao ước mới
	Huyết rưới ra, huyết đó tốt hơn huyết của A-bên.

12:22-23 “*Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành.*” Đây chính là núi chúng ta được kêu gọi đến. Núi Si-ôn, núi này ở trong Giê-ru-sa-lem Mới trên trời. Mặc dù thiên đàng rất rộng lớn, có một thành ở đó, núi Si-ôn ở trong thành đó. Chiên Con, là Đức Chúa Jêsus, ngự trên núi Si-ôn (Khải 14:1). Những người gần Ngài nhất cũng ở trên núi thánh với Ngài (Khải 14:1-5). Chính ở đây có muôn vàn thiên sứ. Đa-vít đã chiếm được đồi Si-ôn trên đất ở tại Giê-ru-sa-lem. Sau khi cầm lều

và đặt hòm giao ước trên đồi Si-ôn, ông hỏi: “*Ai sẽ được lên núi Đức Giê-hô-va?*” (xem Thi 24:3-5; 15:1-5). Đức Thánh Linh đã liệt kê những bản tánh cần thiết để được lên vùng cao thuộc linh này, và cứ ở đó. Vì vậy, núi Si-ôn là một lãnh vực của Thánh Linh mà chúng ta được kêu gọi đến. Đó cũng là nơi ở trên trời theo nghĩa đen.

Cư dân của núi Si-ôn là Chính Mình Chiên Con và “*muôn vàn thiên sứ.*” Đây cũng là nơi ngự của *những con trưởng*. Trong bản Hy Lạp gốc, *con trưởng* này ở số nhiều. Những con trưởng được ban cho một phần bằng hai. Nghĩa là những người xứng đáng ở trên núi Si-ôn với Chiên Con là những người đã không bán quyền trưởng nam của họ như Ê-sau đã làm. Trên núi này là những người nam người nữ mà tâm linh họ đã được làm nên vẹn lành. “*Các linh hồn người nghĩa được vẹn lành.*” Chúng ta cần kêu xin Chúa để tâm linh mình được làm nên vẹn lành biết bao.

12:24 “*Gần Đức Chúa Jê-sus, là Đấng Trung Bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy*”. Trong I Ti-mô-thê 2:5 Phao-lô cho chúng ta biết rằng có một Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, là Đức Chúa Jê-sus Christ, là người. Huyết của Ngài “*nói tốt hơn huyết của A-bên.*” A-bên được xưng công bình bởi huyết của chiên con mà ông đã dâng lên, nhưng cảm tạ Đức Chúa Trời, chúng ta có một cửa lễ tốt hơn. Chúng ta có huyết của Đấng Christ có thể đưa chúng ta vào phía trong của bức màn.

12:25 “*Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đấng phán cùng mình; vì nếu những kẻ kia cự Đấng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay, huống chi chúng ta, nếu cự Đấng truyền lời báo cáo từ trên trời thì càng không tránh khỏi được.*” Một lần nữa có lời cảnh báo rằng khi Đức Chúa Trời phán, chúng ta phải nghe và vâng lời Ngài. “*Vì nếu những kẻ kia cự Đấng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay.*” Điều này chỉ đến các con cái Y-sơ-ra-ên trong hành trình đồng vắng khi thiên sứ phán với họ và họ không vâng lời, vì vậy họ bị giết chết. “*Huống chi chúng ta nếu cự Đấng truyền lời báo cáo từ trên trời thì càng không tránh khỏi được.*” Chúng ta chớ có xây lưng lại với Chúa, như Giô-na đã quay lưng lại với Ngài. Vì lòng thương xót, Đức Chúa Trời đã phải xử lí Giô-na hầu giúp ông hiểu ra và cho phép ông hoàn thành nhiệm vụ. Có ai muốn chui vào bụng cá voi để học bài học đó? Không phải là tất cả những người từ chối Chúa đều được Ngài đưa trở lại với Ngài, hãy nhớ Ê-sau.

12:26 “*Tiếng Đấng ấy bây giờ rúng động cả đất, hiện nay phán hứa rằng: Còn một lần nữa, Ta sẽ chẳng rúng động đất mà thôi, nhưng cũng rúng động trời nữa.*” Từ sách Khải Huyền, chúng ta hiểu rằng các ngôi sao ở trên trời sẽ sa xuống. “*Các ngôi sao*” trong bối cảnh chỉ đến Sa-tan và các thiên sứ của nó sẽ từ trên trời sa xuống trong ngày cuối cùng. Sẽ có sự rúng động dữ dội trên trời và dưới đất.

12:27 “*Vả trong những chữ: Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay bị rúng động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị cất đi, hầu cho những vật không hề rúng động được còn lại.*” Tôi muốn nói điều này, sẽ có một sự rúng động lớn giữa vòng các dân tộc và chúng ta bắt đầu chứng kiến bây giờ. Sẽ có một sự rúng động lớn ở khắp mọi nơi. Sẽ có “*sự tiêu mất đi,*” như Phao-lô nói, về giữa luật pháp và trật tự, chúng ta bắt đầu chứng kiến điều đó bây giờ (II Tê-s. 2:3). Những gì thuộc về con người sẽ hư mất. Chỉ những gì thuộc về Đức Chúa Trời còn lại. Vì vậy, phải cấp bách cảnh báo những người không rao giảng sự thánh khiết. Con người hiện nay dường như thoát khỏi mà không bị trừng phạt. Nhưng khi Đức Chúa Trời khởi làm rúng động, thì sự rúng động cũng sẽ vào trong hội thánh nữa. Các hội thánh khắp nơi sẽ bị rúng động. Rúng động và rúng động, chỉ có những người thật sẽ còn lại.

12:28 “*Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rúng động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài.*” Nước của Đức Chúa Trời là nước đời đời, nước ấy không thể bị rúng động và chuyển dời. Vì vậy, chúng ta hãy đầu tư tất cả thì giờ và các nguồn phương tiện của mình vào những điều còn lại đời đời.

“*Nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài.*” Đó là điều chúng ta tìm cách nhấn mạnh trong quyển sách này. Chúng ta phải gắng hết sức với Chúa và mạnh dạn đến gần ngôi ơn phước hầu cho tìm được ân điển từ nơi Chúa giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng. Ân điển là một thực thể vững chắc nâng đỡ đời sống được ban cho những người có tinh thần hạ mình. Ân điển là điều duy nhất biến đổi chúng ta và gìn giữ chúng ta. Ân điển cũng ban sức. Chỉ bởi sự ban sức của Chúa chúng ta mới có thể hầu việc Ngài một cách đẹp lòng với lòng kính sợ tin kính.

12:29 “*Vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.*” Theo I Cô-rinh-tô 3:13, hết thảy công việc của chúng ta sẽ được thử lửa. Cách đây

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

vài năm, người bạn của chúng tôi có một khái tượng về thiên đàng. Trong khái tượng đó, có một dòng người xếp hàng trên thiên đàng và mọi người đứng trong hàng đó đều ôm theo những chông lớn các công việc trong tay mình. Điều đó tượng trưng cho công việc mà họ đã hoàn thành trên đất. Khi bạn tôi nhìn xem khái tượng này, anh thấy một nhà truyền giáo bước tới, hết sức tự tin, mang theo một đống công việc cho thiên sứ ở ngay cổng vào. Thiên sứ mỉm cười đầy ân điển, đón lấy những công việc đó, và đưa chúng vào trong lửa. Đáng kinh ngạc thay, tất cả những gì còn lại sau khi ra khỏi lửa chỉ là một nhúm còn lại. Hầu hết những công việc trong đời sống ông biến thành tro bụi. Sau nhà truyền giáo này, anh thấy một cụ bà đến trước mặt thiên sứ, công việc của bà không lớn như công việc của nhà truyền giáo, nhưng khi thiên sứ đón lấy những công việc đó và đưa chúng vào trong lửa, chúng được đưa ra nguyên vẹn. Bà cụ nhỏ bé này thật sự đã có nhiều kết quả còn lại được đem vào trong cõi đời đời hơn là nhà truyền giáo nọ.

Đây là lí do chúng ta phải hết sức cẩn thận để mọi công việc của chúng ta được làm ra là vàng, bạc, và đá quý. Chúng tượng trưng cho những công việc của Chúa, chịu đựng được lửa. Tuy nhiên, nếu công việc của chúng ta làm bằng gỗ, cỏ khô hay rơm rạ, thì tất cả sẽ bị cháy tiêu. Nhiều người dành thì giờ làm việc cho Chúa Jêsus, nhưng rất thường xuyên họ làm theo cách của họ chứ không theo cách của Chúa, và đó là gỗ hay rơm rạ. Chúng ta hãy kêu xin Chúa để tất cả những gì chúng ta làm trong cuộc đời được sinh bởi Chúa, không phải bởi mình và nó sẽ đậu luôn.

Phần Mười Hai

13:1-25

TÌNH YÊU THƯƠNG VÀ VIỆC LÀNH

13:1 *“Hãy hằng có tình yêu thương anh em.”* “Hằng” hay “tiếp tục” là từ then chốt ở đây. Tôi muốn cứ ở trong từ “hằng” giây lát, chúng ta thường xuyên có khuynh hướng nghĩ rằng khi đạt được nơi đến là chúng ta không còn phải cố gắng nữa. Vì lí do này, chúng ta cần có một khái tượng tiếp tục. Châm ngôn 29:18 nói rằng: *“Đâu thiếu sự mặc thị (liên tục), dân sự bèn phóng túng (hay sống bất cần).”* Đừng bao giờ cảm nhận trong lòng rằng mình đã đến nơi (xem Khải Huyền 3:17). Khi điều này xảy ra, chúng ta đến một cột cây số nhất định nào đó dọc theo con đường Đức Chúa Trời dành cho đời sống mình, nhưng chúng ta không biết rằng vẫn còn nhiều dặm nữa phải đi.

Tôi muốn nhận lấy ý tưởng của Phao-lô trong Phi-líp 3:14 là nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ. Điều gì là mục đích của giải thưởng sự kêu gọi trên trời mà chúng ta phải bươn tới? Đó là sự sống lại tốt hơn và càng gần Đấng Christ hơn trong cõi đời đời. Sứ đồ Phao-lô, vị giáo sư của hội thánh đã tuyên bố trong Phi-líp 3:11 *“Mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết.”* Ở đây ông đang nói về sự sống lại thứ nhất. Không phải Cơ đốc nhân nào cũng được kể là xứng đáng được ở trong sự sống lại này trước Một Nghìn Năm (xem Khải Huyền 20:4-6). Và rồi ông tiếp tục ở câu 12: *“Ấy không phải tôi đã giựt giải rồi, hay là đã đến nơi đã trọn lành rồi đâu, nhưng tôi đang chạy hầu cho giựt được, vì chính tôi đã được Đức Chúa Jêsus giựt lấy rồi.”* Phao-lô đã là một Cơ đốc nhân trong suốt hai mươi tám năm, nhưng vẫn còn vươn đến điều gì đó.

Một điểm quan trọng của Phi-líp 3:10-14 là điều này - Phao-lô đã viết điều này chỉ sáu năm trước khi ông chịu tuận đạo. Những lời cuối của ông trong II Ti-mô-thê 4:6-7 là: *“Về phần ta, ta đang bị đổ ra làm lễ quán, kỳ qua đời của ta gần rồi. Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin.”* Câu này được viết chỉ vài tuần lễ trước khi ông tuận đạo. Sáu năm trước khi chịu tuận đạo, ông vẫn chưa đạt được. Ông chưa làm trọn hoàn toàn mục tiêu Đức Chúa Trời dành cho đời sống mình. Nếu điều đó là

đúng với sứ đồ Phao-lô thì tôi tin chắc cũng đúng với chúng ta. Chúng ta phải vươn đến mục tiêu cuối cùng. Chúng ta phải hăng (tiếp tục) để đoạt giải thưởng và nhận được tất cả những điều Chúa dành cho mình (xem Giăng 8:31-32).

13:2 “*Chớ quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó, đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết.*” Tôi biết nhiều người từng kinh nghiệm sự cứu giúp từ những người khách lạ, mà chỉ về sau mới biết những khách lạ đó thật ra là những thiên sứ. Tôi nhớ câu chuyện tại New Zealand, nơi một mục sư, bạn của chúng tôi đã được thiên sứ thăm viếng một trong các buổi nhóm của hội thánh ông.

Khi mọi người đang bước vào buổi nhóm giữa tuần, mục sư để ý có một người lạ bước vào. Lập tức trong tâm linh ông nhận biết đó là thiên sứ của Đức Chúa Trời. Ông nghĩ điều tốt nhất phải làm là để cho buổi nhóm cứ tiếp tục như thường và xem điều sẽ xảy ra. Vị mục sư chờ đợi cho đến khi các thánh đồ đã làm chứng xong. Đoạn ông nói với người khách: “*Thưa ông, ông có muốn làm chứng không?*” Thiên sứ đứng lên và nói: “*Tôi ngợi khen Chúa tôi. Chúa đang ở trong nơi này và Ngài sẽ đầy dẫy nơi này.*” Rồi ông ngồi xuống. Lòng của vị mục sư hết sức vui mừng. Ông khó lòng chờ đợi cho đến khi kết thúc buổi nhóm bởi vì ông muốn hỏi vị thiên sứ một số câu hỏi quan trọng.

Buổi nhóm kết thúc, và một cách đầy ân điển mà mục sư có thể làm được, ông đi thật nhanh xuống hội chúng để đến được với người khách. Ông có trong đầu những thắc mắc nhất định muốn hỏi. Nhưng khi đối mặt, người ấy mỉm cười thật nhân hậu với ông, những câu hỏi bị cất khỏi tâm trí ông. Ông không thể nào nói ra những lời đó và ông nhận biết rằng lúc đó Đức Chúa Trời đang hoàn toàn kiểm soát. Về sau ông giải thích: “*Khi thiên sứ không muốn trả lời những câu hỏi, thì tôi không thể nào hỏi được. Chúng đã ra khỏi đầu óc tôi.*”

Vị thiên sứ được một nhóm các anh em trong hội thánh hỏi ông muốn đi đâu. Thiên sứ chỉ trả lời: “*Lên phía bắc.*” Họ nói: “*Ồ chúng tôi sống ở phía bắc; chúng tôi sẽ đưa ông đi.*” Thiên sứ trả lời: “*Không, cảm ơn, tôi đang trên đường đến Ấn Độ.*” Điều thú vị đó là từ chỗ đó bạn hãy đi xuống phía Nam ra sân bay để đi đến Ấn-Độ. Những anh em này hơi bối rối bởi lời nhận định đó. Và rồi họ mời ông trọ đêm tại nhà họ. Vị khách cảm ơn họ rất

hiều và vào xe hơi, thật hết sức thất vọng với vị mục sư đã mong sẽ có nhiều thì giờ hơn với vị sứ giả thiên đàng này.

Vị thiên sứ đi đến nhà nơi mà những anh em thanh niên đang sống. Khi họ dọn cho ông một cái giường, ông nói: *“Không, cảm ơn, tôi sẽ ở bên ngoài trời dưới cây mà Chúa tôi đã dựng nên.”* Những người này tỉnh cờ thức giấc vào bốn giờ sáng và khi nhìn ra cửa sổ để nhìn xem vị khách của mình còn ở đó không. Ông ở đó, quỳ gối và thờ phượng, biết rõ họ đang nhìn ông từ cửa sổ. Ông quay nhìn họ, vẫy chào, và biến mất. Mãi đến khi ấy những người này mới nhận biết người họ đã tiếp đón là ai. Chủ đề thật sự của Hê-bơ-rơ 13:2 là tinh thần tiếp khách. Chúng ta thật không biết những người khách mình sẽ tiếp đãi là ai.

13:3 *“Hãy nhớ những kẻ mắc vòng xiềng xích, như mình cũng phải xiềng xích với họ, lại cũng hãy nhớ những kẻ bị ngược đãi, vì mình cũng có thân thể giống như họ.”* Khi các thành viên trong hội chúng gặp hoạn nạn, chúng ta phải kêu cầu với Chúa sốt sắng cho họ như thể mình đang trong hoàn cảnh đó. Trong một số các quốc gia, nơi có sự bắt bớ và các thành viên trong các quốc gia bị bỏ tù, chúng ta phải cầu thay cho họ và cầu nguyện cho họ được thả ra. Chính Phao-lô cũng đã bị xiềng xích và bỏ tù.

Bây giờ Phao-lô đựng tới nhiều đề tài khác như người ta tự nhiên thường làm ở cuối một bức thư. Đây có lẽ là cơ hội cuối cùng của ông để thông công với các anh em Do Thái, và ông mong đợi để nhắc đến một số điều rất quan trọng. Ông bắt đầu với tầm quan trọng của sự thánh sạch trong hôn nhân.

13:4 *“Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chốn khuê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình.”* Đức Chúa Trời đã thiết lập hôn nhân, và trước mắt Ngài hôn nhân được tôn trọng. Vì lý do đó, Ngài sẽ đoán phạt hết thảy những ai vi phạm giao ước thánh trong hôn nhân bằng các mối quan hệ ngoại tình và cư xử lừa dối qua việc ly dị.

13:5 *“Chớ tham tiền; hãy lấy điều mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ chẳng lìa ngươi đâu, chẳng bỏ ngươi đâu.”* Đây là một lãnh vực chúng ta phải canh giữ hết sức cẩn thận trong đời sống. I Ti-mô-thê 6:10 cảnh báo *“Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì theo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn.”*

Rõ ràng, trong một số trường hợp, Chúa cho phép công dân Ngài được giàu có. Áp-ra-ham là người hết sức giàu có. Gióp, Đa-vít và những người khác cũng vậy. Đức Chúa Trời đã ban cho một số vua của cải rất nhiều. Vốn tích lũy là điều cần thiết trong Nước Trời để phân phát cho các nhu cầu của hội thánh dưới sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh. Tiền bạc tự nó không nguy hiểm. Lòng yêu tiền bạc mới là nguy hiểm. Tiền bạc trở thành hình tượng khi nó là mục tiêu của chúng ta.

Tiền bạc không phải vấn đề thật sự. Nhiều người nghèo có thể có lòng tham muốn tiền bạc rất lớn. Tuy nhiên, đối với một nhà tỷ phú, tiền bạc có thể không là vấn đề gì cả. Người ấy có thể chỉ muốn là một ống dẫn cho Chúa, để qua mình đáp ứng được các nhu cầu của người khác. Chúng ta hãy nhớ rằng không phải số lượng tiền bạc mà là lòng gắn bó với tiền bạc mới là điều nguy hiểm. Đức Chúa Trời sẽ thử luyện chúng ta trong tất cả những lãnh vực này. Phao-lô nói rằng: *“Sự tin kính kèm theo sự thỏa lòng là món lợi lớn.”* (I Ti-mô-thê 6:6). Chúng ta hãy bằng lòng với bất cứ hoàn cảnh nào mà chúng ta phải đối diện (Phil. 4:11-12). Đây là chủ đề của Hê-bơ-rơ 13:5.

13:6 *“Như vậy, chúng ta được lấy lòng tin chắc mà nói rằng: Chúa giúp đỡ tôi, tôi không sợ chi hết. Người đời làm chi tôi được.”* Ở đây một lần nữa là ý tưởng Đức Chúa Trời đang nắm giữ quyền kiểm soát. Kẻ thù chỉ có thể đi đến đó chứ không đi xa được thêm nữa, như trong trường hợp của Gióp. Chúa cho phép con người làm những điều nhất định, nhưng chúng ta không phải sợ điều họ có thể làm cho mình bởi vì chúng ta không bao giờ một mình. Đức Chúa Trời nắm quyền kiểm soát mọi sự và Ngài hứa không bao giờ lia hay bỏ chúng ta.

13:7 *“Hãy nhớ những người dẫn dắt mình, đã truyền đạo Đức Chúa Trời cho mình; hãy nghĩ xem sự cuối cùng đời họ là thế nào, và học đời đức tin họ.”* Bởi vì chính Chúa đã đặt những người lãnh đạo trong hội thánh Ngài, vị trí của họ phải được tôn trọng. Lễ thật này không chỉ được nhắc đến trong câu 7, mà còn được nói về ở câu 17 và 24 (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:12-13). Tuôn chảy xuyên suốt Tân Ước là ý tưởng trật tự và sự cai trị trong hội thánh. Chắc chắn có vai trò lãnh đạo trong các nhà hội Do Thái. Thật vậy, đã có một người cai trị đứng đầu trong nhà hội. Điều này vẫn được giữ trong hội thánh. Mỗi hội chúng phải có một người đứng đầu và đó là mục sư. Không

thể có số nhiều trong vai trò lãnh đạo. Dưới quyền mục sư có các trưởng lão, rồi đến các chấp sự.

Ở đây chúng ta được Phao-lô truyền hầy *“nhớ những người dẫn dắt mình, đã truyền đạo Đức Chúa Trời cho mình; hãy nghĩ xem sự cuối cùng đời họ là thể nào, và học đời đức tin họ.”* Khi còn trẻ, tôi rất coi trọng những trưởng lão. Có một ý thức tôn kính bởi vì chúng tôi có thể thấy những kết quả trong đời sống tin kính của họ. Tôi nhớ câu nói của thế hệ trẻ hơn: *“Chúng ta ước mình được 60.”* Họ nghĩ đến tuổi đó họ sẽ được an toàn và không bao giờ thối lui. Trong hội thánh ngày nay có sự không vững vàng. Những người trẻ đang tìm kiếm sự vững vàng. Đây là lý do họ có lòng ngưỡng mộ, như chúng ta đã có khi mình còn trẻ, đối với những người lớn tuổi hơn. Chúng tôi thường nghĩ đến những người lớn tuổi hơn mình: *“Ồ, họ đã thành công; họ đều đứng vững.”* Thật tốt khi nhìn xem những người trưởng lão vững vàng trong hội thánh. Những người trưởng lão, là những người cai quản trên chúng ta, thường là những người lớn tuổi. Họ đã được khuôn đúc theo cách công bình bởi một đời sống lâu dài với những quyết định đúng. Hội thánh phải tìm kiếm những người lớn tuổi đó để làm trưởng lão bởi vì có một cảm giác chắc chắn rằng họ đã thành công. Họ là một gương mẫu và một sứ điệp cho những người trẻ tuổi hơn rằng chúng ta có thể thành công trong đời sống Cơ đốc.

13:8 *“Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi.”* Đấng Christ là gương mẫu của sự vững vàng cho chúng ta, Ngài là Đấng không thay đổi, và chúng ta cũng theo con đường đó. Hôm qua chúng ta có thể nào thì ngày hôm nay chúng ta cũng phải như vậy, và ngày mai cũng vậy, trừ việc chúng ta đang trưởng thành. Về đẹp của việc cứ ở luôn trên con đường Chúa, đó là mỗi một bước chúng ta bước, chúng ta vẫn ở trên con đường đó và chúng ta càng gần với mục tiêu hơn. Đây là điều kỳ diệu về Đức Chúa Jêsus Christ: Ngài luôn nhất quán và đáng tin cậy. Trong câu 9, chúng ta có thể thấy một trong những lý do khiến con người sai lạc. Đó là vì họ luôn thay đổi giáo lý của mình. Họ đi từ đường lối suy nghĩ hành động này sang một đường lối hành động suy nghĩ khác.

13:9 *“Anh em chớ để cho mọi thứ đạo lạ đổ dành mình; vì lòng nhờ ân điển được vững bền, ấy là tốt, chớ không phải nhờ đồ ăn, là sự chẳng ích chi cho kẻ làm như vậy.”* Tâm lòng chúng ta, đời sống chúng ta, và những động cơ của chúng ta đều được xác lập bởi ân điển, chứ không phải vì kiêng

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

nhìn các loại thức ăn nhất định nào. Kiêng nhìn những thức ăn nhất định không làm thay đổi bản chất chúng ta. Gặp gỡ Chúa và nhận được sự ban cho của ân điển Ngài là điều làm thay đổi chúng ta. Trong hội thánh thời Tân Ước, nhiều người đã gặp rắc rối với thịt và thức ăn.

Làm thế nào chúng ta phân biệt giáo lý thật với giáo lý giả? Chúng ta phân biệt bằng cách học điều thật. Những người kế toán ngân hàng được huấn luyện để nghiên cứu tờ giấy bạc thật hầu cho họ phân biệt được tờ bạc giả. Vào thời đồng Mỹ Kim bằng bạc, người kế toán trưởng được chỉ dẫn để dạy cho những người trẻ đưa đồng bạc lên và thả nó xuống nhiều lần cho đến khi cái vòng của đồng đô-la bạc gắn chặt vào đầu óc họ. Khi ấy họ có thể nhận biết ngay đồng bạc giả. Tôi muốn nói với bạn điều này: Chúng ta phải đâm rễ vững bền trong lẽ thật của Đức Chúa Trời. Nếu giáo lý là thật, nó có thể được thấy từ Sáng Thế Ký cho đến Khải Huyền. Giáo lý, rốt lại là lẽ thật. Lẽ thật không thay đổi trong Lời Chúa.

Phao-lô cương quyết cảnh báo những người mới quy đạo của ông coi chừng sự sai lạc. Ông nói trong Ê-phê-sô 4:14 *“Muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành mà làm cho lầm lạc, mà dạy động và dòi dối theo chiều gió của đạo lạc”*. Trẻ con là những người dễ bị lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành, chứ không phải những người đã trưởng thành. Những người trẻ tuổi trong Đấng Christ đã đắc thắng được kẻ ác không phải là những người bị dạy động và dòi dối mà chính những người chưa trưởng thành dễ bị dạy động bởi những giáo lý giả. Đáng tiếc thay, một Cơ đốc nhân chưa trưởng thành có thể thuộc bất cứ độ tuổi nào.

Cách đây vài năm, Đức Chúa Trời cảnh báo nước Mỹ rằng một giáo lý giả sắp sửa đi vào hội thánh. Những người nghe lời cảnh báo này lưu ý và chờ đợi. Một số người hỏi: *“Làm sao chúng ta biết điều đó là đúng hay sai?”* Phải, có một số cách để xác định điều đó là đúng hay sai. Phải xem xét từ Sáng Thế Ký đến Khải Huyền để biết điều đó sai lạc. Nhưng có một cách khác nữa để đoán định một giáo lý, đó là hãy cứ đợi mà xem ai là người ủng hộ giáo lý đó. Lúc nào cũng là những con người đó, những người không vững vàng, những người chào đón những sự dạy dỗ sai lạc.

Cách đây nhiều năm, có một cuộc tranh cãi ở tại một trường Kinh Thánh nọ về một giáo lý hoàn toàn sai lạc, khi tôi trưng dẫn một câu Kinh Thánh để chứng minh sự dạy dỗ đó là sai, một trong những người ủng hộ

giáo lý đó nói với tôi: “*Xin ông đừng trưng câu Kinh Thánh đó; mà làm đảo lộn hết giáo lý của tôi.*” Tôi tự nghĩ nếu một câu Kinh Thánh có thể làm gãy đổ giáo lý của anh thì phải có điều hết sức sai trật đối với giáo lý này. Khi một giáo lý đúng, không một câu Kinh Thánh nào có thể mâu thuẫn với điều đó. Phao-lô bảo chúng ta hãy “*xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy*” (1 Tês. 5:21) Vì vậy, hãy kiểm tra những điều bạn tin. Các môn đồ ở tại Bê-rê được cho là “*có ý hấn hoi*” bởi vì họ tra xem Kinh Thánh mỗi ngày để xem sự dạy dỗ đó có đúng chăng (Công 17:11).

13:10 “*Chúng ta có một bàn thờ, phàm kẻ hầu việc trong đền tạm không có phép lấy gì tại đó mà ăn.*” Vào thời điểm Phao-lô viết thư cho người Hê-bơ-rơ, đền thờ Hê-rốt vẫn còn. Các cửa dâng trong đền thờ vẫn được tiếp tục dâng lên trong thời của ông. Nhìn chung, Giê-ru-sa-lem đã chối bỏ Đấng Christ và giao ước mới. Vì vậy, họ không xứng đáng dự phần tất cả những phước hạnh thuộc linh nơi thiên đàng mà Đấng Christ đã sắm sẵn.

13:11 “*Vả, huyết của con sinh bị thầy tế lễ thượng phẩm đem vào nơi thánh để làm lễ chuộc tội, còn thân thể nó thì đốt đi bên ngoài trại quân*”. Các nghi lễ trong đền thờ theo luật pháp tiếp tục cho đến năm 70 SC. Cho đến khi đền thờ bị quân xâm lược La Mã hủy phá. Giờ đây Phao-lô đang rút ra một sự phân tích khác từ Cựu Ước. Xác của con sinh tế đã được dâng lên tại bàn thờ vì có tội lỗi sau đó bị mang ra ngoài trại quân. Cũng vậy, Chúa Jê-sus cũng phải chịu khổ bên ngoài trại quân.

13:12 “*Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jê-sus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh.*” Nói cách khác, Chúa Jê-sus đã bị đóng đinh ngay ngoài cổng thành Giê-ru-sa-lem, không xa nơi xác con sinh tế của các cửa lễ bị ném ra. Đây là một lễ thật quan trọng. Nếu chúng ta muốn đi theo Chúa Jê-sus sẽ có lúc trong đời mình, chúng ta bị bỏ ra ngoài trại quân. Trại quân là gì? Trại quân là hội thánh. Nhiều lần Cơ đốc nhân phải đối mặt với điều này, sau khi họ nhận được phép báp-têm bằng Thánh Linh, các hội thánh của họ không tin nơi kinh nghiệm đó, đã đẩy họ ra khỏi mỗi thông công anh em của họ. Tôi biết nhiều mục sư bị đẩy ra khỏi giáo phái của mình vì có điều này. Tuy nhiên nếu chúng ta cứ tiếp tục đi theo Chúa Jê-sus sẽ có một thời điểm trong đời sống chúng ta khi chúng ta phải chịu khổ bên ngoài trại quân. Khi làm như vậy, chúng ta đang theo dấu chân của thầy mình và chúng ta có sự vinh hiển của Ngài.

13:13 *“Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân, đừng đi tới cùng Ngài, đồng chịu điều sỉ nhục.”* Lẽ thật thường đi cùng với sự bị sỉ nhục! Khi chúng ta nhận được lẽ thật mới, chúng ta cũng sẽ bị sỉ nhục. Hoặc chúng ta từ chối lẽ thật mới để giữ bạn hữu mình, hoặc chúng ta phải chọn bị bỏ ra ngoài trại quân bởi các tín hữu khác. Nhiều người khi đối mặt với tình trạng nan giải này thì họ chọn thỏa hiệp và trở thành một môn đồ kín dấu như Ni-cô-đem, cứ ở trong trại quân. Sứ đồ Phao-lô nói rất rõ nơi ông đã đứng. Ông đã nói *“Chúng ta hãy ra ngoài trại quân đừng đi tới cùng Ngài, đồng chịu sỉ nhục.”* Đó là nơi Đấng Christ đã ở bên ngoài trại quân. Tôi gặp một tình huống giống điều đó trong cuộc đời khi là một Cơ đốc nhân trẻ tuổi. Tôi đã ở trong hội thánh nơi có những đám người trẻ tuổi, và tất cả chúng tôi đều bùng cháy cho Chúa. Nhiều người đang tìm kiếm Đấng Christ là Cứu Chúa họ. Mỗi tối Chủ Nhật, chúng tôi có buổi nhóm của thanh niên sau buổi nhóm thường lệ. Buổi nhóm thường lệ bắt đầu vào lúc 6 giờ, và chúng tôi mong nó kết thúc trước 7 giờ để chúng tôi có thể đi ra ngoài các đường phố và đưa người ta vào. Lu-ca 14:23 nói *“Hãy ép họ vào”*, và chúng tôi theo nghĩa đen đã vây lấy những người trẻ khác trên đường phố và đưa họ vào hội thánh để dự buổi nhóm 8 giờ. Nhiều người đã được cứu và sau đó họ đã giúp chúng tôi làm chứng cho những người khác.

Tuy nhiên, đến một thời điểm khi tôi phải có một quyết định. Bởi vì hội thánh này không chấp nhận phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Một số người đã chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh thỏa hiệp để ở lại trong hội thánh, nhưng các ân tứ của Thánh Linh thì đã không bộc lộ tại đó. Tôi đã được báp-têm bằng Đức Thánh Linh và tôi nhận biết rằng Chúa kêu gọi tôi tiếp tục đi với Ngài. Điều đó hết sức khó khăn, nhưng tôi đã rời bỏ hội thánh là hội thánh tôi vô cùng yêu mến và đi đến một hội thánh Ngũ Tuần là nơi hầu như không có một người trẻ tuổi nào. Nếu tôi không lập quyết định đó, tôi sẽ không đi với Chúa. Vì vậy, chúng ta hãy nhận ân điển từ nơi Chúa để đi với Chúa Jêsus mang sự sỉ nhục Ngài.

13:14 *“Vì dưới đời này, chúng ta không có thành còn luôn mãi, nhưng chúng ta tìm thành hầu đến.”* *“Thành còn nguyên mãi”* mà Phao-lô nhắc đến ở đây là Giê-ru-sa-lem mới trên trời. Đó là lý do chúng ta những sự yêu mến và những điều ở trên trời, chứ không phải vào những điều ở dưới đất này (Côl. 3:2). Chúng ta chỉ nên đầu tư vào những điều còn lại đời đời, và chất chứa cho mình *“của phải nơi thiên đàng”* (Mat. 6:19-21). Chúng ta hãy

xây dựng nơi những điều không thấy được chứ đừng quá gắn bó với những điều dầu là hợp lý trong đời này.

13:15 *“Vậy hãy cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng danh Ngài ra.”* Sứ đồ Phi-e-rơ nói rằng chúng ta dâng của lễ thuộc linh đẹp lòng Đức Chúa Trời nhờ Đức Chúa Jêsus Christ (I Phi. 2:5). Của lễ thuộc linh chúng ta dâng chú trọng trước mặt Đức Chúa Trời hơn là giết các con sinh té bội phần. Một trong những của lễ đó là của lễ của sự ngợi khen. Sự ngợi khen đã trở thành một *“của lễ”* khi chúng ta mỗi mết hoặc phải chịu áp lực, tuy nhiên chính những của lễ đó lại đem đến sự giải phóng khỏi các gánh nặng của chúng ta. Những bài hát ngợi khen là một của lễ thuộc linh. Hát những bài ca của Chúa, nói ra bằng những ngôn ngữ khác và tạo nên những giai điệu trong lòng mình là những của lễ thiêng liêng đẹp lòng Đức Chúa Trời. Vì dâng lời ngợi khen giữ cho dòng suối tâm linh của chúng ta không bị nghẹt ngòi khi chúng ta bởi ân điển tiếp nhận những sự khó khăn đến với đời sống mình. Ngợi khen và cảm tạ đi đôi với nhau.

13:16 *“Chớ quên việc lành và lòng bố thí, vì sự tế lễ dường ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời.”* Ở đây là những của lễ khác mà Chúa ưa thích - làm việc lành và dư dật trong những công việc lành. *“Bố thí”* có nghĩa là san sẻ với người khác. Một trong những của lễ lớn nhất chúng ta có thể làm được là cho người nghèo đồ ăn đồ mặc, và lo cho những người gặp khó khăn. Đây là những của lễ thực tế và Chúa nhắc chúng ta chớ quên những điều đó.

13:17 *“Hãy vâng lời kẻ dẫn dắt anh em và chịu phục các người ấy, bởi các người ấy tinh thức về linh hồn anh em, dường như phải khai trình, hầu cho các người ấy lấy lòng vui mừng mà làm xong chức vụ mình, không phàn nàn chi, vì ấy chẳng ích lợi gì cho anh em.”* Bây giờ chúng ta phải *“vâng lời”* những người cai trị trên chúng ta. Trong câu bảy nói rằng *“hãy nhớ”* những người cai trị trên chúng ta. Vâng lời và hợp tác với những người lãnh đạo là điều rất quan trọng bởi vì họ phải chịu trách nhiệm về linh hồn chúng ta. Vì vậy, có một giai đoạn trong đời sống chúng ta khi chúng ta phải thuận phục những người cầm quyền trên mình. Có lẽ giờ đến khi bạn là một mục sư hay một người tin kính, và bạn sẽ gạt điều bạn đã gieo liên quan đến sự thuận phục. Nếu chúng ta tuân theo những người lãnh đạo của mình thì Chúa sẽ ban cho chúng ta những người thuận phục chúng ta. Trái lại nếu

chúng ta luôn chống đối và giận dữ bậc cầm quyền thì rốt lại chúng ta sẽ chần dặt một nhóm người nổi loạn.

13:18 *“Hãy cầu nguyện cho chúng tôi vì chúng tôi biết mình chắc có lương tâm tốt, muốn ăn ở trọn lành trong mọi sự.”* Ở đây chúng ta thấy sự hạ mình của sứ đồ Phao-lô. Hạ mình có thể được định nghĩa là “*sự lệ thuộc.*” Ông nói: *“Chúng tôi tin mình có lương tâm tốt.”* Phao-lô luôn có một sự nhìn xem liên tục nơi Chúa để biết chắc là lương tâm trong sạch ở trước mặt Ngài. Ông không tin cậy nơi chính lòng mình. Ông hoàn toàn lệ thuộc vào Chúa để có sự sáng biết rõ lòng mình (I Côr. 4:3-5). Ông muốn biết Chúa thấy ông như thế nào. Ông muốn một lương tâm không làm buồn Đức Chúa Trời và con người trong mọi sự (Công 24:16). Chúng ta phải hết sức cẩn thận để mọi sự mình làm phải lẽ trước mặt Chúa và loài người bởi vì điều đó là đẹp lòng trước mặt Chúa. Chúng ta phải chân thành cách thận trọng.

13:19 *“Tôi lại nài xin anh em cầu nguyện đi, để tôi đến cùng anh em cho sớm hơn.”* Sứ đồ Phao-lô đã ở tù và muốn được trở về hội thánh. Vì vậy, ông đang kêu cầu họ hãy cầu nguyện sốt sắng cho ông, để ông có thể trở về với họ.

13:20-21 *“Đức Chúa Trời bình an, là Đấng bởi huyết giao ước đời đời mà đem Đấng chặn chiên lớn là Đức Chúa Jêsus chúng ta ra khỏi tù trong kẻ chết, nguyện xin Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ khiến anh em nên trọn vẹn trong mọi sự lành, đừng làm thành ý muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta; sự vinh hiển đáng về Ngài đời đời vô cùng! Amen.”* Đức Chúa Trời có nhiều danh xưng. Một trong các danh xưng đó là Giê-hô-va Sa-lôm - Chúa của sự bình an chúng ta. Ngài là Chúa bình an. *“Đức Chúa Trời bình an là Đấng bởi huyết giao ước đời đời mà đem Đấng chặn chiên lớn là Đức Chúa Jêsus chúng ta ra khỏi tù trong kẻ chết, nguyện xin Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ khiến anh em nên trọn vẹn trong mọi sự lành.”* Chúng ta phải hiểu rằng sự vẹn lành được nối kết với việc hiểu biết Chúa là Chúa bình an.

Câu Kinh Thánh này không phải là một câu Kinh Thánh duy nhất. I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23 chép như vậy: *“Nguyên xin chính Đức Chúa Trời bình an khiến anh em nên trọn vẹn, và nguyện xin tâm thần, linh hồn và thân thể của anh em đều được giữ vẹn, không chỗ trách được, khi Đức Chúa Jêsus*

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Christ chúng ta đến.” Vì vậy, sự bình an của Đức Chúa Trời được liên kết với sự nên thánh và sự trọn vẹn. Vì vậy, trong thực tế không có sự nên thánh, không có sự thánh khiết thật và không có sự trọn vẹn đích thực nếu chúng ta không được cai trị bởi Đức Chúa Trời của sự bình an.

Phao-lô nói trong Phi-líp 4:6 “*Chớ lo phiền chi hết.*” Chúng ta không thể đạt đến sự trọn vẹn nếu cứ mang nhiều nỗi lo lắng và nếu lúc nào cũng lo âu. Chính thần kinh hoang mang, bối lộng tìm vết, lo lắng và nóng giận là hậu quả của sự lo âu. Nhưng bình an là chìa khóa dẫn đến sự nên thánh, sự thánh khiết và sự trọn vẹn. Vì sao điều đó là đúng? Điều này đúng bởi vì sự bình an chấp nhận mọi sự và sự bình an cai trị trên mọi sự.

Chúng ta có thể thấy điều này khi xem xét đời sống của Đức Chúa Jêsus Christ. Khi bão tố nổi ở biển Ga-li-lê, Ngài đã nói gì? Ngài không nói rằng: “*Bởi quyền phép của Đức Chúa Trời ta truyền cho người phải im đi.*” Không. Ngài chỉ phán: “*Hãy im đi, lặng đi.*” Sự bình an làm yên kẻ thù và những nỗi xúc động của linh hồn chúng ta, và sự bình an làm cho hết hãy những ham muốn của chúng ta thuận phục. Vì vậy, chúng ta hiểu rằng con đường dẫn đến sự thánh khiết, mặc dầu đi qua sự chịu khổ, sự sửa phạt và quả trách, cũng đi qua sự bình an.

Cũng trong Hê-bơ-rơ 12:14 bạn sẽ quan sát thấy bình an và thánh khiết có liên kết với nhau. Phao-lô nói: “*Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh*”. Bình an và thánh khiết được liên kết Hê-bơ-rơ 12:14, I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23 và một lần nữa trong Hê-bơ-rơ 13:20 “*Đức Chúa Trời của sự bình an, khiến anh em nên trọn vẹn.*” Vì vậy, chúng ta cần bước vào kinh nghiệm của Phi-líp 4:6-8 như là công dẫn vào sự trọn vẹn và sự thánh khiết. Đây là công của sự bình an.

Hình ảnh của bạn về sự bình an là gì? Một người họa sĩ vĩ đại, lần nọ được yêu cầu vẽ trên tám bạc một bức ảnh về sự bình an. Những người ủy thác cho anh nghĩ rằng anh sẽ vẽ một khung cảnh tuyệt vời với mặt trời chiếu sáng và những bông hoa mọc trên đất. Có thể là những đứa trẻ đang chơi đùa. Thay vào đó ông đã chọn một điều hoàn toàn khác. Ông đã vẽ một trận bão lớn với gió rít, mưa lớn đổ xuống, các cành cây bị oằn đi dưới cơn bão. Và rồi, giữa cảnh tượng đó, có một con chim sẻ nhỏ đang hót líu lo sung sướng. Đó là cảm nhận của anh về sự bình an. Trong thực tế, đó là sự bình an thật, bởi vì khi bão tố nổi lên khắp chung quanh bạn, bạn sẽ có sự

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

thỏa nguyện thánh trong lòng mình, bạn được yên nghỉ trong tâm trí và trong tâm linh và bạn có bài ca trong lòng mình.

13:22 *“Hỡi anh em, xin hãy vui lòng nhận lấy những lời khuyên bảo này; ấy tôi đã viết vắn tắt cho anh em vậy.”* Nếu đây là một bức thư ngắn, tôi không biết những bức thư dài của Phao-lô sẽ như thế nào, nhưng dù sao, ông đã đặt rất nhiều điều vào trong một không gian thư rất nhỏ, phải không? Hê-bơ-rơ thật là một sách rất hay. Nó chỉ cho chúng ta con đường vào nơi chí thánh, phía trong bức màn. Nó chỉ cho chúng ta bí quyết trở nên thánh khiết. Nó chỉ cho chúng ta con đường dẫn đến chiến thắng. Nhưng cũng có năm lời cảnh báo đáng kinh sợ trong thư Hê-bơ-rơ. Đây là những lời cảnh báo mà chúng ta phải lưu ý, vì sứ đồ Phao-lô cũng đã nói trong I Cô-rinh-tô 10:12 *“Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã.”* Trong lòng chúng ta hẳn nên luôn có ý nghĩ rằng: *“Ôi lạy Chúa, nếu chẳng bởi ân điển và lòng thương xót của Ngài thì con sẽ chẳng làm được.”* Chúng ta được gìn giữ bởi quyền phép của Chúa.

Vậy thì, ai sẽ là người được Chúa ban ân điển để đứng vững? Ngài ban ân điển cho kẻ khiêm nhường. Chúng ta hãy cầu xin Chúa mặc cho chúng ta linh của sự khiêm nhường để chúng ta luôn nhận được ơn và sự hiện diện của Ngài. Ô-sê 13:1 khá là một câu kinh thánh rất hay: *“Vừa khi Ép-ra-im nói ra, người ta run rẩy. Nó đã lên mình trong Y-sơ-ra-ên. Nhưng sau khi vì có Ba-anh mà phạm tội thì nó chết mất.”* Ép-ra-im là chi phái trưởng của phía Bắc Y-sơ-ra-ên, nhưng tại thời điểm này đã bội đạo. Khi Ép-ra-im nói cách run rẩy, với sự ăn năn và kính sợ Chúa, thì Ngài đã nhắc Ép-ra-im lên cao.

Ép-ra-im đã từng được nhắc lên cao trở nên một chi phái kết quả nhất trong mọi chi phái tại một thời điểm, *“nhưng sau khi Ép-ra-im vì có Ba-anh mà phạm tội,”* khi nó để cho sự thờ hình tượng đi vào trong lòng của mình, và nó không cẩn thận giữ tấm lòng của mình hơn hết, thì nó chết mất. Điều này cũng đúng với cuộc đời của vua Sau-lơ. Đức Chúa Trời đã nhắc ông lên khi ông còn nhỏ bé trong mắt của chính mình, nhưng Ngài đã phé bỏ ông khi ông trở nên kiêu căng và ngạo mạn, và khi ông đã tự tôn cao chính mình.

Đáng tiếc thay, sẽ có nhiều kẻ bội đạo dưới địa ngục. Như tôi đề cập trước đó, nhiều năm trước đây, khi tôi quản nhiệm một hội thánh ở bờ biển phía Tây Hoa Kỳ. Người vợ của một chấp sự ở đó đã có một giấc mơ, trong

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

đó cô ấy được lên thiên đàng. Cô ấy rất kinh ngạc khi nhìn thấy ai được ở thiên đàng và ai không được cho vào. Một vài người quen của cô ấy đã được không được vào thiên đàng. Cô ấy đã chia sẻ lời chứng tại hội thánh. Ôi, chúng ta phải cẩn trọng đường bao để được cho vào!

Tôi sẽ không bao giờ quên được cái chết của một người phụ nữ nọ trong cùng hội thánh đó. Tôi vừa mới đến hội thánh và sắp trở thành mục sư mới ở đó. Khi tôi đến hội thánh, người phụ nữ này đã nhập viện rồi, và tôi được đề nghị đến thăm cô. Cô nằm ở trên giường gần chết. Cô đã chỉ trích vợ tôi và tôi, và những điều mà chúng tôi tin quyết một cách gay gắt. Người phụ nữ này luôn ở đó và thêm vào giọng điệu của mình sự chỉ trích. Vậy mà cô đã từng là giám thị trường Chúa Nhật rất nhiều năm. Lần đầu tiên và cũng là duy nhất tôi gặp cô, thực sự, là lúc cô nằm trên giường bệnh, và bởi vì tôi được đề nghị đến thăm cô. Khi tôi ở đó, trong phòng bệnh của cô, tôi đã cố gắng để cầu nguyện cho cô, nhưng có một bức tường, và tôi không thể nào vượt qua được. Sau đó Thánh Linh chỉ cho tôi thấy con người chính là bức tường. Những thành viên khác trong hội thánh thật ra đã phản đối việc tôi cầu nguyện cho cô ấy. Tôi phải cứ để mọi việc như vậy.

Ôi, cô ấy đã chết vài giờ sau đó, và đêm đó linh của cô ấy đến cùng tôi. Dĩ nhiên, tôi nhận ra, rằng cô ấy đã không được cho vào thiên đàng. Tôi cầu hỏi Chúa: *“Tại sao linh của cô ấy đến thăm con vậy Chúa?”* Ngài đáp: *“Khi một người chết và họ nhìn thấy ai đó có sự sáng trong mình, họ giống con thiên thần bị thu hút vào sự sáng đó. Tuy nhiên, họ không thể dự phần với sự sáng đó.”* Vì vậy, có lẽ sau khi nói tất cả điều này, chúng ta nên suy ngẫm câu 22 rằng *“xin hãy vui lòng nhận lấy những lời khuyên bảo này”*.

13:23 *“Hãy biết rằng anh em chúng ta là Ti-mô-thê đã được thả ra; nếu người sớm đến, tôi sẽ cùng người đi thăm anh em.”* Ở đây một lần nữa thấy rõ ràng rằng Phao-lô đã viết thư này vì Phao-lô và Ti-mô-thê giống như cha con.

13:24 *“Hãy chào thăm mọi người dắt dẫn anh em và hết thảy các thánh đồ. Các thánh đồ ở Y-ta-li gửi lời thăm anh em.”* Phao-lô đã nói rõ rằng những người đã nhận chức vụ trưởng lão hoặc chấp sự đã nhận điều gì đó rất đặc biệt. Phao-lô nêu trong I Ti-mô-thê 3:13 *“Vi ai khéo làm chức vụ mình thì được bực cao trọng và lòng rất dạn dĩ trong đức tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ.”*

Hê-bơ-rơ - Phía Trong Bức Màn

Những trưởng lão và chấp sự hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, thì giành cho mình một sự chuẩn thuận tốt, nghĩa là một địa vị *đời đời*. Vì vậy, khi chúng ta đảm nhận những trách nhiệm trong hội thánh, chúng ta đang giành cho mình một sự chuẩn thuận tốt và cũng được sự dạn dĩ lớn, vì với mỗi công tác đều có một sự xúc dầu nhất định, một tấm áo choàng nhất định. Sau đó Phao-lô nói: “*Các thánh đồ ở Y-ta-li gửi lời thăm anh em,*” cho thấy rõ rằng Phao-lô đang ở Y-ta-li khi viết thư.

13:25 “*Nguyên xin ân điển ở với anh em hết thảy! Amen.*” Ân điển chắc chắn là điều chúng ta muốn và cần. Cuối cùng, tôi muốn hướng sự tập chú của chúng ta đến chủ đề ân điển trong Rô-ma 5:17b. “*Những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào!*” Ân điển là thứ duy nhất thay đổi chúng ta, gìn giữ chúng ta và ban năng lực cho chúng ta.

Thư của Phao-lô gửi đến những người Hê-bơ-rơ nhấn mạnh đến ân điển. Vì vậy, chúng ta cần mở lòng mình và sống theo cách sao cho chúng ta sẽ không chỉ nhận ân điển của Đức Chúa Trời, mà còn là “*ân điển dư dật*” và sự ban cho của sự công bình của Ngài để chúng ta sẽ cai trị trong đời này và đời hầu đến.

Cảm ơn anh chị em, xin Chúa ban phước cho anh chị em, và nguyện Thư tín này thực sự trở nên mọi điều mà Đức Thánh Linh dự định cho dân sự của Ngài trong mọi thế hệ.